PHÂN TÍCH GIỚI TỲ KHƯU II

Tỳ-Khưu Indacanda
Nguyệt Thiên Dịch 2004
---o0o---
Nguồn
http://thuvienhoasen.org
Chuyển sang ebook 13-7-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org

Mục Lục

VII. CHƯƠNG ƯNG XẢ ĐỐI TRỊ (Nissaggiyakaṇḍaṃ)
PHẦN Y
1. Điều học thứ nhất (Cất giữ y dư mười ngày):
2. Điều học thứ nhì (Xa lìa ba y chỉ một đêm)
3. Điều học thứ ba: (Y ngoài hạn kỳ)
4. Điều học thứ tư (tỳ-khưu ni giặt y cũ)
5. Điều học thứ năm (Thọ nhận y từ tay tỳ-khưu)
6. Điều học thứ sáu (Xin y nơi người không phải là thân quyến)
7. Điều học thứ bảy (Chỉ nhận hai y)
8. Điều học thứ tám (Sự căn dặn may y theo ý muốn)
9. Điều học thứ chín (Bảo hùn chung lại sắm y theo ý muốn)
10. Điều học thứ mười (Dâng tiền mua y)
PHẦN TƠ TẰM
11. Điều học thứ nhất (Ngọa cụ có trộn lẫn tơ tằm)
12. Điều học thứ nhì (Ngọa cụ bằng lông cừu thuần màu đen)
13. Điều học thứ ba: (Ngọa cụ bằng lông cừu màu đen, trắng, nâu đỏ)
14. Điều học thứ tư (Ngọa cụ dùng sáu năm)
15. Điều học thứ năm (Làm tọa cụ)
16. Điều học thứ sáu (Mang lông cừu đi)
17. Điều học thứ bảy (Bảo tỳ-khưu ni giặt lông cừu)
18. Điều học thứ tám (Thọ lãnh vàng bạc)
19. Điều học thứ chín (Trao đổi bằng vàng bạc)

20. Điều học thứ mười (Mua bán, trao đổi bằng vật dụng)

PHẦN BÌNH BÁT

21. Điều học thứ nhất (Cất giữ bình bát dư mười ngày)
22. Điều học thứ nhì (Bình bát chưa đủ năm miếng vá)
23. Điều học thứ ba: (Năm loại dược phẩm trị bịnh)
24. Điều học thứ tư (Y choàng tắm mưa)
25. Điều học thứ năm (Giật y lại sau khi cho)
26. Điều học thứ sáu (Yêu cầu chỉ sợi)
27. Điều học thứ bảy (Bảo thợ dệt dệt thành y theo ý muốn)
28. Điều học thứ tám (Cất giữ y đặc biệt)
29. Điều học thứ chín (Cất giữ y đặc biệt)
30. Điều học thứ mười (Thuyết phục dâng cho bản thân)

VIII. CHƯƠNG ƯNG ĐỐI TRỊ (Pācittiyakaṇḍaṃ)

PHẦN NÓI DỐI

1. Điều học thứ nhất (Nói dối)
2. Điều học thứ nhì (Nói lời mắng nhiếc)
3. Điều học thứ ba: (Nói đâm thọc)
4. Điều học thứ tư (Dạy người chưa tu lên bậc trên đọc Pháp)
5. Điều học thứ năm (Nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên)
6. Điều học thứ sáu (Nằm chung chỗ ngụ với người nữ)
7. Điều học thứ bảy (Thuyết Pháp đến người nữ):
8. Điều học thứ tám (Tuyên bố pháp thượng nhân):
9. Điều học thứ chín (Công bố tội xấu của tỳ-khưu)
10. Điều học thứ mười (Đào đất)

PHẦN THẢO MỘC

11. Điều học thứ nhất (Phá hoại sự sống của thảo mộc)
12. Điều học thứ nhì (Nói tránh né và tráo trở)
13. Điều học thứ ba: (Phê phán và phàn nàn)
14. Điều học thứ tư (Không thu dọn chỗ nằm ngồi ở ngoài trời)
15. Điều học thứ năm (Không thu dọn chỗ nằm ngồi ở trú xá của hội chúng)
16. Điều học thứ sáu (Giành chỗ nằm của vị đến trước)
17. Điều học thứ bảy (Lôi kéo vị tỳ-khưu ra khỏi trú xá)
18. Điều học thứ tám (Nằm ngồi ở trên căn gác lầu)

---o0o---

Cung kỉnh đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, đấng Chánh Biến Tri!

VII. CHƯƠNG ƯNG XẢ ĐỐI TRỊ (Nissaggiyakaṇḍaṃ)

Bạch chư đại đức, ba mươi điều Ưng xả đối trị (nissaggiyā pācittiyā) này được đưa ra đọc tụng.

PHẦN Y

1. Điều học thứ nhất (Cất giữ y dư mười ngày):

[1] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định (paññatti) lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Vesālī, ở tháp thờ Gotamaka. Vào lúc bấy giờ, ba y đã được đức Thế Tôn cho phép đến các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Ba y đã được đức Thế Tôn cho phép*" nên đi vào làng với ba y nọ, mặc ở trong tu viện với ba y khác, và đi xuống tắm với ba y khác nữa. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại sử dụng y phụ trội?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại và hỏi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sử dụng y phụ trội, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, thật không đúng đắn, không hợp lẽ, không tốt đẹp, không xứng pháp sa-môn, không được phép, không nên làm! Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại sử dụng y phụ trội vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sử dụng y phụ trội thì phạm tội ưng xả đối trị.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[2] Câu chuyện về trưởng lão Ānanda. Sự quy định thêm (anupaññatti)

Vào lúc bấy giờ, có y phụ trội đã phát sanh đến đại đức Ānanda. Đại đức Ānanda có ý định dâng y ấy đến đại đức Sāriputta. Và đại đức Sāriputta cư ngụ ở Sāketa. Khi ấy, đại đức Ānanda đã khởi ý rằng: "*Điều học đã được đức Thế Tôn quy định là: 'Không nên sử dụng y phụ trội,' và y phụ trội này đã được phát sanh đến ta. Và ta có ý định dâng y này đến đại đức Sāriputta mà đại đức Sāriputta cư ngụ ở Sāketa; vậy ta nên thực hành như thế nào*?" Sau đó, đại đức Ānanda đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Ānanda, bao lâu nữa Sāriputta sẽ đi đến đây?

- Bạch Thế Tôn, ngày thứ chín hoặc ngày thứ mười.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép cất giữ [1] y phụ trội tối đa mười ngày. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi Kaṭhina đã hết hiệu lực đối với vị tỷ-kheo tức là vấn đề y đã được dứt điểm, y phụ trội được cất giữ tối đa mười ngày. Vượt quá hạn ấy thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*" [2]

---o0o---

[3] Cách thức xả bỏ y phạm vào nissaggiyaṃ

Vấn đề y đã được dứt điểm: Y của vị tỷ-kheo đã được làm xong, hoặc là đã bị mất, hoặc là đã bị hư hỏng, hoặc là đã bị cháy, hoặc là niềm mong mỏi về y đã bị tan vỡ.

Khi Kaṭhina đã hết hiệu lực: là đã hết hiệu lực do bất cứ tiêu đề nào trong tám tiêu đề [3], hoặc là đã hết hiệu lực giữa chừng do hội chúng.[4]

Tối đa mười ngày: là được cất giữ (hoặc sử dụng) nhiều nhất là mười ngày.

Y phụ trội nghĩa là chưa được chú nguyện để dùng riêng, chưa được chú nguyện để dùng chung.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y [5] (có kích thước) tối thiểu [6] cần phải chú nguyện để dùng chung.

Vượt quá hạn ấy thì (y ấy) nên được xả bỏ: Khi mặt trời mọc ngày thứ mười một thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy:

[4] Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các vị tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- Bạch các ngài, y này của tôi đã quá hạn mười ngày cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ (y) này đến hội chúng.

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực và y đã xả bỏ nên được cho lại. Và này các tỷ-kheo, nên cho lại như vầy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Y này thuộc về vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vật phạm vào nissaggiya đã được xả bỏ đến hội chúng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên cho lại y này đến vị tỷ-kheo tên (như vầy)*."

[5] Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến nhiều vị tỷ-kheo, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- Bạch các ngài, y này của tôi đã quá hạn mười ngày cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến các đại đức.

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực và y đã xả bỏ nên được cho lại. Và này các tỷ-kheo, nên cho lại như vầy: Các tỷ-kheo ấy cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Xin chư đại đức hãy lắng nghe tôi. Y này thuộc về vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vật phạm vào nissaggiya đã được xả bỏ đến chư đại đức. Nếu là thời điểm thích hợp cho chư đại đức, chư đại đức nên cho lại y này đến vị tỷ-kheo tên (như vầy).*"

[6] Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến một vị tỷ-kheo, đắp thượng y một bên vai, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- *Bạch đại đức, y này của tôi đã quá hạn mười ngày cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến đại đức.*

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo ấy và y đã xả bỏ nên được cho lại: "*Tôi cho lại đại đức y này*."

[7] Khi quá hạn mười ngày, nhận biết là đã quá hạn, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Khi quá hạn mười ngày, có sự hoài nghi, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi quá hạn mười ngày, (lầm) tưởng là chưa quá hạn, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa được chú nguyện để dùng riêng, (lầm) tưởng là đã được chú nguyện để dùng riêng, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa được chú nguyện để dùng chung, (lầm) tưởng là đã được chú nguyện để dùng chung, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa được phân phát, (lầm) tưởng là đã được phân phát, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị mất trộm, (lầm) tưởng là đã bị mất trộm, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị hư hỏng, (lầm) tưởng là đã bị hư hỏng, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị cháy, (lầm) tưởng là đã bị cháy, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị cướp, (lầm) tưởng là đã bị cướp, phạm tội ưng xả đối trị.

Y phạm vào *nissaggiya*, không xả bỏ rồi sử dụng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa quá hạn mười ngày, (lầm) tưởng là đã quá hạn, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn mười ngày, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn mười ngày, nhận biết là chưa quá hạn, thì vô tội.

[8] Trong thời hạn mười ngày, vị chú nguyện để dùng riêng, vị chú nguyện để dùng chung, vị phân phát, (y) bị mất trộm, (y) bị hư hỏng, (y) bị cháy, (người khác) cướp rồi lấy đi, (vị khác) lấy do sự thân thiết, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[9] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư không cho lại y đã được xả bỏ. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, ...(như trên)... Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư không cho lại y đã được xả bỏ?

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi không cho lại y đã được xả bỏ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(như trên)... sau khi thuyết Pháp thoại đã bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, không nên không cho lại y đã được xả bỏ; vị nào không cho lại thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Dứt điều học thứ nhất.

****

2. Điều học thứ nhì (Xa lìa ba y chỉ một đêm)

[10] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi (Xá Vệ), Jetavana (Kỳ Viên), tu viện của ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo sau khi đã trao y tận tay các tỷ-kheo rồi ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y (y vai trái)[7]. Các y ấy được để lại lâu ngày đã trở nên mốc meo. Các tỷ-kheo đem phơi nắng các y ấy. Đại đức Ānanda

trong lúc đi dạo quanh các chỗ trú ngụ đã thấy các vị tỷ-kheo ấy đang phơi nắng các y ấy, sau khi thấy đã đi đến gặp các vị tỷ-kheo ấy, sau khi đến đã nói với các vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này các đại đức, các y bị mốc meo này là của vị nào vậy?

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho đại đức Ānanda. Đại đức Ānanda phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo sau khi trao y tận tay các tỷ-kheo lại ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y?

Sau đó, đại đức Ānanda đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi các vị tỷ-kheo ấy rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo sau khi trao y tận tay các tỷ-kheo rồi ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy sau khi trao y tận tay các tỷ-kheo lại ra đi du hành trong xứ sở với y nội và thượng y vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi Kaṭhina đã hết hiệu lực đối với vị tỷ-kheo tức là vấn đề y đã được dứt điểm, nếu vị tỷ-kheo xa lìa ba y dầu chỉ một đêm thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[11] Câu chuyện về vị tỳ-khưu bị bệnh. Tuyên ngôn ban cho sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba y. Sự quy định thêm.

Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ ở thành Kosambī bị bệnh. Các thân quyến đã phái người đưa tin đến gặp vị tỷ-kheo ấy (nói rằng): "*Ngài đại đức hãy đi đến. Chúng tôi sẽ hộ độ.*" Các tỷ-kheo cũng đã nói như vầy:

- Này đại đức, hãy đi. Các thân quyến sẽ hộ độ đại đức.

Vị ấy đã nói như vầy:

- Này các đại đức, điều học đã được đức Thế Tôn quy định rằng: "*Không được xa lìa ba y*;" và tôi thì bị bệnh nên không thể mang theo ba y mà ra đi được. Tôi sẽ không đi.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép ban cho sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba y đối với tỷ-kheo bị bệnh. Và này các tỷ-kheo, nên ban cho như vầy: Vị tỷ-kheo bị bệnh ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các vị tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- *Bạch các ngài, tôi bị bệnh không thể mang theo ba y mà ra đi được. Bạch các ngài, tôi đây thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba y.*

Nên được thỉnh cầu lần thứ nhì. Nên được thỉnh cầu lần thứ ba.

Hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) bị bệnh không thể mang theo ba y mà ra đi được. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba y. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba y đến vị tỷ-kheo tên (như vầy). Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) bị bệnh không thể mang theo ba y mà ra đi được. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba y. Hội chúng ban cho sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba y đến vị tỷ-kheo tên (như vầy). Đại đức nào đồng ý việc ban cho sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba y đến vị tỷ-kheo tên (như vầy), vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Sự đồng ý về việc không vi phạm tội xa lìa ba yđã được hội chúng ban cho đến vị tỷ-kheo tên (như vầy). Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy."

Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi Kaṭhina đã hết hiệu lực đối với vị tỷ-kheo tức là vấn đề y đã được dứt điểm, nếu vị tỷ-kheo xa lìa ba y dầu chỉ một đêm thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị, ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.*"

[12] **Vấn đề y đã được dứt điểm**: Y của vị tỷ-kheo đã được làm xong, hoặc là đã bị mất, hoặc là đã bị hư hỏng, hoặc là đã bị cháy, hoặc là niềm mong mỏi về y đã bị tan vỡ.

Khi Kaṭhina đã hết hiệu lực: là đã hết hiệu lực do bất cứ tiêu đề nào trong tám tiêu đề, hoặc là đã hết hiệu lực giữa chừng do hội chúng.

Nếu vị tỷ-kheo xa lìa ba y dầu chỉ một đêm: Nếu đã xa lìa hoặc là y hai lớp (saṅghāṭi), hoặc là thượng y (uttarāsaṅga), hoặc là y nội (antaravāsaka) dầu chỉ một đêm.

Ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo: Trừ ra có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Thì (y ấy) nên được xả bỏ (nissaggiyaṃ): Khi mặt trời mọc thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến nơi hội chúng, ...(như trên)... và nên nói như vầy: "*Bạch các ngài, y này của tôi đã xa lìa qua đêm giờ cần được xả bỏ, ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[13] Làng một địa hạt, nhiều địa hạt; gia trang một địa hạt, nhiều địa hạt; trang trại một địa hạt, nhiều địa hạt; nhà mái nhọn một địa hạt, nhiều địa hạt; tòa nhà vuông một địa hạt, nhiều địa hạt; tòa nhà dài một địa hạt, nhiều địa hạt; tòa lâu đài một địa hạt, nhiều địa hạt; chiếc thuyền một địa hạt, nhiều địa hạt; đoàn xe một địa hạt, nhiều địa hạt; cánh đồng một địa hạt, nhiều địa hạt; ruộng lúa một địa hạt, nhiều địa hạt; khu vườn một địa hạt, nhiều địa hạt; trú xá một địa hạt, nhiều địa hạt; gốc cây một địa hạt, nhiều địa hạt; khoảng không gian một địa hạt, nhiều địa hạt.

[14] **Làng một địa hạt** nghĩa là làng thuộc về một gia đình. (Nếu) được rào lại, sau khi đã để y ở trong làng thì nên hiện diện trong làng. (Nếu) không được rào lại, y đã để ở tại nhà nào thì nên hiện diện tại nhà đó, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay[8]

Nhiều địa hạt nghĩa là thuộc về nhiều gia đình. (Nếu) được rào lại, y đã để ở tại nhà nào thì nên hiện diện tại nhà đó: ở trong phòng hội họp hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. Khi đi đến phòng hội họp, sau khi đã để y ở trong tầm tay thì nên hiện diện ở trong phòng hội họp hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. Sau khi đã để y ở trong phòng hội họp, nên hiện diện ở trong phòng hội họp hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. (Nếu) không được rào lại, y đã để ở tại nhà nào thì nên hiện diện tại nhà đó, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[15] **Gia trang (nivesanaṃ) thuộc về một gia đình** là được rào lại và có nhiều căn phòng (gabbhā), nhiều hậu phòng (ovarakā). Sau khi đã để y ở trong gia trang thì nên hiện diện trong gia trang. (Nếu) không được rào lại, y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

Gia trang thuộc về nhiều gia đình là được rào lại và có nhiều căn phòng, nhiều hậu phòng. Y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. (Nếu) không được rào lại, y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[16] **Trang trại (uddosito) thuộc về một gia đình** là được rào lại và có nhiều căn phòng, nhiều hậu phòng. Sau khi đã để y ở trong trang trại thì nên hiện diện trong trang trại. (Nếu) không được rào lại, y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

Trang trại thuộc về nhiều gia đình là được rào lại và có nhiều căn phòng, nhiều hậu phòng. Y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. (Nếu) không được rào lại, y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[17] **Nhà mái nhọn (aṭṭo) thuộc về một gia đình**: Sau khi đã để y ở trong nhà mái nhọn thì nên hiện diện trong nhà mái nhọn.

Nhà mái nhọn thuộc về nhiều gia đình là có nhiều căn phòng, nhiều hậu phòng. Y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[18] **Tòa nhà vuông (mālo) thuộc về một gia đình**: Sau khi đã để y ở trong tòa nhà vuông thì nên hiện diện trong tòa nhà vuông.

Tòa nhà vuông thuộc về nhiều gia đình là có nhiều căn phòng, nhiều hậu phòng. Y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[19] **Tòa nhà dài (pāsādo) thuộc về một gia đình**: Sau khi đã để y ở trong tòa nhà dài thì nên hiện diện trong tòa nhà dài .

Tòa nhà dài thuộc về nhiều gia đình là có nhiều căn phòng, nhiều hậu phòng. Y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[20] **Tòa lâu đài (hammiyaṃ) thuộc về một gia đình**: Sau khi đã để y ở trong tòa lâu đài thì nên hiện diện trong tòa lâu đài.

Tòa lâu đài thuộc về nhiều gia đình là có nhiều căn phòng, nhiều hậu phòng. Y đã để ở trong căn phòng nào thì nên hiện diện ở trong căn phòng đó hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[21] **Chiếc thuyền (nāvā) thuộc về một gia đình**: Sau khi đã để y ở trong chiếc thuyền thì nên hiện diện trong chiếc thuyền.

Chiếc thuyền thuộc về nhiều gia đình là có nhiều căn phòng, nhiều hậu phòng. Y đã để ở trong hậu phòng nào thì nên hiện diện trong hậu phòng đó hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[22] **Đoàn xe (sattho) thuộc về một gia đình**: Sau khi đã để y ở trong đoàn xe thì không nên rời xa phía trước hoặc phía sau quá bảy *abbhantara*, không nên xa rời phía bên hông quá một *abbhantara*.[9]

Đoàn xe thuộc về nhiều gia đình: Sau khi đã để y ở trong đoàn xe thì không nên rời xa khỏi tầm tay.

[23] **Cánh đồng (khettaṃ) thuộc về một gia đình**:(Nếu) được rào lại, sau khi đã để y ở bên trong cánh đồng thì nên hiện diện bên trong cánh đồng. (Nếu) không được rào lại thì không nên rời khỏi tầm tay.

Cánh đồng thuộc về nhiều gia đình: (Nếu) được rào lại, sau khi đã để y ở bên trong cánh đồng thì nên hiện diện bên trong cánh đồng hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. (Nếu) không được rào lại thì không nên rời khỏi tầm tay.

[24] **Ruộng lúa (dhaññakaraṇaṃ) thuộc về một gia đình**:(Nếu) được rào lại, sau khi đã để y bên trong ruộng lúa thì nên hiện diện bên trong ruộng lúa. (Nếu) không được rào lại thì không nên rời khỏi tầm tay.

Ruộng lúa thuộc về nhiều gia đình: (Nếu) được rào lại, sau khi đã để y ở bên trong ruộng lúa thì nên hiện diện ở nơi ngưỡng cửa hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. (Nếu) không được rào lại thì không nên rời khỏi tầm tay.

[25] **Khu vườn (ārāmo) thuộc về một gia đình**:(Nếu) được rào lại và sau khi đã để y ở bên trong khu vườn thì nên hiện diện ở bên trong khu vườn. (Nếu) không được rào lại thì không nên rời khỏi tầm tay.

Khu vườn thuộc về nhiều gia đình: (Nếu) được rào lại, sau khi đã để y ở bên trong khu vườn thì nên hiện diện ở nơi ngưỡng cửa hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. (Nếu) không được rào lại thì không nên rời khỏi tầm tay.

[26] **Trú xá (vihāro) thuộc về một gia đình**:(Nếu) được rào lại, sau khi đã để y ở bên trong trú xá thì nên hiện diện bên trong trú xá. (Nếu) không được rào lại, y đã để ở tại trú xá nào thì nên hiện diện tại trú xá ấy, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

Trú xá thuộc về nhiều gia đình: (Nếu) được rào lại, y đã để ở tại trú xá nào thì nên hiện diện tại trú xá ấy hoặc ở nơi ngưỡng cửa, hoặc là không nên rời khỏi tầm tay. (Nếu) không được rào lại, y đã để ở tại trú xá nào thì nên hiện diện tại trú xá ấy hoặc là không nên rời khỏi tầm tay.

[27] **Gốc cây thuộc về một gia đình** là toàn bộ bóng râm được chiếu xuống vào lúc nửa ngày (giữa trưa). Sau khi đã để y ở bên trong bóng râm thì nên hiện diện bên trong bóng râm.

Gốc cây thuộc về nhiều gia đình thì không nên rời khỏi tầm tay.

[28] **Khoảng không gian một địa hạt, nhiều địa hạt** nghĩa là không ở trong thôn làng, ở trong rừng, khoảng không gian xung quanh bảy *abbhantara* là một địa hạt[10] , từ đó trở đi là nhiều địa hạt.

[29] Khi đã xa lìa, nhận biết là đã xa lìa, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ) ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Khi đã xa lìa, có sự hoài nghi, phạm tội ưng xả đối trị ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Khi đã xa lìa, (lầm) tưởng là chưa xa lìa, phạm tội ưng xả đối trị ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Khi chưa nguyện xả, (lầm) tưởng là đã nguyện xả, phạm tội ưng xả đối trị ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Khi chưa được phân phát, (lầm) tưởng là đã phân phát, phạm tội ưng xả đối trị ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Khi không bị mất trộm, (lầm) tưởng là đã bị mất trộm, phạm tội ưng xả đối trị ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Khi không bị hư hỏng, (lầm) tưởng là đã bị hư hỏng, phạm tội ưng xả đối trị ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Khi không bị cháy, (lầm) tưởng là đã bị cháy, phạm tội ưng xả đối trị ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Khi không bị cướp, (lầm) tưởng là đã bị cướp, phạm tội ưng xả đối trị ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

[30] Y phạm vào *nissaggiya*, không xả bỏ rồi sử dụng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa bị xa lìa, (lầm) tưởng là đã bị xa lìa, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa bị xa lìa, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa bị xa lìa, nhận biết là chưa bị xa lìa, thì vô tội.

[31] Trong thời điểm rạng đông, vị nguyện xả, vị phân phát, (y) bị mất trộm, (y) bị hư hỏng, (y) bị cháy, (người khác) cướp rồi lấy đi, (vị khác) lấy do sự thân thiết, với sự đồng ý của các tỷ-kheo, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

3. Điều học thứ ba: (Y ngoài hạn kỳ)

[32] Câu chuyện về vị tỳ-khưu nọ mong mỏi y. Sự quy định.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, y ngoài hạn kỳ đã phát sanh đến vị tỷ-kheo nọ. Y ấy trong khi được may cho vị ấy thì không đủ. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy căng y ấy ra rồi vuốt tới vuốt lui cho thẳng. Đức Thế Tôn trong khi đi dạo quanh các trú xá đã thấy vị tỷ-kheo ấy sau khi căng y ấy ra rồi đang vuốt tới vuốt lui cho thẳng, sau khi thấy đã đi đến gặp vị tỷ-kheo ấy, sau khi đến đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này tỷ-kheo, vì sao ngươi lại căng y ấy ra rồi vuốt tới vuốt lui cho thẳng vậy?

- Bạch ngài, y ngoài thời hạn này đã phát sanh đến con, trong khi được may lại không đủ. Vì thế, con căng y này ra rồi vuốt tới vuốt lui cho thẳng.

- Này tỷ-kheo, ngươi có sự mong mỏi về y không?

- Bạch Thế Tôn, thưa có.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ thì được giữ lại với sự mong mỏi về y.

[33] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cho phép sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ thì được giữ lại với sự mong mỏi về y*" nên khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ thì giữ lại hơn một tháng. Các y ấy được buộc thành đống ở sào máng y và còn y nguyên. Đại đức Ānanda trong khi

đi dạo quanh các trú xá đã thấy các y ấy được buộc thành đống ở sào máng y và còn y nguyên, sau khi thấy đã nói với các tỷ-kheo rằng:

- Này các đại đức, các y đã được chất thành đống ở sào máng y và còn y nguyên là của vị nào vậy?

- Này đại đức, chúng là các y ngoài hạn kỳ của chúng tôi đã được giữ lại với sự mong mỏi về y.

- Này các đại đức, vậy các y này đã được giữ lại bao lâu rồi?

- Này đại đức, hơn một tháng.

Đại đức Ānanda phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ rồi giữ lại hơn một tháng?

Sau đó, đại đức Ānanda đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại và hỏi các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ rồi giữ lại hơn một tháng, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy sau khi thọ lãnh y ngoài hạn kỳ rồi giữ lại hơn một tháng vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi Kaṭhina đã hết hiệu lực đối với vị tỷ-kheo tức là vấn đề y đã được dứt điểm lại có y ngoài hạn kỳ phát sanh đến vị tỷ-kheo, vị tỷ-kheo đang mong muốn thì nên thọ lãnh. Sau khi thọ lãnh nên bảo thực hiện ngay lập tức, nếu không đủ thì vị tỷ-kheo ấy nên giữ lại y ấy tối đa một tháng nếu có sự mong mỏi làm cho đủ phần thiếu hụt; nếu giữ lại quá hạn ấy mặc dầu với sự mong mỏi, (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[34] **Vấn đề y đã được dứt điểm**: Y của vị tỷ-kheo đã được làm xong, hoặc là đã bị mất, hoặc là đã bị hư hỏng, hoặc là đã bị cháy, hoặc là niềm mong mỏi về y đã bị tan vỡ.

Khi Kaṭhina đã hết hiệu lực: là đã hết hiệu lực do bất cứ tiêu đề nào trong tám tiêu đề, hoặc là đã hết hiệu lực giữa chừng do hội chúng.

Y ngoài hạn kỳ nghĩa là khi Kaṭhina không được thành tựu thì được phát sanh trong mười một tháng, khi Kaṭhina được thành tựu thì được phát sanh trong bảy tháng; (y) được dâng xác định trong thời gian trên thì (y) ấy gọi là y ngoài hạn kỳ.

Phát sanh: là phát sanh từ hội chúng, hoặc từ nhóm, hoặc từ thân quyến, hoặc từ bạn bè, hoặc từ vải quăng bỏ (paṃsukūla)[11] , hoặc từ vật sở hữu của bản thân.[12]

[35] **Đang mong muốn**: vị đang ước muốn thì nên thọ lãnh.

Sau khi thọ lãnh nên bảo thực hiện ngay lập tức: nên bảo thực hiện trong mười ngày.

[36] **Nếu không đủ**: trong khi được may thì không đủ (không hình thành lá y).

Vị tỷ-kheo ấy nên giữ lại y ấy tối đa một tháng: nên giữ lại nhiều nhất là một tháng.

Làm cho đủ phần thiếu hụt: với mục đích làm cho đủ phần thiếu hụt.

Nếu có sự mong mỏi: là sự mong mỏi từ hội chúng, hoặc từ nhóm, hoặc từ thân quyến, hoặc từ bạn bè, hoặc từ vải quăng bỏ, hoặc từ vật sở hữu của bản thân.

---o0o---

[37] Cách giữ lại y ngoài hạn kỳ trong một tháng

Nếu giữ lại quá hạn ấy mặc dầu với sự mong mỏi: Khi y căn bản được phát sanh ngày ấy (và) y mong mỏi được phát sanh (cùng ngày) thì nên bảo thực hiện trong mười ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai ngày ... Khi y căn bản được phát sanh ba ngày ... Khi y căn bản được phát sanh bốn

ngày ... Khi y căn bản được phát sanh năm ngày ... Khi y căn bản được phát sanh sáu ngày ... Khi y căn bản được phát sanh bảy ngày ... Khi y căn bản được phát sanh tám ngày ... Khi y căn bản được phát sanh chín ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười ngày rồi y mong mỏi được phát sanh thì nên bảo thực hiện trong mười ngày.

Khi y căn bản được phát sanh mười một ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười hai ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười ba ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười bốn ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười lăm ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười sáu ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười bảy ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười tám ngày ... Khi y căn bản được phát sanh mười chín ngày ... Khi y căn bản được phát sanh hai mươi ngày rồi y mong mỏi được phát sanh thì nên bảo thực hiện trong mười ngày.

Khi y căn bản được phát sanh hai mươi mốt ngày rồi y mong mỏi được phát sanh thì nên bảo thực hiện trong chín ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai mươi hai ngày rồi y mong mỏi được phát sanh thì nên bảo thực hiện trong tám ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai mươi ba ngày ... thì nên bảo thực hiện trong bảy ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai mươi bốn ngày ... thì nên bảo thực hiện trong sáu ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai mươi lăm ngày ... thì nên bảo thực hiện trong năm ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai mươi sáu ngày ... thì nên bảo thực hiện trong bốn ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai mươi bảy ngày ... thì nên bảo thực hiện trong ba ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai mươi tám ngày ... thì nên bảo thực hiện trong hai ngày. Khi y căn bản được phát sanh hai mươi chín ngày ... thì nên bảo thực hiện trong một ngày. Khi y căn bản được phát sanh ba mươi ngày rồi y mong mỏi được phát sanh vào chính ngày ấy thì (y căn bản) nên được chú nguyện để dùng riêng, nên được chú nguyện để dùng chung, nên được phân phát. Nếu vị không chú nguyện để dùng riêng, hoặc không chú nguyện để dùng chung, hoặc không phân phát, khi mặt trời mọc vào ngày thứ ba mươi mốt thì (y căn bản) phạm vào *nissaggiya*, nên được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y ngoài hạn kỳ này của tôi đã quá hạn một tháng cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[38] Khi y căn bản được phát sanh là khác phẩm chất rồi y mong mỏi được phát sanh và còn lại nhiều đêm, không nên bảo thực hiện không theo ý định [13].

[39] Khi quá hạn một tháng, nhận biết là đã quá hạn, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi quá hạn một tháng, có sự hoài nghi, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi quá hạn một tháng, (lầm) tưởng là chưa quá hạn, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa được chú nguyện để dùng riêng, (lầm) tưởng là đã được chú nguyện để dùng riêng, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa được chú nguyện để dùng chung, (lầm) tưởng là đã được chú nguyện để dùng chung, ... Khi chưa được phân phát, (lầm) tưởng là đã được phân phát, ... Khi không bị mất trộm, (lầm) tưởng là đã bị mất trộm, ... Khi không bị hư hỏng, (lầm) tưởng là đã bị hư hỏng, ... Khi không bị cháy, (lầm) tưởng là đã bị cháy, ... Khi không bị cướp, (lầm) tưởng là đã bị cướp, phạm tội ưng xả đối trị.

[40] Y phạm vào *nissaggiya*,không xả bỏ rồi sử dụng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa quá hạn một tháng, (lầm) tưởng là đã quá hạn, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn một tháng, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn một tháng, nhận biết là chưa quá hạn, thì vô tội.

[41] Trong thời hạn một tháng, vị chú nguyện để dùng riêng, vị chú nguyện để dùng chung, vị phân phát, (y) bị mất trộm, (y) bị hư hỏng, (y) bị cháy, (người khác) cướp rồi lấy đi, (vị khác) lấy do sự thân thiết, với sự đồng ý của các tỷ-kheo, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

4. Điều học thứ tư (tỳ-khưu ni giặt y cũ)

[42] Câu chuyện về tỳ-khưu Udāyi. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, người vợ cũ của đại đức Udāyi đã xuất gia nơi các tỷ-kheo ni. Tỷ-kheo ni ấy thường xuyên đi đến gặp đại đức Udāyi. Đại đức Udāyi cũng thường xuyên đi đến gặp tỷ-kheo ni ấy.

Vào lúc bấy giờ, đại đức Udāyi nhận phần san sẻ vật thực ở nơi tỷ-kheo ni ấy. Khi ấy vào buổi sáng, đại đức Udāyi đã mặc y, cầm y bát, rồi đi đến gặp tỷ-kheo ni ấy, sau khi đến đã để lộ ra vật kín phía trước tỷ-kheo ni ấy rồi đã ngồi xuống chỗ ngồi. Tỷ-kheo ni ấy cũng đã để lộ ra vật kín phía trước đại đức Udāyi rồi đã ngồi xuống chỗ ngồi. Khi ấy, đại đức Udāyi bị khởi dục nên đã suy tưởng đến vật kín của tỷ-kheo ni ấy. Tinh dịch đã xuất ra từ vật kín của vị ấy. Khi ấy, đại đức Udāyi đã nói với tỷ-kheo ni ấy điều này:

- Này sư tỷ, hãy đi và đem lại nước. Tôi sẽ giặt y nội.

- Thưa ngài, hãy trao lại. Chính tôi sẽ giặt.

Sau đó, tỷ-kheo ni ấy đã dùng miệng nuốt vào một phần tinh dịch ấy của vị ấy còn một phần đã đưa vào vật kín. Do việc ấy, cô ấy đã mang thai. Các tỷ-kheo ni đã nói như vầy:

- Tỷ-kheo ni này không có Phạm hạnh. Cô này có thai.

- Này các ni sư, tôi không phải là không có Phạm hạnh.

Sau đó, tỷ-kheo ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo ni. Các tỷ-kheo ni phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao ngài đại đức Udāyi lại bảo tỷ-kheo ni giặt y dơ?

Sau đó, các tỷ-kheo ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Udāyi lại bảo tỷ-kheo ni giặt y dơ?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn ...(như trên)... đã hỏi đại đức Udāyi rằng:

- Này Udāyi, nghe nói ngươi bảo tỷ-kheo ni giặt y dơ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này Udāyi, là nữ thân quyến của ngươi hay không phải là nữ thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là nữ thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người nam không phải là thân quyến lại không biết điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp, điều gì làm hài lòng hay không làm hài lòng người nữ không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, trong trường hợp ấy sao ngươi lại bảo tỷ-kheo ni không phải là thân quyến giặt y dơ vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào bảo tỷ-kheo ni không phải là thân quyến giặt, hoặc bảo nhuộm, hoặc bảo đập giũ y dơ thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[43] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

(Người nữ) Không phải là thân quyến nghĩa là người nữ không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Y dơ nghĩa là đã được mặc một lần, đã được khoác lên một lần.

Bảo giặt: vị chỉ thị rằng: "*Hãy giặt*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). (Y) đã được giặt thì phạm vào *nissaggiya*.

Bảo nhuộm: vị chỉ thị rằng: "*Hãy nhuộm*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). (Y) đã được nhuộm thì phạm vào *nissaggiya*.

Bảo đập giũ: vị chỉ thị rằng: "*Hãy đập giũ*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Khi (Y) đã được vỗ vào một lần bằng bàn tay hoặc bằng cây gỗ thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y cũ này của tôi đã được bảo tỷ-kheo ni không phải là thân quyến giặt, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[44] Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo giặt y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo giặt, bảo nhuộm y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo giặt, bảo đập giũ y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo giặt, bảo nhuộm, bảo đập giũ y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và hai tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo nhuộm y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo nhuộm, bảo đập giũ y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo nhuộm, bảo giặt y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo nhuộm, bảo đập giũ, bảo giặt y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và hai tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo đập giũ y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo đập giũ, bảo giặt y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo đập giũ, bảo nhuộm y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo đập giũ, bảo giặt, bảo nhuộm y cũ thì phạm tội ưng xả đối trị và hai tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, có sự hoài nghi, ...(như trên)...

Không phải là thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, ...(như trên)...

Vị bảo giặt y cũ của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị bảo giặt tấm lót ngồi (tọa cụ), tấm trải nằm (ngọa cụ) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị bảo cô ni tu lên bậc trên từ một hội chúng giặt thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, (lầm) tưởng không phải là thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, nhận biết là thân quyến, thì vô tội.

[45] Khi vị (tỷ-kheo ni) là thân quyến đang giặt có vị (tỷ-kheo ni) thứ nhì không phải là thân quyến (phụ giúp), vị (tỷ-kheo ni) giặt khi chưa được nói, vị bảo giặt (y) chưa được sử dụng, bị bảo giặt vật dụng khác ngoại trừ y, (vị bảo) cô ni tu tập sự, (vị bảo) sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

5. Điều học thứ năm (Thọ nhận y từ tay tỳ-khưu)

[46] Câu chuyện về tỳ-khưu ni Uppalavaṇṇā Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Vương Xá (Rājagaha), Trúc Lâm (Veḷuvana), nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā trú ngụ tại thành Sāvatthi. Khi ấy vào buổi sáng, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã mặc y, cầm y bát, rồi đi vào thành Sāvatthi để khất thực. Khi đã đi khất thực trong thành Sāvatthi, sau bữa ăn trong lúc đi khất thực trở về, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã đi đến rừng Andha để nghỉ trưa. Sau khi đi sâu vào trong rừng Andha, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã ngồi nghỉ trưa ở gốc cây nọ.

Vào lúc bấy giờ, bọn trộm cướp, khi hành sự được hoàn tất, đã giết chết con bò cái, lấy phần thịt, rồi đi vào rừng Andha. Thủ lãnh bọn cướp đã thấy tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đang ngồi nghỉ trưa ở tại gốc cây nọ, sau khi thấy đã khởi ý điều này: "*Nếu lũ con trai và đàn em của ta nhìn thấy, chúng sẽ quấy rầy vị tỷ-kheo ni này*" nên đã rẽ sang lối khác. Sau đó, vị thủ lãnh bọn cướp ấy đã lấy các miếng thịt ngon nhất trong phần thịt đã được nấu chín, dùng lá buộc thành gói, rồi treo lên ở thân cây không xa tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā nói rằng: "*Sa-môn hoặc Bà-la-môn nào nhìn thấy thì hãy lấy vật thí này*" rồi đã bỏ đi. Khi thủ lãnh bọn cướp ấy đang nói lời nói này, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã xuất khỏi thiền định và nghe được. Sau đó, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã cầm lấy phần thịt ấy và đi về ni viện. Rồi khi trải qua đêm ấy, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã sửa soạn phần thịt ấy, dùng thượng y buộc lại thành gói, rồi đã bay lên không trung và hiện ra ở Veḷuvana.

[47] Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn đã đi vào làng để khất thực. Đại đức Udāyi là vị ở lại canh giữ trú xá. Khi ấy, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã đi đến gặp đại đức Udāyi, sau khi đến đã nói với đại đức Udāyi điều này:

- Thưa ngài, đức Thế Tôn ở đâu?

- Này sư tỷ, đức Thế Tôn đã đi vào làng để khất thực.

- Thưa ngài, xin hãy dâng phần thịt này đến đức Thế Tôn.

- Này sư tỷ, đức Thế Tôn được hài lòng với phần thịt của cô, nếu cô có thể biếu tôi cái y nội như thế tôi cũng có thể được hài lòng với cái y nội.

- Thưa ngài, quả thật chúng tôi thân phận là người nữ có lợi lộc khó khăn. Và đây là cái y thứ năm cuối cùng[14] của tôi; tôi sẽ không cho.

- Này sư tỷ, cũng giống như người đã cho con voi thì nên biếu luôn các sợi dây nài; này sư tỷ, tương tợ như thế, cô đã dâng đức Thế Tôn phần thịt thì hãy biếu tôi cái y nội.

Khi ấy, tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā khi bị đại đức Udāyi nài ép nên đã cho cái y nội rồi đi về ni viện. Các tỷ-kheo ni trong lúc nhận lãnh y bát của tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã nói với tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā điều này:

- Thưa ni sư, y nội của cô đâu rồi?

Tỷ-kheo ni Uppalavaṇṇā đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo ni. Các tỷ-kheo ni phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao ngài đại đức Udāyi lại nhận lãnh y từ tay tỷ-kheo ni? Là người nữ có lợi lộc khó khăn thật khó khăn!

Sau đó, các tỷ-kheo ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Udāyi lại nhận lãnh y từ tay tỷ-kheo ni?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(như trên)...

- Này Udāyi, nghe nói ngươi đã nhận lãnh y từ tay tỷ-kheo ni, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này Udāyi, là nữ thân quyến của ngươi hay không phải là nữ thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là nữ thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người nam không phải là thân quyến lại không biết điều gì thích hợp hay không thích hợp, điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp đối với người nữ không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, trong trường hợp ấy

sao ngươi lại nhận lãnh y từ tay tỷ-kheo ni không phải là thân quyến? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nhận lãnh y từ tay tỷ-kheo ni không phải là thân quyến thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[48] Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không nhận lãnh y trao đổi của các tỷ-kheo ni. Các tỷ-kheo ni phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các ngài đại đức lại không nhận lãnh y trao đổi của chúng tôi?

Các tỷ-kheo đã nghe được các tỷ-kheo ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép nhận lãnh vật trao đổi của năm hạng là tỷ-kheo, tỷ-kheo ni, vị ni tu tập sự, sa-di, sa-di ni. Này các tỷ-kheo, ta cho phép nhận lãnh vật trao đổi của năm hạng này. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nhận lãnh y từ tay tỷ-kheo ni không phải là thân quyến thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị ngoại trừ sự trao đổi.*"

[49] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

(Người nữ) Không phải là thân quyến nghĩa là người nữ không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

Ngoại trừ sự trao đổi: trừ ra sự trao đổi.

Vị nhận lãnh, trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi đã được nhận lãnh từ tay của tỷ-kheo ni không phải là thân quyến, ngoại trừ sự trao đổi, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[44] Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị nhận lãnh y từ tay ngoại trừ sự trao đổi thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Không phải là thân quyến, có sự hoài nghi, vị nhận lãnh y từ tay ngoại trừ sự trao đổi thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, vị nhận lãnh y từ tay ngoại trừ sự trao đổi thì phạm tội ưng xả đối trị.

[51] Vị nhận lãnh y từ tay cô ni tu lên bậc trên ở một hội chúng ngoại trừ sự trao đổi thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, (lầm) tưởng không phải là thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, nhận biết là thân quyến, thì vô tội.

[52] Của vị (tỷ-kheo ni) là thân quyến, sự trao đổi vật lớn bằng vật nhỏ hoặc là vật nhỏ bằng vật lớn, vị tỷ-kheo lấy do sự thân thiết, lấy trong chốc lát, lấy vật phụ tùng khác ngoại trừ y, của cô ni tu tập sự, của sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

6. Điều học thứ sáu (Xin y nơi người không phải là thân quyến)

[53] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định (paññatti) lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya (Thích Ca) là rành rẽ về thuyết Pháp thoại. Vào lúc bấy giờ, có người con trai nhà đại phú nọ đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Upananda con trai dòng Sākya rồi ngồi xuống ở một bên. Đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho người con trai nhà đại phú ấy đang ngồi một bên bằng bài Pháp thoại. Rồi sau khi đã được đại đức Upananda con trai dòng Sākya chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại, người con con trai nhà đại phú ấy đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Thưa ngài, xin ngài nói ra nhu cầu mà chúng tôi có khả năng để dâng đến ngài đại đức tức là vật cần dùng như y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và thuốc men chữa bệnh.

- Này đạo hữu, nếu đạo hữu có ý định bố thí thì hãy dâng một trong hai [14] tấm vải này.

- Thưa ngài, quả thật là kỳ cục cho những người con trai nhà gia thế chúng tôi lại đi chỉ mặc một tấm vải! Thưa ngài, xin hãy chờ đến khi tôi đi về nhà, khi đã về nhà rồi tôi sẽ gởi đến hoặc là một trong hai tấm vải này, hoặc là đẹp hơn hai tấm này.

Đến lần thứ nhì, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nói với người con con trai nhà đại phú ấy điều này:

- Này đạo hữu, nếu đạo hữu có ý định bố thí thì hãy dâng một trong hai tấm vải này.

- Thưa ngài, quả thật là kỳ cục cho những người con trai nhà gia thế chúng tôi lại đi chỉ mặc một tấm vải! Thưa ngài, xin hãy chờ đến khi tôi đi về nhà, khi đã về nhà rồi tôi sẽ gởi đến hoặc là một trong hai tấm vải này, hoặc là đẹp hơn hai tấm này.

Đến lần thứ ba, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nói với người con trai nhà đại phú ấy điều này:

- Này đạo hữu, nếu đạo hữu có ý định bố thí thì hãy dâng một trong hai tấm vải này.

- Thưa ngài, quả thật là kỳ cục cho những người con trai nhà gia thế chúng tôi lại đi chỉ mặc một tấm vải! Thưa ngài, xin hãy chờ đến khi tôi đi về nhà, khi đã về nhà rồi tôi sẽ gởi đến hoặc là một trong hai tấm vải này, hoặc là đẹp hơn hai tấm này.

- Này đạo hữu, đạo hữu không chịu bố thí khi được yêu cầu, việc gì khiến đạo hữu không có ý định bố thí lại nói lời thỉnh cầu vậy?

Khi ấy, người con trai nhà đại phú ấy trong lúc bị nài ép bởi đại đức Upananda con trai dòng Sākya nên đã cho một tấm vải rồi đi. Dân chúng khi nhìn thấy người con trai nhà đại phú ấy đã nói điều này:

- Này công tử, sao ngài lại đi đến chỉ mặc một tấm vải?

Khi ấy, người con trai nhà đại phú ấy đã kể lại sự việc ấy cho những người ấy. Những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các sa-môn Thích tử này thật ham muốn quá độ, không tự biết đủ. Các người này không dễ dàng mà thực hiện sự thỉnh cầu đúng pháp. Vì sao trong lúc được người con trai nhà đại phú thực hiện sự thỉnh cầu đúng pháp, các vị ấy lại lấy đi tấm vải choàng?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya lại yêu cầu người con trai nhà đại phú về y?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Upananda, nghe nói ngươi yêu cầu người con trai nhà đại phú về y, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này Upananda, là thân quyến của ngươi hay không phải là thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người không phải là thân quyến lại không biết điều gì thích hợp hay không thích hợp, điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp đối với người không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, trong trường hợp ấy sao ngươi lại yêu cầu người con trai nhà đại phú về y? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến về y thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[54] Câu chuyện về các tỳ-khưu bị lõa thể. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, nhiều vị tỷ-kheo đang đi đường xa từ Sāketa đến Sāvatthi. Giữa đường, bọn cướp đã xuất hiện và đã cướp bóc các vị tỷ-kheo ấy. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến về y*" trong lúc ngần ngại đã không yêu cầu rồi lõa thể như thế đi đến thành Sāvatthi và đảnh lễ các vị tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các đại đức, những người đạo sĩ lõa thể này tốt thật, những người này đảnh lễ các tỷ-kheo.

Các vị ấy đã nói như vầy:

- Này các đại đức, chúng tôi không phải là đạo sĩ lõa thể, chúng tôi là tỷ-kheo.

Các tỷ-kheo đã nói với đại đức Upāli điều này:

- Này đại đức Upāli, hãy xét hỏi những người này đi.

Sau đó, trong lúc được xét hỏi bởi đại đức Upāli, các vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy. Rồi sau khi xét hỏi các tỷ-kheo ấy, đại đức Upāli đã nói với các tỷ-kheo điều này:

- Này các đại đức, những vị này là những vị tỷ-kheo, hãy cho y đến những vị ấy.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại lõa thể đi đến mà không dùng cỏ che kín lại rồi mới nên đi đến?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị có y bị cướp đoạt hoặc vị có y bị mất được yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến về y. (Ta cho phép) khi đi đến trú xứ đầu tiên, nếu nơi ấy hội chúng có y thuộc về trú xá, hoặc vải lót giường, hoặc vải trải nền, hoặc bao nệm, được lấy vật ấy và choàng lên (nghĩ rằng): "*Khi nhận được y, ta sẽ gởi lại*." Nếu hội chúng không có y thuộc về trú xá, hoặc vải lót giường, hoặc vải trải nền, hoặc bao nệm, thì nên dùng cỏ hoặc lá che kín lại rồi mới nên đi đến; nhưng không nên lõa thể mà đi đến, vị nào đi đến thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến về y thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp này là vị tỷ-kheo có y bị cướp đoạt hoặc là có y bị hư hỏng. Đây là duyên cớ trong trường hợp này.*"

[55] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Không phải là thân quyến nghĩa là người không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Nam gia chủ nghĩa là bất cứ người nam nào sống trong căn nhà.

Nữ gia chủ nghĩa là bất cứ người nữ nào sống trong căn nhà.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

Ngoại trừ có duyên cớ: trừ ra có duyên cớ.

Y bị cướp đoạt nghĩa là y của vị tỷ-kheo bị các vị vua, hoặc những kẻ trộm cướp, hoặc những kẻ vô lại cướp đoạt, hoặc bị bất cứ những ai cướp đoạt.

Y bị hư hỏng nghĩa là y của vị tỷ-kheo bị lửa đốt cháy, hoặc bị nước cuốn trôi, hoặc bị các con chuột hoặc các con mối gặm nhấm, hoặc là cũ kỷ vì sử dụng.

Vị yêu cầu ngoại trừ có duyên cớ, trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào*nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi đã được yêu cầu từ gia chủ không phải là thân quyến ngoại trừ có duyên cớ, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[56] Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị yêu cầu y ngoại trừ có duyên cớ thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Không phải là thân quyến, có sự hoài nghi, vị yêu cầu y ngoại trừ có duyên cớ thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, vị yêu cầu y ngoại trừ có duyên cớ thì phạm tội ưng xả đối trị.

Là thân quyến, (lầm) tưởng không phải là thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, nhận biết là thân quyến, thì vô tội.

[57] Khi có duyên cớ, của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

7. Điều học thứ bảy (Chỉ nhận hai y)

[58] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã đi đến gặp các tỷ-kheo là những vị có y bị cướp đoạt nói như vầy:

- Này các đại đức, đức Thế Tôn đã cho phép vị có y bị cướp đoạt hoặc là vị có y bị hư hỏng được yêu cầu nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến về y. Này các đại đức, chúng ta hãy yêu cầu về y.

- Này các đại đức, thôi đi. Chúng tôi đã nhận được y rồi.

- Này các đại đức, chúng tôi yêu cầu vì nhu cầu của các đại đức.

- Này các đại đức, chúng ta hãy yêu cầu.

Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã đi đến các gia chủ không phải là thân quyến và đã nói điều này: "*Này các đạo hữu, các vị tỷ-kheo mới đi đến là những vị có y bị cướp đoạt, hãy dâng y cho các vị ấy*," rồi đã yêu cầu nhiều y.

Vào lúc bấy giờ, có người đàn ông nọ đang ngồi ở nơi hội họp đã nói với người đàn ông khác điều này:

- Quý ông, các vị tỷ-kheo mới đi đến là những vị có y bị cướp đoạt, tôi đã dâng y cho các vị ấy.

Vị kia cũng đã nói như vầy:

- Tôi cũng đã dâng rồi.

Một người khác cũng đã nói như vầy:

- Tôi cũng đã dâng rồi.

Những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các sa-môn Thích tử lại không biết sự chừng mực và yêu cầu nhiều y? Các sa-môn Thích tử sẽ làm việc buôn bán vải hay sẽ lập nên gian hàng?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại không biết sự chừng mực và yêu cầu nhiều y?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi không biết sự chừng mực và yêu cầu nhiều y, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại không biết sự chừng mực và yêu cầu nhiều y vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Nếu có nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến thỉnh cầu vị ấy để đem lại với nhiều y, vị tỷ-kheo ấy nên chấp nhận y trong số ấy với mức tối đa là y nội và thượng y, nếu chấp nhận vượt quá số ấy thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[59] **Nếu vị ấy**: là vị tỷ-kheo có y bị đánh cướp.

Không phải là thân quyến nghĩa là người không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Nam gia chủ nghĩa là bất cứ người nam nào sống trong căn nhà.

Nữ gia chủ nghĩa là bất cứ người nữ nào sống trong căn nhà.

Với nhiều y: với các y có số lượng nhiều.

Thỉnh cầu để đem lại: là (nói rằng): "*Ngài thích bao nhiêu xin nhận lấy bấy nhiêu*."

Vị tỷ-kheo ấy nên chấp nhận y trong số ấy với mức tối đa là y nội và thượng y: Nếu ba (y) bị hư hỏng thì nên chấp nhận hai (y), hai (y) bị hư hỏng thì nên chấp nhận một (y), một (y) bị hư hỏng thì không nên chấp nhận.

Nếu chấp nhận vượt quá số ấy: Vị yêu cầu vượt quá số ấy, trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi đã được yêu cầu vượt quá số ấy từ gia chủ không phải là thân quyến, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[60] Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị yêu cầu y vượt quá số ấy thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Không phải là thân quyến, có sự hoài nghi, vị yêu cầu y vượt quá số ấy thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, vị yêu cầu y vượt quá số ấy thì phạm tội ưng xả đối trị.

Là thân quyến, (lầm) tưởng không phải là thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, nhận biết là thân quyến, thì vô tội.

[61] Trong khi mang đi (nói rằng): "*Tôi sẽ mang lại phần còn thừa*," (các thí chủ) dâng cho (nói rằng): "*Phần còn lại là của chính ngài*," (các thí chủ) dâng không vì nguyên nhân (y) bị cướp đoạt, (các thí chủ) dâng không vì nguyên nhân (y) bị hư hỏng, của các thân quyến, của những người đã nói

lời thỉnh cầu, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

8. Điều học thứ tám (Sự căn dặn may y theo ý muốn)

[62] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có người đàn ông nọ đã nói với người vợ điều này:

- Tôi sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda.

Khi người đàn ông ấy đang nói lời này, có vị tỷ-kheo nọ là vị hành pháp khất thực đã nghe được. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Này đại đức Upananda, ngài có được nhiều phước báu. Ở chỗ kia, có người đàn ông nọ đã nói với người vợ điều này: "*Tôi sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda*."

- Này đại đức, đúng vậy. Người ấy là người hộ độ cho tôi.

Sau đó, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã đi đến gặp người đàn ông ấy, sau khi đến đã nói với người đàn ông ấy điều này:

- Này đạo hữu, nghe nói đạo hữu có ý định dâng y đến tôi, có đúng không vậy?

- Thưa ngài, tôi cũng có khởi ý như vầy: "*Tôi sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda*."

- Này đạo hữu, nếu quả thật đạo hữu có ý định dâng y đến tôi thì hãy dâng y có hình thức như vầy. Tôi sẽ làm gì với y tôi đã được dâng mà sẽ không sử dụng?

Sau đó, người đàn ông ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các vị sa-môn Thích tử này thật ham muốn quá độ, không tự biết đủ. Các người này không dễ dàng mà dâng y được. Vì sao ngài đại đức Upananda khi chưa được tôi thỉnh cầu trước lại đi đến và đưa ra sự căn dặn về y?

Các tỷ-kheo đã nghe được người đàn ông ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Upananda, nghe nói ngươi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này Upananda, là thân quyến của ngươi hay không phải là thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người không phải là thân quyến lại không biết điều gì thích hợp hay không thích hợp, điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp đối với người không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, trong trường hợp ấy sao ngươi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp có số tiền mua y của nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến đã được chuẩn bị dành riêng cho vị tỷ-kheo: 'Với số tiền mua y này sau khi mua y tôi sẽ dâng y đến vị tỷ-kheo tên (như vầy).' Trong trường hợp ấy, nếu vị tỷ-kheo ấy khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến và đưa ra sự căn dặn về y: 'Quả thật là tốt, với số tiền mua y này quý ông hãy mua y có hình thức như vầy và như vầy rồi dâng cho tôi;' vì sự mong muốn y tốt đẹp, (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[63] **Dành riêng cho vị tỷ-kheo**: vì nhu cầu của vị tỷ-kheo, sau khi nghĩ đến vị tỷ-kheo rồi có ý định dâng vị tỷ-kheo.

Không phải là thân quyến nghĩa là người không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Nam gia chủ nghĩa là bất cứ người nam nào sống trong căn nhà.

Nữ gia chủ nghĩa là bất cứ người nữ nào sống trong căn nhà.

Số tiền mua y nghĩa là vàng, hoặc là tiền vàng, hoặc là ngọc ma-ni, hoặc là ngọc trai, hoặc là đá quý, hoặc là pha lê, hoặc là vải vóc, hoặc là chỉ sợi, hoặc là bông vải.

Với số tiền mua y này: với (số tiền) đã được sẵn sàng.

Sau khi mua y: sau khi trao đổi.

Tôi sẽ dâng: tôi sẽ cho.

Trong trường hợp ấy, nếu vị tỷ-kheo ấy: vị tỷ-kheo ấy là vị tỷ-kheo mà số tiền mua y đã được chuẩn bị dành riêng cho.

Chưa được thỉnh cầu trước: chưa được nói trước rằng: "*Thưa ngài, ngài có nhu cầu với loại y như thế nào*?" "*Tôi sẽ mua y của ngài như thế nào*?"

Lại đi đến: sau khi đi đến nhà, sau khi đi đến gặp ở bất cứ nơi nào.

Đưa ra sự căn dặn về y: (Y) hãy dài, hoặc rộng, hoặc chắc, hoặc mịn màng.

Với số tiền mua y này: với (số tiền) đã được sẵn sàng.

Có hình thức như vầy và như vầy: là dài, hoặc rộng, hoặc chắc, hoặc mịn màng.

Sau khi mua: sau khi trao đổi.

(Đạo hữu) hãy dâng cho: hãy trao cho.

Vì sự mong muốn y tốt đẹp: có ao ước vật tốt, có ao ước vật giá cao.

(Gia chủ) mua (y) dài, hoặc rộng, hoặc chắc, hoặc mịn màng theo lời nói của vị ấy. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự

đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gia chủ không phải là các thân quyến và đã đưa ra sự căn dặn về y, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[64] Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Không phải là thân quyến, có sự hoài nghi, khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Là thân quyến, (lầm) tưởng không phải là thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, nhận biết là thân quyến, thì vô tội.

[65] Của các thân quyến, của những người đã nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bảo mua (y) giá thấp đối với người có ý định mua (y) giá cao, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

9. Điều học thứ chín (Bảo hùn chung lại sắm y theo ý muốn)

[66] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có người đàn ông nọ đã nói với người đàn ông khác điều này:

- Tôi sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda.

Người kia cũng đã nói như vầy:

- Tôi cũng sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda.

Có vị tỷ-kheo nọ là vị hành khất thực đã nghe được cuộc nói chuyện này của những người đàn ông ấy. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Này đại đức Upananda, ngài có được nhiều phước báu. Ở chỗ kia, có người đàn ông nọ đã nói với người đàn ông khác điều này: "*Tôi sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda*." Người kia cũng đã nói như vầy: "*Tôi cũng sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda*."

- Này đại đức, đúng vậy. Họ là những người hộ độ cho tôi.

Sau đó, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã đi đến gặp những người đàn ông ấy, sau khi đến đã nói với những người đàn ông ấy điều này:

- Này các đạo hữu, nghe nói các đạo hữu có ý định dâng các y đến tôi, có đúng không vậy?

- Thưa ngài, chúng tôi cũng có khởi ý như vầy: "*Chúng tôi sẽ dâng các y đến ngài đại đức Upananda*."

- Này các đạo hữu, nếu quả thật các đạo hữu có ý định dâng các y đến tôi thì nên dâng các y có hình thức như vầy. Tôi sẽ làm gì với các y tôi đã được dâng mà sẽ không sử dụng?

Khi ấy, những người đàn ông ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các vị sa-môn Thích tử này thật ham muốn quá độ, không tự biết đủ. Các người này không dễ dàng mà dâng các y. Vì sao ngài đại đức Upananda khi chưa được chúng tôi thỉnh cầu trước lại đi đến và đưa ra sự căn dặn về y?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người đàn ông ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Upananda, nghe nói ngươi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này Upananda, là các thân quyến của ngươi hay không phải là các thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là các thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người không phải là thân quyến lại không biết điều gì thích hợp hay không thích hợp, điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp đối với những người không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, trong trường hợp ấy sao ngươi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp có các số tiền mua y khác nhau của hai nam gia chủ hoặc (của hai) nữ gia chủ không phải là các thân quyến đã được chuẩn bị dành riêng cho vị tỷ-kheo: 'Với các số tiền mua y khác nhau này sau khi mua các y khác nhau chúng tôi sẽ dâng các y đến vị tỷ-kheo tên (như vầy).' Trong trường hợp ấy, nếu vị tỷ-kheo ấy khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến và đưa ra sự căn dặn về y: 'Quả thật là tốt, với các số tiền mua y này quý ông cả hai nhập thành một rồi hãy mua y có hình thức như vầy và như vầy và hãy dâng đến tôi;' vì sự mong muốn y tốt đẹp, (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[67] **Dành riêng cho vị tỷ-kheo**: vì nhu cầu của vị tỷ-kheo, sau khi nghĩ đến vị tỷ-kheo rồi có ý định dâng vị tỷ-kheo.

Của hai: của cả hai.

Không phải là các thân quyến nghĩa là những người không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

(Các) nam gia chủ nghĩa là bất cứ những người nam nào sống trong căn nhà.

(Các) nữ gia chủ nghĩa là bất cứ những người nữ nào sống trong căn nhà.

Các số tiền mua y nghĩa là nhiều vàng, hoặc là các tiền vàng, hoặc là các ngọc ma-ni, hoặc là các ngọc trai, hoặc là các đá quý, hoặc là các pha lê, hoặc là nhiều vải vóc, hoặc là nhiều chỉ sợi, hoặc là nhiều bông vải.

Với các số tiền mua y này: với (các số tiền) đã được sẵn sàng.

Sau khi mua y: sau khi trao đổi.

Chúng tôi sẽ dâng: chúng tôi sẽ cho.

Trong trường hợp ấy, nếu vị tỷ-kheo ấy: vị tỷ-kheo ấy là vị tỷ-kheo mà các số tiền mua y đã được chuẩn bị dành riêng cho.

Chưa được thỉnh cầu trước: chưa được nói trước rằng: "*Thưa ngài, ngài có nhu cầu với loại y như thế nào*?" "*Chúng tôi sẽ mua y của ngài như thế nào*?"

Lại đi đến: sau khi đi đến nhà, sau khi đi đến gặp ở bất cứ nơi nào.

Đưa ra sự căn dặn về y: (Y) hãy dài, hoặc rộng, hoặc chắc, hoặc mịn màng.

Với các số tiền mua y này: với (các số tiền) đã được sẵn sàng.

Có hình thức như vầy và như vầy: là dài, hoặc rộng, hoặc chắc, hoặc mịn màng.

Sau khi mua: sau khi trao đổi.

(Quý ông) hãy dâng đến: (quý ông) hãy trao cho.

Cả hai nhập thành một: cả hai (người) với một (y).

Vì sự mong muốn y tốt đẹp: có ao ước vật tốt, có ao ước vật giá cao.

Họ mua (y) dài, hoặc rộng, hoặc chắc, hoặc mịn màng theo lời nói của vị ấy. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các gia chủ không phải là các thân quyến và đã đưa ra sự căn dặn về y, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[68] Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Không phải là thân quyến, có sự hoài nghi, khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Là thân quyến, (lầm) tưởng không phải là thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, nhận biết là thân quyến, thì vô tội.

[69] Của các thân quyến, của những người đã nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bảo mua (y) giá thấp đối với những người có ý định mua (y) giá cao, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

10. Điều học thứ mười (Dâng tiền mua y)

[70] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có vị quan đại thần là người hộ độ của đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã sai sứ giả đem tiền mua y đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya:

- Hãy mua y với số tiền mua y này rồi dâng đến ngài đại đức Upananda.

Sau đó, người sứ giả ấy đã đi đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Thưa ngài, số tiền mua y này được dành riêng cho đại đức đã được mang lại. Xin đại đức hãy nhận lãnh tiền mua y.

Được nói như thế, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nói với người sứ giả ấy điều này:

- Này đạo hữu, chúng tôi không nhận lãnh tiền mua y và chúng tôi chỉ nhận lãnh y đúng phép vào lúc hợp thời.

Được nói như thế, người sứ giả ấy đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Vậy có ai là người phục vụ cho đại đức không?

Vào lúc bấy giờ, có người nam cư sĩ nọ đã đi đến tu viện do công việc cần làm nào đó. Khi ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nói với người sứ giả ấy điều này:

- Này đạo hữu, chính người nam cư sĩ này là người phục vụ cho các tỷ-kheo.

Rồi người sứ giả ấy sau khi đã dặn dò người nam cư sĩ ấy đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Thưa ngài, người phục vụ mà đại đức chỉ ra đã được tôi dặn dò. Đại đức hãy đi đến lúc đúng thời, người ấy sẽ dâng y cho ngài.

Vào lúc bấy giờ, vị quan đại thần ấy đã phái sứ giả đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya (nhắn rằng):

- Thưa ngài, hãy sử dụng y ấy. Chúng tôi muốn y ấy được ngài đại đức sử dụng.

Khi ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã không nói điều gì với người nam cư sĩ ấy.

Đến lần thứ nhì, vị quan đại thần ấy đã phái sứ giả đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya (nhắn rằng):

- Thưa ngài, hãy sử dụng y ấy. Chúng tôi muốn y ấy được ngài đại đức sử dụng.

Đến lần thứ nhì, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã không nói điều gì với người nam cư sĩ ấy.

Đến lần thứ ba, vị quan đại thần ấy đã phái sứ giả đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya (nhắn rằng):

- Thưa ngài, hãy sử dụng y ấy. Chúng tôi muốn y ấy được ngài đại đức sử dụng.

Vào lúc bấy giờ là ngày hội họp của thị trấn. Và thị trấn đã thực hiện quy định là: "*Ai đi đến trễ bị phạt năm mươi tiền*." Khi ấy, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã đi đến gặp người nam cư sĩ ấy, sau khi đến đã nói với người nam cư sĩ ấy điều này:

- Này đạo hữu, tôi có nhu cầu về y.

- Thưa ngài, xin hãy chờ cho ngày hôm nay. Hôm nay là ngày hội họp của thị trấn. Và thị trấn đã thực hiện quy định là: "*Ai đi đến trễ bị phạt năm mươi tiền*."

- Này đạo hữu, hãy dâng y cho tôi ngay hôm nay. Rồi đã nắm lấy dây thắt lưng (của người ấy).

Khi ấy, người nam cư sĩ ấy trong lúc bị đại đức Upananda con trai dòng Sākya ép buộc nên đã mua y cho đại đức Upananda con trai dòng Sākya và đã đi đến trễ. Dân chúng đã nói với người nam cư sĩ ấy điều này:

- Này ông, vì sao ông lại đi đến trễ? Ông đã bị mất năm mươi tiền.

Khi ấy, người nam cư sĩ ấy đã kể lại sự việc ấy cho những người ấy. Những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các vị sa-môn Thích tử này thật ham muốn quá độ, không tự biết đủ. Không dễ dàng mà phục vụ các người này. Vì sao Upananda con trai dòng Sākya khi được người nam cư sĩ nói rằng: "*Thưa ngài, xin hãy chờ cho ngày hôm nay*" lại không chờ đợi?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi được người nam cư sĩ nói rằng: "*Thưa ngài, xin hãy chờ cho ngày hôm nay*" lại không chờ đợi?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Upananda, nghe nói ngươi khi được người nam cư sĩ nói rằng: "*Thưa ngài, xin hãy chờ cho ngày hôm nay*" lại không chờ đợi, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi khi được người nam cư sĩ nói rằng: "*Thưa ngài, xin hãy chờ cho ngày hôm nay*" lại không chờ đợi? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp đức vua, hoặc quan triều đình, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ phái sứ giả đem số tiền mua y dành riêng cho vị tỷ-kheo (nói rằng): 'Hãy mua y với số tiền mua y này rồi hãy dâng đến vị tỷ-kheo tên (như vầy).' Nếu người sứ giả ấy đi đến gặp vị tỷ-kheo và nói như vầy: 'Thưa ngài, số tiền mua y này được dành riêng cho đại đức đã được mang lại. Xin đại đức hãy nhận lãnh tiền mua y.'*

Người sứ giả ấy nên được vị tỷ-kheo ấy nói như vầy: 'Này đạo hữu, chúng tôi không nhận lãnh tiền mua y và chúng tôi chỉ nhận lãnh y đúng phép vào lúc hợp thời.' Nếu người sứ giả ấy nói với vị tỷ-kheo như vầy: 'Vậy có ai là người phục vụ cho đại đức không?' Này các tỷ-kheo, vị tỷ-kheo có sự cần dùng y nên chỉ ra người phục vụ là người phụ việc chùa hoặc là nam cư sĩ: 'Này đạo hữu, đây chính là người phục vụ cho các tỷ-kheo.' Nếu người sứ giả ấy sau khi đã dặn dò người phục vụ ấy rồi đã đi đến gặp vị tỷ-kheo ấy nói như vầy: 'Thưa ngài, người phục vụ mà đại đức đã chỉ ra đã được tôi dặn dò. Đại đức hãy đi đến lúc đúng thời, người ấy sẽ dâng y cho ngài.' Này các tỷ-kheo, vị tỷ-kheo có sự cần dùng y sau khi đi đến gặp người phục vụ ấy rồi nên thông báo nên nhắc nhở hai hoặc ba lần: 'Này đạo hữu, tôi có nhu cầu về y.' Trong khi thông báo nhắc nhở hai hoặc ba lần, nếu đạt được y ấy, như thế là điều tốt; nếu không đạt được thì nên đứng với trạng thái im lặng bốn lần, năm lần, tối đa là sáu lần. Trong khi đứng với trạng thái im lặng bốn lần, năm lần, tối đa là sáu lần, nếu đạt được y ấy, như thế là điều tốt; nếu không đạt được rồi ra sức vượt quá số lần ấy và đạt được y ấy thì (y ấy) phạm vào nissaggiya và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị. Nếu không đạt được thì tiền mua y đã được mang lại là của nơi nào thì nên đích thân đi đến nơi ấy, hoặc nên phái sứ giả đi đến (nói rằng): 'Này quý vị, các người đã gởi đến số tiền mua y dành riêng cho vị tỷ-kheo, số tiền ấy không có được chút gì lợi ích cho vị tỷ-kheo ấy. Quý vị hãy thâu hồi lại vật của mình, chớ để vật của quý vị bị mất mát. Đây là điều đúng đắn trong trường hợp ấy."

[71] **Dành riêng cho vị tỷ-kheo**: vì nhu cầu của vị tỷ-kheo, sau khi nghĩ đến vị tỷ-kheo rồi có ý định dâng vị tỷ-kheo.

Đức vua nghĩa là người nào cai trị vương quốc.

Quan triều đình nghĩa là người nào nhận lãnh bữa ăn và tiền lương của đức vua.

Bà-la-môn nghĩa là Bà-la-môn do sự sanh ra.

Gia chủ nghĩa là trừ ra các vị vua, các quan triều đình, các Bà-la-môn; những người còn lại gọi là gia chủ.

Số tiền mua y nghĩa là vàng, hoặc là tiền vàng, hoặc ngọc là ma-ni, hoặc là ngọc trai, hoặc là đá quý, hoặc là pha lê, hoặc là vải vóc, hoặc là chỉ sợi, hoặc là bông vải.

Với số tiền mua y này: với (số tiền) đã được sẵn sàng.

Sau khi mua y: sau khi trao đổi.

Hãy dâng đến: hãy trao cho.

Nếu người sứ giả ấy đi đến gặp vị tỷ-kheo và nói như vầy: '*Thưa ngài, số tiền mua y này được dành riêng cho đại đức đã được mang lại. Xin đại đức hãy nhận lãnh tiền mua y.*' Người sứ giả ấy nên được vị tỷ-kheo ấy nói như vầy: '*Này đạo hữu, chúng tôi không nhận lãnh tiền mua y và chúng tôi chỉ nhận lãnh y đúng phép vào lúc hợp thời*.' Nếu người sứ giả ấy nói với vị tỷ-kheo như vầy: '*Vậy có ai là người phục vụ cho đại đức không*?' Này các tỷ-kheo, vị tỷ-kheo có sự cần dùng y nên chỉ ra người phục vụ là người phụ việc chùa hoặc là nam cư sĩ: '*Này đạo hữu, đây chính là người phục vụ cho các tỷ-kheo*.' Không nên nói: '*Hãy trao cho người ấy*;' hoặc '*Người ấy sẽ cất giữ;*' hoặc '*Người ấy sẽ trao đổi*;' hoặc '*Người ấy sẽ mua*.' Nếu người sứ giả ấy sau khi đã dặn dò người phục vụ ấy rồi đã đi đến gặp vị tỷ-kheo ấy nói như vầy: '*Thưa ngài, người phục vụ mà đại đức đã chỉ ra đã được tôi dặn dò. Đại đức hãy đi đến lúc đúng thời, người ấy sẽ dâng y cho ngài*.'

Này các tỷ-kheo, vị tỷ-kheo có sự cần dùng y sau khi đi đến gặp người phục vụ ấy rồi nên thông báo, nên nhắc nhở hai hoặc ba lần: '*Này đạo hữu, tôi có nhu cầu về y*.' Không nên nói: '*Hãy dâng y cho tôi;*' '*Hãy mang lại y cho tôi;*' '*Hãy trao đổi y cho tôi*;' '*Hãy mua y cho tôi*.' Nên được nói đến lần thứ nhì. Nên được nói đến lần thứ ba.

Nếu vị đạt được như thế là điều tốt; nếu không đạt được thì sau khi đi đến nơi ấy nên đứng với trạng thái im lặng. Không nên ngồi xuống chỗ ngồi. Không nên thọ nhận vật thực. Không nên thuyết Pháp. Nếu được hỏi: '*Ngài đã đi đến vì lý do gì*?' Nên nói rằng: '*Này đạo hữu, ngươi hãy biết lấy*.' Nếu ngồi xuống chỗ ngồi, hoặc thọ nhận vật thực, hoặc thuyết Pháp, thì làm hỏng việc đứng. Lần thứ nhì, nên đứng. Lần thứ ba, nên đứng. Sau khi thông báo bốn lần, nên đứng bốn lần. Sau khi thông báo năm lần, nên đứng hai lần. Sau khi thông báo sáu lần thì không nên đứng.

Nếu không đạt được rồi ra sức vượt quá số lần ấy và đạt được y ấy. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi đã đạt được do sự thông báo quá ba lần và đứng quá sáu lần, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội*

chúng." ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

Nếu không đạt được thì tiền mua y đã được mang lại là của nơi nào thì nên đích thân đi đến nơi ấy hoặc nên phái sứ giả đi đến (nói rằng): '*Này quý vị, các người đã gởi đến số tiền mua y dành riêng cho vị tỷ-kheo, số tiền ấy không có được chút gì lợi ích cho vị tỷ-kheo ấy. Quý vị hãy thâu hồi lại vật của mình, chớ để vật của quý vị bị mất mát*.'

Đây là điều đúng đắn trong trường hợp ấy: Đây là điều hợp lý trong trường hợp ấy.

[72] Với sự thông báo hơn ba lần, trong việc đứng hơn sáu lần, nhận biết là đã vượt quá, vị đạt được thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Với sự thông báo hơn ba lần, trong việc đứng hơn sáu lần, có sự hoài nghi, vị đạt được thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với sự thông báo hơn ba lần, trong việc đứng hơn sáu lần, (lầm) tưởng là chưa đủ, vị đạt được thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với sự thông báo chưa đủ ba lần, trong việc đứng chưa đủ sáu lần, (lầm) tưởng là đã vượt quá, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Với sự thông báo chưa đủ ba lần, trong việc đứng chưa đủ sáu lần, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Với sự thông báo chưa đủ ba lần, trong việc đứng chưa đủ sáu lần, nhận biết là chưa đủ thì vô tội.

---o0o---

[73] Bài kệ tóm lược phần Y

Với sự thông báo ba lần, với việc đứng sáu lần, với sự thông báo chưa đủ ba lần, với việc đứng chưa đủ sáu lần, (người ấy) dâng khi chưa được thông báo, sau khi thông báo thí chủ dâng, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Y là phần thứ nhất.

****

Tóm lược phần này:

Mười ngày, một đêm, tháng,
việc giặt, và nhận lãnh,
ba điều không thân quyến,
của hai, với sứ giả.

****

PHẦN TƠ TẰM

11. Điều học thứ nhất (Ngọa cụ có trộn lẫn tơ tằm)

[74] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Āḷavī, nơi tháp thờ Aggāḷava. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đi đến những người làm tơ tằm nói như vầy:

- Này các đạo hữu, hãy nấu nhiều kén tằm rồi bố thí đến chúng tôi; chúng tôi cũng muốn làm tấm trải nằm (ngọa cụ) có trộn lẫn tơ tằm.

Những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử này sau khi đi đến gặp chúng tôi lại nói như vầy: "*Này các đạo hữu, hãy nấu nhiều kén tằm rồi bố thí đến chúng tôi; chúng tôi cũng muốn làm tấm trải nằm có trộn lẫn tơ tằm*." Chúng tôi không có lợi nhuận, chúng tôi thu nhập khó khăn, chúng tôi vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân vợ con mà gây nên việc giết chóc nhiều sinh vật nhỏ bé.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại đi đến những người làm tơ tằm nói như vầy: "*Này các đạo hữu, hãy nấu nhiều kén tằm rồi bố thí đến chúng tôi; chúng tôi cũng muốn làm tấm trải nằm có trộn lẫn tơ tằm*"?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi đi đến những người làm tơ tằm nói như vầy: "*Này các đạo hữu, hãy nấu nhiều kén tằm rồi bố thí đến chúng tôi; chúng tôi cũng muốn làm tấm trải nằm có trộn lẫn tơ tằm*," có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại đi đến những người làm tơ tằm nói như vầy: "*Này các đạo hữu, hãy nấu nhiều kén tằm rồi bố thí đến chúng tôi; chúng tôi cũng muốn làm tấm trải nằm có trộn lẫn tơ tằm*"? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào bảo làm tấm trải nằm có trộn lẫn tơ tằm thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[75] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Tấm trải nằm nghĩa là sau khi trải ra, sự không cuộn lại đã được thực hiện.

Bảo làm: vị (tự) làm hoặc bảo làm sau khi đã trộn lẫn vào cho dầu chỉ một sợi tơ tằm. Trong khi thực hiện (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (vật ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, tấm trải nằm có trộn lẫn tơ tằm này của tôi đã được bảo làm, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[76] Vị tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Vị bảo những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị tự mình hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị bảo những người khác hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị (tự) làm hoặc bảo làm vì nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Sau khi thọ lãnh vật đã được làm bởi người khác, vị thọ dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[77] Vị làm tấm màn che, hoặc tấm thảm trải nền đất, hoặc màn che quanh làm tường, hoặc nệm, hoặc gối, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

12. Điều học thứ nhì (Ngọa cụ bằng lông cừu thuần màu đen)

[78] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Vesālī, Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá đã nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử này lại bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen giống như những kẻ tại gia hưởng dục vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*

[79] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Màu đen nghĩa là có hai loại màu đen: màu đen do tự nhiên hoặc là màu đen nhuộm.

Tấm trải nằm nghĩa là sau khi trải ra, sự không cuộn lại đã được thực hiện.

Bảo làm: vị (tự) làm hoặc bảo làm. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào*nissaggiya*, (vật ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen của tôi đã được bảo làm, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại*...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[80] Vị tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Vị bảo những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị tự mình hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị bảo những người khác hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị (tự) làm hoặc bảo làm vì nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Sau khi thọ lãnh vật đã được làm bởi người khác, vị thọ dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[81] Vị làm tấm màn che, hoặc tấm thảm trải nền đất, hoặc màn che quanh làm tường, hoặc nệm, hoặc gối, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

13. Điều học thứ ba: (Ngọa cụ bằng lông cừu màu đen, trắng, nâu đỏ)

[82] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm không được bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen*" nên để vào chỉ chút ít màu trắng ở viền rồi bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen y như thế. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại để vào một chút ít màu trắng ở viền rồi bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen y như thế?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi để vào một chút ít màu trắng ở viền rồi bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen y như thế, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại để vào một chút ít màu trắng ở viền rồi bảo làm tấm trải nằm bằng lông cừu thuần màu đen y như thếvậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trong khi bảo làm tầm trải nằm mới, vị tỷ-kheo nên lấy hai phần lông cừu thuần màu đen, phần thứ ba màu trắng, phần thứ tư màu nâu đỏ. Nếu vị tỷ-kheo không lấy hai phần lông cừu thuần màu đen, phần thứ ba màu trắng, phần thứ tư màu nâu đỏ rồi bảo làm tấm trải nằm mới thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[83] **Mới** nghĩa là có liên quan việc làm (tấm thảm nằm) được đề cập đến.

Tấm trải nằm nghĩa là sau khi trải ra, sự không cuộn lại đã được thực hiện.

Trong khi bảo làm: trong khi (tự) làm hoặc trong khi bảo làm.

Nên lấy hai phần lông cừu thuần màu đen: sau khi đã được mang lại, thì nên lấy hai cân (tulā)[15] lông cừu thuần màu đen.

Phần thứ ba màu trắng: một cân của màu trắng.

Phần thứ tư màu nâu đỏ: một cân của màu nâu đỏ.

Nếu vị tỷ-kheo không lấy hai phần lông cừu thuần màu đen, phần thứ ba màu trắng, phần thứ tư màu nâu đỏ: sau khi không để vào một cân màu trắng, một cân màu nâu đỏ rồi (tự) làm hoặc bảo làm tấm trải nằm mới. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (vật ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, tấm trải nằm của tôi đã được bảo làm sau khi*

đã không để vào một cân màu trắng và một cân màu nâu đỏ, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng." ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[84] Vị tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Vị bảo những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị tự mình hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị bảo những người khác hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị (tự) làm hoặc bảo làm vì nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Sau khi thọ lãnh vật đã được làm bởi người khác, vị thọ dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[85] Sau khi để vào một cân màu trắng và một cân màu nâu đỏ rồi làm, sau khi để vào màu trắng nhiều hơn và màu nâu đỏ nhiều hơn rồi làm, vị làm thuần màu trắng, vị làm thuần màu nâu đỏ, vị làm tấm màn che, hoặc tấm thảm trải nền đất, hoặc màn che quanh làm tường, hoặc nệm, hoặc gối, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

14. Điều học thứ tư (Ngọa cụ dùng sáu năm)

[86] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu. Sự quy định lần thứ nhất.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo bảo làm tấm trải nằm hàng năm. Các vị ấy sống có nhiều sự cầu xin, có nhiều sự gợi ý: "*Các người hãy bố thí các lông cừu. Có nhu cầu với các lông cừu.*"

Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử này lại bảo làm tấm trải nằm hàng năm rồi sống có nhiều sự cầu xin, có nhiều sự gợi ý: "*Các người hãy bố thí các lông cừu. Có nhu cầu với các lông cừu*"? Các tấm trải nằm của chúng tôi bị con cái của chúng tôi tiêu tiểu và bị các con chuột gặm nhấm còn được làm năm sáu năm một lần. Thế mà các sa-môn Thích tử này lại bảo làm tấm trải nằm hàng năm rồi sống có nhiều sự cầu xin, có nhiều sự gợi ý: "*Các người hãy bố thí các lông cừu. Có nhu cầu với các lông cừu.*"

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại bảo làm tấm trải nằm hàng năm rồi sống có nhiều sự cầu xin, có nhiều sự gợi ý: "*Các người hãy bố thí các lông cừu. Có nhu cầu với các lông cừu.*"?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo bảo làm tấm trải nằm hàng năm rồi sống có nhiều sự cầu xin, có nhiều sự gợi ý: "*Các người hãy bố thí các lông cừu. Có nhu cầu với các lông cừu,*" có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại bảo làm tấm trải nằm hàng năm rồi sống có nhiều sự cầu xin, có nhiều sự gợi ý: "*Các người hãy bố thí các lông cừu. Có nhu cầu với các lông cừu*" vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Sau khi bảo làm tấm trải nằm, vị tỷ-kheo nên sử dụng sáu năm. Nếu chưa đủ sáu năm mà cho đi hoặc không cho đi tấm trải nằm ấy rồi bảo làm tấm trải nằm mới khác thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.* Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[87] Câu chuyện về vị tỳ-khưu bị bệnh. Tuyên ngôn ban cho sự đồng ý về ngọa cụ. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ ở thành Kosambī bị bệnh. Các thân quyến đã phái người đưa tin đến gặp vị tỷ-kheo ấy nói rằng: "*Ngài đại đức hãy đi đến. Chúng tôi sẽ hộ độ*." Các tỷ-kheo cũng đã nói như vầy:

- Này đại đức, hãy đi. Các thân quyến sẽ hộ độ đại đức.

Vị ấy đã nói như vầy:

- Này các đại đức, điều học đã được đức Thế Tôn quy định rằng: "*Sau khi bảo làm tấm trải nằm, vị tỷ-kheo nên sử dụng sáu năm*." Và tôi thì bị bệnh nên không thể mang theo tấm trải nằm mà ra đi được. Tôi không được thoải mái khi không có tấm trải nằm. Tôi sẽ không đi.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép ban cho sự đồng ý về tấm trải nằm đối với vị tỷ-kheo bị bệnh. Và này các tỷ-kheo, nên ban cho như vầy: Vị tỷ-kheo bị bệnh ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các vị tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- *Bạch các ngài, tôi bị bệnh không thể mang theo tấm trải nằm mà ra đi được. Bạch các ngài, tôi đây thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về tấm trải nằm.*

Nên được thỉnh cầu lần thứ nhì. Nên được thỉnh cầu lần thứ ba.

Hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) bị bệnh không thể mang theo tấm trải nằm mà ra đi được. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về tấm trải nằm. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự đồng ý về tấm trải nằm đến vị tỷ-kheo tên (như vầy). Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) bị bệnh không thể mang theo tấm trải nằm mà ra đi được. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về tấm trải nằm. Hội chúng ban cho sự đồng ý về tấm trải nằmđến vị tỷ-kheo tên (như vầy). Đại đức nào đồng ý việc ban cho sự đồng ý về tấm trải nằm đến vị tỷ-kheo tên (như vầy), vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Sự đồng ý về tấm trải nằmđã được hội chúng ban cho đến vị tỷ-kheo tên (như vầy). Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy."

Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Sau khi bảo làm tầm trải nằm, vị tỷ-kheo nên sử dụng sáu năm. Nếu chưa đủ sáu năm mà cho đi hoặc không cho đi tấm trải nằm ấy rồi bảo làm tấm trải nằm mới khác thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị, ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo.*"

[88] **Mới** nghĩa là có liên quan việc làm (tấm thảm nằm) được đề cập đến.

Tấm trải nằm nghĩa là sau khi trải ra, sự không cuộn lại đã được thực hiện.

Sau khi bảo làm: sau khi (tự) làm hoặc sau khi bảo làm.

Nên sử dụng sáu năm: nên sử dụng hơn sáu năm.

Nếu chưa đủ sáu năm: còn ít hơn sáu năm.

Cho đi tấm trải nằm ấy: sau khi cho đến những người khác.

Hoặc không cho đi:sau khi không cho đến bất cứ ai.

Ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo: Trừ ra có sự đồng ý của các tỷ-kheo.

Vị (tự) làm hoặc bảo làm tấm trải nằm mới khác. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (vật ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, tấm trải nằm của tôi đã được bảo làm chưa đủ sáu năm, ngoại trừ có sự*

đồng ý của các tỷ-kheo, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng." ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[89] Vị tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Vị bảo những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị tự mình hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị bảo những người khác hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

[90] Vị làm khi được sáu năm, vị làm khi đã quá sáu năm, vị làm hoặc bảo làm vì nhu cầu của vị khác, vị nhận được (tấm trải nằm) đã được làm bởi người khác rồi sử dụng, vị làm tấm màn che, hoặc tấm thảm trải nền đất, hoặc màn che quanh làm tường, hoặc nệm, hoặc gối, với sự đồng ý của các tỷ-kheo, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

15. Điều học thứ năm (Làm tọa cụ)

[91] Câu chuyện về tỳ-khưu Upasena. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta muốn thiền tịnh trong ba tháng. Không ai đi đến gặp ta ngoại trừ một vị mang lại vật thực.

- Bạch ngài, xin vâng. Các vị tỷ-kheo ấy đã trả lời đức Thế Tôn.

Và quả thật không có vị nào đi đến gặp đức Thế Tôn ngoại trừ một vị mang lại vật thực. Vào lúc bấy giờ, hội chúng ở thành Sāvatthi đã thực hiện quy định là: "*Này các đại đức, đức Thế Tôn muốn thiền tịnh trong ba tháng. Không ai được đi đến gặp đức Thế Tôn ngoại trừ một vị mang lại vật thực.*

Vị nào đi đến gặp đức Thế Tôn nên bị buộc sám hối tội ưng đối trị (pācittiya)."

[92] Khi ấy, đại đức Upasena con trai của Vaṅganta cùng tập thể đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên.

Điều này đã trở thành thông lệ của chư Phật Thế Tôn là niềm nở đối với các tỷ-kheo đi đến. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với đại đức Upasena con trai của Vaṅganta điều này:

- Này Upasena, sức khỏe có khá không? Mọi việc có được tốt đẹp không? Các ngươi đi đường xa có được ít mệt nhọc không?

- Bạch Thế Tôn, sức khỏe khá. Bạch Thế Tôn, mọi việc tốt đẹp. Bạch ngài, chúng con đi đường xa được ít mệt nhọc.

Vào lúc bấy giờ, vị tỷ-kheo đệ tử của đại đức Upasena con trai của Vaṅganta đã ngồi xuống không xa đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này tỷ-kheo, đối với ngươi các y paṃsukūla có dễ chịu không?

- Bạch ngài, đối với con các y paṃsukūla không có dễ chịu.

- Này tỷ-kheo, vậy tại sao ngươi lại là vị hành pháp sử dụng y paṃsukūla?

- Bạch ngài, thầy tế độ của con là vị hành pháp sử dụng y paṃsukūla; như thế con cũng là vị hành pháp sử dụng y paṃsukūla.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với đại đức Upasena con trai của Vaṅganta điều này:

- Này Upasena, quả thật tập thể này có niềm tin đối với ngươi. Này Upasena, ngươi hướng dẫn tập thể bằng cách nào?

- Bạch ngài, ai cầu xin con sự tu lên bậc trên thì con nói với người ấy như vầy: "*Này đạo hữu, ta là vị hành pháp ở rừng, hành pháp đi khất thực, hành pháp sử dụng y paṃsukūla, nếu ngươi cũng sẽ là vị hành pháp ở rừng, hành pháp đi khất thực, hành pháp sử dụng y paṃsukūla như thế thì ta sẽ*

cho ngươi tu lên bậc trên." Nếu (người ấy) đồng ý với con thì con cho tu lên bậc trên, nếu không đồng ý với con thì con không cho tu lên bậc trên. Ai cầu xin con pháp nương nhờ thì con nói với người ấy như vầy: "*Này đại đức, ta là vị hành pháp ở rừng, hành pháp đi khất thực, hành pháp sử dụng y paṃsukūla, nếu ngươi cũng sẽ là vị hành pháp ở rừng, hành pháp đi khất thực, hành pháp sử dụng y paṃsukūla như thế thì ta sẽ ban cho ngươi pháp nương nhờ*." Nếu (người ấy) đồng ý với con thì con ban cho pháp nương nhờ, nếu không đồng ý với con thì con không ban cho pháp nương nhờ. Bạch ngài, con hướng dẫn tập thể như thế.

- Này Upasena, tốt lắm, tốt lắm! Này Upasena, ngươi hướng dẫn tập thể tốt lắm. Này Upasena, ngươi có biết về quy định của hội chúng ở thành Sāvatthi không?

- Bạch ngài, con quả thật không biết về quy định của hội chúng ở thành Sāvatthi.

- Này Upasena, hội chúng ở thành Sāvatthi đã thực hiện quy định là: "*Này các đại đức, đức Thế Tôn muốn thiền tịnh trong ba tháng. Không ai được đi đến gặp đức Thế Tôn ngoại trừ một vị mang lại vật thực. Vị nào đi đến gặp đức Thế Tôn nên bị buộc sám hối tội ưng đối trị (pācittiya)*."

- Bạch ngài, hội chúng ở thành Sāvatthi sẽ được biết tiếng bởi quy định của chính họ. Chúng con sẽ không quy định điều không được quy định hoặc sẽ không hủy bỏ điều đã được quy định. Chúng con sẽ thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định.

- Này Upasena, tốt lắm, tốt lắm! Không nên quy định điều không được quy định hoặc không nên hủy bỏ điều đã được quy định. Nên thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định. Này Upasena, ta cho phép: "*Những vị tỷ-kheo nào là các vị hành pháp ở rừng, các vị hành pháp đi khất thực, các vị hành pháp sử dụng y paṃsukūla, hãy để các vị ấy đi đến diện kiến ta một cách thoải mái.*"

Vào lúc bấy giờ, nhiều vị tỷ-kheo đã đứng ở bên ngoài cổng ra vào (nghĩ rằng): "*Chúng ta sẽ buộc đại đức Upasena con trai của Vaṅganta sám hối tội pācittiya*." Sau đó, đại đức Upasena con trai của Vaṅganta cùng tập thể đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi. Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã nói với đại đức Upasena con trai của Vaṅganta điều này:

- Này đại đức Upasena, đại đức có biết quy định của hội chúng ở thành Sāvatthi không?

- Này các đại đức, đức Thế Tôn đã nói với tôi như vầy: "*Này Upasena, ngươi có biết về quy định của hội chúng ở thành Sāvatthi không*?" "*Bạch ngài, con quả thật không biết về quy định của hội chúng ở thành Sāvatthi*." "*Này Upasena, hội chúng ở thành Sāvatthi đã thực hiện quy định là: 'Này các đại đức, đức Thế Tôn muốn thiền tịnh trong ba tháng. Không ai được đi đến gặp đức Thế Tôn ngoại trừ một vị mang lại vật thực. Vị nào đi đến gặp đức Thế Tôn nên bị buộc sám hối tội pācittiya*'." "*Bạch ngài, hội chúng ở thành Sāvatthi sẽ được biết tiếng bởi quy định của chính họ. Chúng con sẽ không quy định điều không được quy định hoặc sẽ không hủy bỏ điều đã được quy định. Chúng con sẽ thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định*." Này các đại đức, đức Thế Tôn đã cho phép rằng: "*Những vị tỷ-kheo nào là các vị hành pháp ở rừng, các vị hành pháp đi khất thực, các vị hành pháp sử dụng y paṃsukūla, hãy để các vị ấy đi đến diện kiến ta một cách thoải mái.*"

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy (bàn bạc rằng): "*Đại đức Upasena con trai của Vaṅganta đã nói rằng: 'Không nên quy định điều không được quy định hoặc không nên hủy bỏ điều đã được quy định. Nên thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định' có phải là sự thật không vậy*?"

[93] Các tỷ-kheo đã nghe rằng: "*Nghe nói đức Thế Tôn đã cho phép rằng: 'Những vị tỷ-kheo nào là các vị hành pháp ở rừng, các vị hành pháp đi khất thực, các vị hành pháp sử dụng y paṃsukūla, hãy để các vị ấy đi đến diện kiến ta một cách thoải mái.*'" Các vị ấy ao ước được diện kiến đức Thế Tôn nên đã quăng bỏ các tấm trải nằm và thọ trì pháp của vị ở trong rừng, pháp của vị đi khất thực, pháp của vị sử dụng y paṃsukūla.

Sau đó, đức Thế Tôn trong khi đi dạo quanh các chỗ trú ngụ cùng với nhiều vị tỷ-kheo đã thấy các tấm trải nằm bị quăng bỏ chỗ này chỗ nọ, sau khi thấy đã hỏi các vị tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, những tấm trải nằm bị quăng bỏ chỗ này chỗ nọ là của vị nào vậy?

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, như thế thì ta sẽ quy định điều học cho các tỷ-kheo vì mười điều lợi ích: Nhằm đem lại sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm đem lại sự an lạc cho hội chúng, nhằm việc trấn áp những nhân vật ác xấu, nhằm sự lạc trú của các tỷ-kheo hiền thiện, nhằm ngăn ngừa các lậu hoặc trong hiện tại, nhằm sự trừ diệt các lậu hoặc trong tương lai, nhằm đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, nhằm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, nhằm sự tồn tại của Chánh Pháp, nhằm sự hỗ trợ Luật. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trong khi bảo thực hiện tấm lót ngồi (toạ cụ), vị tỷ-kheo nên lấy một gang tay của đức Thiện thệ* [16] *ở phần xung quanh của tấm lót cũ để hoại vẻ đẹp. Nếu vị tỷ-kheo không lấy một gang tay của đức Thiện thệ ở phần xung quanh của tấm lót cũ mà bảo làm tấm lót ngồi mới thì(vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[94] **Tấm lót ngồi** nghĩa là có đường viền quanh được nói đến.

Tấm trải nằm nghĩa là sau khi trải ra, sự không cuộn lại đã được thực hiện.

Sau khi bảo làm: sau khi (tự) làm hoặc sau khi bảo làm.

Tấm lót cũ nghĩa là đã được ngồi dầu chỉ một lần, đã được nằm dầu chỉ một lần.

Nên lấy một gang tay của đức Thiện thệ ở phần xung quanh để hoại màu sắc: sau khi cắt vòng tròn hoặc vuông vức rồi nên trải ra ở một góc, hoặc sau khi tháo rời ra nên trải ra để có được trạng thái bền chắc.

Nếu vị tỷ-kheo không lấy một gang tay của đức Thiện Thệ ở phần xung quanh của tấm lót cũ: sau khi không lấy một gang tay của đức Thiện Thệ ở phần xung quanh của tấm lót cũ rồi (tự) làm hoặc bảo làm tấm lót ngồi mới. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (vật ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, tấm lót ngồi này của tôi đã được bảo làm sau khi không lấy một gang tay của đức Thiện Thệ ở phần xung quanh của tấm lót cũ, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[95] Vị tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Vị bảo những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị tự mình hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị bảo những người khác hoàn tất phần những người khác chưa hoàn tất, phạm tội ưng xả đối trị.

Vị (tự làm) hoặc bảo làm vì nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[96] Sau khi đã lấy một gang tay của đức Thiện Thệ ở phần xung quanh của tấm lót cũ rồi làm; trong khi không có, đã lấy ít hơn rồi làm; trong khi không có, đã không lấy rồi làm; vị nhận được (tấm lót ngồi) đã được làm bởi người khác rồi sử dụng, vị làm tấm màn che, hoặc tấm thảm trải nền đất, hoặc màn che quanh làm tường, hoặc nệm, hoặc gối, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

16. Điều học thứ sáu (Mang lông cừu đi)

[97] Câu chuyện về vị tỳ-khưu nọ. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ khi đang đi đến thành Sāvatthi trong xứ Kosala, ở giữa đường có các lông cừu đã được phát sanh. Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy đã dùng thượng y gói các lông cừu ấy lại thành gói rồi đi. Dân chúng sau khi nhìn thấy vị tỷ-kheo ấy đã chế giễu rằng:

- Thưa ngài, chúng được mua bao nhiêu? Lợi nhuận sẽ là bao nhiêu?

Trong khi bị những người ấy chế giễu, vị tỷ-kheo ấy đã trở nên xấu hổ. Sau đó, khi đến thành Sāvatthi vị tỷ-kheo ấy đã đứng thẳng người ném các lông cừu ấy xuống. Các tỷ-kheo đã nói với vị tỷ-kheo ấy như vầy:

- Này đại đức, vì sao đại đức lại đứng thẳng người ném các lông cừu này xuống vậy?

- Này các đại đức, như thế là vì nguyên nhân các lông cừu này mà tôi đã bị dân chúng chế giễu.

- Này đại đức, thế đại đức đã mang những lông cừu này khoảng bao xa vậy?

- Này các đại đức, hơn ba do tuần.[17]

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại mang các lông cừu hơn ba do tuần?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi mang các lông cừu hơn ba do tuần, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại mang các lông cừu hơn ba do tuần vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo trong khi đi đường xa có các lông cừu được phát sanh, vị tỷ-kheo mong muốn thì nên thọ lãnh. Sau khi thọ lãnh, nên dùng tay mang tối đa ba do tuần khi không có người mang. Nếu mang vượt quá khoảng cách ấy cho dầu không có người mang vác thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[98] **Vị tỷ-kheo trong khi đi đường xa**: là vị đang đi đường.

Các lông cừu được phát sanh: là được phát sanh từ hội chúng, hoặc từ nhóm, hoặc từ thân quyến, hoặc từ bạn bè, hoặc từ vật quăng bỏ (paṃsukūla), hoặc từ vật sở hữu của bản thân.

Mong muốn: vị đang ước muốn thì nên thọ lãnh.

Sau khi thọ lãnh thì nên dùng tay mang tối đa ba do tuần: Nên dùng tay mang nhiều nhất ba do tuần.

Khi không có người mang vác: không có người nào khác khuân vác: hoặc là người nữ, hoặc là người nam, hoặc là người tại gia, hoặc là vị xuất gia.

Nếu mang vượt quá khoảng cách ấy cho dầu không có người mang vác: Vượt quá ba do tuần bước thứ nhất thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vượt quá ba do tuần bước thứ nhì thì (các lông cừu ấy) phạm vào *nissaggiya*. Đứng trong khoảng ba do tuần và làm rơi ngoài ba do tuần thì (các lông cừu ấy) phạm vào *nissaggiya*. Sau khi để ở trên xe hoặc trong gói đồ của người khác mà họ không hay biết, vị vượt quá ba do tuần thì (các lông cừu ấy) phạm vào *nissaggiya*, cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, các lông cừu này của tôi đã bị vượt quá ba do tuần, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ các vật này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[99] Khi quá ba do tuần, nhận biết là đã quá, vị vượt qua ba do tuần thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Khi quá ba do tuần, có sự hoài nghi, vị vượt qua ba do tuần thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi quá ba do tuần, (lầm) tưởng là chưa quá, vị vượt qua ba do tuần thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa tới ba do tuần, (lầm) tưởng là quá ba do tuần, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa tới ba do tuần, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa tới ba do tuần, nhận biết là chưa tới thì vô tội.

[100] Vị mang ba do tuần, vị mang chưa tới ba do tuần, vị mang đi ba do tuần rồi mang lui lại, sau khi đi ba do tuần vị có ý định tìm trú xứ rồi mang hơn khoảng cách đó, vị nhận lại vật bị cướp rồi mang đi, vị nhận lại

vật bị trộm rồi mang đi, vị bảo người khác mang, vị mang vật đã là thành phẩm (katabhaṇḍaṃ), vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

17. Điều học thứ bảy (Bảo tỳ-khưu ni giặt lông cừu)

[101] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự giữa dân chúng dòng Sākya (Thích ca), trong thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), tu viện Nigrodha. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã bảo các tỷ-kheo ni giặt, bảo nhuộm, và bảo chải các lông cừu. Trong khi giặt, trong khi nhuộm, và trong khi chải các lông cừu, các tỷ-kheo ni xao lãng việc đọc tụng, việc vấn hỏi, (việc tu tập) tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ [18].

Khi ấy, bà Mahāpajāpati Gotamī đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn, rồi đứng ở một bên. Đức Thế Tôn đã nói với bà Mahāpajāpati Gotamī đang đứng một bên điều này:

- Này Gotamī, chắc hẳn các tỷ-kheo ni sống không có dễ duôi, tinh cần, và bản thân có nỗ lực?

- Bạch ngài, sự không dễ duôi của các tỷ-kheo ni từ đâu có được khi các ngài đại đức nhóm Lục Sư bảo các tỷ-kheo ni giặt, bảo nhuộm, và bảo chải các lông cừu? Trong khi giặt, trong khi nhuộm, và trong khi chải các lông cừu, các tỷ-kheo ni xao lãng việc đọc tụng, việc vấn hỏi, (việc tu tập) tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho bà Mahāpajāpati Gotamī bằng bài Pháp thoại. Rồi sau khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại, bà Mahāpajāpati Gotamī đã đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi.

Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại và hỏi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi bảo các tỷ-kheo ni giặt, bảo nhuộm, và bảo chải các lông cừu, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này các tỷ-kheo, là các nữ thân quyến của các ngươi hay không phải là các nữ thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là các nữ thân quyến.

- Này những kẻ rồ dại, những người nam không phải là thân quyến lại không biết điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp, điều gì làm hài lòng hay không làm hài lòng những người nữ không phải là thân quyến. Này những kẻ rồ dại, trong trường hợp ấy sao các ngươi lại bảo các tỷ-kheo ni không phải là thân quyến giặt, bảo nhuộm, và bảo chải các lông cừu vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào bảo tỷ-kheo ni không phải là thân quyến giặt, hoặc bảo nhuộm, hoặc bảo chải các lông cừu thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[102] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

(Người nữ) Không phải là thân quyến nghĩa là người nữ không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Bảo giặt: vị chỉ thị rằng: "*Hãy giặt*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). (Các lông cừu) đã được giặt thì phạm vào *nissaggiya*.

Bảo nhuộm: vị chỉ thị rằng: "*Hãy nhuộm*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). (Các lông cừu) đã được nhuộm thì phạm vào*nissaggiya*.

Bảo chải: vị chỉ thị rằng: "*Hãy chải*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). (Các lông cừu) đã được chải thì phạm vào *nissaggiya*, nên được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, các lông cừu này của tôi đã được bảo tỷ-kheo ni không phải là thân quyến giặt, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ (các lông cừu) này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại*...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[103] Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo giặt các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo giặt, bảo nhuộm các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo giặt, bảo chải các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo giặt, bảo nhuộm, bảo chải các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và hai tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo nhuộm các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo nhuộm, bảo chải các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo nhuộm, bảo giặt các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo nhuộm, bảo chải, bảo giặt các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và hai tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo chải các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo chải, bảo giặt các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo chải, bảo nhuộm các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị bảo chải, bảo giặt, bảo nhuộm các lông cừu thì phạm tội ưng xả đối trị và hai tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là thân quyến, có sự hoài nghi, ...(như trên)...

Không phải là thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, ...(như trên)...

Vị bảo giặt các lông cừu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị bảo cô ni tu lên bậc trên từ một hội chúng giặt thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, (lầm) tưởng không phải là thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, nhận biết là thân quyến thì vô tội.

[104] Khi vị (tỷ-kheo ni) là thân quyến đang giặt có vị (tỷ-kheo ni) thứ nhì không phải là thân quyến (phụ giúp), vị (tỷ-kheo ni) giặt khi chưa được nói, vị bảo giặt vật đã là thành phẩm chưa được sử dụng, (vị bảo) cô ni tu tập sự, (vị bảo) sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

18. Điều học thứ tám (Thọ lãnh vàng bạc)

[105] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya là vị thường tới lui với gia đình nọ và nhận bữa ăn thường kỳ. Khi nào gia đình ấy có được vật thực cứng hoặc mềm, phần chia trong số đó được để dành cho đại đức Upananda con trai dòng Sākya. Vào lúc bấy giờ, gia đình ấy có được miếng thịt vào lúc chiều tối. Trong số đó, phần chia của đại đức Upananda con trai dòng Sākya được để dành lại. Đến canh cuối của đêm, đứa bé trai của gia đình ấy thức dậy khóc lóc rằng:

- Hãy cho con thịt.

Khi ấy, người đàn ông ấy đã nói với người vợ điều này:

- Hãy cho đứa bé phần chia của ngài đại đức. Sau khi mua phần khác tôi sẽ dâng ngài.

Sau đó vào buổi sáng, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã mặc y, cầm y bát, và đi đến gia đình ấy, sau khi đến đã ngồi xuống ở chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Khi ấy, người đàn ông ấy đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Upananda con trai dòng Sākya rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, người đàn ông ấy đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Thưa ngài, hôm qua lúc chiều tối có được miếng thịt. Trong số đó, phần chia của ngài đại đức đã được để dành. Thưa ngài, vào canh cuối của đêm, đứa bé trai này đã thức dậy khóc lóc rằng: "*Hãy cho con thịt*." Phần chia của ngài đại đức đã được cho đến đứa bé. Thưa ngài, hãy để vật gì đó được mang lại với một đồng tiền?

- Này đạo hữu, đồng tiền đã được ta từ bỏ.

- Thưa ngài, đúng vậy. Đã được từ bỏ.

- Này đạo hữu, hãy trao cho ta chính đồng tiền ấy.

Khi ấy, người đàn ông ấy đã trao cho đại đức Upananda con trai dòng Sākya đồng tiền rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Chúng tôi nhận lãnh tiền bạc như thế nào thì các sa-môn Thích tử này thọ lãnh tiền bạc y như thế.

Các tỷ-kheo đã nghe được người đàn ông ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya lại thọ lãnh tiền bạc?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Upananda, nghe nói ngươi thọ lãnh tiền bạc, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại thọ lãnh tiền bạc vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nhận lấy hoặc bảo nhận lấy vàng bạc hoặc ưng thuận (vàng bạc) đã được mang đến thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

---o0o---

[106] Chỉ định vị tỳ-khưu là vị quăng bỏ vàng bạc

Vị nào: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vàng nghĩa là màu da của bậc Đạo sư được nói đến.

Bạc nghĩa là đồng tiền kahāpaṇa, tiền māsaka bằng đồng, tiền māsaka bằng gỗ, tiền māsaka bằng nhựa cánh kiến, những vật nào dùng trong việc buôn bán.

Nhận lấy: tự mình cầm lấy thì phạm vào *nissaggiya*.

Bảo nhận lấy: bảo người khác cầm lấy thì phạm vào *nissaggiya*.

Hoặc ưng thuận (vàng bạc) đã được mang đến: hoặc ưng thuận (vàng bạc) đã được mang đến (nói rằng): "*Vật này hãy là của ngài*" thì phạm vào *nissaggiya*, nên được xả bỏ ở giữa hội chúng. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các vị tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy: "*Bạch các ngài, tôi đã thọ lãnh vàng bạc, vật này nên được tôi xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng.*"

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực. Nếu có người phụ việc chùa hoặc nam cư sĩ đi đến nơi ấy thì nên nói với người ấy rằng: "*Này đạo hữu, hãy nhận biết vật này*." Nếu người ấy nói rằng: "*Hãy để cho vật gì đó được mang lại với vật này*?" Không nên nói rằng: "*Hãy mang lại vật này hoặc vật này*." Nên đề cập đến vật được phép là bơ lỏng, hoặc dầu ăn, hoặc mật ong, hoặc đường mía. Nếu người ấy sau khi trao đổi với (vàng bạc) ấy và đem lại vật được phép thì tất cả nên thọ dụng trừ ra vị đã thọ lãnh vàng bạc. Nếu điều ấy có thể đạt được như vậy, như thế là điều tốt; nếu không thể đạt được thì nên nói với người ấy rằng: "*Này đạo hữu, hãy quăng bỏ vật này*." Nếu người ấy quăng bỏ, như thế là điều tốt; nếu (người ấy) không quăng bỏ thì nên chỉ định vị quăng bỏ vàng bạc là vị tỷ-kheo hội đủ năm điều: là vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích; là vị không thể bị chi phối bởi sự sân hận; là vị không thể bị chi phối bởi sự si mê; là vị không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi; là vị biết vật được quăng bỏ và không được quăng bỏ.

Và này các tỷ-kheo, nên chỉ định như vầy: Trước hết, vị tỷ-kheo nên được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

- *Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi.Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị quăng bỏ vàng bạc. Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị quăng bỏ vàng bạc. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị quăng bỏ vàng bạc, vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Vị tỷ-kheo tên (như vầy) đã được hội chúng chỉ định là vị quăng bỏ vàng bạc. Sự việc được hội chúng đồng ý nên im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Vị tỷ-kheo đã được chỉ định ấy sau khi đã không làm dấu hiệu rồi nên ném đi. Nếu sau khi đã làm dấu hiệu rồi ném đi thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[107] Vàng bạc, nhận biết là vàng bạc, vị thọ lãnh vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Vàng bạc, có sự hoài nghi, vị thọ lãnh vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị.

Vàng bạc, (lầm) tưởng không phải là vàng bạc, vị thọ lãnh vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là vàng bạc, (lầm) tưởng là vàng bạc, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là vàng bạc, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là vàng bạc, nhận biết không phải là vàng bạc thì vô tội.

[108] Sau khi nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy ở trong khuôn viên tu viện hoặc ở trong chỗ ngụ, vị giữ lại (nghĩ rằng): "*Là của ai, người ấy sẽ mang đi*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

19. Điều học thứ chín (Trao đổi bằng vàng bạc)

[109] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư tiến hành việc trao đổi với vàng bạc bằng nhiều hình thức. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các sa-môn Thích tử lại tiến hành việc trao đổi với vàng bạc bằng nhiều hình thức, giống như những kẻ tại gia hưởng dục vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe được dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại tiến hành việc trao đổi với vàng bạc bằng nhiều hình thức?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi tiến hành việc trao đổi với vàng bạc bằng nhiều hình thức, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại tiến hành việc trao đổi với vàng bạc bằng nhiều hình thức? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tiến hành việc trao đổi với vàng bạc bằng nhiều hình thức thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

---o0o---

[110] Chỉ định vị tỳ-khưu là vị quăng bỏ vàng bạc.

Chỉ định vị tỳ-khưu là vị quăng bỏ vàng bạc**Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Bằng nhiều hình thức nghĩa là đã được chế biến, chưa được chế biến, đã được chế biến và chưa được chế biến. Đã được chế biến nghĩa là làm thành vật (trang sức) ở đầu, làm thành vật (trang sức) ở cổ, làm thành vật (trang sức) ở tay, làm thành vật (trang sức) ở bàn chân, làm thành vật (trang

sức) ở hông. Chưa được chế biến nghĩa là việc làm thành khối được nói đến. Đã được chế biến và chưa được chế biến nghĩa là cả hai điều ấy.

Vàng bạc nghĩa là có màu sắc của bậc Đạo sư, là đồng tiền kahāpaṇa, tiền māsaka bằng đồng, tiền māsaka bằng gỗ, tiền māsaka bằng nhựa cánh kiến, những vật nào dùng trong việc buôn bán.

Tiến hành: vị trao đổi vật đã được chế biến bằng vật đã được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*. Vị trao đổi vật chưa được chế biến bằng vật đã được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*. Vị trao đổi vật đã được chế biến và chưa được chế biến bằng vật đã được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*. Vị trao đổi vật đã được chế biến bằng vật chưa được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*. Vị trao đổi vật chưa được chế biến bằng vật chưa được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*. Vị trao đổi vật đã được chế biến và chưa được chế biến bằng vật chưa được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*. Vị trao đổi vật đã được chế biến bằng vật đã được chế biến và chưa được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*. Vị trao đổi vật chưa được chế biến bằng vật đã được chế biến và chưa được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*. Vị trao đổi vật đã được chế biến và chưa được chế biến bằng vật đã được chế biến và chưa được chế biến thì phạm vào *nissaggiya*.

Nên được xả bỏ ở giữa hội chúng. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các vị tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy: "*Bạch các ngài, tôi đã tiến hành việc trao đổi với vàng bạc bằng nhiều hình thức, vật này nên được tôi xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng.*"

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực. Nếu có người phụ việc chùa hoặc nam cư sĩ đi đến nơi ấy thì nên nói với người ấy rằng: "*Này đạo hữu, hãy nhận biết vật này*." Nếu người ấy nói rằng: "*Hãy để cho vật gì đó được mang lại với vật này*?" Không nên nói rằng: "*Hãy mang lại vật này hoặc vật này*." Nên đề cập đến vật được phép là bơ lỏng, hoặc dầu ăn, hoặc mật ong, hoặc đường mía . Nếu người ấy sau khi trao đổi với (vàng bạc) ấy và đem lại vật được phép thì tất cả nên thọ dụng trừ ra vị đã thọ lãnh vàng bạc. Nếu điều ấy có thể đạt được như vậy, như thế là điều tốt; nếu không thể đạt được thì nên nói với người ấy rằng: "*Này đạo hữu, hãy quăng bỏ vật này*." Nếu người ấy quăng bỏ, như thế là điều tốt; nếu (người ấy) không quăng bỏ thì nên chỉ định vị quăng bỏ vàng bạc là vị tỷ-kheo hội đủ năm điều: là vị không thể bị

chi phối bởi sự ưa thích; là vị không thể bị chi phối bởi sự sân hận; là vị không thể bị chi phối bởi sự si mê; là vị không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi; là vị biết vật được quăng bỏ và không được quăng bỏ.

Và này các tỷ-kheo, nên chỉ định như vầy: Trước hết, vị tỷ-kheo nên được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

- Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi.Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị quăng bỏ vàng bạc. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị quăng bỏ vàng bạc. Đại đức nào đồng ý việc chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị quăng bỏ vàng bạc, vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Vị tỷ-kheo tên (như vầy) đã được hội chúng chỉ định là vị quăng bỏ vàng bạc. Sự việc được hội chúng đồng ý nên im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Vị tỷ-kheo đã được chỉ định ấy sau khi đã không làm dấu hiệu rồi nên ném đi. Nếu sau khi đã làm dấu hiệu rồi ném đi thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[111] Vàng bạc, nhận biết là vàng bạc, vị trao đổi vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Vàng bạc, có sự hoài nghi, vị trao đổi vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị.

Vàng bạc, (lầm) tưởng không phải là vàng bạc, vị trao đổi vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là vàng bạc, (lầm) tưởng là vàng bạc, vị trao đổi vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là vàng bạc, có sự hoài nghi, vị trao đổi vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là vàng bạc, nhận biết không phải là vàng bạc, vị trao đổi vàng bạc thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là vàng bạc, (lầm) tưởng là vàng bạc, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là vàng bạc, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là vàng bạc, nhận biết không phải là vàng bạc, thì vô tội.

[112] Vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

20. Điều học thứ mười (Mua bán, trao đổi bằng vật dụng)

[113] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya là rành rẽ về việc may y. Vị ấy đã làm y hai lớp (saṅghāṭi) từ các loại vải cũ rồi được nhuộm khéo léo và được sửa soạn khéo léo, sau khi làm xong đã khoác vào. Khi ấy, có người du sĩ ngoại đạo nọ mặc tấm choàng trị giá cao đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Này đại đức, y hai lớp này của ngài đẹp thật. Hãy đổi cho tôi với tấm choàng này.

- Này đạo hữu, hãy biết lấy.

- Này đại đức, được rồi. Tôi biết mà.

- Này đạo hữu, tốt thôi. Rồi đã trao đổi.

Sau đó, người du sĩ ngoại đạo ấy đã khoác lên y hai lớp ấy rồi đi đến tu viện của các du sĩ ngoại đạo. Các du sĩ ngoại đạo đã nói với người du sĩ ngoại đạo ấy điều này:

- Này huynh đệ, y hai lớp này của ngươi đẹp thật. Ngươi nhận được từ đâu vậy?

- Này các huynh đệ, đã được trao đổi bằng tấm choàng ấy của tôi.

- Này huynh đệ, y hai lớp này của ngươi sẽ được bao nhiêu ngày? Chính tấm choàng kia của ngươi mới giá trị.

Khi ấy, người du sĩ ngoại đạo ấy (nghĩ rằng): "*Những người du sĩ ngoại đạo đã nói sự thật. Y hai lớp này của ta sẽ được bao nhiêu ngày? Chính tấm choàng kia của ta mới giá trị*" rồi đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Này đại đức, đây là y hai lớp của đại đức. Hãy cho lại tôi tấm choàng.

- Này đạo hữu, không phải ta đã nói với đạo hữu rằng: "*Này đạo hữu, hãy biết lấy*." Ta sẽ không cho lại.

Khi ấy, người du sĩ ngoại đạo ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Ngay cả người tại gia còn cho lại vật ấy đến người tại gia có sự luyến tiếc. Sao vị xuất gia lại không cho lại vị xuất gia?

Các tỷ-kheo đã nghe được người du sĩ ngoại đạo ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya lại tiến hành việc mua bán với du sĩ ngoại đạo?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Upananda, nghe nói ngươi tiến hành việc mua bán với du sĩ ngoại đạo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại tiến hành việc mua bán với du sĩ ngoại đạo vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ

chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tiến hành việc mua bán bằng nhiều hình thức thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[114] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Bằng nhiều hình thức nghĩa là các vật dụng như là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, thuốc men chữa bệnh, thậm chí cục bột tắm, gỗ chà răng, nắm chỉ rời.

Tiến hành việc mua bán: (nói rằng): "*Hãy cho vật này với vật này, hãy mang lại vật này với vật này, hãy trao đổi vật này với vật này, hãy mua vật này với vật này*," vị vi phạm thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Khi nào có vật được mua và vật được bán, (tức là) vật của bản thân được đến tay người kia và vật của người kia được đến tay của bản thân thì phạm vào*nissaggiya*, nên được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, tôi đã tiến hành việc mua bán bằng nhiều hình thức, vật này nên được tôi xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[115] Việc mua bán, nhận biết là việc mua bán, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Việc mua bán, có sự hoài nghi, phạm tội ưng xả đối trị.

Việc mua bán, (lầm) tưởng không phải là việc mua bán, phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là việc mua bán, (lầm) tưởng là việc mua bán, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là việc mua bán, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là việc mua bán, nhận biết không phải là việc mua bán, thì vô tội.

---o0o---

[116] Bài kệ tóm lược phần Tơ Tằm

Vị hỏi trị giá (của vật), vị chỉ bảo người làm cho đúng phép (kappiyakāraka), vị nói rằng: "*Chúng ta có vật này, chúng ta cần vật này và vật này*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Tơ tằm là phần thứ nhì.

****

Tóm lược phần này:

Tơ tằm, thuần, hai phần,
sáu năm, tấm lót ngồi,
hai lông cừu, nhận lấy,
cả hai nhiều cách thức.

****

---o0o---

PHẦN BÌNH BÁT

21. Điều học thứ nhất (Cất giữ bình bát dư mười ngày)

[117] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thực hiện việc tích trữ nhiều bình bát. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các sa-môn Thích tử lại tích trữ nhiều bình bát? Không lẽ các sa-môn Thích tử sẽ làm việc buôn bán bình bát hay sẽ lập nên gian hàng gốm sứ?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại cất giữ bình bát phụ trội?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi cất giữ bình bát phụ trội, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại cất giữ bình bát phụ trội vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cất giữ bình bát phụ trội thì (bình bát ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[118] Câu chuyện về trưởng lão Ānanda. Sự quy định thêm (anupaññatti)

Vào lúc bấy giờ, có bình bát phụ trội đã phát sanh đến đại đức Ānanda. Đại đức Ānanda có ý định dâng bình bát ấy đến đại đức Sāriputta. Và đại đức Sāriputta ngụ tại Sāketa. Khi ấy, đại đức Ānanda đã khởi ý rằng: "*Điều học đã được đức Thế Tôn quy định là: 'Không được cất giữ bình bát phụ trội,' và bình bát phụ trội này đã được phát sanh đến ta. Và ta có ý định dâng bình bát này đến đại đức Sāriputta mà đại đức Sāriputta lại đang ngụ ở Sāketa; vậy ta nên thực hành như thế nào*?" Sau đó, đại đức Ānanda đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Ānanda, bao lâu nữa Sāriputta sẽ đi đến đây?

- Bạch Thế Tôn, ngày thứ chín hoặc ngày thứ mười.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép cất giữ bình bát phụ trội tối đa mười ngày. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Bình bát phụ trội nên được cất giữ tối đa mười ngày. Vượt quá hạn ấy thì (bình bát ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

---o0o---

[119] Cách thức xả bỏ bình bát phạm vào nissaggiyam

Tối đa mười ngày: là được cất giữ (hoặc sử dụng) nhiều nhất mười ngày.

Bình bát phụ trội nghĩa là chưa được chú nguyện để dùng riêng, chưa được chú nguyện để dùng chung.

Bình bát nghĩa là có hai loại bình bát: bình bát sắt và bình bát đất. Bình bát có ba dạng: bình bát cỡ lớn, bình bát cỡ vừa, bình bát cỡ nhỏ. Bình bát cỡ lớn nghĩa là chứa được một nửa *āḷhaka* cơm[19] , một phần tư vật thực là thức ăn tương xứng với phần (cơm) ấy. Bình bát cỡ vừa nghĩa là chứa được một *nāḷika* cơm, một phần tư vật thực là thức ăn tương xứng với phần (cơm) ấy. Bình bát cỡ nhỏ nghĩa là chứa được một *pattha* [20] cơm, một phần tư vật thực là thức ăn tương xứng với phần (cơm) ấy. Lớn hơn các cở ấy không phải là bình bát, nhỏ hơn không phải là bình bát.

[120] **Vượt quá hạn ấy thì (bình bát ấy) nên được xả bỏ**: Khi mặt trời mọc ngày thứ mười một thì phạm vào*nissaggiya*, (bình bát ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy:

[121] Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các vị tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- *Bạch các ngài, bình bát này của tôi đã quá hạn mười ngày cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ bình bát này đến hội chúng.*

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực và bình bát đã xả bỏ nên được cho lại.

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Bình bát này thuộc về vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vật phạm vào nissaggiya đã được xả bỏ đến hội chúng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên cho lại bình bát này đến vị tỷ-kheo tên (như vầy)*."

[122] Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến nhiều vị tỷ-kheo, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các vị tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- *Bạch các ngài, bình bát này của tôi đã quá hạn mười ngày cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến các đại đức.*

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực và bình bát đã xả bỏ nên được cho lại.

"*Xin chư đại đức hãy lắng nghe tôi. Bình bát này thuộc về vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vật phạm vào nissaggiya đã được xả bỏ đến chư đại đức. Nếu là thời điểm thích hợp cho chư đại đức, chư đại đức nên cho lại bình bát này đến vị tỷ-kheo tên (như vầy).*"

[123] Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến một vị tỷ-kheo, đắp thượng y một bên vai, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- *Bạch đại đức, bình bát này của tôi đã quá hạn mười ngày cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ bình bát này đến đại đức.*

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo ấy và bình bát đã xả bỏ nên được cho lại. Vị ấy nên nói như vầy:

"*Tôi cho lại đại đức bình bát này*."

[124] Khi quá hạn mười ngày, nhận biết là đã quá hạn, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Khi quá hạn mười ngày, có sự hoài nghi, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi quá hạn mười ngày, (lầm) tưởng là chưa quá hạn, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa chú nguyện để dùng riêng, (lầm) tưởng là đã chú nguyện để dùng riêng, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa chú nguyện để dùng chung, (lầm) tưởng là đã chú nguyện để dùng chung, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa được phân phát, (lầm) tưởng là đã phân phát, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị mất trộm, (lầm) tưởng là đã bị mất trộm, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị hư hỏng, (lầm) tưởng là đã bị hư hỏng, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị vỡ, (lầm) tưởng là đã bị vỡ, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị cướp, (lầm) tưởng là đã bị cướp, phạm tội ưng xả đối trị.

[125] Bình bát là vật vi phạm *nissaggiya*, không xả bỏ rồi sử dụng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa quá hạn mười ngày, (lầm) tưởng là đã quá hạn, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn mười ngày, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn mười ngày, nhận biết là chưa quá hạn, thì vô tội.

[126] Trong thời hạn mười ngày, vị chú nguyện để dùng riêng, vị chú nguyện để dùng chung, vị phân phát, (bình bát) bị mất trộm, (bình bát) bị hư hỏng, (bình bát) bị vỡ, (người khác) cướp rồi lấy đi, (vị khác) lấy đi do sự thân thiết, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[127] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư không cho lại bình bát đã được xả bỏ. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, không nên không cho lại bình bát đã được xả bỏ; vị nào không cho lại thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Dứt điều học thứ nhất.

****

22. Điều học thứ nhì (Bình bát chưa đủ năm miếng vá)

[128] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự giữa dân chúng dòng Sākya, trong thành Kapilavatthu, tu viện Nigrodha. Vào lúc bấy giờ, có người thợ làm đồ gốm nọ đã thỉnh cầu các vị tỷ-kheo rằng : "*Các ngài đại đức nào có nhu cầu về bình bát, tôi sẽ dâng bình bát*." Vào lúc bấy giờ, nhiều vị tỷ-kheo không biết chừng mực đã yêu cầu nhiều bình bát. Những vị có các bình bát nhỏ thì yêu cầu các bình bát lớn. Những vị có các bình bát lớn thì yêu cầu các bình bát nhỏ. Khi ấy, trong lúc làm nhiều bình bát cho các tỷ-kheo, người thợ làm đồ gốm ấy không thể làm hàng khác để bán nên không nuôi nổi bản thân, khiến vợ con phải chịu khổ sở. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử này lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát? Người này trong lúc làm nhiều bình bát cho các vị này không thể làm hàng khác để bán nên không nuôi nổi bản thân, khiến vợ con phải chịu khổ sở.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại

niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại và bảo các vị tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, không nên yêu cầu bình bát, vị nào yêu cầu thì phạm tội tác ác (dukkhaṭa).

[129] Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ có bình bát bị bể. Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán yêu cầu bình bát*" trong lúc ngần ngại không yêu cầu rồi đi khất thực bằng hai bàn tay. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại đi khất thực bằng hai bàn tay giống như là các ngoại đạo vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị có bình bát bị hư hỏng hoặc bình bát bị bể được yêu cầu về bình bát.

[130] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Đức Phật đã cho phép vị có bình bát bị hư hỏng hoặc bình bát bị bể được yêu cầu về bình bát,*" các vị ấy với (bình bát) bị bể chỉ chút ít, bị lủng chỉ chút ít, bị nứt chỉ chút ít, bị trầy chỉ chút ít lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát. Khi ấy, trong lúc làm nhiều bình bát cho các tỷ-kheo, người thợ làm đồ gốm ấy giống như trước đây không thể làm hàng khác để bán nên không nuôi nổi bản thân, khiến vợ con phải chịu khổ sở. Tương tợ y như thế, dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát? Người này trong lúc làm nhiều bình bát cho các vị này không thể làm hàng khác để bán nên không nuôi nổi bản thân, khiến vợ con phải chịu khổ sở.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư với (bình bát) bị bể chỉ chút ít, bị lủng chỉ chút ít, bị nứt chỉ chút ít, bị trầy chỉ chút ít lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi với (bình bát) bị bể chỉ chút ít, bị lủng chỉ chút ít, bị nứt chỉ chút ít, bị trầy chỉ chút ít lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi với (bình bát) bị bể chỉ chút ít, bị lủng chỉ chút ít, bị nứt chỉ chút ít, bị trầy chỉ chút ít lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều bình bát vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào với bình bát chưa đủ năm miếng vá mà kiếm thêm bình bát mới khác thì (bình bát ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị. Vị tỷ-kheo ấy nên xả bỏ bình bát ấy đến tập thể các tỷ-kheo. Và cái nào là bình bát cuối cùng của tập thể các tỷ-kheo ấy, cái ấy nên trao đến vị tỷ-kheo ấy: 'Này tỷ-kheo, đây là bình bát của ngươi, nên giữ lấy cho đến khi bể.' Đây là điều đúng đắn trong trường hợp ấy.*"

---o0o---

[131] Cách chuyển đổi bình bát phạm vào nissaggiyaṃ

Vị nào: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Chưa đủ năm miếng vá nghĩa là bình bát không có miếng vá, hoặc một miếng vá, hoặc hai miếng vá, hoặc ba miếng vá, hoặc bốn miếng vá. **Bình bát không chỗ đắp vá** nghĩa là bình bát không có lỗ thủng rộng hai ngón tay [21]. **Bình bát có chỗ đắp vá** nghĩa là bình bát có lỗ thủng rộng hai ngón tay.

Bình bát mới nghĩa là có liên quan việc yêu cầu đã được đề cập đến.

Kiếm thêm: vị yêu cầu. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (bình bát ấy) cần được xả bỏ ở giữa hội chúng. Tất cả các tỷ-kheo nên mang theo bình bát đã chú nguyện và tụ hội lại. Không nên chú nguyện bình bát kém cỏi (nghĩ rằng): "*Ta sẽ lấy bình bát cao giá*." Nếu vị chú nguyện bình bát kém cỏi (nghĩ rằng): "*Ta sẽ lấy bình bát cao giá*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy:

[132] Vị tỷ-kheo ấy nên đi đến nơi hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đảnh lễ ở chân các vị tỷ-kheo trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chắp tay lên, và nên nói như vầy:

- *Bạch các ngài, bình bát này của tôi đã được kiếm thêm khi bình bát chưa đủ năm miếng vá, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ bình bát này đến hội chúng.*

Sau khi xả bỏ, nên sám hối tội. Tội nên được ghi nhận bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực. Nên chỉ định vị chuyển đổi bình bát là vị tỷ-kheo hội đủ năm điều: là vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích; là vị không thể bị chi phối bởi sự sân hận; là vị không thể bị chi phối bởi sự si mê; là vị không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi; là vị biết vật được lấy và không được lấy.

Và này các tỷ-kheo, nên chỉ định như vầy: Trước hết, vị tỷ-kheo nên được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

- *Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi.Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị chuyển đổi bình bát. Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị chuyển đổi bình bát. Đại đức nào đồng ý việc chỉ

định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị chuyển đổi bình bát, vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Vị tỷ-kheo tên (như vầy) đã được hội chúng chỉ định là vị chuyển đổi bình bát. Sự việc được hội chúng đồng ý nên im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Bình bát nên được chuyển đổi bởi vị tỷ-kheo đã được chỉ định ấy. Nên nói với vị trưởng lão (thera) rằng: "*Thưa ngài, xin trưởng lão nhận lấy bình bát.*" Nếu vị trưởng lão nhận lấy, bình bát của vị trưởng lão nên được chuyển đổi đến vị thứ nhì. Và không nên vì lòng thương hại vị ấy mà không nhận lấy, vị nào không nhận lấy[22] thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị không có bình bát không được chuyển đổi. Với phương thức như thế, nên được chuyển đổi cho đến vị mới tu của hội chúng.

Và cái nào là bình bát cuối cùng của tập thể các tỷ-kheo ấy, cái ấy nên trao đến vị tỷ-kheo ấy: "*Này tỷ-kheo, đây là bình bát của ngươi, nên giữ lấy cho đến khi bể.*" Vị tỷ-kheo ấy không nên để xuống bình bát ấy không đúng chỗ, không nên sử dụng không đúng cách dung [23], không nên phân phát đi (nghĩ rằng): "*Làm thế nào bình bát này bị trộm, hoặc bị hư hỏng, hoặc bị bể*?" Nếu để xuống không đúng chỗ, hoặc sử dụng không đúng cách dùng, hoặc phân phát thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Đây là điều đúng đắn trong trường hợp ấy: Đây là điều hợp lý trong trường hợp ấy.

[133] Với bình bát không miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).Với bình bát không miếng vá, vị kiếm thêm bình bát một miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát không miếng vá, vị kiếm thêm bình bát hai miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát không miếng vá, vị kiếm thêm bình bát ba miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát không miếng vá, vị kiếm thêm bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát một miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát một miếng vá, vị kiếm thêm bình bát một miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát một miếng vá, vị kiếm thêm bình bát hai miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát một miếng vá, vị kiếm thêm bình bát ba miếng vá thì phạm tội ưng xả đối

trị. Với bình bát một miếng vá, vị kiếm thêm bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát hai miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát hai miếng vá, vị kiếm thêm bình bát một miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát hai miếng vá, vị kiếm thêm bình bát hai miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát hai miếng vá, vị kiếm thêm bình bát ba miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát hai miếng vá, vị kiếm thêm bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát ba miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát ba miếng vá, vị kiếm thêm bình bát một miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát ba miếng vá, vị kiếm thêm bình bát hai miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát ba miếng vá, vị kiếm thêm bình bát ba miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát ba miếng vá, vị kiếm thêm bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát bốn miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát bốn miếng vá, vị kiếm thêm bình bát một miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát bốn miếng vá, vị kiếm thêm bình bát hai miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát bốn miếng vá, vị kiếm thêm bình bát ba miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị. Với bình bát bốn miếng vá, vị kiếm thêm bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

[134] Với bình bát không miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát một miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát hai miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát ba miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát bốn miếng vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

[135] Với bình bát không chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá ... bình bát một miếng vá ... bình bát hai miếng vá ... bình bát ba miếng vá ... bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát một chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá ... bình bát một miếng vá ... bình bát hai miếng vá ... bình bát ba miếng vá ... bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát hai chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá ... bình bát một miếng vá ... bình bát hai miếng vá ... bình bát ba miếng vá ... bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát ba chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá ... bình bát một miếng vá ... bình bát hai miếng vá ... bình bát ba miếng vá ... bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát bốn chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không miếng vá ... bình bát một miếng vá ... bình bát hai miếng vá ... bình bát ba miếng vá ... bình bát bốn miếng vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

[136] Với bình bát không chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát một chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát hai chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát ba chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

Với bình bát bốn chỗ đắp vá, vị kiếm thêm bình bát không chỗ đắp vá ... bình bát một chỗ đắp vá ... bình bát hai chỗ đắp vá ... bình bát ba chỗ đắp vá ... bình bát bốn chỗ đắp vá thì phạm tội ưng xả đối trị.

[137] Vị có bình bát bị hư hỏng, vị có bình bát bị bể, của các thân quyến, của những người đã nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

23. Điều học thứ ba: (Năm loại dược phẩm trị bịnh)

[138] Câu chuyện về trưởng lão Pilindavaccha. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Pilindavaccha có ý muốn làm chỗ trú ngụ nên cho người dọn sạch sẽ hang núi. Khi ấy, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã đi đến gặp đại đức Pilindavaccha, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Pilindavaccha rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã nói với đại đức Pilindavaccha điều này:

- Thưa ngài, ngài trưởng lão cho làm cái gì vậy?

- Tâu đại vương, tôi có ý muốn làm chỗ trú ngụ nên cho người dọn sạch sẽ hang núi.

- Thưa ngài, ngài có nhu cầu về người giúp việc tu viện (ārāmika) không?

- Tâu đại vương, đức Thế Tôn chưa có cho phép về người giúp việc tu viện.

- Thưa ngài, nếu vậy thì ngài hãy hỏi đức Thế Tôn rồi báo cho trẫm biết.

- Tâu đại vương, xin vâng. Đại đức Pilindavaccha đã đáp lời đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha.

Khi ấy, đại đức Pilindavaccha đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha bằng bài Pháp thoại. Sau khi đã được đại đức Pilindavaccha chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đại đức Pilindavaccha, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi. Sau đó, đại đức Pilindavaccha đã phái sứ giả đi đến gặp đức Thế Tôn (thưa rằng):

- Bạch ngài, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha có ý muốn ban cho người giúp việc tu viện. Bạch ngài, vậy nên thực hành như thế nào?

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy, sau khi triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại, đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép người giúp việc tu viện.

Lần thứ nhì, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã đi đến gặp đại đức Pilindavaccha, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Pilindavaccha rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã nói với đại đức Pilindavaccha điều này:

- Thưa ngài, người giúp việc tu viện có được đức Thế Tôn cho phép không?

- Tâu đại vương, đã được rồi.

- Thưa ngài, như vậy thì trẫm ban cho ngài người giúp việc tu viện.

Rồi đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha sau khi hứa với đại đức Pilindavaccha về người giúp việc tu viện đã không ghi nhớ. Sau một thời gian dài, đức vua khi phục hồi lại ký ức đã bảo viên quan đại thần nọ là vị tổng quản rằng:

- Này khanh, người giúp việc tu viện đã được trẫm hứa với ngài đại đức, người giúp việc tu viện ấy đã được ban cho chưa?

- Tâu bệ hạ, người giúp việc tu viện chưa được ban đến ngài đại đức.

- Này khanh, tính đến đêm nay là đã bao lâu rồi vậy?

Khi ấy, viên quan đại thần ấy sau khi tính đếm số lượng đêm rồi đã tâu với đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha điều này:

- Tâu bệ hạ, năm trăm đêm.

- Này khanh, như vậy thì hãy ban cho ngài đại đức năm trăm người giúp việc tu viện.

- Tâu bệ hạ, xin vâng.

Rồi vị quan đại thần đã vâng lệnh đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha dâng đến đại đức Pilindavaccha năm trăm người giúp việc tu viện. Một ngôi làng riêng biệt đã được thiết lập. Dân chúng đã gọi ngôi làng ấy là "*Ngôi làng của những người giúp việc tu viện*." Dân chúng đã gọi ngôi làng ấy là "*Ngôi làng Pilindavaccha*."

[139] Vào lúc bấy giờ, đại đức Pilindavaccha là vị thường hay lui tới trong ngôi làng ấy. Khi ấy vào buổi sáng, đại đức Pilindavaccha đã mặc y, cầm y bát, rồi đi vào ngôi làng Pilindavaccha để khất thực. Vào lúc bấy giờ, trong ngôi làng ấy có lễ hội. Những đứa trẻ nhỏ được trang điểm, đeo vòng hoa, và chơi đùa. Rồi trong khi đi khất thực tuần tự từng nhà ở ngôi làng Pilindavaccha, đại đức Pilindavaccha đã đi đến căn nhà của người giúp việc tu viện nọ, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Vào lúc bấy giờ, cô bé gái con của người đàn bà giúp việc tu viện ấy nhìn thấy những đứa trẻ con khác được trang điểm, đeo vòng hoa, nên đã oà khóc:

- Cho con vòng hoa, cho con đồ trang sức.

Khi ấy, đại đức Pilindavaccha đã nói với người đàn bà giúp việc tu viện ấy điều này:

- Vì sao đứa bé gái này khóc vậy?

- Thưa ngài, đứa bé gái này nhìn thấy những đứa trẻ con khác được trang điểm, đeo vòng hoa, nên đã oà khóc: "*Cho con vòng hoa, cho con đồ trang sức*." Chúng tôi lâm cảnh khó khăn, lấy đâu ra vòng hoa, lấy đâu ra đồ trang sức?

Khi ấy, đại đức Pilindavaccha đã nhặt lấy một nắm cỏ nọ rồi nói với người đàn bà giúp việc tu viện ấy điều này:

- Vậy thì hãy đội nắm cỏ này lên đầu của đứa bé gái kia đi.

Khi ấy, người đàn bà giúp việc tu viện ấy đã cầm lấy nắm cỏ ấy rồi đội lên đầu của đứa bé gái ấy. Vòng cỏ ấy đã trở nên một vòng hoa bằng vàng, đẹp đẽ, xinh xắn, duyên dáng; trong nội cung của đức vua cũng không có được vòng hoa bằng vàng như thế ấy. Dân chúng đã trình báo lên đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha rằng:

- Tâu bệ hạ, trong nhà của người giúp việc tu viện kia có vòng hoa bằng vàng đẹp đẽ, xinh xắn, duyên dáng; trong nội cung của đức vua cũng không có được vòng hoa bằng vàng như thế ấy. Đối với kẻ lâm cảnh khó khăn ấy thì lấy đâu ra? Chắc chắn là có được do trộm cắp.

Khi ấy, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã ra lệnh bắt giữ gia đình của người giúp việc tu viện ấy.

Đến lần thứ nhì vào buổi sáng, đại đức Pilindavaccha đã mặc y, cầm y bát, rồi đi vào ngôi làng Pilindavaccha để khất thực. Trong khi đi khất thực tuần tự từng nhà ở ngôi làng Pilindavaccha, đại đức Pilindavaccha đã đi đến căn nhà của người giúp việc tu viện ấy, sau khi đến đã hỏi những người hàng xóm rằng:

- Gia đình của người giúp việc tu viện này đã đi đâu?

- Thưa ngài, bọn họ đã bị đức vua ra lệnh bắt giữ vì nguyên nhân vòng hoa bằng vàng ấy.

Sau đó, đại đức Pilindavaccha đã đi đến ngự viện của đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Khi ấy, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã đi đến gặp đại đức Pilindavaccha, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Pilindavaccha rồi ngồi xuống ở một bên. Đại đức Pilindavaccha đã nói với đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đang ngồi ở một bên điều này:

- Tâu đại vương, vì sao gia đình của người giúp việc tu viện lại bị ra lệnh bắt giữ?

- Thưa ngài, trong nhà của người giúp việc tu viện ấy có vòng hoa bằng vàng đẹp đẽ, xinh xắn, duyên dáng; trong nội cung của trẫm cũng không có được vòng hoa bằng vàng như thế ấy. Đối với kẻ lâm cảnh khó khăn ấy thì lấy đâu ra? Chắc chắn là có được do trộm cắp.

Khi ấy, đại đức Pilindavaccha đã chú nguyện rằng: "*Cung điện của đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha là vàng*;" cung điện ấy đã trở thành hoàn toàn làm bằng vàng.

- Tâu đại vương, do đâu đại vương lại có nhiều vàng đến thế này?

- Thưa ngài, trẫm đã hiểu rồi. Chính việc ấy là năng lực thần thông của ngài đại đức.

Rồi đức vua đã ra lệnh thả gia đình của người giúp việc tu viện ấy.

[140] Dân chúng (đồn rằng): "*Nghe nói ngài đại đức Pilindavaccha đã phô bày điều kỳ diệu của thần thông là pháp thượng nhân trước triều thần có cả đức vua nữa*!" nên đã hoan hỷ, có niềm tin cao độ, rồi đã đem đến dâng đại đức Pilindavaccha năm loại dược phẩm như là bơ lỏng, bơ đặc, dầu ăn, mật ong, đường mía. Đại đức Pilindavaccha trở thành người thường xuyên thọ lãnh năm loại dược phẩm và phân phát cho hội chúng mỗi khi được thọ lãnh. Rồi tiếp tục được thọ lãnh và hội chúng của vị ấy trở nên dư dã. Sau khi chứa đầy các hũ và các chum, các vị xếp chúng một bên; sau khi chứa đầy các túi lọc nước và các túi xách, các vị treo lên ở các cửa sổ. Các loại dược phẩm ấy đã bị rỉ xuống chảy ra và vẫn ở nguyên chỗ. Các trú xá đã có chuột xuất hiện rải rác rồi tràn ngập. Dân chúng trong khi đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các sa-môn Thích Tử này là những người tích trữ đồ đạc trong nhà giống như là đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha vậy.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, ...(như trên)... Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại chấp nhận sự thặng dư như thế này?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo chấp nhận sự thặng dư như thế ấy, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại chấp nhận sự thặng dư như thế ấy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Các loại dược phẩm nào được dùng cho các tỷ-kheo bị bệnh như là bơ lỏng, bơ đặc, dầu ăn, mật ong, đường mía. Sau khi thọ lãnh các thứ ấy, nên được thọ dụng với sự cất giữ tối đa là bảy ngày. Vượt quá hạn ấy thì nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[141] **Các loại dược phẩm nào được dùng cho các tỷ-kheo bị bệnh**: **Bơ lỏng** nghĩa là bơ lỏng từ loài bò, hoặc là bơ lỏng từ loài dê, hoặc là bơ lỏng từ loài trâu, hoặc bơ lỏng của các loài thú nào có thịt được phép (thọ dụng)[24] . **Bơ đặc** nghĩa là bơ đặc của các loài ấy. **Dầu ăn** nghĩa là dầu mè, dầu hạt mù tạt, dầu có chứa mật ong (madhukatelaṃ), dầu cây eraṇḍa, dầu từ mỡ thú. **Mật ong** nghĩa là mật của loài ong. **Đường mía** nghĩa là được sản xuất từ cây mía.

Sau khi thọ lãnh các thứ ấy, nên được thọ dụng với sự cất giữ tối đa là bảy ngày: nên được thọ dụng nhiều nhất là bảy ngày.

Vượt quá hạn ấy thì nên được xả bỏ: Khi mặt trời mọc vào ngày thứ tám thì phạm vào *nissaggiya*, (dược phẩm ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, dược phẩm này của tôi đã vượt quá hạn bảy ngày, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[142] Khi quá hạn bảy ngày, nhận biết là đã quá hạn, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi quá hạn bảy ngày, có sự hoài nghi, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi quá hạn bảy ngày, (lầm) tưởng là chưa quá hạn, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa quyết định, (lầm) tưởng là đã quyết định, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa được phân phát, (lầm) tưởng là đã phân phát, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị mất trộm, (lầm) tưởng là đã bị mất trộm, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị hư hỏng, (lầm) tưởng là đã bị hư hỏng, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị cháy, (lầm) tưởng là đã bị cháy, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi không bị cướp, (lầm) tưởng là đã bị cướp, phạm tội ưng xả đối trị.

[143] Khi nhận lại vật đã xả bỏ, không nên sử dụng bằng cách dùng ở trên cơ thể, không nên nuốt vào. Nên đổ vào trong đèn hoặc trong màu đen (kāḷavaṇṇe?). Vị tỷ-kheo khác có thể sử dụng bằng cách dùng ở trên cơ thể, không nên nuốt vào.

Khi chưa quá hạn bảy ngày, (lầm) tưởng là đã quá hạn, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa quá hạn bảy ngày, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn bảy ngày, nhận biết là chưa quá hạn, thì vô tội.

[144] Trong thời hạn bảy ngày; vị quyết định[25] ; vị phân phát; (dược phẩm) bị mất trộm; (dược phẩm) bị hư hỏng; (dược phẩm) bị cháy; (người khác) cướp rồi lấy đi; (vị khác) lấy đi do sự thân thiết; vị không mong mỏi với vật đã được hy sinh, đã được từ bỏ, đã được dứt bỏ đến người chưa tu lên bậc trên, sau khi cho rồi được lại và thọ dụng; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

24. Điều học thứ tư (Y choàng tắm mưa)

[145] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, vải choàng tắm mưa đã được đức Thế Tôn cho phép đến các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Vải choàng tắm mưa đã được đức Thế Tôn cho phép*" nên đã tìm kiếm y choàng tắm mưa trước thời hạn, làm trước thời hạn, rồi mặc vào; đến khi vải choàng tắm mưa đã cũ thì (các vị) lõa thể và để mưa làm ướt thân hình.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, ...(như trên)... Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại tìm kiếm y choàng tắm mưa trước thời hạn, làm trước thời hạn, rồi mặc vào; đến khi vải choàng tắm mưa đã cũ thì (các vị) lõa thể và để mưa làm ướt thân hình?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi tìm kiếm y choàng tắm mưa trước thời hạn, làm trước thời hạn, rồi mặc vào; đến khi vải choàng tắm mưa đã cũ thì (các ngươi) lõa thể và để mưa làm ướt thân hình, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại tìm kiếm y choàng tắm mưa trước thời hạn, làm trước thời hạn, rồi mặc vào; đến khi vải choàng tắm mưa đã cũ thì (các ngươi) lại lõa thể và để mưa làm ướt thân hình vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*(Biết rằng): 'Mùa nóng còn lại là một tháng' vị tỷ-kheo nên tìm kiếm y choàng tắm mưa. (Biết rằng): 'Mùa nóng còn lại là nửa tháng' vị làm xong thì nên mặc. Nếu (thời hạn) chưa đến (lại nghĩ rằng): 'Mùa nóng còn lại là*

một tháng' rồi tìm kiếm y choàng tắm mưa, nếu (thời hạn) chưa đến (lại nghĩ rằng): 'Mùa nóng còn lại là nửa tháng' sau khi làm xong rồi mặc vào thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị."

[146] **(Biết rằng): "Mùa nóng còn lại là một tháng" vị tỷ-kheo nên tìm kiếm y choàng tắm mưa**: Nên đi đến gặp những người nào trước đây dâng y choàng tắm mưa và nên nói như vầy: "*Là thời điểm của vải choàng tắm mưa, là lúc của vải choàng tắm mưa, những người khác cũng dâng y choàng tắm mưa*." Không nên nói rằng: "*Hãy dâng y choàng tắm mưa cho tôi, hãy mang lại y choàng tắm mưa cho tôi, hãy sắm y choàng tắm mưa cho tôi, hãy mua y tắm mưa cho tôi*."

(Biết rằng): "Mùa nóng còn lại là nửa tháng" vị làm xong thì nên mặc: Khi mùa nóng còn lại là nửa tháng, sau khi làm xong thì nên mặc.

Nếu (thời hạn) chưa đến (lại nghĩ rằng): "Mùa nóng còn lại là một tháng": Khi mùa nóng còn lại là hơn một tháng, vị tìm kiếm y choàng tắm mưa thì phạm vào *nissaggiya*.

Nếu (thời hạn) chưa đến (lại nghĩ rằng): "Mùa nóng còn lại là nửa tháng": Khi mùa nóng còn lại là hơn nửa tháng, vị làm xong rồi mặc vào thì phạm vào *nissaggiya*. (Y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y choàng tắm mưa này của tôi đã được tìm kiếm khi mùa nóng còn lại là hơn một tháng, sau khi làm xong đã được mặc khi mùa nóng còn lại là hơn nửa tháng, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ (y) này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại*...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[147] Khi mùa nóng còn lại là hơn một tháng, nhận biết là còn hơn (một tháng), vị tìm kiếm y choàng tắm mưa thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Khi mùa nóng còn lại là hơn một tháng, có sự hoài nghi, vị tìm kiếm y choàng tắm mưa thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi mùa nóng còn lại là hơn một tháng, (lầm) tưởng là ít hơn (một tháng), vị tìm kiếm y choàng tắm mưa thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi mùa nóng còn lại là hơn nửa tháng, nhận biết là còn hơn (nửa tháng), vị làm xong rồi mặc vào thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi mùa nóng còn lại là hơn nửa tháng, có sự hoài nghi, vị làm xong rồi mặc vào thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi mùa nóng còn lại là hơn nửa tháng, (lầm) tưởng là ít hơn (nửa tháng), vị làm xong rồi mặc vào thì phạm tội ưng xả đối trị.

Nếu có y choàng tắm mưa mà lõa thể và để mưa làm ướt thân hình thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi mùa nóng còn lại là ít hơn một tháng, (lầm) tưởng là nhiều hơn (một tháng), phạm tội dukkaṭa.

Khi mùa nóng còn lại là ít hơn một tháng, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi mùa nóng còn lại là ít hơn một tháng, nhận biết là ít hơn (một tháng), thì vô tội.

Khi mùa nóng còn lại là ít hơn nửa tháng, (lầm) tưởng là nhiều hơn (nửa tháng), phạm tội dukkaṭa.

Khi mùa nóng còn lại là ít hơn nửa tháng, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi mùa nóng còn lại là ít hơn nửa tháng, nhận biết là ít hơn (nửa tháng), thì vô tội.

[148] Vị tìm kiếm y choàng tắm mưa khi (biết rằng): "*Mùa nóng còn lại là một tháng;*" vị làm xong và mặc vào khi (biết rằng): "*Mùa nóng còn lại là nửa tháng;*" vị tìm kiếm y choàng tắm mưa khi (biết rằng): "*Mùa nóng còn lại là ít hơn một tháng*;" vị làm xong và mặc vào khi (biết rằng): "*Mùa nóng còn lại là ít hơn nửa tháng*;" khi y choàng tắm mưa đã được tìm kiếm thì mùa mưa bị trễ, khi y choàng tắm mưa đã được mặc vào thì mùa mưa bị trễ, nên giặt rồi cất lại và nên mặc lúc đúng thời; vị có y bị cướp đoạt; vị có y bị mất trộm; khi có sự cố[26] ; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

25. Điều học thứ năm (Giật y lại sau khi cho)

[149] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya nói với vị tỷ-kheo là đệ tử của người anh điều này:

- Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ ra đi du hành trong xứ sở.

- Thưa ngài, tôi sẽ không đi. Y của tôi thì mảnh mai.

- Này đại đức, hãy đến. Ta sẽ cho ngươi y. Rồi đã cho y đến vị ấy.

Vị tỷ-kheo ấy đã nghe được rằng: "*Nghe nói đức Thế Tôn sẽ ra đi du hành trong xứ sở.*" Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy đã khởi ý rằng: "*Giờ đây ta sẽ không ra đi du hành trong xứ sở với đại đức Upananda con trai dòng Sākya nữa, ta sẽ ra đi du hành trong xứ sở với đức Thế Tôn.*"

Sau đó, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này đại đức, hãy đến. Giờ đây, chúng ta sẽ ra đi du hành trong xứ sở.

- Thưa ngài, tôi sẽ không ra đi du hành trong xứ sở với ngài. Tôi sẽ ra đi du hành trong xứ sở với đức Thế Tôn.

- Này đại đức, y mà ta đã cho ngươi là sẽ ra đi du hành trong xứ sở với ta. Rồi nổi giận, bất bình, đã giật lấy y.

Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, ...(như trên)... Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi tự mình cho y đến vị tỷ-kheo lại nổi giận, bất bình rồi giật lấy?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Upananda, nghe nói ngươi sau khi tự mình cho y đến vị tỷ-kheo lại nổi giận, bất bình rồi giật lấy, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi sau khi tự mình cho y đến vị tỷ-kheo lại nổi giận, bất bình rồi giật lấy vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi tự mình cho y đến vị tỷ-kheo lại nổi giận, bất bình, rồi giật lấy, hoặc bảo giật lấy thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[150] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Đến vị tỷ-kheo: là đến vị tỷ-kheo khác.

Tự mình: sau khi đích thân cho.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

Nổi giận, bất bình: không được hài lòng, có tâm bực bội, sanh khởi lòng cay cú.

Giật lấy: tự mình giật lấy thì phạm vào *nissaggiya*.

Bảo giật lấy: ra lệnh người khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Được ra lệnh một lần lại giật lấy nhiều lần thì phạm vào*nissaggiya*. (Y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi sau khi tự mình cho đến vị tỷ-kheo đã giật lấy lại, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ (y) này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[151] Người đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, sau khi tự mình cho y lại nổi giận, bất bình rồi giật lấy hoặc bảo giật lấy thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Người đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, sau khi tự mình cho y lại nổi giận, bất bình rồi giật lấy hoặc bảo giật lấy thì phạm tội ưng xả đối trị.

Người đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, sau khi tự mình cho y lại nổi giận, bất bình rồi giật lấy hoặc bảo giật lấy thì phạm tội ưng xả đối trị.

Sau khi cho vật dụng khác lại nổi giận, bất bình rồi giật lấy hoặc bảo giật lấy thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Sau khi cho y hoặc vật dụng khác đến người chưa tu lên bậc trên lại nổi giận, bất bình rồi giật lấy hoặc bảo giật lấy thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội dukkaṭa.

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội dukkaṭa.

[152] Vị kia cho lại, hoặc vị ấy lấy trong khi thân thiết với vị kia, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

26. Điều học thứ sáu (Yêu cầu chỉ sợi)

[153] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha , Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư trong thời hạn làm y đã yêu cầu nhiều chỉ sợi. Ngay cả khi y đã làm xong vẫn còn lại nhiều chỉ sợi. Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã khởi ý rằng: "*Này các đại đức, chúng ta hãy yêu cầu chỉ sợi khác nữa rồi bảo các thợ dệt dệt thành y*." Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã yêu cầu chỉ sợi khác nữa rồi bảo các thợ dệt dệt thành y. Ngay cả khi y đã được dệt, vẫn còn lại nhiều chỉ sợi.

Đến lần thứ nhì, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã yêu cầu chỉ sợi khác nữa rồi bảo các thợ dệt dệt thành y. Ngay cả khi y đã được dệt, vẫn còn lại nhiều chỉ sợi.

Đến lần thứ ba, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã yêu cầu chỉ sợi khác nữa rồi bảo các thợ dệt dệt thành y. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi bảo các thợ dệt dệt thành y thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[154] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Tự mình: sau khi đích thân đích cầu.

Chỉ sợi nghĩa là sáu loại chỉ sợi: loại bằng sợi lanh (khomaṃ), loại bằng bông vải (kappāsikaṃ), loại bằng tơ lụa (koseyyaṃ), loại bằng sợi len (kambalaṃ), loại bằng gai thô (sāṇam)-, loại bằng chỉ bố (bhaṅgaṃ).

(Bởi) các thợ dệt: vị bảo các người làm công việc dệt vải, trong lúc thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi sau khi tự mình yêu cầu chỉ sợi rồi đã bảo các thợ dệt dệt thành, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ (y) này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[155] Khi đã bảo dệt, nhận biết là đã bảo dệt, phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Khi đã bảo dệt, có sự hoài nghi, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi đã bảo dệt, (lầm) tưởng là chưa bảo dệt, phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa bảo dệt, (lầm) tưởng là đã bảo dệt, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa bảo dệt, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa bảo dệt, nhận biết là chưa bảo dệt, thì vô tội.

[156] (Yêu cầu chỉ sợi) để may y, trong trường hợp mạng vá, trường hợp dây thắt lưng, dây buộc ở vai, túi mang bình bát, đồ lược nước, của các thân quyến, của những người đã nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

27. Điều học thứ bảy (Bảo thợ dệt dệt thành y theo ý muốn)

[157] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có người đàn ông nọ sắp sửa đi vắng nhà đã nói với người vợ điều này:

- Hãy cân chỉ sợi rồi giao cho người thợ dệt kia, bảo dệt y rồi cất lấy, khi nào về tôi sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda.

Trong khi người đàn ông ấy đang nói lời này, có vị tỷ-kheo nọ là vị hành khất thực đã nghe được. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Này đại đức Upananda, ngài có được nhiều phước báu. Ở chỗ kia, có người đàn ông nọ sắp sửa đi vắng nhà đã nói với người vợ điều này: "*Hãy cân chỉ sợi rồi giao cho người thợ dệt kia, bảo dệt y rồi cất lấy, khi nào về tôi sẽ dâng y đến ngài đại đức Upananda*."

- Này đại đức, đúng vậy. Người ấy là người hộ độ cho tôi.

Người thợ dệt ấy cũng là người hộ độ cho đại đức Upananda con trai dòng Sākya. Sau đó, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã đi đến gặp người thợ dệt ấy, sau khi đến đã nói với người thợ dệt ấy điều này:

- Này đạo hữu, y này được dệt dành riêng cho tôi. Hãy làm (y ấy) dài, rộng, chặt chẽ, dệt cho khéo, dệt cho đều đặn, khéo cào, khéo chải.

- Thưa ngài, những người này đã cân chỉ sợi rồi giao cho tôi (nói rằng): "*Hãy dệt y với số chỉ sợi này*." Thưa ngài, tôi không thể làm dài, hay rộng, hay chặt chẽ. Thưa ngài, tôi có thể làm là dệt cho khéo, dệt cho đều đặn, khéo cào, khéo chải.

- Này đạo hữu, ngươi hãy làm dài, rộng, và chặt chẽ. Với số chỉ ấy thì sẽ không thiếu.

Sau đó, người thợ dệt ấy khi đã đưa vào máy dệt số chỉ sợi đã được mang lại rồi đã đi đến gặp người đàn bà ấy, sau khi đến đã nói với người đàn bà ấy điều này:

- Thưa bà, có nhu cầu về chỉ sợi.

- Này ông, không phải tôi đã nói với ông rằng: "*Hãy dệt y với số chỉ sợi này*."

- Thưa bà, sự thật là tôi đã được bà nói rằng: "*Hãy dệt y với số chỉ sợi này;*" tuy nhiên, ngài đại đức Upananda đã nói với tôi như vầy: "*Này đạo hữu, ngươi hãy làm dài, rộng, và chặt chẽ. Với số chỉ ấy thì sẽ không thiếu*."

Khi ấy, người đàn bà ấy đã cho số lượng chỉ sợi lần sau y như số lượng lần thứ nhất.

Rồi đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nghe được rằng: "*Nghe nói người đàn ông ấy đi vắng nhà đã trở về*." Sau đó, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã đi đến tư gia của người đàn ông ấy, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Khi ấy, người đàn ông ấy đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Upananda con trai dòng Sākya rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, người đàn ông ấy đã nói với người vợ điều này:

- Y đã được dệt chưa?

- Ông à, xong rồi. Y đã được dệt.

- Hãy đem lại. Tôi sẽ dâng y cho ngài đại đức Upananda.

Sau đó, người đàn bà ấy đã đem y ấy lại đưa cho chồng và kể lại sự việc ấy. Khi ấy, người đàn ông ấy sau khi dâng y ấy đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các sa-môn Thích tử này thật ham muốn quá độ, không tự biết đủ. Các người này không dễ dàng để dâng y. Vì sao ngài đại đức Upananda khi chưa được tôi thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt và đưa ra sự căn dặn về y?

Các tỷ-kheo đã nghe được người đàn ông ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Upananda, nghe nói ngươi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các thợ dệt của gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này Upananda, là thân quyến của ngươi hay không phải là thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người không phải là thân quyến lại không biết điều gì thích hợp hay không thích hợp, điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp đối với người không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, trong trường hợp ấy sao ngươi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các thợ dệt của gia chủ không phải là thân quyến và đưa ra sự căn dặn về y? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp có nam gia chủ hoặc nữ gia chủ không phải là thân quyến bảo các thợ dệt dệt thành y dành riêng cho vị tỷ-kheo. Trong trường hợp ấy, nếu vị tỷ-kheo ấy khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến gặp các thợ dệt và đưa ra sự căn dặn về y: 'Này đạo hữu, y này được dệt dành riêng cho tôi. Hãy làm (y ấy) dài, rộng, chắc chắn, dệt cho khéo, dệt cho đều đặn, khéo cào, khéo chải. Có lẽ chúng tôi có thể biếu xén các ông vật gì đó.' Và sau khi nói như vậy, nếu vị tỷ-kheo ấy biếu xén vật gì dó dầu chỉ là đồ ăn khất thực thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[158] **Dành riêng cho vị tỷ-kheo**: vì nhu cầu của vị tỷ-kheo, lấy vị tỷ-kheo làm đối tượng rồi có ý định dâng đến vị tỷ-kheo

Không phải là thân quyến nghĩa là người không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Nam gia chủ nghĩa là bất cứ người nam nào sống trong căn nhà.

Nữ gia chủ nghĩa là bất cứ người nữ nào sống trong căn nhà.

(Bởi) các thợ dệt: (bởi) các người làm công việc dệt vải.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

Bảo dệt: bảo đan lại.

Trong trường hợp ấy, nếu vị tỷ-kheo ấy: vị tỷ-kheo ấy là vị tỷ-kheo mà y được dệt dành riêng cho.

Khi chưa được thỉnh cầu trước: Chưa được nói trước rằng: "*'Thưa ngài, ngài có nhu cầu với loại y như thế nào*?" "*Tôi sẽ dệt y của ngài như thế nào*?"

Đi đến gặp các thợ dệt: sau khi đi đến nhà, sau khi đi đến gặp ở bất cứ nơi nào.

Đưa ra sự căn dặn về y: (Nói rằng): "*Này đạo hữu, y này được dệt dành riêng cho tôi. Hãy làm (y ấy) dài, rộng, dày, dệt cho khéo, dệt cho đều đặn, khéo cào, khéo chải. Có lẽ chúng tôi có thể biếu xén các ông vật gì đó*."

Và sau khi nói như vậy, nếu vị tỷ-kheo ấy biếu xén vật gì dó dầu chỉ là đồ ăn khất thực: Đồ ăn khất thực nghĩa là cháo, bữa ăn, vật thực cứng, cục bột tắm, gỗ chà răng, nắm chỉ rời, ngay cả trường hợp nói Pháp. (Người thợ dệt) làm (y) dài, hoặc rộng, hoặc chặt chẽ, theo lời nói của vị ấy. Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ không phải là thân quyến và đã đưa ra sự căn dặn về y, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[159] Không phải là thân quyến, nhận biết không phải là thân quyến, vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Không phải là thân quyến, có sự hoài nghi, vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Không phải là thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, vị khi chưa được thỉnh cầu trước lại đi đến các thợ dệt của gia chủ và đưa ra sự căn dặn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Là thân quyến, (lầm) tưởng không phải là thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là thân quyến, nhận biết là thân quyến, thì vô tội.

[160] Của các thân quyến, của những người đã nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bảo dệt (y) có giá trị thấp đối với người có ý định dệt (y) có giá trị cao, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

28. Điều học thứ tám (Cất giữ y đặc biệt)

[161] Câu chuyện về vị quan đại thần sắp đi xa. Sự quy định.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có vị quan đại thần nọ sắp sửa đi xa đã phái sứ giả đi đến gặp các tỷ-kheo (nhắn rằng):

- Các đại đức hãy đi đến. Tôi sẽ dâng y của mùa (an cư) mưa (vassāvāsikaṃ).

Các vị tỷ-kheo (nghĩ rằng): "*Y của mùa (an cư) mưa đã được đức Thế Tôn cho phép vào cuối mùa mưa,*" rồi trong lúc ngần ngại đã không đi đến. Khi ấy, vị quan đại thần ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các đại đức khi được tôi phái sứ giả đến mời lại không đi? Bởi vì tôi đi việc quân đội, sống còn khó biết, chết chóc khó biết.

Các tỷ-kheo đã nghe được vị quan đại thần ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy,

đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ lãnh y đặc biệt rồi để riêng.

Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo (nghĩ rằng): "*Y đặc biệt đã được đức Thế Tôn cho phép thọ lãnh rồi để riêng*." Các vị ấy sau khi thọ lãnh y đặc biệt rồi đã để vượt quá thời hạn về y. Các y ấy được buộc thành đống ở sào máng y và còn y nguyên. Đại đức Ānanda trong khi đi dạo quanh các chỗ trú ngụ đã thấy các y ấy được buộc thành đống ở sào máng y và còn y nguyên, sau khi thấy đã nói với các tỷ-kheo rằng:

- Này các đại đức, các y này được chất thành đống ở sào máng y và còn y nguyên là của vị nào vậy?

- Này đại đức, là các y đặc biệt của chúng tôi.

- Này các đại đức, vậy các y này đã được để riêng bao lâu rồi?

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã kể lại cho đại đức Ānanda sự việc đã được để riêng như thế nào. Đại đức Ānanda phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo sau khi thọ lãnh y đặc biệt lại để vượt quá thời hạn về y?

Sau đó, đại đức Ānanda đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(như trên)...

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo sau khi thọ lãnh y đặc biệt lại để vượt quá thời hạn về y, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy sau khi thọ lãnh y đặc biệt lại để vượt quá thời hạn về y vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi còn mười ngày là đến ngày*

rằm Kattika của ba tháng[27] *, trường hợp vị tỷ-kheo có y đặc biệt phát sanh, vị tỷ-kheo nghĩ rằng là (y) đặc biệt rồi nên thọ lãnh, sau khi thọ lãnh nên để riêng cho đến hết thời hạn về y. Nếu để riêng vượt quá hạn ấy thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[162] **Khi còn mười ngày là đến**: mười ngày là sẽ đến lễ Tự Tứ (Pavāraṇā).

Ngày rằm Kattika của ba tháng: lễ Pavāraṇā là Kattikā được nói đến.

Y đặc biệt nghĩa là người có ý định đi vào quân đội, hoặc có ý định đi xa, hoặc là bị bệnh, hoặc là mang thai, hoặc là người không có niềm tin đã được sanh khởi niềm tin, hoặc là người không mộ đạo đã được sanh khởi lòng mộ đạo. Nếu người ấy phái sứ giả đi đến gặp các tỷ-kheo (nói rằng): "*Các đại đức hãy đi đến. Tôi sẽ dâng y của mùa (an cư) mưa.*" Việc ấy gọi là y đặc biệt.

Vị tỷ-kheo nghĩ rằng là (y) đặc biệt rồi nên thọ lãnh, sau khi thọ lãnh nên để riêng cho đến hết thời hạn về y: sau khi ghi nhận rằng: "*Đây là y đặc biệt*." rồi nên để riêng.

Thời hạn về y nghĩa là khi Kaṭhina không được thành tựu thì một tháng cuối của mùa mưa [28]. Khi Kaṭhina được thành tựu thì năm tháng.

Nếu để riêng vượt quá hạn ấy: khi Kaṭhina không được thành tựu, vị vượt qua ngày cuối cùng của mùa mưa thì phạm vào *nissaggiya*. Khi Kaṭhina được thành tựu, vị vượt qua ngày hết hiệu lực Kaṭhina thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y đặc biệt này của tôi đã vượt quá thời hạn về y, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*" ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[163] Y đặc biệt, nhận biết là y đặc biệt, vượt quá thời hạn về y thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Y đặc biệt, có sự hoài nghi, vượt quá thời hạn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Y đặc biệt, (lầm) tưởng không phải là y đặc biệt, vượt quá thời hạn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa chú nguyện để dùng riêng, (lầm) tưởng là đã chú nguyện để dùng riêng, ... Khi chưa chú nguyện để dùng chung, (lầm) tưởng là đã chú nguyện để dùng chung, ... Khi chưa được phân phát, (lầm) tưởng là đã phân phát, ... Khi không bị mất trộm, (lầm) tưởng là đã bị mất trộm, ... Khi không bị hư hỏng, (lầm) tưởng là đã bị hư hỏng, ... Khi không bị cháy, (lầm) tưởng là đã bị cháy, ... Khi không bị cướp, (lầm) tưởng là đã bị cướp, vượt quá thời hạn về y thì phạm tội ưng xả đối trị.

Y là vật vi phạm *nissaggiya*,không xả bỏ rồi sử dụng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là y đặc biệt, (lầm) tưởng là y đặc biệt, phạm tội dukkaṭa.

Không phải là y đặc biệt, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Không phải là y đặc biệt, nhận biết không phải là y đặc biệt, thì vô tội.

[164] Trong thời hạn (về y), vị chú nguyện để dùng riêng, vị chú nguyện để dùng chung, vị phân phát, (y) bị mất trộm, (y) bị hư hỏng, (y) bị cháy, (người khác) cướp rồi lấy đi, (vị khác) lấy đi do sự thân thiết, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

29. Điều học thứ chín (Cất giữ y đặc biệt)

[165] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu ngụ trong rừng. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo đã trải qua mùa (an cư) mưa sống trong những chỗ trú ngụ ở trong các khu rừng. Bọn trộm cướp tháng Kattika (nghĩ rằng): "*Các tỷ-kheo đã đạt được lợi lộc*" nên đã tấn công. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị sống ở các chỗ trú ngụ trong các khu rừng được để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà.

Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cho phép vị sống trong các chỗ trú ngụ ở trong các khu rừng được để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà*." Các vị ấy sau khi để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà và xa lìa hơn sáu đêm. Các y ấy bị mất, bị hư hỏng, bị cháy, bị các con chuột gặm nhấm. Các vị tỷ-kheo trở thành ăn mặc bê bối và có y luộm thuộm. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các đại đức, vì sao các vị lại ăn mặc bê bối và có y luộm thuộm?

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo sau khi để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà lại xa lìa hơn sáu đêm?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo sau khi để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà lại xa lìa hơn sáu đêm, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy sau khi để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà lại xa lìa hơn sáu đêm vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi mùa (an cư) mưa đã qua ngày rằm Kattika, trường hợp có những chỗ trú ngụ ở trong rừng được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng, và vị tỷ-kheo đang sống ở các chỗ trú ngụ có hình thức như thế, khi mong mỏi có thể để lại một y nào đó của ba y ở trong xóm nhà. Nếu vị tỷ-kheo ấy có lý do nào đó đưa đến việc xa lìa y ấy, vị tỷ-kheo ấy nên xa lìa y ấy tối đa là sáu đêm. Nếu xa lìa vượt quá hạn ấy, ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo, thì (y ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[166] **Khi mùa (an cư) mưa đã qua**: là mùa mưa đã được trải qua.

Ngày rằm Kattika: ngày rằm Kattika của bốn tháng được đề cập đến.

Những chỗ trú ngụ ở trong rừng nghĩa là chỗ trú ngụ ở trong rừng cách (căn nhà) cuối cùng khoảng cách 500 cây cung [29].

Có sự nguy hiểm nghĩa là trong tu viện hoặc trong vùng phụ cận tu viện, chỗ cắm trại của bọn cướp được thấy, chỗ ăn được thấy, chỗ đứng được thấy, chỗ ngồi được thấy, chỗ nằm được thấy.

Có sự kinh hoàng nghĩa là trong tu viện hoặc trong vùng phụ cận tu viện, dân chúng bị giết bởi bọn cướp được thấy, bị cướp giật được thấy, bị đánh đập được thấy.

Vị tỷ-kheo đang sống ở các chỗ trú ngụ có hình thức như thế: là vị tỷ-kheo đang sống ở các chỗ trú ngụ như vậy.

Khi mong mỏi: khi ước muốn.

Một y nào đó của ba y: hoặc là y hai lớp, hoặc là thượng y, hoặc là y nội.

Có thể để lại ở trong xóm nhà: có thể để lại ở vùng xung quanh ngôi là khu vực đi khất thực.

Nếu vị tỷ-kheo ấy có lý do nào đó đưa đến việc xa lìa y ấy: nếu có lý do, nếu có nguyên nhân.

Vị tỷ-kheo ấy nên xa lìa y ấy tối đa là sáu đêm: nên xa lìa nhiều nhất là sáu đêm.

Ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo: Trừ ra có sự đồng ý của các tỷ-kheo

Nếu xa lìa vượt quá hạn ấy: Khi mặt trời ngày thứ bảy mọc thì phạm vào *nissaggiya*, (y ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, y này của tôi đã bị xa lìa quá sáu đêm, giờ cần được xả bỏ, ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo. Tôi xả bỏ y này đến hội chúng.*"

...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

[167] Khi quá hạn sáu đêm, nhận biết là đã quá hạn, vị xa lìa ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Khi quá hạn sáu đêm, có sự hoài nghi, vị xa lìa ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi quá hạn sáu đêm, (lầm) tưởng là chưa quá hạn, vị xa lìa ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo thì phạm tội ưng xả đối trị.

Khi chưa nguyện xả, (lầm) tưởng là đã nguyện xả, ... Khi chưa phân phát, (lầm) tưởng là đã phân phát, ... Khi không bị mất trộm, (lầm) tưởng là đã bị mất trộm, ... Khi không bị hư hỏng, (lầm) tưởng là đã bị hư hỏng, ... Khi không bị cháy, (lầm) tưởng là đã bị cháy, ... Khi không bị cướp, (lầm) tưởng là đã bị cướp, vị xa lìa ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo thì phạm tội ưng xả đối trị.

Y là vật vi phạm *nissaggiya*,không xả bỏ rồi sử dụng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa quá hạn sáu đêm, (lầm) tưởng là đã quá hạn, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn sáu đêm, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn sáu đêm, nhận biết là chưa quá hạn, thì vô tội.

[168] Vị xa lìa sáu đêm; vị xa lìa kém sáu đêm; sau khi xa lìa sáu đêm vị ấy đi vào lại trong ranh giới của làng, sau khi cư ngụ, rồi ra đi; trong đêm sáu thứ sáu; vị nguyện xả; vị phân phát; (y) bị mất trộm; (y) bị hư hỏng; (y) bị cháy; (người khác) cướp rồi lấy đi; (vị khác) lấy đi do sự thân thiết; với sự đồng ý của các tỷ-kheo; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

30. Điều học thứ mười (Thuyết phục dâng cho bản thân)

[169] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, trong thành Sāvatthi có một bữa trai phạn có dâng y đến hội chúng của một hội đoàn nọ được chuẩn bị (thông báo rằng): "*Sau khi mời thọ thực, chúng tôi sẽ dâng y*." Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục sư đã đi đến gặp hội đoàn ấy, sau khi đến đã nói với hội đoàn ấy điều này:

- Này các đạo hữu, hãy dâng các y này cho chúng tôi.

- Thưa các ngài, chúng tôi sẽ không dâng, bữa trai phạn có dâng y đến hội chúng hàng năm của chúng tôi đã được thông báo.

- Này các đạo hữu, hội chúng có nhiều thí chủ, hội chúng có nhiều bữa trai phạn, chúng tôi sống ở đây nương nhờ vào quý vị, trông ngóng nơi quý vị. Nếu quý vị sẽ không bố thí đến chúng tôi, giờ còn ai sẽ bố thí cho chúng tôi? Này các đạo hữu, hãy dâng các y này cho chúng tôi.

Khi ấy, hội đoàn ấy trong lúc bị các tỷ-kheo nhóm Lục Sư ép buộc đã dâng y được chuẩn bị như thế đến các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rồi dâng vật thực đến hội chúng. Những vị tỷ-kheo biết được bữa trai phạn có dâng y đến hội chúng đã được chuẩn bị mà không biết được rằng: "*(Y) đã được dâng đến các tỷ-kheo nhóm Lục Sư*," những vị ấy đã nói như vầy:

- Này các đạo hữu, hãy dâng y đến hội chúng.

- Thưa các ngài, không có y như đã chuẩn bị, các ngài đại đức nhóm Lục Sư đã thuyết phục dâng cho bản thân.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng lại thuyết phục dâng cho bản thân?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng vẫn thuyết phục dâng cho bản thân, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúngvậy lại thuyết phục dâng cho bản thân? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng vẫn thuyết phục dâng cho bản thân thì (vật ấy) nên được xả bỏ và (vị ấy) phạm tội ưng đối trị.*"

[170] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc những người khác nói cho vị ấy, hoặc người ấy nói.

Dâng cho hội chúng nghĩa là đã được dứt bỏ, đã được dâng đến hội chúng.

Lợi lộc nghĩa là các vật dụng như là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và thuốc men chữa bệnh ngay cả cục bột tắm, gỗ chà răng, nắm chỉ rời.

Đã được khẳng định là dâng nghĩa là lời nói đã được phát ra rằng: "*Chúng tôi sẽ dâng, chúng tôi sẽ làm*."

Thuyết phục dâng cho bản thân Trong khi thực hiện, (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì phạm vào*nissaggiya*, (vật ấy) cần được xả bỏ đến hội chúng, hoặc đến nhóm, hoặc đến cá nhân. Và này các tỷ-kheo, nên được xả bỏ như vầy: ...(như trên)... "*Bạch các ngài, vật này của tôi đã được thuyết phục dâng cho bản thân dầu biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng, giờ cần được xả bỏ. Tôi xả bỏ vật này đến hội*

chúng." ...(như trên)... *hội chúng nên cho lại* ...(như trên)... *chư đại đức nên cho lại* ...(như trên)... "*Tôi cho lại đại đức*."

Khi đã được khẳng định, nhận biết là đã được khẳng định, vị thuyết phục dâng cho bản thân thì phạm tội ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ).

Khi đã được khẳng định, có sự hoài nghi, vị thuyết phục dâng cho bản thân thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được khẳng định, (lầm) tưởng là chưa được khẳng định, vị thuyết phục dâng cho bản thân, thì vô tội.

Khi đã được khẳng định là dâng cho hội chúng, vị thuyết phục dâng cho hội chúng khác hoặc bảo tháp thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được khẳng định là dâng cho bảo tháp, vị thuyết phục dâng cho bảo tháp khác, hoặc hội chúng, hoặc nhóm, hoặc cá nhân thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được khẳng định là dâng cho cá nhân, vị thuyết phục dâng cho cá nhân khác, hoặc hội chúng, hoặc nhóm, hoặc bảo tháp thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa được khẳng định, (lầm) tưởng là đã được khẳng định, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa được khẳng định, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa được khẳng định, nhận biết là chưa được khẳng định, thì vô tội.

---o0o---

[171] Bài kệ tóm lược phần Bình Bát

Khi được hỏi rằng: "*Chúng tôi dâng nơi nào*?" vị nói rằng: "*Nơi nào mà pháp bố thí của quý vị có thể đạt được sự hữu dụng, có thể được làm vật sửa chữa, có thể tồn tại lâu dài, hoặc nơi nào tâm của quý vị được hoan hỷ thì hãy dâng nơi đó*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Bình bát là phần thứ ba.

****

Tóm lược phần này:

Hai điều về bình bát,
dược phẩm, thuộc mùa mưa,
cho (y) là thứ năm,
tự mình, bảo thợ dệt,
y đặc biệt, nguy hiểm,
và dâng cho hội chúng.

****

[172] Bạch chư đại đức, ba mươi điều ưng xả đối trị (nissaggiyaṃ pācittiyaṃ)đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các đại đức rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Các đại đức được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Dứt chương Ưng xả (Nissaggiyaṃ Niṭṭhitaṃ).

****

---o0o---

VIII. CHƯƠNG ƯNG ĐỐI TRỊ (Pācittiyakaṇḍaṃ)

Bạch chư đại đức, chín mươi hai điều Ưng đối trị (pācittiyā) này được đưa ra đọc tụng.

PHẦN NÓI DỐI

1. Điều học thứ nhất (Nói dối)

[173] Câu chuyện về các tỳ-khưu Hatthaka. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, Hatthaka con trai dòng Sākya [30] nói năng tráo trở. Trong khi nói chuyện với những người ngoại đạo, vị ấy phủ nhận rồi thừa nhận, thừa nhận rồi phủ nhận, tránh né điều này bằng điều khác, nói láo cố tình, sau khi hẹn ước lại không giữ lời. Những người ngoại đạo phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao Hatthaka con trai dòng Sākya trong khi nói chuyện với chúng tôi lại phủ nhận rồi thừa nhận, thừa nhận rồi phủ nhận, tránh né điều này bằng điều khác, nói láo cố tình, sau khi hẹn ước lại không giữ lời?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ngoại đạo ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Rồi các vị tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp Hatthaka con trai dòng Sākya, sau khi đến đã nói với Hatthaka con trai dòng Sākya điều này:

- Này đại đức Hatthaka, nghe nói trong khi nói chuyện với những người ngoại đạo, đại đức phủ nhận rồi thừa nhận, thừa nhận rồi phủ nhận, tránh né điều này bằng điều khác, nói láo cố tình, sau khi hẹn ước lại không giữ lời, có đúng không vậy?

- Này các đại đức, những người ngoại đạo ấy cần được đánh bại bằng bất cứ cách nào, không thể để cho họ thắng.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao Hatthaka con trai dòng Sākya trong khi nói chuyện với những người ngoại đạo lại phủ nhận rồi thừa nhận, thừa nhận rồi phủ nhận, tránh né điều này bằng điều khác, nói láo cố tình, sau khi hẹn ước lại không giữ lời?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại rồi đã hỏi Hatthaka con trai dòng Sākya rằng:

- Này Hatthaka, nghe nói trong khi nói chuyện với những người ngoại đạo, ngươi phủ nhận rồi thừa nhận, thừa nhận rồi phủ nhận, tránh né điều này bằng điều khác, nói láo cố tình, sau khi hẹn ước lại không giữ lời, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao trong khi nói chuyện với những người ngoại đạo, ngươi lại phủ nhận rồi thừa nhận, thừa nhận rồi phủ nhận, tránh né điều này bằng điều khác, nói láo cố tình, sau khi hẹn ước lại không giữ lời vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi nói dối cố tình thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[174] **Nói dối cố tình** nghĩa là lời nói, tiếng nói, cách nói, lời phát biểu, sự biểu hiện bằng lời nói của vị có ý định nói dối có tám cách không thánh thiện: Không thấy (nói rằng): "*Tôi đã thấy*," không nghe (nói rằng): "*Tôi đã nghe*," không cảm giác (nói rằng): "*Tôi đã cảm giác*," không nhận thức (nói rằng): "*Tôi đã nhận thức*," thấy (nói rằng): "*Tôi đã không thấy*," nghe (nói rằng): "*Tôi đã không nghe*," cảm giác (nói rằng): "*Tôi đã không cảm giác*," nhận thức (nói rằng): "*Tôi đã không nhận thức*."

[175] **Không thấy** nghĩa là không được thấy bởi mắt. **Không nghe** nghĩa là không được nghe bởi tai. **Không cảm giác**nghĩa là không được ngửi bởi mũi, không được nếm bởi lưỡi, không được xúc chạm bởi thân. **Không nhận thức** nghĩa là không được nhận thức bởi ý. **Thấy** nghĩa là được thấy bởi mắt. **Nghe** nghĩa là được nghe bởi tai. **Cảm giác** nghĩa là được ngửi bởi mũi, được nếm bởi lưỡi, được xúc chạm bởi thân. **Nhận thức** nghĩa là được nhận thức bởi ý.

[176] Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy*" về điều đã không thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*."

Với bốn yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy*" về điều đã không thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều*

dối trá," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*," đã diễn đạt quan điểm.

Với năm yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy*" về điều đã không thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*," đã diễn đạt quan điểm, đã diễn đạt điều mong mỏi.

Với sáu yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy*" về điều đã không thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*," đã diễn đạt quan điểm, đã diễn đạt điều mong mỏi, đã diễn đạt điều khao khát.

Với bảy yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy*" về điều đã không thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*," đã diễn đạt quan điểm, đã diễn đạt điều mong mỏi, đã diễn đạt điều khao khát, đã diễn đạt ý định.

Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe*" về điều đã không nghe ...(như trên)... "*Tôi đã cảm giác*" về điều đã không cảm giác ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức*" về điều đã không nhận thức bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*."

Với bốn yếu tố, ...(như trên)... Với năm yếu tố, ...(như trên)... Với sáu yếu tố, ...(như trên)... Với bảy yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức*" về điều đã không nhận thức bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*," đã diễn đạt quan điểm, đã diễn đạt điều mong mỏi, đã diễn đạt điều khao khát, đã diễn đạt ý định.

[177] Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy và đã nghe*" về điều đã không thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy và đã cảm giác*" về điều đã không thấy ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá:

"*Tôi đã thấy và đã nhận thức*" về điều đã không thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy, đã nghe, và đã cảm giác*" về điều đã không thấy ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy, đã nghe, và đã nhận thức*" về điều đã không thấy ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy, đã nghe, đã cảm giác, và đã nhận thức*" về điều đã không thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)...

Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe và đã cảm giác*" về điều đã không nghe ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe và đã nhận thức*" về điều đã không nghe ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe và đã thấy*" về điều đã không nghe ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe, đã cảm giác, và đã nhận thức*" về điều đã không nghe ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe, đã cảm giác, và đã thấy*" về điều đã không nghe ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe, đã cảm giác, đã nhận thức, và đã thấy*" ...(như trên)...

Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác và đã nhận thức*" về điều đã không cảm giác ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác và đã thấy*" về điều đã không cảm giác ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác và đã nghe*" về điều đã không cảm giác ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác, đã nhận thức, và đã thấy*" về điều đã không cảm giác ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác, đã nhận thức, và đã nghe*" về điều đã không cảm giác ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác, đã nhận thức, đã thấy, và đã nghe*" về điều đã không cảm giác ...(như trên)...

Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức và đã thấy*" về điều đã không nhận thức ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức và đã nghe*" về điều đã không nhận thức ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức và đã cảm giác*" về điều đã không nhận thức ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức, đã thấy, và đã nghe*" về điều đã không nhận thức ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức, đã thấy, và đã cảm giác*" về điều đã không nhận thức ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức, đã thấy, đã nghe, và đã cảm giác*" về điều đã không nhận thức bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)...

[178] Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã không thấy*" về điều đã thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*." Với bốn yếu tố, ...(như trên)... Với năm yếu tố, ...(như trên)... Với sáu yếu tố, ...(như trên)... Với bảy yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã không thấy*" về điều đã thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*," đã diễn đạt quan điểm, đã diễn đạt điều mong mỏi, đã diễn đạt điều khao khát, đã diễn đạt ý định.

Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã không nghe*" về điều đã nghe ...(như trên)... "*Tôi đã không cảm giác*" về điều đã cảm giác ...(như trên)... "*Tôi đã không nhận thức*" về điều đã nhận thức bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*." Với bốn yếu tố, ...(như trên)... Với năm yếu tố, ...(như trên)... Với sáu yếu tố, ...(như trên)... Với bảy yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã không nhận thức*" về điều đã nhận thức bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*," đã diễn đạt quan điểm, đã diễn đạt điều mong mỏi, đã diễn đạt điều khao khát, đã diễn đạt ý định.

[179] Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe*" về điều đã thấy ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác*" về điều đã thấy ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức*" về điều đã thấy bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe và đã cảm giác*" về điều đã thấy ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe và đã nhận thức*" về điều đã thấy ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nghe, đã cảm giác, và đã nhận thức*" về điều đã nghe bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)...

Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác*" về điều đã nghe ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức*" về điều đã nghe ...(như trên)... "*Tôi đã thấy*" về điều đã nghe bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã cảm giác và đã nhận thức*"

về điều đã nghe ...(như trên)... "*Tôi đã cảm giác và đã thấy*" về điều đã nghe ...(như trên)... "*Tôi đã cảm giác, đã nhận thức, và đã thấy*" về điều đã nghe bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)...

Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức*" về điều đã cảm giác ...(như trên)... "*Tôi đã thấy*" về điều đã cảm giác ...(như trên)... "*Tôi đã nghe*" về điều đã cảm giác ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức và đã thấy*" về điều đã cảm giác ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức và đã nghe*" về điều đã cảm giác ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức, đã thấy và đã nghe*" về điều đã cảm giác ...(như trên)... "*Tôi đã thấy*" về điều đã nhận thức ...(như trên)... "*Tôi đã nghe*" về điều đã nhận thức ...(như trên)... "*Tôi đã cảm giác*" về điều đã nhận thức ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy và đã nghe*" về điều đã nhận thức ...(như trên)... "*Tôi đã thấy và đã cảm giác*" về điều đã nhận thức ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy, đã nghe, và đã cảm giác*" về điều đã nhận thức bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)...

[180] Với ba yếu tố, vị có hoài nghi về điều đã thấy, không tin điều đã thấy, không nhớ về điều đã thấy, quên điều đã thấy lại cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy và đã nghe*" bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ...(như trên)... lại cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã thấy và đã nghe, đã cảm giác, và đã nhận thức*" bị phạm tội pācittiya ...(như trên)... vị có hoài nghi về điều đã nghe, không tin điều đã nghe, không nhớ về điều đã nghe, quên điều đã nghe ...(như trên)... vị có hoài nghi về điều đã cảm giác, không tin điều đã cảm giác, không nhớ về điều đã cảm giác, quên điều đã cảm giác ...(như trên)... Với ba yếu tố, vị có hoài nghi về điều đã nhận thức, không tin điều đã nhận thức, không nhớ về điều đã nhận thức, quên điều đã nhận thức lại cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức và đã thấy*" ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức và đã nghe*" ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức và đã cảm giác*" ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức, đã thấy, và đã nghe*" ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức, đã thấy, và đã cảm giác*" ...(như trên)... "*Tôi đã nhận thức, đã thấy, đã nghe, và đã cảm giác*" bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*."

Với bốn yếu tố, ...(như trên)... Với năm yếu tố, ...(như trên)... Với sáu yếu tố, ...(như trên)... Với bảy yếu tố, vị có hoài nghi về điều đã nhận thức, không tin điều đã nhận thức, không nhớ về điều đã nhận thức, quên điều đã nhận thức lại cố tình nói điều dối trá: "*Tôi đã nhận thức, đã thấy, đã nghe,*

và đã cảm giác" bị phạm tội ưng đối trị (pācittiya): Trước tiên, vị ấy khởi ý rằng: "*Ta sẽ nói điều dối trá,*" trong khi nói (vị ấy biết rằng): "*Ta đang nói điều dối trá*," khi đã nói (vị ấy biết rằng): "*Điều dối trá đã được ta nói*," đã diễn đạt quan điểm, đã diễn đạt điều mong mỏi, đã diễn đạt điều khao khát, đã diễn đạt ý định.

[181] Vị nói không suy nghĩ, vị nói theo thói quen (vị nói không suy nghĩ (davāya bhaṇati) nghĩa là vị nói nhanh, vị nói theo thói quen (ravāya bhaṇati) nghĩa là vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nói điều này*" lại nói điều khác), vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

2. Điều học thứ nhì (Nói lời mắng nhiếc)

[183] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư trong khi cãi cọ với các tỷ-kheo hiền thiện đã mắng nhiếc các tỷ-kheo hiền thiện theo sự sanh ra, theo tên gọi, theo dòng họ, theo công việc, theo nghề nghiệp, theo bệnh tật, theo đặc điểm, theo phiền não, theo tội vi phạm, lại còn chửi rủa và khinh bỉ bằng sự sỉ vã hạ tiện. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư trong khi cãi cọ với các tỷ-kheo hiền thiện lại mắng nhiếc các tỷ-kheo hiền thiện theo sự sanh ra, theo tên gọi, theo dòng họ, theo công việc, theo nghề nghiệp, theo bệnh tật, theo đặc điểm, theo phiền não, theo tội vi phạm, lại chửi rủa và khinh bỉ bằng sự sỉ vã hạ tiện?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi trong khi cãi cọ với các tỷ-kheo hiền thiện đã mắng nhiếc các tỷ-kheo hiền thiện theo sự sanh ra, theo tên gọi, theo dòng họ, theo công việc, theo nghề nghiệp, theo bệnh tật, theo đặc điểm, theo phiền não, theo tội vi phạm, lại còn chửi rủa và khinh bỉ bằng sự sỉ vã hạ tiện, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi trong khi cãi cọ với các tỷ-kheo hiền thiện lại mắng nhiếc các tỷ-kheo hiền thiện theo sự sanh ra, theo tên gọi, theo dòng họ, theo công việc, theo nghề nghiệp, theo bệnh tật, theo đặc điểm, theo phiền não, theo tội vi phạm, lại còn chửi rủa và khinh bỉ bằng sự sỉ vã hạ tiện? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại và bảo các tỷ-kheo rằng:

[183] - Này các tỷ-kheo, vào thời trước đây ở thành Takkasilā có người Bà-la-môn nọ có con bò mộng tên là Nandivisāla. Này các tỷ-kheo, khi ấy con bò mộng Nandivisāla đã nói với người Bà-la-môn ấy điều này: "*Này Bà-la-môn, hãy đi và hãy đánh cá với nhà phú thương một ngàn (nói rằng):* '*Con bò mộng của chúng tôi sẽ lôi đi một trăm xe kéo được nối liền với nhau*.'" Này các tỷ-kheo, sau đó người Bà-la-môn ấy đã đánh cá với nhà phú thương một ngàn (nói rằng): '*Con bò mộng của chúng tôi sẽ lôi đi một trăm xe kéo được nối liền với nhau*.' Này các tỷ-kheo, sau đó người Bà-la-môn ấy đã nối liền một trăm xe kéo lại với nhau rồi máng con bò mộng Nandivisāla vào và đã nói điều này: "*Này đồ xạo, hãy đi. Này đồ xạo, hãy kéo*." Này các tỷ-kheo, khi ấy con bò mộng Nandivisāla đã đứng yên ngay tại chỗ ấy. Này các tỷ-kheo, khi ấy người Bà-la-môn ấy bị thua một ngàn nên đã rầu rĩ.

Này các tỷ-kheo, khi ấy con bò mộng Nandivisāla đã nói với người Bà-la-môn ấy điều này: "*Này Bà-la-môn, vì sao ngươi lại rầu rĩ vậy?*" "Này ông bò, bởi vì do ông mà ta đã bị thua một ngàn như thế." "*Này Bà-la-môn, vì sao ngươi lại bôi xấu ta bằng cách nói đồ xạo (trong khi) ta là kẻ không xạo. Này Bà-la-môn, ngươihãy đi và hãy đánh cá với nhà phú thương hai ngàn (nói rằng): 'Con bò mộng của chúng tôi sẽ lôi đi một trăm xe kéo được nối liền với nhau.' Và chớ cóbôi xấu ta bằng cách nói đồ xạo (trong khi) ta là kẻ không xạo.*" Này các tỷ-kheo, sau đó người Bà-la-môn ấy đã đánh cá với nhà phú thương hai ngàn (nói rằng): '*Con bò mộng của chúng tôi sẽ lôi đi một trăm xe kéo được nối liền với nhau*.' Này các tỷ-kheo, rồi người Bà-la-môn ấy sau khi nối liền một trăm xe kéo lại với nhau rồi đã máng con bò mộng Nandivisāla vào và nói điều này: "*Này bạn hiền, hãy đi. Này bạn hiền, hãy*

kéo.” Này các tỷ-kheo, khi ấy con bò mộng Nandivisāla đã lôi đi một trăm xe kéo được nối liền với nhau.

---o0o---

[184] Câu chuyện về con bò mộng Nandivisāla. Sự quy định

Vị nói lời hoà nhã,
không hoà nhã luôn tránh.
Được nói lời hoà nhã
bò kéo đi gánh nặng,
vị thành tựu tài sản
nhờ vậy được hoan hỷ.

[185] Này các tỷ-kheo, ngay từ thời ấy ta đã không hài lòng với sự chửi rủa, với sự khinh bỉ, thì hiện nay điều gì khiến ta sẽ hài lòng với sự chửi rủa, với sự khinh bỉ được? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: “*Khi nói lời mắng nhiếc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*.”

---o0o---

[186] Mắng nhiếc theo mười cách thức

Lời mắng nhiếc nghĩa là vị mắng nhiếc theo mười cách thức: theo sự sanh ra, theo tên gọi, theo dòng họ, theo công việc, theo nghề nghiệp, theo bệnh hoạn, theo đặc điểm, theo phiền não, theo tội phạm, và bằng sự sỉ vã.

[187] **Sự sanh ra** nghĩa là có hai sự sanh ra: sự sanh ra thấp kém và sự sanh ra cao quý. Sự sanh ra thấp kém nghĩa là sự sanh ra của hạng cùng đinh, sự sanh ra của hạng đan tre, sự sanh ra của hạng thợ săn, sự sanh ra của hạng làm xe, sự sanh ra của hạng hốt rác; điều này gọi là sự sanh ra thấp kém. Sự sanh ra cao quý là sự sanh ra của hạng Sát-đế-lỵ và sự sanh ra của Bà-la-môn; điều này gọi là sự sanh ra cao quý.

[188] **Tên gọi** nghĩa là có hai loại tên gọi: tên gọi thấp kém và tên gọi cao quý. **Tên gọi thấp kém** nghĩa là tên Avakaṇṇaka, Javakaṇṇaka, Dhaniṭṭhaka, Saviṭṭhaka, Kulavaḍḍhaka hoặc là (tên gọi) bị khinh bỉ, bị chê bai, bị ghê tởm, bị xem thường, không được tôn trọng ngay trong những xứ

sở ấy; điều này gọi là tên gọi thấp kém. **Tên gọi cao quý** nghĩa là được liên quan đến đức Phật, được liên quan đến đức Pháp, được liên quan đến đức Tăng, hoặc là (tên gọi) không bị khinh bỉ, không bị chê bai, không bị ghê tởm, không bị xem thường, được tôn trọng ngay trong những xứ sở ấy; điều này gọi là tên gọi cao quý.

[189] **Dòng họ** nghĩa là có hai loại dòng họ: dòng họ thấp kém và dòng họ cao quý. **Dòng họ thấp kém** nghĩa là dòng họ Kosiya, dòng họ Bhāradvāja, hoặc là (dòng họ) bị khinh bỉ, bị chê bai, bị ghê tởm, bị xem thường, không được tôn trọng ngay trong những xứ sở ấy; điều này gọi là dòng họ thấp kém. **Dòng họ cao quý** nghĩa là dòng họ Gotama, dòng họ Moggallāna, dòng họ Kaccāyana, dòng họ Vāseṭṭha, hoặc là (dòng họ) không bị khinh bỉ, không bị chê bai, không bị ghê tởm, không bị xem thường, được tôn trọng ngay trong những xứ sở ấy; điều này gọi là dòng họ cao quý.

[190] **Công việc** nghĩa là có hai loại công việc: công việc thấp kém và công việc cao quý. **Công việc thấp kém** nghĩa là công việc của thợ mộc, công việc hốt dọn bông hoa, hoặc là (công việc) bị khinh bỉ, bị chê bai, bị ghê tởm, bị xem thường, không được tôn trọng ngay trong những xứ sở ấy; điều này này gọi là công việc thấp kém. **Công việc cao quý** nghĩa là việc đồng áng, việc thương buôn, việc chăn bò, hoặc là (công việc) không bị khinh bỉ, không bị chê bai, không bị ghê tởm, không bị xem thường, được tôn trọng trong những xứ sở ấy; điều này gọi là công việc cao quý.

[191] **Nghề nghiệp** nghĩa là có hai loại nghề nghiệp: nghề nghiệp thấp kém và nghề nghiệp cao quý. **Nghề nghiệp thấp kém** nghĩa là nghề đan tre, nghề làm gốm, nghề thợ dệt, nghề thuộc da, nghề hớt tóc, hoặc là (nghề nghiệp) bị khinh bỉ, bị chê bai, bị ghê tởm, bị xem thường, không được tôn trọng ngay trong những xứ sở ấy; điều này này gọi là nghề nghiệp thấp kém.**Nghề nghiệp cao quý** nghĩa là nghề quản lý, nghề kế toán, nghề thư ký, hoặc là (nghề nghiệp) không bị khinh bỉ, không bị chê bai, không bị ghê tởm, không bị xem thường, được tôn trọng trong những xứ sở ấy; điều này gọi là nghề nghiệp cao quý.

[192] Tất cả các **bệnh hoạn** là thấp kém, tuy nhiên bệnh tiểu đường là cao quý.

[193] **Đặc điểm** nghĩa là có hai đặc điểm: đặc điểm thấp kém và đặc điểm cao quý. **Đặc điểm thấp kém** nghĩa là quá cao, quá lùn, quá đen, quá

trắng; điều này này gọi là đặc điểm thấp kém. **Đặc điểm cao quý** nghĩa là không quá cao, không quá lùn, không quá đen, không quá trắng; điều này gọi là đặc điểm cao quý.

[194] Tất cả các **phiền não** là thấp kém.

[195] Tất cả các **tội vi phạm** là thấp kém. Tuy nhiên, sự thành đạt quả vị Nhập Lưu[31] là cao quý.

[196] **Sự sỉ vã** nghĩa là có hai sự sỉ vã: sự sỉ vã thấp kém và sự sỉ vã cao quý. **Sự sỉ vã thấp kém** nghĩa là (nói rằng): "*Ngươi là con lạc đà, ngươi là con cừu, ngươi là con bò , ngươi là con lừa, ngươi là loài thú, ngươi đi địa ngục, không có cõi trời cho ngươi, khổ cảnh chờ đợi ngươi*," đệm vào tiếng "*ya*," hoặc đệm vào tiếng "*bha*," hoặc gọi là "*kāṭa*" đối với người nam và "*koṭacikā*" đối với người nữ; điều này này gọi là sự sỉ vã thấp kém. **Sự sỉ vã cao quý** nghĩa là (nói rằng): "*Ngươi là người thông thái, ngươi là người có kinh nghiệm, ngươi là người thông minh, ngươi là người học rộng, ngươi là vị Pháp sư, không có khổ cảnh cho ngươi, cõi trời chờ đợi ngươi*;" điều này gọi là sự sỉ vã cao quý.

[197] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có sự sanh ra) thấp kém là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là hạng cùng đinh, ngươi là hạng đan tre, ngươi là hạng thợ săn, ngươi là hạng làm xe, ngươi là hạng hốt rác*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[198] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có sự sanh ra) cao quý là hạng Sát-đế-lỵ, hạng Bà-la-môn rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là hạng cùng đinh, ngươi là hạng đan tre, ngươi là hạng thợ săn, ngươi là hạng làm xe, ngươi là hạng hốt rác*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[199] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có sự sanh ra) thấp kém là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là Sát-đế-lỵ, ngươi là Bà-la-môn*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[200] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có sự sanh ra) cao quý là hạng Sát-đế-lỵ,

hạng Bà-la-môn rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là Sát-đế-ly, ngươi là Bà-la-môn*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[201] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có tên gọi) thấp kém là Avakaṇṇaka, Javakaṇṇaka, Dhaniṭṭhaka, Saviṭṭhaka, Kulavaḍḍhaka rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là Avakaṇṇaka, ngươi là Javakaṇṇaka, ngươi là Dhaniṭṭhaka, ngươi là Saviṭṭhaka, ngươi là Kulavaḍḍhaka*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[202] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có tên gọi) cao quý là Buddharakkhita Dhammarakkhita Saṅgharakkhita rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là Avakaṇṇaka, ngươi là Javakaṇṇaka, ngươi là Dhaniṭṭhaka, ngươi là Saviṭṭhaka, ngươi là Kulavaḍḍhaka*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[203] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có tên gọi) thấp kém là Avakaṇṇaka, Javakaṇṇaka, Dhaniṭṭhaka, Saviṭṭhaka, Kulavaḍḍhaka rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là Buddharakkhita, ngươi là Dhammarakkhita, ngươi là Saṅgharakkhita*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[204] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có tên gọi) cao quý là Buddharakkhita Dhammarakkhita Saṅgharakkhita rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là Buddharakkhita, ngươi là Dhammarakkhita, ngươi là Saṅgharakkhita*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[205] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có dòng họ) thấp kém là Kosiya, Bhāradvāja rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là Kosiya, ngươi là Bhāradvāja*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[206] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có dòng họ) cao quý là Gotama, Moggallāna, Kaccāyana, Vāseṭṭha rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là Kosiya, ngươi là Bhāradvāja*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[207] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có dòng họ) thấp kém là Kosiya, Bhāradvāja rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là Gotama, ngươi là Moggallāna, ngươi là Kaccāyana, ngươi là Vāseṭṭha*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[208] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có dòng họ) cao quý là Gotama, Moggallāna, Kaccāyana, Vāseṭṭha rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là Gotama, ngươi là Moggallāna, ngươi là Kaccāyana, ngươi là Vāseṭṭha*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[209] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có công việc) thấp kém là thợ mộc, hốt dọn bông hoa rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là thợ mộc, ngươi là người hốt dọn bông hoa*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[210] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có công việc) cao quý là nông phu, thương buôn, người chăn bò rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là thợ mộc, ngươi là người hốt dọn bông hoa*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[211] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có công việc) thấp kém là thợ mộc, hốt dọn bông hoa rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là nông phu, ngươi là thương buôn, ngươi là người chăn bò*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[212] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có công việc) cao quý là nông phu, thương buôn, người chăn bò rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là nông phu, ngươi là thương buôn, ngươi là người chăn bò*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[213] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có nghề nghiệp) thấp kém là nghề đan tre, nghề làm gốm, nghề thợ dệt, nghề thuộc da, nghề hớt tóc rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là thợ đan tre, ngươi là thợ làm gốm, ngươi là thợ dệt,*

ngươi là thợ thuộc da, ngươi là thợ hớt tóc;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[214] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có nghề nghiệp) cao quý là quản lý, kế toán, thư ký rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là thợ đan tre, ngươi là thợ làm gốm, ngươi là thợ dệt, ngươi là thợ thuộc da, ngươi là thợ hớt tóc*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[215] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có nghề nghiệp) thấp kém là thợ đan tre, thợ làm gốm, thợ dệt, thợ thuộc da, thợ hớt tóc rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là quản lý, ngươi là kế toán, ngươi là thư ký*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[216] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có nghề nghiệp) cao quý là quản lý, kế toán, thư ký rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là quản lý, ngươi là kế toán, ngươi là thư ký*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[217] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có bệnh hoạn) thấp kém là bệnh cùi, bệnh mụt nhọt, bệnh chàm, bệnh lao phổi, bệnh động kinh rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là người bệnh cùi, ngươi là người bệnh mụt nhọt, ngươi là người bệnh chàm, ngươi là người bệnh lao phổi, ngươi là người bệnh động kinh*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[218] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có bệnh hoạn) cao quý là bệnh tiểu đường rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là người bệnh cùi, ngươi là người bệnh mụt nhọt, ngươi là người bệnh chàm, ngươi là người bệnh lao phổi, ngươi là người bệnh động kinh*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[219] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có bệnh hoạn) thấp kém là bệnh cùi, bệnh mụt nhọt, bệnh chàm, bệnh lao phổi, bệnh động kinh rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là người bệnh tiểu đường*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[220] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có bệnh hoạn) cao quý là bệnh tiểu đường rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là người bệnh tiểu đường*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[221] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có đặc điểm) thấp kém là quá cao, quá lùn, quá đen, quá trắng rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là quá cao, ngươi là quá lùn, ngươi là quá đen, ngươi là quá trắng*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[222] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có đặc điểm) cao quý là không quá cao, không quá lùn, không quá đen, không quá trắng rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là quá cao, ngươi là quá lùn, ngươi là quá đen, ngươi là quá trắng*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[223] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có đặc điểm) thấp kém là quá cao, quá lùn, quá đen, quá trắng rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là không quá cao, ngươi là không quá lùn, ngươi là không quá đen, ngươi là không quá trắng*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[224] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có đặc điểm) cao quý là không quá cao, không quá lùn, không quá đen, không quá trắng rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là không quá cao, ngươi là không quá lùn, ngươi là không quá đen, ngươi là không quá trắng*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[225] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có nội tâm) thấp kém bị tham khuấy nhiễu, bị sân khuấy nhiễu, bị si khuấy nhiễu rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi bị tham khuấy nhiễu, ngươi bị sân khuấy nhiễu, ngươi là bị khuấy nhiễu*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[226] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có nội tâm) cao quý là có sự đoạn tận tham, có sự đoạn tận sân, có sự đoạn tận si rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi bị tham khuấy nhiễu, ngươi bị sân khuấy nhiễu, ngươi là bị khuấy nhiễu*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[227] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có nội tâm) thấp kém bị tham khuấy nhiễu, bị sân khuấy nhiễu, bị si khuấy nhiễu rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi đã đoạn tận tham, ngươi đã đoạn tận sân, ngươi đã đoạn tận si*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[228] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có nội tâm) cao quý là có sự đoạn tận tham, có sự đoạn tận sân, có sự đoạn tận si rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi đã đoạn tận tham, ngươi đã đoạn tận sân, ngươi đã đoạn tận si*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[229] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có āpatti) thấp kém là bị phạm tội pārājika, bị phạm tội saṅghādisesa, bị phạm tội thullaccaya, bị phạm tội pācittiya, bị phạm tội pāṭidesanīya, bị phạm tội dukkaṭa, bị phạm tội dubbhāsita rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi đã phạm tội pārājika, ngươi đã phạm tội saṅghādisesa, ngươi đã phạm tội thullaccaya, ngươi đã phạm tội pācittiya, ngươi đã phạm tội pāṭidesanīya, ngươi đã phạm tội dukkaṭa, ngươi đã phạm tội dubbhāsita*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[230] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có āpatti) cao quý là Sota-āpatti (quả vị Nhập Lưu) rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi đã phạm tội pārājika, ...(như trên)... ngươi đã phạm tội dubbhāsita*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[231] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có āpatti) thấp kém là phạm tội pārājika, ...(như trên)...phạm tội dubbhāsita rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi đã chứng đạt quả vị Nhập Lưu*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[232] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (có āpatti) cao quý là Sota-āpatti (quả vị Nhập Lưu) rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi đã chứng đạt quả vị Nhập Lưu*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[233] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (bằng sự sỉ vã) thấp kém là con lạc đà, con cừu, con bò, con lừa, loài thú, người địa ngục rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là con lạc đà, ngươi là con cừu, ngươi là con bò, ngươi là con lừa, ngươi là loài thú, ngươi đi địa ngục, không có cõi trời cho ngươi, khổ cảnh chờ đợi ngươi*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[234] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (bằng sự sỉ vã) cao quý là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là con lạc đà, ngươi là con cừu, ngươi là con bò, ngươi là con lừa, ngươi là loài thú, ngươi đi địa ngục, không có cõi trời cho ngươi, khổ cảnh chờ đợi ngươi*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[235] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (bằng sự sỉ vã) thấp kém là con lạc đà, con cừu, con bò, con lừa, loài thú, người địa ngục rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là người thông thái, ngươi là người có kinh nghiệm, ngươi là người thông minh, ngươi là người học rộng, ngươi là vị Pháp sư, không có khổ cảnh cho ngươi, cõi trời chờ đợi ngươi*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[236] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên (bằng sự sỉ vã) cao quý là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là người thông thái, ngươi là người có kinh nghiệm, ngươi là người thông minh, ngươi là người học rộng, ngươi là vị Pháp sư, không có khổ cảnh cho ngươi, cõi trời chờ đợi ngươi*;" vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[237] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Ở đây, có một số vị là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[238] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Ở đây, có một số vị là Sát-đế-lỵ, là Bà-la-môn*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[239] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Ở đây, có một số vị là Avakaṇṇaka, Javakaṇṇaka, Dhaniṭṭhaka, Saviṭṭhaka, Kulavaḍḍhaka*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói. ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là Buddharakkhita Dhammarakkhita Saṅgharakkhita*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói. ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là Kosiya, Bhāradvāja*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là Gotama, Moggallāna, Kaccāyana, Vāseṭṭha*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là thợ mộc, người hốt dọn bông hoa*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là nông phu, thương buôn, người chăn bò*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là thợ đan tre, thợ làm gốm, thợ dệt, thợ thuộc da, thợ hớt tóc*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là quản lý, kế toán, thư ký*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị làngười bệnh cùi, người bệnh mụt nhọt, người bệnh chàmngười bệnh lao phổi, người bệnh động kinh*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là người bệnh tiểu đường*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là quá cao, quá lùn, quá đen, quá trắng*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là không quá cao, không quá lùn, không quá đen, không quá trắng*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị bị tham khuấy nhiễu, bị sân khuấy nhiễu, bị si khuấynhiễu*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị đã đoạn tận tham, đã đoạn tận sân, đã đoạn tận si*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị đã phạm tội pārājika, ...(như trên)... đã phạm tội dubbhāsita*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị đã chứng đạt quả vị Nhập Lưu*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là* con lạc đà, con cừu, con bò, con lừa, loài thú, người *địa ngục, không có cõi trời cho những người ấy, khổ cảnh chờ đợi những người ấy*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[240] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Ở đây, có một số vị là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho những người ấy, cõi trời chờ đợi những người ấy*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[241] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Có lẽ những người này là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói. ...(như trên)... Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Có lẽ những người này là thông thái, có*

kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho những người ấy, cõi trời chờ đợi những người ấy;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[242] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Chúng tôi không phải là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Chúng tôi không phải là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho chúng tôi, cõi trời chờ đợi chúng tôi*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[243] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục người chưa tu lên bậc trên (bằng sự sỉ vã) thấp kém rồi nói theo sự thấp kém rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) cao quý rồi nói theo sự thấp kém rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) thấp kém rồi nói theo sự cao quý rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) cao quý là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là người thông thái, ngươi là người có kinh nghiệm, ngươi là người thông minh, ngươi là người học rộng, ngươi là vị Pháp sư, không có khổ cảnh cho ngươi, cõi trời chờ đợi ngươi*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[244] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục người chưa tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Ở đây, có một số vị là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho những người ấy, cõi trời chờ đợi những người ấy*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[245] Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục người chưa tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Có lẽ những người này là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói. ...(như trên)... "*Có lẽ những người này là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho những người ấy, cõi trời chờ đợi những người ấy*;" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

Vị đã tu lên bậc trên có ý định chửi rủa, có ý định khinh bỉ, có ý định hạ nhục người chưa tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Chúng tôi không phải*

là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác;" vị nói thì ...(như trên)... "*Chúng tôi không phải là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho chúng tôi, cõi trời chờ đợi chúng tôi*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[246] Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn vị đã tu lên bậc trên (có sự sanh) thấp kém là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là hạng cùng đinh, ngươi là hạng đan tre, ngươi là hạng thợ săn, ngươi là hạng làm xe, ngươi là hạng hốt rác*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn vị đã tu lên bậc trên (có sự sanh) cao quý là hạng Sát-đế-lỵ, hạng Bà-la-môn rồi nói theo sự thấp kém rằng: "*Ngươi là hạng cùng đinh, ngươi là hạng đan tre, ngươi là hạng thợ săn, ngươi là hạng làm xe, ngươi là hạng hốt rác*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn vị đã tu lên bậc trên (có sự sanh) thấp kém là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là Sát-đế-lỵ, ngươi là Bà-la-môn*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn vị đã tu lên bậc trên (có sự sanh) cao quý là hạng Sát-đế-lỵ, hạng Bà-la-môn rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là Sát-đế-lỵ, ngươi là Bà-la-môn*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói. ...(như trên)...

Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn vị đã tu lên bậc trên (bằng sự sỉ vã) thấp kém theo sự thấp kém rồi nói rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) cao quý rồi nói theo sự thấp kém rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) thấp kém rồi nói theo sự cao quý rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) cao quý rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là người thông thái, ngươi là người có kinh nghiệm, ngươi là người thông minh, ngươi là người học rộng, ngươi là*

vị Pháp sư, không có khổ cảnh cho ngươi, cõi trời chờ đợi ngươi;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[247] Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Ở đây, có một số vị là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở đây, có một số vị là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho những người ấy, cõi trời chờ đợi những người ấy*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[248] Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Có lẽ những người này là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Có lẽ những người này là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[249] Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn vị đã tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Chúng tôi không phải là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Chúng tôi không phải là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho chúng tôi, cõi trời chờ đợi chúng tôi*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[250] Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn người chưa tu lên bậc trên (bằng sự sỉ vã) thấp kém rồi nói theo sự thấp kém rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) cao quý rồi nói theo sự thấp kém rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) thấp kém rồi nói theo sự cao quý rằng ...(như trên)... (bằng sự sỉ vã) cao quý rồi nói theo sự cao quý rằng: "*Ngươi là người thông thái, ngươi là người có kinh nghiệm, ngươi là người thông minh, ngươi là người học rộng, ngươi là vị Pháp sư, không có khổ cảnh cho ngươi, cõi trời chờ đợi ngươi*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[251] Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn người chưa tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Ở đây, có một số vị là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Ở*

đây, có một số vị là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho những người ấy, cõi trời chờ đợi những người ấy;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[252] Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn người chưa tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Có lẽ những người này là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Có lẽ những người này là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[253] Vị đã tu lên bậc trên không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn người chưa tu lên bậc trên rồi nói như vầy: "*Chúng tôi không phải là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*;" vị nói thì ...(như trên)... "*Chúng tôi không phải là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho chúng tôi, cõi trời chờ đợi chúng tôi*;" vị nói thì phạm tội ác khẩu (dubbhāsita) theo từng lời nói.

[254] Vị (nói để) đề cập đến ý nghĩa, vị (nói để) đề cập đến Pháp, vị (nói) nhắm đến sự giảng dạy, vị bị điên, vị có tâm bị rối loạn, vị bị thọ khổ hành hạ, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

3. Điều học thứ ba: (Nói đâm thọc)

[255] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư tạo ra sự đâm thọc giữa các tỷ-kheo đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang đưa đến các sự tranh luận, sau khi nghe ở vị này rồi kể lại cho vị kia gây ra sự chia rẽ với vị này, sau khi nghe ở vị kia rồi kể lại cho vị này gây ra sự chia rẽ với vị kia; vì thế các sự xung đột chưa sanh khởi đã được sanh khởi, và các sự xung đột đã được sanh khởi càng phát triển thêm nhiều hơn nữa.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại tạo ra sự đâm thọc giữa các tỷ-kheo đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang đưa đến sự tranh luận, sau khi nghe ở vị này rồi kể lại cho vị kia gây ra sự chia rẽ với vị này, sau khi nghe ở vị kia rồi kể lại cho vị này gây ra sự chia rẽ với vị kia; vì thế các sự xung đột chưa sanh khởi đã được sanh khởi, và các sự xung đột đã được sanh khởi càng phát triển thêm nhiều hơn nữa?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi tạo ra sự đâm thọc giữa các vị tỷ-kheo đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang đưa đến sự tranh luận, sau khi nghe ở vị này rồi kể lại cho vị kia gây ra sự chia rẽ với vị này, sau khi nghe ở vị kia rồi kể lại cho vị này gây ra sự chia rẽ với vị kia; vì thế các sự xung đột chưa sanh khởi đã được sanh khởi, và các sự xung đột đã được sanh khởi càng phát triển thêm nhiều hơn nữa, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại tạo ra sự đâm thọc giữa các tỷ-kheo đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang đưa đến sự tranh luận, sau khi nghe ở vị này rồi kể lại cho vị kia gây ra sự chia rẽ với vị này, sau khi nghe ở vị kia rồi kể lại cho vị này gây ra sự chia rẽ với vị kia; vì thế các sự xung đột chưa sanh khởi đã được sanh khởi, và các sự xung đột đã được sanh khởi càng phát triển thêm nhiều hơn nữa vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trong sự đâm thọc các tỷ-kheo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

---o0o---

[256] Nói đâm thọc theo mười cách thức

Sự đâm thọc nghĩa là sự đâm thọc vì hai nguyên do: của vị ao ước được thương hoặc là của vị có ý định chia rẽ. Vị tạo ra sự đâm thọc theo mười cách thức: theo sự sanh ra, theo tên gọi, theo dòng họ, theo công việc,

theo nghề nghiệp, theo bệnh hoạn, theo đặc điểm, theo phiền não, theo tội vi phạm, và bằng sự sỉ vã.

Sự sanh ra nghĩa là có hai sự sanh ra: sự sanh ra thấp kém và sự sanh ra cao quý. **Sự sanh ra thấp kém** nghĩa là sự sanh ra của hạng cùng đinh, sự sanh ra của hạng đan tre, sự sanh ra của hạng thợ săn, sự sanh ra của hạng làm xe, sự sanh ra của hạng hốt rác; điều này gọi là sự sanh ra thấp kém. **Sự sanh ra cao quý** là sự sanh ra của hạng Sát-đế-lỵ và sự sanh ra của Bà-la-môn; điều này gọi là sự sanh ra cao quý. ...(như trên)...

Sự sỉ vã nghĩa là có hai sự sỉ vã: sự sỉ vã thấp kém và sự sỉ vã cao quý. **Sự sỉ vã thấp kém** nghĩa là (nói rằng): "*Ngươi là con lạc đà, ngươi là con cừu, ngươi là con bò, ngươi là con lừa, ngươi là loài thú, ngươi đi địa ngục, không có cõi trời cho ngươi, khổ cảnh chờ đợi ngươi*," đệm vào tiếng "*ya*," hoặc đệm vào tiếng "*bha*," hoặc gọi là "*kāṭa*" đối với người nam và "*koṭacikā*" đối với người nữ; điều này này gọi là sự sỉ vã thấp kém. **Sự sỉ vã cao quý** nghĩa là (nói rằng): "*Ngươi là người thông thái, ngươi là người có kinh nghiệm, ngươi là người thông minh, ngươi là người học rộng, ngươi là vị Pháp sư, không có khổ cảnh cho ngươi, cõi trời chờ đợi ngươi*;" điều này gọi là sự sỉ vã cao quý.

[257] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[258] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[259] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là Avakaṇṇaka, Javakaṇṇaka, Dhaniṭṭhaka, Saviṭṭhaka, Kulavaḍḍhaka*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[260] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là Buddharakkhita Dhammarakkhita Saṅgharakkhita*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[261] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là Kosiya, Bhāradvāja*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[262] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là Gotama, Moggallāna, Kaccāyana, Vāseṭṭha*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[263] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là thợ mộc, người hốt dọn bông hoa*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[264] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là nông phu, thương buôn, người chăn bò*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[265] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là thợ đan tre, thợ làm gốm, thợ dệt, thợ thuộc da, thợ hớt tóc*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[266] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là quản lý, kế toán, thư ký*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[267] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là người bệnh cùi, người bệnh mụt nhọt, người bệnh chàm, người bệnh lao phổi, người bệnh động kinh*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[268] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là người bệnh tiểu đường*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[269] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là quá cao, quá lùn, quá đen, quá trắng*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[270] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là không quá cao, không quá lùn, không quá đen, không quá trắng*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[271] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi bị tham khuấy nhiễu, bị sân khuấy nhiễu, bị si khuấy nhiễu*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[272] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi đã đoạn tận tham, đã đoạn tận sân, đã đoạn tận si*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[273] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi phạm tội pārājika, phạm tội saṅghādisesa, phạm tội thullaccaya, phạm tội pācittiya, phạm tội pāṭidesanīya, phạm tội dukkaṭa, phạm tội dubbhāsita*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[274] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là vị Nhập Lưu*"thì phạm tộiưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[275] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là con lạc đà, con cừu, con bò, con lừa, loài thú, người địa ngục, không có cõi trời cho ngươi, khổ cảnh chờ đợi ngươi*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[276] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói ngươi là thông thái, ngươi là có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, vị Pháp sư, không có khổ cảnh cho ngươi, cõi trời chờ đợi ngươi*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

[277] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói: Ở đây có một số vị là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác.' Vị ấy chỉ nói điều ấy, không nói điều khác*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[278] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói: Ở đây có một số vị là Sát-đế-ly, là Bà-la-môn.' Vị ấy chỉ nói điều ấy, không nói điều khác*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[279] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói: 'Ở đây có một số vị là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, không có khổ cảnh cho những người ấy, cõi trời chờ đợi những người ấy.' Vị ấy chỉ nói điều ấy, không nói điều khác*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[280] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói: Có lẽ những người này là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác.' Vị ấy chỉ nói điều ấy, không nói điều khác" thì phạm tội* tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói. ...(như trên)...

Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói: 'Có lẽ những người nào là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư, những người ấy không có khổ cảnh, cõi trời chờ đợi những người ấy.' Vị ấy chỉ nói điều ấy, không nói điều khác*" thì phạm tộitác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[281] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói: 'Chúng tôi không phải là hạng cùng đinh, hạng đan tre, hạng thợ săn, hạng làm xe, hạng hốt rác.' Vị ấy chỉ nói điều ấy, không nói điều khác" thì phạm tội* tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói. ...(như trên)...

Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên (nói rằng): "*Vị tên (như vầy) nói: 'Chúng tôi không phải là thông thái, có kinh nghiệm, thông minh, học rộng, là Pháp sư,*

không có khổ cảnh cho chúng tôi, cõi trời chờ đợi chúng tôi.' Vị ấy chỉ nói điều ấy, không nói điều khác" thì phạm tộitác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[282] Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng lời nói.

Vị đã tu lên bậc trên nghe từ vị đã tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

Vị đã tu lên bậc trên nghe ở người chưa tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với vị đã tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

Vị đã tu lên bậc trên nghe ở người chưa tu lên bậc trên rồi tạo ra sự đâm thọc đối với người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng lời nói.

[283] Vị không ao ước được thương, vị không có ý định chia rẽ, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

4. Điều học thứ tư (Dạy người chưa tu lên bậc trên đọc Pháp)

[284] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dạy các cư sĩ đọc Pháp theo từng câu. Các cư sĩ sống không tôn kính, không nghe lời, cư xử không thích hợp đối với các tỷ-kheo.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại dạy các cư sĩ đọc Pháp theo từng câu khiến các cư sĩ sống không tôn kính, không nghe lời, cư xử không thích hợp đối với các tỷ-kheo?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi dạy các cư sĩ đọc Pháp theo từng câu khiến các cư sĩ sống không tôn kính, không nghe lời, cư xử không thích hợp đối với các tỷ-kheo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại dạy các cư sĩ đọc Pháp theo từng câu khiến các cư sĩ sống không tôn kính, không nghe lời, cư xử không thích hợp đối với các tỷ-kheo vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào dạy người chưa tu lên bậc trên đọc Pháp theo từng câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[285] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Người chưa tu lên bậc trên nghĩa là trừ ra tỷ-kheo và tỷ-kheo ni, các người còn lại là người chưa tu lên bậc trên.

[286] **Theo từng câu** nghĩa là một phần tư câu kệ, đọc tiếp theo, chỉ mỗi một âm, đọc hòa theo. **Một phần tư câu kệ**nghĩa là bắt đầu đọc một lượt, chấm dứt một lượt. **Đọc tiếp theo** nghĩa là người đọc trước người đọc sau rồi chấm dứt một lượt. **Chỉ mỗi một âm** nghĩa là khi đang đọc chung "*Rūpaṃ aniccaṃ*," vị (tỷ-kheo) chỉ đọc chữ "*Rū*" rồi ngưng. **Đọc hòa theo** nghĩa là khi đang đọc "*Rūpaṃ aniccaṃ*," vị lại phát ra âm "*Vedanā aniccā*." Điều gì là một phần tư câu kệ, điều gì là đọc tiếp theo, điều gì là chỉ mỗi một âm, điều gì là đọc hòa theo, tất cả điều ấy gọi là **Pháp theo từng câu**.

Pháp nghĩa là được giảng bởi đức Phật, được giảng bởi các vị Thinh Văn, được giảng bởi các vị ẩn sĩ, được giảng bởi chư Thiên, có liên quan đến mục đích, có liên quan đến Pháp bảo.

Dạy đọc Pháp: Vị dạy đọc theo câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng câu một. Vị dạy đọc theo âm thì phạm tội ưng đối trị theo từng âm một.

[287] Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, vị dạy đọc Pháp theo từng câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị dạy đọc Pháp theo từng câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, vị dạy đọc Pháp theo từng câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, thì vô tội.

[288] Trong khi bảo đọc tụng chung, trong khi thực hiện việc học chung, vị dạy người (chưa tu lên bậc trên) đọc (bỏ băng) phần đã được học thuộc lòng nhiều lần, vị dạy người (chưa tu lên bậc trên) đang đọc sai, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

5. Điều học thứ năm (Nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên)

[289] Câu chuyện về các tỳ-khưu mới tu. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Āḷavī, tháp thờ Aggāḷava. Vào lúc bấy giờ, các cư sĩ thường đi đến tu viện để nghe Pháp. Khi Pháp đã được giảng, các tỷ-kheo trưởng lão đi về trú xá của các vị. Các tỷ-kheo mới tu cùng với các cư sĩ nằm ngủ ngay tại nơi ấy ở phòng phục vụ; các vị bị thất niệm, không tỉnh giác, lõa thể, nói lảm nhảm, và ngáy ngủ. Các cư sĩ phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các ngài đại đức lại nằm ngủ bị thất niệm, không tỉnh giác, lõa thể, thường mớ ngủ, thường ngáy ngủ?

Các tỷ-kheo đã nghe được các cư sĩ ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các vị tỷ-kheo như thế.

[290] Sau khi ngự tại thành Āḷavī theo như ý thích, đức Thế Tôn đã ra đi du hành đến thành Kosambī. Trong khi tuần tự du hành, ngài đã ngự đến thành Kosambī. Tại nơi đó trong thành Kosambī, đức Thế Tôn ngự tu viện Badarikā. Các tỷ-kheo đã nói với đại đức Rāhula điều này:

- Này đệ Rāhula, điều học đã được đức Thế Tôn quy định là: "*Không được chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên*." Này đệ Rāhula, hãy tìm chỗ ngủ.

Khi ấy, tong khi không có được chỗ ngủ, đại đức Rāhula đã nằm ngủ ở nhà tiêu. Sau đó, vào lúc rạng đông, đức Thế Tôn sau khi thức dậy đã đi đến nhà tiêu, sau khi đi đến đã tằng hắng. Đại đức Rāhula cũng đã tằng hắng lại.

- Ai đó vậy?

- Bạch Thế Tôn, con là Rāhula.

- Này Rāhula, sau con lại nằm ở đây?

Khi ấy, đại đức Rāhula đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên hai hoặc ba đêm. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nằm chung chỗ ngụ với người chưa tu lên bậc trên quá hai ba đêm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

---o0o---

[290] Câu chuyện về sa-di Rāhula. Sự quy định thêm

Vị nào: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Người chưa tu lên bậc trên nghĩa là trừ ra tỷ-kheo, các người còn lại là người chưa tu lên bậc trên.

Quá hai ba đêm: là hơn hai hoặc ba đêm.

Với: là cùng chung.

Chỗ ngụ nghĩa là đã được lợp kín toàn bộ, đã được che kín xung quanh toàn bộ, đã được lợp kín phần lớn, đã được che kín xung quanh phần lớn.

Nằm chung chỗ ngụ: vào ngày thứ tư khi mặt trời đã lặn, khi người chưa tu lên bậc trên đang nằm vị tỷ-kheo nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi vị tỷ-kheo đang nằm, người chưa tu lên bậc trên nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Cả hai nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Sau khi đứng dậy rồi (cả hai) lại nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[292] Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, vị nằm chung chỗ ngụ quá hai ba đêm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị nằm chung chỗ ngụ quá hai ba đêm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, vị nằm chung chỗ ngụ quá hai ba đêm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Trong chỗ lợp kín một nữa, che kín xung quanh một nữa thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, thì vô tội.

[293] Vị ngụ hai ba đêm; vị ngụ chưa đủ hai ba đêm; sau khi ngụ hai đêm, vào đêm thứ ba đi ra ngoài trước rạng đông rồi vào ngụ lại; trong chỗ lợp kín toàn bộ nhưng không che kín xung quanh toàn bộ; trong chỗ che kín xung quanh toàn bộ nhưng không lợp kín toàn bộ; trong chỗ không được lợp kín phần nhiều và không được che kín xung quanh phần nhiều; khi người chưa tu lên bậc trên đang nằm thì vị tỷ-kheo ngồi; khi vị tỷ-kheo đang nằm thì người chưa tu lên bậc trên ngồi; hoặc là cả hai đều ngồi; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

6. Điều học thứ sáu (Nằm chung chỗ ngụ với người nữ)

[294] Câu chuyện về trưởng lão Anuruddha. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Anuruddha đang đi đến thành Sāvatthi trong xứ sở Kosala nhằm lúc chiều tối đã ghé lại một ngôi làng nọ. Vào lúc bấy giờ, ở trong ngôi làng ấy có nhà nghỉ trọ của

người đàn bà nọ đã được sắp đặt [32]. Khi ấy, đại đức Anuruddha đã đi đến gặp người đàn bà ấy, sau khi đến đã nói với người đàn bà ấy điều này:

- Này chị gái, nếu cô không phiền lòng tôi có thể ngụ ở phước xá một đêm.

- Thưa ngài, ngài có thể ngụ.

Những khách lữ hành khác cũng đã đi đến gặp người đàn bà ấy, sau khi đến đã nói với người đàn bà ấy điều này:

- Thưa bà, nếu bà không phiền lòng chúng tôi có thể trú ở phước xá một đêm.

- Có ngài sa-môn đã đến trước, nếu vị ấy cho phép các ông có thể trú lại.

Khi ấy, những khách lữ hành ấy đã đi đến gặp đại đức Anuruddha, sau khi đến đã nói với đại đức Anuruddha điều này:

- Thưa ngài, nếu ngài không phiền lòng chúng tôi có thể trú ở phước xá một đêm.

- Này các đạo hữu, hãy trú lại.

Khi ấy, người đàn bà ấy với sự nhìn thấy đã đem lòng say đắm đại đức Anuruddha. Sau đó, người đàn bà ấy đã đi đến gặp đại đức Anuruddha, sau khi đến đã nói với đại đức Anuruddha điều này:

- Thưa ngài, bị quấy rầy bởi những người này ngài sẽ ngụ không được an lạc. Thưa ngài, tốt thay tôi nên sắp đặt chiếc giường cho ngài ở bên trong.

Đại đức Anuruddha đã nhận lời bằng thái độ im lặng. Sau đó, người đàn bà ấy đã sắp đặt chiếc giường của mình ở bên trong cho đại đức Anuruddha rồi khoác xiêm y và trang sức, xức hương thơm rồi đi đến gặp đại đức Anuruddha, sau khi đến đã nói với đại đức Anuruddha điều này:

- Thưa ngài, ngài là đẹp dáng, đáng nhìn, lịch thiệp và thiếp là đẹp dáng, đáng nhìn, lịch thiệp. Thưa ngài, tốt thay thiếp có thể là vợ của ngài.

Được nói như thế, đại đức Anuruddha đã im lặng. Đến lần thứ nhì, ...(như trên)...

Đến lần thứ ba, người đàn bà ấy đã nói với đại đức Anuruddha điều này:

- Thưa ngài, ngài là đẹp dáng, đáng nhìn, lịch thiệp và thiếp là đẹp dáng, đáng nhìn, lịch thiệp. Thưa ngài, tốt thay ngài hãy chấp nhận thiếp đây và tất cả tài sản..

Đến lần thứ ba, đại đức Anuruddha đã im lặng.

Sau đó, người đàn bà ấy đã cởi ra tấm áo choàng và đi qua đi lại phía trước đại đức Anuruddha, rồi đứng lại, rồi ngồi xuống, rồi nằm xuống. Khi ấy, đại đức Anuruddha sau khi thu thúc các giác quan, đã không nhìn người đàn bà ấy và cũng không nói. Rồi người đàn bà ấy (nghĩ rằng): "*Ngài thật là kỳ diệu! Ngài thật là phi thường! Nhiều người bỏ ra cả trăm cả ngàn vì ta, thế mà khi được đích thân ta van xin vị sa-môn này lại không chịu chấp nhận ta đây và tất cả tài sản*," rồi đã quấn lại tấm áo choàng, đê đầu ở hai chân của đại đức Anuruddha và nói với đại đức Anuruddha điều này:

- Bạch ngài, tội lỗi đã chiếm ngự lấy con khiến con trở nên đần độn, ngu si, không có đạo đức nên con đã hành động như thế. Bạch ngài, xin ngài đại đức ghi nhận sự sai trái trong tội lỗi ấy của con đây hầu để ngăn ngừa trong tương lai.

- Này chị gái, đúng như vậy, tội lỗi đã chiếm ngự lấy cô khiến cô trở nên đần độn, ngu si, không có đạo đức nên cô đã hành động như thế. Này chị gái, chính từ việc đó cô đã thấy được sự sai trái trong tội lỗi và sửa đổi đúng theo Pháp, nay chúng tôi nhận biết điều ấy cho cô . Này chị gái, chính điều này là sự tiến bộ trong giới luật của bậc Thánh: "*Người nào sau khi thấy được sự sai trái trong tội lỗi và sửa đổi đúng theo Pháp sẽ có được sự ngăn ngừa trong tương lai*."

Sau khi trải qua đêm ấy, người đàn bà ấy đã tự tay làm hài lòng và thỏa mãn đại đức Anuruddha với thức ăn thượng hạng loại cứng loại mềm. Đến khi đại đức Anuruddha đã thọ thực xong bàn tay và bình bát đã được rửa, thì đã (đến) ngồi xuống ở một bên. Khi ấy, đại đức Anuruddha đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho người đàn bà ấy đang ngồi ở một bên bằng bài Pháp thoại. Sau khi đã được đại đức Anuruddha chỉ dạy,

thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại, người đàn bà ấy đã nói với đại đức Anuruddha điều này:

- Bạch ngài, thật là tuyệt vời! Bạch ngài, thật là tuyệt vời! Bạch ngài, giống như người có thể lật ngửa vật đã được úp lại, mở ra vật đã bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, đem lại cây đèn dầu nơi bóng tối (nghĩ rằng): "*Những người có mắt sẽ nhìn thấy được các hình dáng*;" tương tợ như thế, Pháp đã được ngài đại đức Anuruddha giảng rõ bằng nhiều phương tiện. Bạch ngài, con đây xin quy y đức Thế Tôn ấy, Giáo Pháp, và Hội chúng tỷ-kheo. Xin ngài đại đức chấp nhận con là nữ cư sĩ đã được quy y kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Sau đó, đại đức Anuruddha đã đi đến thành Sāvatthi và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Anuruddha lại nằm chung chỗ ngụ với người nữ?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này Anuruddha, nghe nói ngươi nằm chung chỗ ngụ với người nữ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này Anuruddha, vì sao ngươi lại nằm chung chỗ ngụ với người nữ vậy? Này Anuruddha, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nằm chung chỗ ngụ với người nữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[295] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Người nữ: nghĩa là người nữ nhân loại, không phải nữ dạ-xoa, không phải ma nữ, không phải loài thú cái, ngay cả đứa bé gái mới sanh ngày hôm ấy cho đến bà lão.

Với: là cùng chung.

Chỗ ngụ nghĩa là đã được lợp kín toàn bộ, đã được che kín xung quanh toàn bộ, đã được lợp kín phần lớn, đã được che kín xung quanh phần lớn.

Nằm chung chỗ ngụ: là lúc mặt trời đã lặn, khi người nữ đang nằm vị tỷ-kheo nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi vị tỷ-kheo đang nằm, người nữ nằm xuống thì phạm tội pācittiya. Hoặc cả hai nằm xuống thì phạm tội pācittiya. Sau khi đứng dậy rồi (cả hai) lại nằm xuống thì phạm tội pācittiya.

[296] Người nữ, nhận biết là người nữ, vị nằm chung chỗ ngụ thì phạm tội pācittiya.

Người nữ, có sự hoài nghi, vị nằm chung chỗ ngụ thì phạm tội pācittiya.

Người nữ, (lầm) tưởng không phải là người nữ, vị nằm chung chỗ ngụ thì phạm tội pācittiya.

Trong chỗ lợp kín một nữa, che kín xung quanh một nữa, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị nằm chung chỗ ngụ với nữ dạ-xoa, hoặc với ma nữ, hoặc với người vô căn, hoặc với thú cái thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, (lầm) tưởng là người nữ, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, nhận biết không phải là người nữ, thì vô tội.

[297] Trong chỗ lợp kín toàn bộ nhưng không che kín xung quanh toàn bộ; trong chỗ che kín xung quanh toàn bộ nhưng không lợp kín toàn bộ; trong chỗ không được lợp kín phần nhiều và không được che kín xung quanh phần nhiều; trong khi người nữ đang nằm thì vị tỷ-kheo ngồi; trong

khi vị tỷ-kheo đang nằm thì người nữ ngồi; hoặc cả hai đều ngồi; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

7. Điều học thứ bảy (Thuyết Pháp đến người nữ):

[298] Câu chuyện về tỳ-khưu Udāyi. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Udāyi là vị thường tới lui với các gia đình và đi đến nhiều gia đình ở thành Sāvatthi. Khi ấy, vào buổi sáng, đại đức Udāyi đã mặc y, cầm y bát, rồi đi đến một gia đình nọ. Vào lúc bấy giờ, bà chủ nhà đang ngồi ở cửa lớn của căn nhà. Cô con dâu đang ngồi ở cửa phòng trong. Khi ấy, đại đức Udāyi đã đi đến gặp bà chủ nhà, sau khi đến đã thuyết Pháp thầm thì bên tai của bà chủ nhà. Khi ấy, cô con dâu đã khởi ý rằng: "*Vị sa-môn ấy là tình nhân của mẹ chồng hay là đang tán tỉnh*?" Rồi sau khi đã thuyết Pháp thầm thì bên tai của bà chủ nhà, đại đức Udāyi đã đi đến gặp cô con dâu, sau khi đến đã thuyết Pháp thầm thì bên tai của cô con dâu. Khi ấy, bà chủ nhà đã khởi ý rằng: "*Vị sa-môn ấy là tình nhân của con dâu hay là đang tán tỉnh*?" Rồi sau khi đã thuyết Pháp thầm thì bên tai của cô con dâu, đại đức Udāyi đã ra đi. Khi ấy, bà chủ nhà đã nói với cô con dâu điều này:

- Này con, vị sa-môn ấy đã nói gì với con vậy?

- Thưa mẹ, vị ấy đã thuyết Pháp cho con. Vậy đã nói gì với mẹ?

- Cũng đã thuyết Pháp cho mẹ.

Hai người nữ ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao đại đức Udāyi lại thuyết Pháp thầm thì bên tai của người nữ, không lẽ Pháp không nên được giảng công khai và minh bạch?

Các tỷ-kheo đã nghe được các người nữ ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Udāyi lại thuyết Pháp đến người nữ?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này Udāyi, nghe nói ngươi thuyết Pháp đến người nữ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại thuyết Pháp đến người nữ vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào thuyết Pháp đến người nữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[299] Sự quy định thêm lần thứ nhất. Sự quy định thêm lần thứ nhì

Vào lúc bấy giờ, các nữ cư sĩ sau khi nhìn thấy các tỷ-kheo đã nói điều này:

- Xin các ngài đại đức hãy thuyết Pháp.

- Này các chị gái, không được phép thuyết Pháp đến người nữ.

- Xin các ngài đại đức hãy thuyết Pháp năm sáu câu thôi, có thể được phép học Pháp chỉ với chừng ấy.

- Này các chị gái, không được phép thuyết Pháp đến người nữ.

Rồi trong khi ngần ngại, các vị đã không giảng. Các nữ cư sĩ phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các ngài đại đức khi được chúng tôi thỉnh cầu lại không thuyết Pháp?

Các tỷ-kheo đã nghe được các người nữ cư sĩ ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thuyết Pháp năm sáu câu đến người nữ. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào thuyết Pháp đến người nữ hơn năm sáu câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[300] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cho phép thuyết Pháp năm sáu câu đến người nữ.*" Các vị ấy sau khi bảo người nam không trí suy xét ngồi gần rồi thuyết Pháp đến người nữ quá năm sáu câu. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại bảo người nam không trí suy xét ngồi gần rồi thuyết Pháp đến người nữ quá năm sáu câu?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(như trên)...

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sau khi bảo người nam không trí suy xét ngồi gần rồi thuyết Pháp đến người nữ quá năm sáu câu, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại bảo người nam không trí suy xét ngồi gần rồi thuyết Pháp đến người nữ quá năm sáu câu vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào thuyết Pháp đến người nữ hơn năm sáu câu ngoại trừ có người nam có trí suy xét thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[301] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Người nữ: nghĩa là người nữ nhân loại, không phải nữ dạ-xoa, không phải ma nữ, không phải loài thú cái, có hiểu biết, có khả năng nhận biết lời nói tốt và lời nói xấu, là dâm dật và không dâm dật.

Hơn năm sáu câu: là vượt quá năm sáu câu [33].

Pháp nghĩa là được giảng bởi đức Phật, được giảng bởi các vị Thinh Văn, được giảng bởi các vị ẩn sĩ, được giảng bởi chư Thiên, có liên quan đến mục đích, có liên quan đến Pháp bảo.

Thuyết: vị thuyết theo câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng câu một. Vị thuyết theo âm thì phạm tội ưng đối trị theo từng âm một.

Ngoại trừ có người nam có trí suy xét: trừ ra có người nam có trí suy xét.

Người nam có trí suy xét nghĩa là có khả năng nhận biết lời nói tốt và lời nói xấu, là dâm dật và không dâm dật.

[302] Người nữ, nhận biết là người nữ, vị thuyết Pháp hơn năm sáu câu ngoại trừ có người nam có trí suy xét thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người nữ, có sự hoài nghi, vị thuyết Pháp hơn năm sáu câu ngoại trừ có người nam có trí suy xét thì phạm tội pācittiya.

Người nữ, (lầm) tưởng không phải là người nữ, vị thuyết Pháp hơn năm sáu câu ngoại trừ có người nam có trí suy xét thì phạm tội pācittiya.

Vị thuyết Pháp hơn năm sáu câu đến nữ dạ-xoa, hoặc ma nữ, hoặc người vô căn, hoặc loài thú có thân người nữ ngoại trừ có người nam có trí suy xét thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, (lầm) tưởng là người nữ, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Kkhông phải là người nữ, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, nhận biết không phải là người nữ, thì vô tội.

[303] Vị thuyết Pháp hơn năm sáu câu có người nam có trí suy xét; vị thuyết Pháp chưa tới năm sáu câu; vị sau khi đứng dậy ngồi xuống lại rồi thuyết Pháp; vị thuyết trong khi người nữ đứng dậy rồi ngồi xuống lại; vị thuyết đến người nữ khác[34] ; vị hỏi câu hỏi; vị trả lời khi được hỏi câu hỏi; người nữ lắng nghe vị thuyết vì lợi ích cho người nam khác; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

8. Điều học thứ tám (Tuyên bố pháp thượng nhân):

[304] Câu chuyện về các tỳ-khưu ở bờ sông Vaggumudā. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Vesālī, Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra. Vào lúc bấy giờ, có nhiều vị tỷ-kheo đồng quan điểm, thân thiết, đã vào mùa (an cư) mưa ở bờ sông Vaggumudā. Vào lúc bấy giờ, xứ Vajjī có sự khó khăn về vật thực, đời sống khổ cực, dịch bệnh hoành hành, vật thực được phân phối theo thẻ, không dễ dàng sinh sống bằng sự ra sức khất thực. Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã khởi ý rằng: "*Hiện nay, xứ Vajjī có sự khó khăn về vật thực, đời sống khổ cực, dịch bệnh hoành hành, vật thực được phân phối theo thẻ, không dễ dàng sinh sống bằng sự ra sức khất thực. Còn chúng ta thì có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau, vậy bằng phương thức nào có thể sống mùa (an cư) mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khất thực*?"

Một số vị đã nói như vầy:

- Này các đại đức, chúng ta hãy làm công việc cho các người tại gia đi; như thế họ sẽ nghĩ đến mà bố thí cho chúng ta, như thế chúng ta có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau, sẽ sống mùa (an cư) mưa một cách thoải mái và sẽ không bị khó nhọc vì đồ ăn khất thực.

Một số vị đã nói như vầy:

- Này các đại đức, thôi đi! Việc gì lại làm công việc cho các người tại gia? Này các đại đức, chúng ta hãy đưa tin tức cho các người tại gia đi; như thế họ sẽ nghĩ đến mà bố thí cho chúng ta, như thế chúng ta có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau, sẽ sống mùa (an cư) mưa một cách thoải mái và sẽ không bị khó nhọc vì đồ ăn khất thực.

Một số vị đã nói như vầy:

- Này các đại đức, thôi đi! Việc gì lại làm công việc cho các người tại gia? Việc gì lại đưa tin tức cho các người tại gia? Này các đại đức, chúng ta hãy ca ngợi lẫn nhau về pháp thượng nhân đến các người tại gia đi (nói rằng): "*Vị tỷ-kheo như vầy đạt sơ thiền, vị tỷ-kheo như vầy đạt nhị thiền, vị tỷ-kheo như vầy đạt tam thiền, vị tỷ-kheo như vầy đạt tứ thiền, vị tỷ-kheo như vầy là vị Nhập Lưu, vị tỷ-kheo như vầy là vị Nhất Lai, vị tỷ-kheo như vầy là vị Bất Lai, vị tỷ-kheo như vầy là vị A-la-hán, vị tỷ-kheo như vầy có Tam Minh, vị tỷ-kheo như vầy có Lục Thông*;" như thế họ sẽ nghĩ đến mà bố thí cho chúng ta, như thế chúng ta có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau sẽ sống mùa (an cư) mưa một cách thoải mái và sẽ không bị khó nhọc vì đồ ăn khất thực.

- Này các đại đức, chính điều này là tốt nhất tức là việc chúng ta có sự ca ngợi lẫn nhau về pháp thượng nhân đến các người tại gia.

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã ca ngợi lẫn nhau về pháp thượng nhân đến các người tại gia:

- Vị tỷ-kheo như vầy đạt sơ thiền, ...(như trên)... vị tỷ-kheo như vầy đạt tứ thiền, vị tỷ-kheo như vầy là vị Nhập Lưu, vị tỷ-kheo như vầy là vị Nhất Lai, ...(như trên)... vị tỷ-kheo như vầy có Lục Thông

Khi ấy, những người dân ấy (nghĩ rằng): "*Quả thật điều lợi ích đã có cho chúng ta! Quả thật chúng ta đã đạt được điều tốt! Chúng ta có được các tỷ-kheo như vầy trong số các tỷ-kheo có giới có thiện pháp vào mùa (an cư) mưa! Quả thật từ trước đến nay không có các tỷ-kheo như vầy vào mùa (an cư) mưa như là các vị tỷ-kheo có giới có thiện pháp này vậy*!" Họ đã cúng dường đến các vị tỷ-kheo những loại vật thực mềm mà họ không ăn cho chính bản thân, cũng không dâng đến cha mẹ, không cho đến vợ con, không cho đến các tôi tớ và người làm công, không cho đến bạn bè và người đồng sự, không cho đến các thân quyến cùng huyết thống. Họ đã cúng dường đến các vị tỷ-kheo những loại vật thực cứng mà họ đã không nhai cho chính bản thân, cũng không dâng đến cha mẹ, ...(như trên)... không cho đến các thân quyến cùng huyết thống. Họ đã cúng dường đến các vị tỷ-kheo những thức nếm mà họ đã không nếm thử cho chính bản thân, cũng không dâng đến cha mẹ, ...(như trên)... không cho đến các thân quyến cùng huyết thống. Họ đã cúng dường đến các vị tỷ-kheo những thức uống mà họ đã không uống cho chính bản thân, cũng không dâng đến cha mẹ, không cho đến vợ con, không

cho đến các tôi tớ và người làm công, không cho đến bạn bè và người đồng sự, không cho đến các thân quyến cùng huyết thống.

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã có được tướng mạo, căn quyền sung mãn, sắc diện rạng rỡ, sắc thân an tịnh.

[305] Điều này đã trở thành thông lệ cho các tỷ-kheo đã trải qua mùa (an cư) mưa là đi đến diện kiến đức Thế Tôn. Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy sau khi trải qua ba tháng mùa (an cư) mưa đã thu xếp chỗ trú ngụ, cầm y bát, ra đi về thành Vesālī. Tuần tự du hành, các vị đã đi đến thành Vesālī, Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn, và ngồi xuống ở một bên.

Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo đã sống qua mùa (an cư) mưa ở các phương thì ốm o, căn cỗi, xuống sắc, có vẻ xanh xao, thân hình nổi đầy gân; trái lại các vị tỷ-kheo ở bờ sông Vaggumudā có được tướng mạo, căn quyền sung mãn, sắc diện rạng rỡ, sắc thân an tịnh.

Điều này đã trở thành thông lệ của chư Phật Thế Tôn là niềm nở đối với các tỷ-kheo đi đến. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với các vị tỷ-kheo ở bờ sông Vaggumudā điều này:

- Này các tỷ-kheo, sức khoẻ có khá không? Mọi việc có được tốt đẹp không? Các ngươi có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau đã sống qua mùa (an cư) mưa có được thoải mái không? Và không bị khó nhọc vì đồ ăn khất thực?

- Bạch Thế Tôn, sức khoẻ được khá. Bạch Thế Tôn, mọi việc đều tốt đẹp. Và bạch ngài, chúng con có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau đã sống qua mùa (an cư) mưa được thoải mái, và không bị khó nhọc vì đồ ăn khất thực.

Các đấng Như Lai dầu biết vẫn hỏi, dầu biết các vị vẫn không hỏi, biết đúng thời các vị mới hỏi, biết đúng thời các vị vẫn không hỏi. Các đấng Như lai hỏi có liên quan đến lợi ích và không (hỏi việc) không có liên quan đến lợi ích, khi không có liên quan đến lợi ích các đấng Như Lai có cách để cắt đứt vấn đề. Chư Phật Thế Tôn hỏi các vị tỷ-kheo bởi hai lý do: "*Chúng ta sẽ thuyết Pháp hoặc sẽ quy định điều học cho các đệ tử.*" Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với các vị tỷ-kheo ở bờ sông Vaggumudā điều này:

- Này các tỷ-kheo, các ngươi có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau đã sống qua mùa (an cư) mưa được thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khất thực như thế nào?

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, các ngươi có thực chứng không?

- Bạch Thế Tôn, có thực chứng.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao các ngươi lại ca ngợi lẫn nhau về pháp thượng nhân đến các người tại gia vì lý do của bao tử vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tuyên bố pháp thượng nhân đến người chưa tu lên bậc trên (nếu) có thực chứng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[306] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Người chưa tu lên bậc trên nghĩa là trừ ra tỷ-kheo và tỷ-kheo ni, các người còn lại là người chưa tu lên bậc trên.

[307] **Pháp thượng nhân** nghĩa là thiền, sự giải thoát, định, sự chứng đạt, trí tuệ và sự thấy biết, sự tu tập về Đạo, sự thực chứng về Quả, sự dứt bỏ phiền não, sự không còn bị che lấp của tâm, sự thỏa thích ở nơi thanh vắng.

[308] **Thiền**: là sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền.

Sự giải thoát: là vô phiền não giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát [35].

Định: là vô phiền não định, vô tướng định, vô nguyện định.

Sự chứng đạt: là sự chứng đạt về trạng thái vô phiền não, sự chứng đạt về trạng thái vô tướng, sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện.

Trí tuệ: là ba Minh.

Sự tu tập về Đạo: là tứ Niệm Xứ, tứ Chánh Cần, tứ Như Ý Túc, ngũ Quyền, ngũ Lực, thất Giác Chi, bát Chánh Đạo.

Sự thực chứng về Quả: là sự thực chứng quả vị Nhập Lưu, sự thực chứng quả vị Nhất Lai, sự thực chứng quả vị Bất Lai, sự thực chứng quả vị A-la-hán.

Sự dứt bỏ phiền não: là sự dứt bỏ tham ái, sự dứt bỏ sân, sự dứt bỏ si.

Sự không còn bị che lấp của tâm: nghĩa là tâm không còn bị che lấp bởi tham ái, tâm không còn bị che lấp bởi sân, tâm không còn bị che lấp bởi si.

Sự thỏa thích ở nơi thanh vắng: là sự thỏa thích ở nơi thanh vắng với sơ thiền, sự thỏa thích ở nơi thanh vắng với nhị thiền, sự thỏa thích ở nơi thanh vắng với tam thiền, sự thỏa thích ở nơi thanh vắng với tứ thiền.

[309] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng sơ thiền*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).**Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi chứng sơ thiền*" thì phạm tội pācittiya. **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng được sơ thiền*" thì phạm tội pācittiya. **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đạt sơ thiền*" thì phạm tội pācittiya. **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi trú sơ thiền*" thì phạm tội pācittiya. **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã thực chứng sơ thiền*" thì phạm tội pācittiya.

[310] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được nhị thiền, ... tam thiền, ... tứ thiền, ... tôi đạt ... tôi trú tứ thiền, ... tôi đã thực chứng tứ thiền*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[311] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được vô phiền não giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát, vô phiền não định, vô tướng định, vô nguyện định, ... tôi đạt ... tôi trú vô nguyện định, ... tôi đã thực chứng vô nguyện định*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[312] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sự chứng đạt về trạng thái vô phiền não, sự chứng đạt về trạng thái vô tướng, sự chứng đạt về trạng thái vô*

nguyện, ... tôi đạt ... tôi trú sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện, ... tôi đã thực chứng sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[313] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được ba Minh, ... tôi đạt ... tôi trú ba Minh, ... tôi đã thực chứng ba Minh*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[314] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được tứ Niệm Xứ, tứ Chánh Cần, tứ Như Ý Túc, ... tôi đạt ... tôi trú tứ Như Ý Túc, ... tôi đã thực chứng tứ Như Ý Túc*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[315] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được ngũ Quyền, ngũ Lực, ... tôi đạt ... tôi trú ngũ Lực, ... tôi đã thực chứng ngũ Lực*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[316] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được thất Giác Chi, ... tôi đạt ... tôi trú thất Giác Chi, ... tôi đã thực chứng thất Giác Chi*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[317] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được bát Chánh Đạo, ... tôi đạt ... tôi trú bát Chánh Đạo, ... tôi đã thực chứng bát Chánh Đạo*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[318] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được quả vị Nhập Lưu, quả vị Nhất Lai, quả vị Bất Lai, quả vị A-la-hán, ... tôi đạt ... tôi trú quả vị A-la-hán, ... tôi đã thực chứng quả vị A-la-hán*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[319] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã từ bỏ tham ái, tôi đã từ bỏ sân, tôi đã từ bỏ, đã quăng bỏ, đã thoát khỏi, đã dứt bỏ, đã xa rời, đã khai trừ, đã đoạn trừ si*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). ,

[320] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi tham ái, tâm của tôi không bị che lấp bởi sân, tâm của tôi không bị che lấp bởi si*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[321] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền trong nơi thanh vắng, tôi đạt ... tôi trú tứ thiền trong nơi thanh vắng, tôi đã thực chứng tứ thiền trong nơi thanh vắng*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[322] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và nhị thiền, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và nhị thiền, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và nhị thiền*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và tam thiền, ...*(như trên)... "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và tứ thiền, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và tứ thiền, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và tứ thiền*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[323] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền, vô phiền não giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát, vô phiền não định, vô tướng định, và vô nguyện định, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và vô nguyện định, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và vô nguyện định*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[324] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và sự chứng đạt về trạng thái vô phiền não, và sự chứng đạt về trạng thái vô tướng, và sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[325] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và ba Minh, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và ba Minh, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và ba Minh*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[326] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và tứ Niệm Xứ, sơ thiền và tứ Chánh Cần, sơ thiền và tứ Như Ý Túc, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và tứ Như Ý Túc, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và tứ Như Ý Túc*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[327] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và ngũ Quyền, sơ thiền và ngũ Lực, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và ngũ Lực, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và ngũ Lực*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[328] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và thất Giác Chi, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và thất Giác Chi, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và thất Giác Chi*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[329] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và bát Chánh Đạo, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và bát Chánh Đạo, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và bát Chánh Đạo*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[330] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và quả vị Nhập Lưu, sơ thiền và quả vị Nhất Lai, sơ thiền và quả vị Bất Lai, sơ thiền và quả vị A-la-hán, ... tôi đạt ... tôi trú sơ thiền và quả vị A-la-hán, ... tôi đã thực chứng sơ thiền và quả vị A-la-hán*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[331] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và tôi đã từ bỏ tham ái, và tôi đã từ bỏ sân, và tôi đã từ bỏ, đã quăng bỏ, đã thoát khỏi, đã dứt bỏ, đã xa rời, đã khai trừ, đã đoạn trừ si*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[332] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền và tâm của tôi không bị che lấp bởi tham ái, và tâm của tôi không bị che lấp bởi sân, và tâm của tôi không bị che lấp bởi si*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[333] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được nhị thiền và tam thiền, nhị thiền và tứ thiền, ... tôi đạt ... tôi trú nhị thiền và tứ thiền, ... tôi đã thực chứng nhị thiền và tứ thiền*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng nhị thiền ...(như trên)... và tâm của tôi không bị che lấp bởi si*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được nhị thiền và sơ thiền, ... tôi đạt ... tôi trú nhị thiền và sơ thiền, ... tôi đã thực chứng nhị thiền và sơ thiền*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). ...(như trên)...

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi si và tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền. ... tâm của tôi không bị che lấp bởi si và tôi đạt ... tôi trú sơ thiền, tâm của tôi không bị che lấp bởi si và tôi đã thực chứng sơ thiền*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). ...(như trên)...

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi si và và tâm của tôi không bị che lấp bởi sân*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[334] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng ... tôi chứng ... tôi đã chứng được sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, vô phiền não giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát, vô phiền não định, vô tướng định, vô nguyện định, sự chứng đạt về trạng thái vô phiền não, sự chứng đạt về trạng thái vô tướng, sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện, ba Minh, tứ Niệm Xứ, tứ Chánh Cần, tứ Như Ý Túc, ngũ Quyền, ngũ Lực, thất Giác Chi, bát Chánh Đạo, quả vị Nhập Lưu, quả vị Nhất Lai, quả vị Bất Lai, quả vị A-la-hán, ...(như trên)... Tôi đã từ bỏ tham ái, ...(như trên)... Tôi đã từ bỏ sân ...(như trên)... Tôi đã từ bỏ, đã quăng bỏ, đã thoát khỏi, đã dứt bỏ, đã xa rời, đã khai trừ, đã đoạn trừ si ...(như trên)... Tâm của tôi không bị che lấp bởi tham ái, tâm của tôi không bị che lấp bởi sân, và tâm của tôi không bị che lấp bởi si*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[335] **Tuyên bố**: Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng sơ thiền*" lại nói: "*Tôi đã chứng nhị thiền,*" (người nghe) hiểu được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), (người nghe) không hiểu được thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tuyên bố: Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng sơ thiền*" lại nói: "*Tôi đã chứng tam thiền, tứ thiền, vô phiền não giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát, vô phiền não định, vô tướng định, vô nguyện định, sự chứng đạt về trạng thái vô phiền não, sự chứng đạt về trạng thái vô tướng, sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện, ba Minh, tứ Niệm Xứ, tứ Chánh Cần, tứ Như Ý Túc, ngũ Quyền, ngũ Lực, thất*

Giác Chi, bát Chánh Đạo, quả vị Nhập Lưu, quả vị Nhất Lai, quả vị Bất Lai, quả vị A-la-hán, tôi đã từ bỏ tham ái, tôi đã từ bỏ sân, tôi đã từ bỏ, đã quăng bỏ, đã thoát khỏi, đã dứt bỏ, đã xa rời, đã khai trừ, đã đoạn trừ si, tTâm của tôi không bị che lấp bởi tham ái, tâm của tôi không bị che lấp bởi sân, và tâm của tôi không bị che lấp bởi si," (người nghe) hiểu được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), (người nghe) không hiểu được thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[336] **Tuyên bố**: Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng nhị thiền*" ...(như trên)... lại nói: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi si*," (người nghe) hiểu được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), (người nghe) không hiểu được thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tuyên bố: Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng nhị thiền*" lại nói: "*Tôi đã chứng sơ thiền*," (người nghe) hiểu được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), (người nghe) không hiểu được thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). ...(như trên)...

Tuyên bố: Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi si*" lại nói: "*Tôi đã chứng sơ thiền*," (người nghe) hiểu được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), (người nghe) không hiểu được thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). ...(như trên)...

Tuyên bố: Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi si*" lại nói: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi sân*," (người nghe) hiểu được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), (người nghe) không hiểu được thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tuyên bố: Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, và tứ thiền* " ...(như trên)... Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi sân*"lại nói: "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi si*," (người nghe) hiểu được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), (người nghe) không hiểu được thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[337] **Tuyên bố**: Vị có ý định nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Tôi đã chứng nhị thiền, tam thiền, và tứ thiền* " ...(như trên)... "*Tâm của tôi không bị che lấp bởi si*" lại nói: "*Tôi đã chứng sơ thiền*," (người nghe) hiểu được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), (người nghe) không hiểu được thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[338] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Vị (tỷ-kheo) nào đã cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỷ-kheo ấy đã chứng ... chứng ... đã chứng được sơ thiền, vị tỷ-kheo ấy có sự đạt được ... có sự an trú của sơ thiền, sơ thiền đã được thực chứng bởi vị tỷ-kheo ấy*"thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Vị (tỷ-kheo) nào đã cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỷ-kheo ấy đã chứng ... chứng ... đã chứng được nhị thiền, tam thiền, tứ thiền; vị tỷ-kheo ấy có sự đạt được ... có sự an trú của tứ thiền; tứ thiền đã được thực chứng bởi vị tỷ-kheo ấy*"thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Vị (tỷ-kheo) nào đã cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỷ-kheo ấy đã chứng ... chứng ... đã chứng được vô phiền não giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát, vô phiền não định, vô tướng định, vô nguyện định; vị tỷ-kheo ấy có sự đạt được ... có sự an trú của vô nguyện định; vô nguyện định đã được thực chứng bởi vị tỷ-kheo ấy*"thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Vị (tỷ-kheo) nào đã cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỷ-kheo ấy đã chứng sự chứng đạt về trạng thái vô phiền não, sự chứng đạt về trạng thái vô tướng, sự chứng đạt về trạng thái vô nguyện, ba Minh, tứ Niệm Xứ, tứ Chánh Cần, tứ Như Ý Túc, ngũ Quyền, ngũ Lực, thất Giác Chi, bát Chánh Đạo, quả vị Nhập Lưu, quả vị Nhất Lai, quả vị Bất Lai và quả vị A-la-hán, ...(như trên)... vị tỷ-kheo ấy đã từ bỏ tham ái, ...(như trên)... đã từ bỏ sân ...(như trên)... đã từ bỏ, đã quăng bỏ, đã thoát khỏi, đã dứt bỏ, đã xa rời, đã khai trừ, đã đoạn trừ si, vị tỷ-kheo ấy có tâm không bị che lấp bởi tham ái, có tâm không bị che lấp bởi sân, và có tâm không bị che lấp bởi si*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Vị (tỷ-kheo) nào đã cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị tỷ-kheo ấy đã chứng ... chứng... đã chứng được sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền ở nơi thanh vắng; vị tỷ-kheo ấy có sự đạt được ... có sự an trú của tứ thiền ở nơi thanh vắng, tứ thiền ở nơi thanh vắng đã được thực chứng bởi vị tỷ-kheo ấy ở nơi thanh vắng*"thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tuyên bố: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Vị nào đã thọ dụng trú xá của đạo hữu, vị nào đã thọ dụng y của đạo hữu, vị nào đã thọ*

dụng vật thực của đạo hữu, vị nào đã thọ dụng chỗ trú ngụ của đạo hữu, vị nào đã thọ dụng vật dụng là thuốc men trị bệnh của đạo hữu, vị tỷ-kheo ấy đã chứng ... chứng ... đã chứng được tứ thiền ở nơi thanh vắng; vị tỷ-kheo ấy có sự đạt được ... có sự an trú của tứ thiền ở nơi thanh vắng, tứ thiền ở nơi thanh vắng đã được thực chứng bởi vị tỷ-kheo ấy"thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[339] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Trú xá của đạo hữu đã được thọ dụng bởi vị nào, y của đạo hữu đã được thọ dụng bởi vị nào, vật thực của đạo hữu đã được thọ dụng bởi vị nào, chỗ trú ngụ của đạo hữu đã được thọ dụng bởi vị nào, vật dụng là thuốc men trị bệnh của đạo hữu đã được thọ dụng bởi vị nào, vị tỷ-kheo ấy đã chứng ... chứng ... đã chứng được tứ thiền ở nơi thanh vắng; vị tỷ-kheo ấy có sự đạt được ... có sự an trú của tứ thiền ở nơi thanh vắng, tứ thiền ở nơi thanh vắngđã được thực chứng bởi vị tỷ-kheo ấy*"thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[340] **Tuyên bố**: Vị nói đến người chưa tu lên bậc trên rằng: "*Vị nào đạo hữu đã đi đến và đã dâng trú xá, và đã dâng vật dụng là y, vật thực, chỗ trú ngụ, dược phẩm trị bệnh, vị tỷ-kheo ấy đã chứng tứ thiền ở nơi thanh vắng; ,,,(như trên)... tứ thiền ở nơi thanh vắng đã được thực chứng bởi vị tỷ-kheo ấy*"thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[341] Vị tuyên bố sự thực chứng đến người đã tu lên bậc trên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

9. Điều học thứ chín (Công bố tội xấu của tỳ-khưu)

[342] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya gây chuyện bất đồng với các tỷ-kheo nhóm Lục Sư. Vị ấy sau khi phạm tội xuất ra tinh dịch có sự cố ý và thỉnh cầu hội chúng hành phạt parivāsa về tội ấy. Hội chúng đã ban cho vị ấy hành phạt parivāsa về tội ấy. Vào lúc bấy giờ, ở tại thành Sāvatthi có buổi trai phạn của hội đoàn nọ. Vị ấy đang chịu hành phạt parivāsa nên đã ngồi chỗ ngồi cuối cùng trong nhà ăn. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã nói với các cư sĩ ấy điều này:

- Này các đạo hữu, vị này là đại đức Upananda con trai dòng Sākya được quen thuộc với quý vị, là vị thường tới lui với các gia đình, là vị thọ dụng vật tín thí bằng chính bàn tay đã gắng sức làm xuất ra tinh dịch. Vị ấy sau khi phạm tội xuất ra tinh dịch có sự cố ý đã thỉnh cầu hội chúng hành phạt parivāsa về tội ấy. Hội chúng đã ban cho vị ấy hành phạt parivāsa về tội ấy. Vị ấy đang chịu hành phạt parivāsa nên đã ngồi chỗ ngồi cuối cùng trong nhà ăn.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại công bố tội xấu của tỷ-kheo đến người chưa tu lên bậc trên?

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi công bố tội xấu của tỷ-kheo đến người chưa tu lên bậc trên, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại công bố tội xấu của tỷ-kheo đến người chưa tu lên bậc trên vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào công bố tội xấu của tỷ-kheo đến người chưa tu lên bậc trên ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[343] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Của tỷ-kheo: là của vị tỷ-kheo khác.

Tội xấu nghĩa là bốn tội bất cộng trụ (pārājika) và mười ba tội Tăng tàng (Saṅghādisesa).

Người chưa tu lên bậc trên nghĩa là trừ ra tỷ-kheo và tỷ-kheo ni, các người còn lại là người chưa tu lên bậc trên.

Công bố: Vị công bố đến người nữ, hoặc đến người nam, hoặc đến người tại gia, hoặc đến vị xuất gia.

Ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo: Trừ ra sự đồng ý của các tỷ-kheo.

[344] Có sự đồng ý của các tỷ-kheo có sự giới hạn về tội không có sự giới hạn về gia đình. Có sự đồng ý của các tỷ-kheo có sự giới hạn về gia đình không có sự giới hạn về tội. Có sự đồng ý của các tỷ-kheo có sự giới hạn về tội và có sự giới hạn về gia đình. Có sự đồng ý của các tỷ-kheo không có sự giới hạn về tội và không có sự giới hạn về gia đình.

Có sự giới hạn về tội nghĩa là các tội được xét đến: "*Nên công bố với chừng ấy tội*." **Có sự giới hạn về gia đình** nghĩa là các gia đình được xét đến: "*Nên công bố đến chừng ấy gia đình*." **Có sự giới hạn về tội và có sự giới hạn về gia đình**nghĩa là các tội được xét đến và các gia đình được xét đến: "*Nên công bố với chừng ấy tội đến chừng ấy gia đình*." **Không có sự giới hạn về tội và không có sự giới hạn về gia đình** nghĩa là các tội không được xét đến và các gia đình không được xét đến: "*Nên công bố với chừng ấy tội đến chừng ấy gia đình*."

[345] Khi có sự giới hạn về tội, trừ ra các tội được xét đến vị công bố các tội khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi có sự giới hạn về gia đình, trừ ra các gia đình được xét đến vị công bố đến các gia đình khác thì phạm tội pācittiya. Khi có sự giới hạn về tội và có sự giới hạn về gia đình, trừ ra các tội được xét đến và trừ ra các gia đình được xét đến, vị công bố các tội khác đến các gia đình khác thì phạm tội pācittiya. Khi không có sự giới hạn về tội và không có sự giới hạn về gia đình, thì vô tội.

[346] Tội xấu, nhận biết là tội xấu, vị công bố đến người chưa tu lên bậc trên ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Tội xấu, có sự hoài nghi, vị công bố đến người chưa tu lên bậc trên ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Tội xấu, (lầm) tưởng không phải là tội xấu, vị công bố đến người chưa tu lên bậc trên ngoại trừ có sự đồng ý của các tỷ-kheo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[347] Vị công bố tội không phải là tội xấu thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị công bố sự vi phạm tội xấu và tội không xấu của người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là tội xấu, (lầm) tưởng là tội xấu, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là tội xấu, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là tội xấu, nhận biết không phải là tội xấu, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[348] Vị tuyên bố về sự việc không (tuyên bố) về tội, vị tuyên bố về tội không (tuyên bố) về sự việc, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

10. Điều học thứ mười (Đào đất)

[349] Câu chuyện về các tỳ-khưu ở thành Āḷavī. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Āḷavī, nơi tháp thờ Aggāḷava. Vào lúc bấy giờ, trong khi thực hiện công trình mới các tỷ-kheo ở thành Āḷavī tự đào và bảo đào đất. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các sa-môn Thích tử lại tự đào và bảo đào đất, các sa-môn Thích tử giết hại mạng sống có một giác quan?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo ở thành Āḷavī lại tự đào và bảo đào đất?

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi tự đào hoặc bảo đào đất, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại tự đào hoặc bảo đào đất vậy? Này những kẻ rồ dại, bởi vì dân chúng nghĩ rằng có mạng sống ở trong đất. Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tự đào hoặc bảo đào đất thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[350] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Đất nghĩa là có hai loại đất: đất màu mỡ và đất không màu mỡ.

Đất màu mỡ (jātā paṭhavī) nghĩa là thuần đất, thuần sét, có ít đá, có ít sỏi, có ít mảnh sành, có ít sạn, có ít cát, phần lớn là đất, phần lớn là sét, đất chưa được đốt cháy là đất màu mỡ được nói đến. Đống đất hoặc đống sét được thấm nước mưa hơn bốn tháng, đây cũng được gọi là đất màu mỡ.

Đất không màu mỡ (ajātā paṭhavī) nghĩa là thuần đá, thuần sỏi, thuần mảnh sành, thuần sạn, thuần cát, có ít đất, có ít đất sét, phần lớn là đá, phần lớn là sỏi, phần lớn là mảnh sành, phần lớn là sạn, phần lớn là cát, đã được đốt cháy là đất không màu mỡ được đề cập đến. Đống đất hoặc đống đất sét được thấm nước mưa chưa tới bốn tháng, đây cũng được gọi là đất không màu mỡ.

[351] **Đào**: là tự mình đào thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Bảo đào: là bảo người khác đào thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Được ra lệnh một lần, (vị kia) đào nhiều lần thì (vị ra lệnh chỉ) phạm (một) tội ưng đối trị (pācittiya).

[352] Đất, nhận biết là đất, vị (tự) đào, hoặc bảo đào, hoặc (tự) làm vỡ ra, hoặc bảo làm vỡ ra, hoặc (tự) đốt cháy, hoặc bảo đốt cháy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Đất, có sự hoài nghi, vị (tự) đào, hoặc bảo đào, hoặc (tự) làm vỡ ra, hoặc bảo làm vỡ ra, hoặc (tự) đốt cháy, hoặc bảo đốt cháy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Đất, (lầm) tưởng không phải là đất, vị (tự) đào, hoặc bảo đào, hoặc (tự) làm vỡ ra, hoặc bảo làm vỡ ra, hoặc (tự) đốt cháy, hoặc bảo đốt cháy, thì vô tội.

Không phải đất, (lầm) tưởng là đất, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là đất, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là đất, nhận biết không phải là đất, thì vô tội.

---o0o---

[353] Bài kệ tóm lược phần Nói Dối

Vị nói rằng: "*Hãy tìm vật này, hãy bố thí vật này, hãy mang lại vật này, có nhu cầu về vật này, hãy làm vật này thành được phép*," không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Nói Dối là phần thứ nhất.

****

Tóm lược phần này:

Dối, mắng nhiếc, đâm thọc,
câu Pháp, nằm hai điều,

với người biết, thực chứng,
tội xấu, việc đào (đất).

****

---o0o---

PHẦN THẢO MỘC

11. Điều học thứ nhất (Phá hoại sự sống của thảo mộc)

[354] Câu chuyện về các tỳ-khưu ở thành Āḷavī. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Āḷavī, nơi tháp thờ Aggāḷava. Vào lúc bấy giờ, trong lúc thực hiện công trình mới các tỷ-kheo ở thành Āḷavī tự chặt cây và bảo người chặt. Có vị tỷ-kheo nọ ở thành Āḷavī chặt cây. Vị thiên nhân ngụ ở cây đó đã nói với vị tỷ-kheo ấy rằng:

- Thưa ngài, ngài có ý định làm chỗ ở cho mình thì xin ngài chớ phá hủy chỗ ở của chúng tôi.

Vị tỷ-kheo ấy trong lúc không lưu tâm đã chặt đi và đã đánh trúng cánh tay đứa bé trai của vị thiên nhân ấy. Khi ấy, vị thiên nhân ấy đã khởi ý rằng: "*Có lẽ ta nên đoạt mạng sống của vị tỷ-kheo này ngay tại nơi đây*?" Rồi vị thiên nhân ấy đã khởi ý rằng: "*Việc ta đoạt mạng sống của vị tỷ-kheo này ngay tại nơi đâylà không đúng đắn, có lẽ ta nên trình sự việc này lên đức Thế Tôn*?"

Sau đó, vị thiên nhân ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này thiên nhân, tốt thay, tốt thay! Này thiên nhân, tốt thay ngươi đã không đoạt lấy mạng sống của vị tỷ-kheo ấy. Này thiên nhân, nếu hôm nay ngươi đã đoạt lấy mạng sống của vị tỷ-kheo ấy, này thiên nhân ngươi đã gây ra nhiều sự vô phước. Này thiên nhân, hãy đi, ở chỗ kia có thân cây mọc riêng biệt. Hãy đi đến nơi ấy.

Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại tự chặt cây và bảo người chặt? Các sa-môn Thích tử giết hại mạng sống có một giác quan.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo ở thành Āḷavī lại tự chặt cây và bảo người chặt?

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi tự chặt cây và bảo người chặt, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại tự chặt cây và bảo người chặt vậy? Này những kẻ rồ dại, bởi vì dân chúng nghĩ rằng có mạng sống ở trong thân cây. Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi phá hoại sự sống của thảo mộc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[355] **Thảo mộc** nghĩa là có năm sự sanh ra từ mầm giống: rễ là mầm giống, thân là mầm giống, mắt chồi là mầm giống, phần ngọn là mầm giống, hạt là mầm giống là loại thứ năm.

Rễ là mầm giống nghĩa là củ nghệ, củ gừng, cây *vacā*, cây *vacattaṃ*, cây ngải cứu, cây lê lư (trị bệnh điên?), cây*usīraṃ*, cỏ *bhaddamuttakaṃ*, hoặc là có các loại nào khác được sanh ra từ rễ, được nảy mầm từ rễ; điều ấy được gọi là rễ là mầm giống.

Thân là mầm giống nghĩa là cây sung, cây đa, cây pilakkha, cây udumbara, cây tuyết tùng, cây *kapiṭṭhana*, hoặc là có các loại nào khác được sanh ra từ thân, được nảy mầm từ thân; điều ấy được gọi là thân là mầm giống.

Mắt chồi là mầm giống nghĩa là cây mía, cây tre, cây sậy, hoặc là có các loại nào khác được sanh ra từ đoạn nối, được nảy mầm từ đoạn nối; điều ấy được gọi là mắt chồi là mầm giống.

Phần ngọn là mầm giống nghĩa là cây húng quế, cỏ lạc đà (phaṇijjakaṃ), cỏ thơm *hirivera*ṃ, hoặc là có các loại nào khác được sanh ra từ phần ngọn, được nảy mầm từ phần ngọn, điều ấy được gọi là phần ngọn là mầm giống.

Hạt là mầm giống nghĩa là hạt lúa bắp, hạt rau cải, hoặc là có các loại nào khác được sanh ra từ hạt, được nảy mầm từ hạt; điều ấy được gọi là hạt là mầm giống là loại thứ năm.

[356] Mầm giống, nhận biết là mầm giống, vị (tự) chặt, hoặc bảo chặt, hoặc (tự) làm vỡ ra, hoặc bảo làm vỡ ra, hoặc nấu, hoặc bảo nấu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Mầm giống, có sự hoài nghi, vị (tự) chặt, hoặc bảo chặt, hoặc (tự) làm vỡ ra, hoặc bảo làm vỡ ra, hoặc nấu, hoặc bảo nấu thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Mầm giống, (lầm) tưởng không phải là mầm giống, vị (tự) chặt, hoặc bảo chặt, hoặc (tự) làm vỡ ra, hoặc bảo làm vỡ ra, hoặc nấu, hoặc bảo nấu, thì vô tội.

Không phải mầm giống, (lầm) tưởng là mầm giống, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là mầm giống, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là mầm giống, nhận biết không phải là mầm giống, thì vô tội.

[357] Vị nói rằng: "*Hãy tìm vật này, hãy bố thí vật này, hãy mang lại vật này, có nhu cầu về vật này, hãy làm vật này thành được phép*," không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

12. Điều học thứ nhì (Nói tránh né và tráo trở)

[358] Câu chuyện về tội nói tránh né của tỳ-khưu Channa. Tuyên ngôn phán quyết. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Kosambī, ở tu viện Ghosita. Vào lúc bấy giờ, đại đức Channa tự mình hành xử sai nguyên tắc và trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại phản kháng cách này hoặc cách khác (nói rằng):

- Ai đã vi phạm? Đã vi phạm điều gì? Đã vi phạm ở đâu? Đã vi phạm thế nào? Ngươi nói ai? Ngươi nói điều gì?

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Channa trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại phản kháng cách này hoặc cách khác (nói rằng): "*Ai đã vi phạm? Đã vi phạm điều gì? Đã vi phạm ở đâu? Đã vi phạm thế nào? Ngươi nói ai? Ngươi nói điều gì?*"

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi đại đức Channa rằng:

- Này Channa, nghe nói ngươi trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại phản kháng cách này hoặc cách khác (nói rằng): "*Ai đã vi phạm? ...(như trên)... Ngươi nói điều gì?*" có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại phản kháng cách này hoặc cách khác (nói rằng): "*Ai đã vi phạm? ...(như trên)... Ngươi nói điều gì?*" Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại và bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, như thế thì hội chúng hãy phán quyết tội nói tránh né cho tỷ-kheo Channa. Và này các tỷ-kheo, nên phán quyết như vầy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỷ-kheo Channa này trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại phản kháng cách này hoặc cách khác. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên phán quyết tội nói tránh né cho tỷ-kheo Channa. Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỷ-kheo Channa này trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại phản kháng cách này hoặc cách khác. Hội chúng phán quyết tội nói tránh né cho tỷ-kheo Channa. Đại đức nào đồng ý việc phán quyết tội nói tránh né cho tỷ-kheo Channa, vị ấy xin im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Tội nói tránh né cho tỷ-kheo Channa đã được hội chúng phán quyết. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy."

[359] Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách đại đức Channa bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng, ...(như trên)... Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi nói tránh né thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[360] Câu chuyện về tội nói tráo trở của tỳ-khưu Channa. Tuyên ngôn phán quyết

Vào lúc bấy giờ, trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng, đại đức Channa (nghĩ rằng): "*Trong khi phản kháng cách này hoặc cách khác, ta sẽ vi phạm tội*" nên đã im lặng gây khó khăn cho hội chúng.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Channa trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại im lặng gây khó khăn cho hội chúng?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)… Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi đại đức Channa rằng:

- Này Channa, nghe nói ngươi trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại im lặng gây khó khăn cho hội chúng, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại im lặng gây khó khăn cho hội chúng vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại và bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, như thế thì hội chúng hãy phán quyết tội gây khó khăn của tỷ-kheo Channa. Và này các tỷ-kheo, nên phán quyết như vầy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỷ-kheo Channa này trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại phản kháng cách này hoặc cách khác. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên phán quyết tội gây khó khăn của tỷ-kheo Channa. Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Tỷ-kheo Channa này trong lúc được xác định tội ở giữa hội chúng lại phản kháng cách này hoặc cách khác. Hội chúng phán quyết tội gây khó khăn cho tỷ-kheo Channa. Đại đức nào đồng ý việc phán quyết tội gây khó khăn của tỷ-kheo Channa, vị ấy xin im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Tội gây khó khăn của tỷ-kheo Channa đã được hội chúng phán quyết. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy."

---o0o---

[361] Sự quy định thêm.

Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách đại đức Channa bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng, ...(như trên)... Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi nói tránh né, gây khó khăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[362] **Nói tránh né** nghĩa là trong lúc được xác định sự việc hoặc tội ở giữa hội chúng, vị không có ý định nói lên điều ấy, không có ý định khơi lại điều ấy rồi phản kháng cách này hoặc cách khác (nói rằng): "*Ai đã vi phạm?*

Đã vi phạm điều gì? Đã vi phạm ở đâu? Đã vi phạm thế nào? Ngươi nói ai? Ngươi nói điều gì?" việc này nghĩa là nói tránh né.

[363] **Gây khó khăn**nghĩa là trong lúc được xác định sự việc hoặc tội ở giữa hội chúng, vị không có ý định nói lên điều ấy, không có ý định khơi lại điều ấy rồi giữ im lặng và gây khó khăn cho hội chúng. Việc này nghĩa là gây khó khăn.

[364] Khi tội nói tránh né chưa được phán quyết, trong lúc được xác định sự việc hay tội vi phạm ở giữa hội chúng, vị không có ý định nói lên điều ấy, không có ý định khơi lại điều ấy rồi phản kháng cách này hoặc cách khác (nói rằng): "*Ai đã vi phạm? Đã vi phạm điều gì? Đã vi phạm ở đâu? Đã vi phạm thế nào? Ngươi nói ai? Ngươi nói điều gì?*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi tội gây khó khăn chưa được phán quyết, trong lúc được xác định sự việc hay tội vi phạm ở giữa hội chúng, vị không có ý định nói lên điều ấy, không có ý định khơi lại điều ấy rồi giữ im lặng và gây khó khăn cho hội chúng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[365] Khi tội nói tránh né đã được phán quyết, trong lúc được xác định sự việc hay tội vi phạm ở giữa hội chúng, vị không có ý định nói lên điều ấy, không có ý định khơi lại điều ấy rồi phản kháng cách này hoặc cách khác (nói rằng): "*Ai đã vi phạm? ...(như trên)... Ngươi nói điều gì?*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi tội gây khó khăn đã được phán quyết, trong lúc được xác định sự việc hay tội vi phạm ở giữa hội chúng, vị không có ý định nói lên điều ấy, không có ý định khơi lại điều ấy rồi giữ im lặng và gây khó khăn cho hội chúng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[366] Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, khi nói tránh né gây khó khăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, khi nói tránh né gây khó khăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, (lầm) tưởng là hành sự sai pháp, khi nói tránh né gây khó khăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự sai pháp, (lầm tưởng) là hành sự đúng pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp, thì vô tội.

[367] Vị không biết rồi hỏi, vị bị bệnh rồi không nói, (nghĩ rằng): "*Hội chúng sẽ có xung đột, hoặc cãi cọ, hoặc tranh luận, hoặc tranh cãi*" rồi không nói, (nghĩ rằng): "*Sẽ có sự chia rẽ hội chúng hoặc là sự bất đồng hội chúng*" rồi không nói, (nghĩ rằng): "*Sẽ thực hiện hành sự hoặc là sai pháp, hoặc là theo nhóm, hoặc là đến vị không xứng đáng với hành sự*" rồi không nói, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

13. Điều học thứ ba: (Phê phán và phàn nàn)

[368] Câu chuyện về trưởng lão Dabba Mallaputta. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, đại đức Dabba Mallaputta phân bố chỗ ngụ và sắp xếp các bữa ăn của hội chúng. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Mettiya và Bhummajaka chỉ là các vị mới tu có phước báu ít ỏi. Các vị ấy thường nhận được những chỗ trú ngụ kém thuộc về hội chúng và những bữa ăn tồi. Các vị ấy phàn nàn về đại đức Dabba Mallaputta với các tỷ-kheo rằng:

- Dabba Mallaputta phân bố chỗ ngụ theo sự ưa thích và sắp xếp các bữa ăn theo sự ưa thích.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Mettiya và Bhummajaka lại phàn nàn về đại đức Dabba Mallaputta với các tỷ-kheo?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn …(như trên)… đã hỏi các tỷ-kheo nhóm Mettiya và Bhummajaka rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi phàn nàn về Dabba Mallaputta với các tỷ-kheo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại phàn nàn về Dabba Mallaputta với các tỷ-kheo vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi phàn nàn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[369] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Mettiya và Bhummajaka. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Mettiya và Bhummajaka (nghĩ rằng): "*Việc phê phán đã được đức Thế Tôn cấm đoán, đã thế thì các tỷ-kheo chỉ sẽ được nghe thôi*" rồi phê phán đại đức Dabba Mallaputta xung quanh các vị tỷ-kheo rằng:

- Dabba Mallaputta phân bố chỗ ngụ theo sự ưa thích và sắp xếp các bữa ăn theo sự ưa thích.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Mettiya và Bhummajaka lại phê phán về đại đức Dabba Mallaputta?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn …(như trên)… đã hỏi các tỷ-kheo nhóm Mettiya và Bhummajaka rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi phê phán về Dabba Mallaputta, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại phê phán về Dabba Mallaputta vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi phàn nàn, phê phán thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyam)*.

[370] **Phê phán** nghĩa là vị có ý định làm mất thể diện, có ý định làm mất danh dự, có ý định làm xấu hổ vị đã tu lên bậc trên được hội chúng chỉ định làm vị phân bố chỗ trú ngụ, hoặc làm vị sắp xếp bữa ăn, hoặc làm vị phân chia cháo, hoặc làm vị phân chia trái cây, hoặc làm vị phân chia thức ăn khô, hoặc làm vị phân chia vật linh tinh rồi phàn nàn hoặc phê phán vị đã tu lên bậc trên thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyam).

[371] Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, khi phàn nàn phê phán thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, khi phàn nàn phê phán thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, (lầm) tưởng là hành sự sai pháp, khi phàn nàn phê phán thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[372] Vị phàn nàn hoặc phê phán với người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị có ý định làm mất thể diện, có ý định làm mất danh dự, có ý định làm xấu hổ vị đã tu lên bậc trên **không** được hội chúng chỉ định làm vị phân bố chỗ trú ngụ hoặc làm vị sắp xếp bữa ăn, hoặc làm vị phân chia cháo, hoặc làm vị phân chia trái cây, hoặc làm vị phân chia thức ăn khô, hoặc làm vị phân chia vật linh tinh rồi phàn nàn hoặc phê phán với vị đã tu lên bậc trên hoặc với người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị có ý định làm mất thể diện, có ý định làm mất danh dự, có ý định làm xấu hổ người chưa tu lên bậc trên được hội chúng chỉ định hoặc không

được chỉ định làm vị phân bố chỗ trú ngụ hoặc làm vị sắp xếp bữa ăn hoặc làm vị phân chia cháo hoặc làm vị phân chia trái cây hoặc làm vị phân chia thức ăn khô hoặc làm vị phân chia vật linh tinh, rồi phê phán hoặc phàn nàn với vị đã tu lên bậc trên hoặc với người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, (lầm tưởng) là hành sự đúng pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[373] Vị phàn nàn hoặc phê phán vị (khác) đang hành động theo thói thường vì ưa thích, vì sân hận, vì si mê, vì sợ hãi; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

14. Điều học thứ tư (Không thu dọn chỗ nằm ngồi ở ngoài trời)

[374] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ vào mùa lạnh, các tỷ-kheo sắp đặt tọa cụ và ngọa cụ ở ngoài trời rồi sưởi ấm thân hình. Khi thời giờ được thông báo, các vị trong lúc rời đi đã không thu dọn cũng không bảo (người khác) thu dọn vật ấy, rồi đã ra đi không thông báo. Tọa cụ và ngọa cụ trở nên ẩm ướt.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo sau khi sắp đặt tọa cụ và ngọa cụ ở ngoài trời, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo (người khác) thu dọn vật ấy, rồi lại ra đi không thông báo khiến tọa cụ và ngọa cụ bị ẩm ướt?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo sau khi sắp đặt tọa cụ và ngọa cụ ở ngoài trời, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo (người khác) thu dọn vật ấy, rồi lại ra đi không thông báo khiến tọa cụ và ngọa cụ bị ẩm ướt, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy sau khi sắp đặt tọa cụ và ngọa cụ ở ngoài trời, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo (người khác) thu dọn vật ấy, rồi lại ra đi không thông báo khiến tọa cụ và ngọa cụ bị ẩm ướt vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi tự trải ra hoặc bảo trải ra giường, hoặc ghế, hoặc nệm, hoặc gối kê thuộc về hội chúng ở ngoài trời, trong lúc rời đi không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc đi không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[375] Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo sau khi sống ở ngoài trời mang cất tọa cụ và ngọa cụ lúc còn sớm. Đức Thế Tôn đã nhìn thấy các vị tỷ-kheo ấy đang mang cất tọa cụ và ngọa cụ lúc còn sớm; sau khi nhìn thấy đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi đã bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, trong tám tháng thông thường không có mưa ta cho phép cất giữ tọa cụ và ngọa cụ ở nơi mái che, hoặc ở gốc cây, hoặc ngay tại chỗ nào các con quạ hoặc chim kên kên không phóng uế.

[376] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Thuộc về hội chúng nghĩa là đã được dâng đến, đã được trao cho hội chúng.

Giường nghĩa là có bốn loại giường: giường lắp ráp (masārako), giường xếp (bundikābaddho), giường chân cong (kulirapādako), giường có chân tháo rời được (āhaccapādako).

Ghế nghĩa là có bốn loại ghế: ghế lắp ráp, ghế xếp, ghế chân cong, ghế có chân tháo rời được.

Nệm nghĩa là có năm loại nệm: nệm len, nệm bông vải, nệm vỏ cây, nệm cỏ, nệm lá.

Vật kê nghĩa là làm bằng bông vải, hoặc làm bằng cây *usīra*, hoặc làm bằng cỏ *muñja*, hoặc làm bằng cỏ *pabbaja* sau khi đã độn vào bên trong thì được buộc lại.

Sau khi tự trải ra: sau khi tự mình trải ra.

Sau khi bảo trải ra: sau khi bảo người khác trải ra. Vị bảo người chưa tu lên bậc trên trải ra thì trách nhiệm thuộc về vị ấy. Vị bảo người đã tu lên bậc trên trải ra thì trách nhiệm thuộc về người trải ra.

Trong lúc rời đi không thu dọn vật ấy: không tự mình thu dọn.

Cũng không bảo thu dọn: không bảo người khác thu dọn.

Hoặc đi không thông báo: không thông báo vị tỷ-kheo, hoặc vị sa-di, hoặc người phụ việc tu viện. Vị vượt quá chỗ rơi của cục đất được ném đi bởi người nam (có sức mạnh) bậc trung [36] thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[377] Thuộc về hội chúng, nhận biết là thuộc về hội chúng, sau khi trải ra hoặc bảo trải ra ở ngoài trời, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, có sự hoài nghi, sau khi trải ra hoặc bảo trải ra ở ngoài trời, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, (lầm) tưởng là thuộc về cá nhân, sau khi trải ra hoặc bảo trải ra ở ngoài trời, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sau khi trải ra hoặc bảo trải ra ở ngoài trời tấm lót nền hoặc vải phủ giường ghế hoặc thảm trải nền hoặc thảm lót ngồi hoặc tấm da thú hoặc thảm chùi chân hoặc ghế kê chân, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về hội chúng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về cá nhân (này) trong lúc lại thuộc về cá nhân khác, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân của mình thì vô tội.

[378] Sau khi thu dọn rồi đi, sau khi bảo thu dọn rồi đi, vị đi có thông báo, vị đi khi (các vật ấy) đang còn được phơi nắng[37] , (vật) đã được bất cứ ai chiếm hữu, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

15. Điều học thứ năm (Không thu dọn chỗ nằm ngồi ở trú xá của hội chúng)

[379] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Mười Bảy Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư là bạn hữu. Các vị ấy trong khi sống thì sống chung, trong khi ra đi thì ra đi chung. Các vị ấy sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, trong lúc rời đi đã không thu dọn cũng không bảo (người khác) thu dọn vật ấy, rồi đã ra đi không thông báo. Chỗ trú ngụ đã bị mối gặm nhấm.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo (người khác) thu dọn vật ấy, rồi lại ra đi không thông báo khiến chỗ trú ngụ đã bị mối gặm nhấm?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo (người khác) thu dọn vật ấy, rồi lại ra đi không thông báo khiến chỗ trú ngụ đã bị mối gặm nhấm, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy sau khi sau khi trải ra chỗ nằm ở trong trú xá thuộc về hội chúng, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo (người khác) thu dọn vật ấy, rồi lại ra đi không thông báo khiến chỗ trú ngụ đã bị mối gặm nhấm vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi tự trải ra hoặc bảo trải ra chỗ nằm trong trú xá thuộc về hội chúng, trong lúc rời đi không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc đi không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[380] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Trú xá thuộc về hội chúng nghĩa là đã được dâng đến, đã được trao cho hội chúng.

Chỗ nằm nghĩa là nệm, tấm lót nền, vải phủ giường ghế, thảm trải nền, thảm lót ngồi, tấm da thú, tấm lót ngồi, tấm trải nằm, thảm cỏ, thảm lá.

Sau khi tự trải ra: sau khi tự mình trải ra.

Sau khi bảo trải ra: sau khi bảo người khác trải ra.

Trong lúc rời đi không thu dọn vật ấy: không tự mình thu dọn.

Cũng không bảo thu dọn: không bảo người khác thu dọn.

Hoặc đi không thông báo: không thông báo vị tỷ-kheo, hoặc vị sa-di, hoặc người phụ việc tu viện. Vị vượt quá hàng rào của tu viện được rào lại thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Vị vượt qua vùng phụ cận của tu viện không được rào lại thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[381] Thuộc về hội chúng, nhận biết là thuộc về hội chúng, vị sau khi trải ra hoặc bảo trải ra đồ nằm, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, có sự hoài nghi, vị sau khi trải ra hoặc bảo trải ra đồ nằm, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, (lầm) tưởng là thuộc về cá nhân, vị sau khi trải ra hoặc bảo trải ra đồ nằm, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sau khi trải ra hoặc bảo trải ra đồ nằm ở vùng phụ cận của trú xá hoặc trong phòng phục vụ hoặc ở mái che hoặc ở gốc cây, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Sau khi trải ra hoặc bảo trải ra giường hoặc ghế ở trong trú xá hoặc ở vùng phụ cận của trú xá hoặc trong phòng phục vụ hoặc ở mái che hoặc ở gốc cây, trong lúc rời đi lại không thu dọn cũng không bảo thu dọn vật ấy, hoặc ra đi không thông báo thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về hội chúng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về cá nhân (này) trong khi lại thuộc về cá nhân khác, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân của mình thì vô tội.

[382] Sau khi thu dọn rồi đi, sau khi bảo thu dọn rồi đi, vị đi có thông báo, (vật) đã được bất cứ ai chiếm hữu, vị có dự tính sau khi đi đến nơi ấy rồi (nhắn tin về) hỏi, vị bị cản trở bởi bất cứ điều gì, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

16. Điều học thứ sáu (Giành chỗ nằm của vị đến trước)

[383] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định.

[383] Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư chiếm hữu chỗ nằm tốt nhất; các tỷ-kheo trưởng lão bảo các vị ấy đứng dậy. Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã khởi ý rằng: "*Bằng phương kế gì chúng ta có thể sống mùa (an cư) mưa ở chính nơi này*?" Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư chen vào (chỗ) các tỷ-kheo trưởng lão rồi nằm xuống (nghĩ rằng): "*Người nào bực bội sẽ ra đi*."

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại chen vào (chỗ) các tỷ-kheo trưởng lão rồi nằm xuống?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi chen vào (chỗ) các tỷ-kheo trưởng lão rồi nằm xuống, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồi dại ấy lại chen vào (chỗ) các tỷ-kheo trưởng lão rồi nằm xuống vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào dầu biết vẫn chen vào (chỗ) của vị tỷ-kheo đã đến trước rồi (trải đồ nằm và) nằm xuống (nghĩ rằng): 'Người nào bực bội sẽ ra đi.' Sau khi thực hiện chỉ nguyên nhân ấy không điều nào khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[384] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Trú xá thuộc về hội chúng nghĩa là đã được dâng đến, đã được trao cho hội chúng.

Biết nghĩa là vị biết rằng: "*Vị già cả*;" vị biết rằng: "*Vị bệnh*;" vị biết rằng: "*Đã hội chúng giao cho*."

Chen vào: là sau khi lấn chiếm.

Nằm xuống: Sau khi trải ra hoặc bảo trải ra chỗ nằm ở khu vực lân cận của giường hoặc của ghế hoặc của lối vào hoặc của lối ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị nằm xuống hoặc ngồi xuống (ở chỗ ấy) thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sau khi thực hiện chỉ nguyên nhân ấy không điều nào khác: không có bất cứ nguyên nhân nào khác khiến (vị ấy) chen vào chỗ rồi (trải đồ nằm và) nằm xuống.

[385] Thuộc về hội chúng, nhận biết là thuộc về hội chúng, vị chen vào rồi (trải ra chỗ nằm và) nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, có sự hoài nghi, vị chen vào rồi (trải ra chỗ nằm và) nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, (lầm) tưởng là thuộc về cá nhân, vị chen vào rồi (trải ra chỗ nằm và) nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị trải ra hoặc bảo trải ra chỗ nằm không thuộc khu vực lân cận của giường hoặc của ghế hoặc của lối vào hoặc của lối ra thì phạm tội tác ác

(dukkaṭa). Vị nằm xuống hoặc ngồi xuống (chỗ ấy) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị trải ra hoặc bảo trải ra đồ nằm ở vùng phụ cận của trú xá hoặc trong phòng phục vụ hoặc ở mái che hoặc ở gốc cây, hoặc ở ngoài trời thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị nằm xuống hoặc ngồi xuống (chỗ ấy) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về hội chúng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về cá nhân (này) trong khi lại thuộc về cá nhân khác, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân của mình thì vô tội.

[386] Vị đi vào khi bị bệnh, vị đi vào vì lạnh hoặc vì nóng hoặc bị áp bức, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

17. Điều học thứ bảy (Lôi kéo vị tỳ-khưu ra khỏi trú xá)

[387] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đang sửa chữa một trú xá lớn ở vùng ven nọ (nghĩ rằng): "*Chúng ta sẽ sống mùa (an cư) mưa ở đây*." Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã thấy các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đang sửa chữa ngôi trú xá, sau khi thấy đã nói như vầy:

- Này các đại đức, các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư này đang sửa chữa ngôi trú xá. Giờ chúng ta sẽ bảo họ rút đi.

Một số vị nói như vầy:

- Này các đại đức, hãy chờ đợi trong lúc họ đang sửa chữa. Khi đã được sửa chữa xong thì chúng ta sẽ bảo họ rút đi.

Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã nói với các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư điều này:

- Này các đại đức, hãy đi đi, trú xá được giao chúng tôi.

- Này các đại đức, sao lại không nói cho biết trước, chúng tôi đã có thể sửa chữa một cái khác?

- Này các đại đức, không phải trú xá thuộc về hội chúng hay sao?

- Này các đại đức, đúng vậy, trú xá thuộc về hội chúng.

- Này các đại đức, hãy đi đi, trú xá được giao chúng tôi.

- Này các đại đức, trú xá thì lớn, các vị ở được, thì chúng tôi cũng sẽ ở được.

- Này các đại đức, hãy đi đi, trú xá được giao chúng tôi.

Rồi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã nổi giận, bất bình nắm (các vị ấy) ở cổ lôi kéo ra ngoài. Trong lúc bị lôi kéo ra ngoài, các vị ấy khóc lóc. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các đại đức, vì sao các vị khóc lóc vậy?

- Thưa các đại đức, những tỷ-kheo nhóm Lục Sư này nổi giận, bất bình rồi lôi kéo chúng tôi ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy đã phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư này khi nổi giận, bất bình lại lôi kéo các tỷ-kheo ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng?

Sau đó, các tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi khi nổi giận, bất bình lại lôi kéo các tỷ-kheo ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi khi nổi giận, bất bình lại lôi kéo các tỷ-kheo ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào khi nổi giận, bất bình rồi lôi kéo hoặc bảo lôi kéo vị tỷ-kheo ra khỏi trú xá thuộc về hội chúng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[388] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vị tỷ-kheo: là vị tỷ-kheo khác.

Nổi giận, bất bình:không được hài lòng, có tâm bực bội, sanh khởi lòng cay cú.

[389] **Trú xá thuộc về hội chúng** nghĩa là đã được dâng đến, đã được trao cho hội chúng.

Lôi kéo ra: sau khi nắm lấy ở trong phòng vị lôi kéo ra phía trước thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Sau khi nắm lấy ở phía trước vị lôi kéo ra bên ngoài thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Với một lần ra sức, mặc dầu kéo đi qua nhiều cánh cửa vẫn phạm (một) tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).

Bảo lôi kéo ra: vị ra lệnh người khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ). Được ra lệnh một lần, mặc dầu kéo đi qua nhiều cánh cửa (vị ra lệnh) vẫn phạm (một) tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).

[390] Thuộc về hội chúng, nhận biết là thuộc về hội chúng, vị nổi giận bất bình rồi lôi kéo ra hoặc bảo lôi kéo ra thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, có sự hoài nghi, vị nổi giận bất bình rồi lôi kéo ra hoặc bảo lôi kéo ra thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, (lầm) tưởng là thuộc về cá nhân, vị nổi giận bất bình rồi lôi kéo ra hoặc bảo lôi kéo ra thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị lôi kéo ra hoặc bảo lôi kéo vật dụng của vị ấy ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị lôi kéo ra hoặc bảo lôi kéo ra khỏi vùng phụ cận của trú xá, hoặc ra khỏi phòng phục vụ, hoặc ra khỏi mái che, hoặc ra khỏi gốc cây, hoặc ra khỏi khuôn viên bên ngoài thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị lôi kéo ra hoặc bảo lôi kéo vật dụng của vị ấy ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị lôi kéo ra hoặc bảo lôi kéo người chưa tu lên bậc trên ra khỏi trú xá, hoặc ra khỏi vùng phụ cận của trú xá, hoặc ra khỏi phòng phục vụ, hoặc ra khỏi mái che, hoặc ra khỏi gốc cây, hoặc ra khỏi khuôn viên bên ngoài thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị lôi kéo ra hoặc bảo lôi kéo vật dụng của vị ấy ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về hội chúng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về cá nhân (này) trong khi lại thuộc về cá nhân khác, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân của mình thì vô tội.

[391] Vị lôi kéo hoặc bảo lôi kéo ra vị không biết hổ thẹn, vị lôi kéo hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vị ấy; vị lôi kéo hoặc bảo lôi kéo ra vị bị điên, vị lôi kéo hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vị ấy; vị lôi kéo hoặc bảo lôi kéo ra vị thường gây nên các sự xung đột, hoặc vị thường gây nên các sự cãi cọ, hoặc vị thường gây nên các sự tranh luận, hoặc vị thường gây nên các sự nói chuyện nhảm nhí, hoặc vị thường gây nên các sự tranh tụng trong hội chúng, vị lôi kéo hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vị ấy; vị lôi kéo hoặc bảo lôi kéo ra người đệ tử hoặc người học trò không thực hành phận sự đúng đắn, vị lôi kéo hoặc bảo lôi kéo ra vật dụng của vị ấy; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

18. Điều học thứ tám (Nằm ngồi ở trên căn gác lầu)

[392] Câu chuyện về hai vị tỷ-khưu. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có hai vị tỷ-kheo sống trong trú xá của hội chúng có căn gác lầu, một vị ở phía dưới, một vị ở trên. Vị tỷ-kheo ở trên đã ngồi lên một cách vội vã trên chiếc giường loại có chân tháo rời được. Chân giường đã rơi xuống và chạm vào đầu của vị tỷ-kheo ở bên dưới. Vị tỷ-kheo ấy đã hốt hoảng. Các tỷ-kheo đã chạy lại và nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này đại đức, vì sao đại đức đã hốt hoảng?

Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy đã phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại ngồi lên một cách vội vã trên chiếc giường loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi vị tỷ-kheo ấy rằng:

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi ngồi lên một cách vội vã trên chiếc giường loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại ngồi lên một cách vội vã trên chiếc giường loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào ngồi lên hoặc nằm lên trên chiếc giường hoặc ghế loại có chân tháo rời được ở căn gác lầu trong trú xá của hội chúng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[393] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vị tỷ-kheo: là vị tỷ-kheo khác.

Trú xá thuộc về hội chúng nghĩa là đã được dâng đến, đã được trao cho hội chúng.

[394] **Căn gác lầu** nghĩa là không đụng vào đầu của người đàn ông (có chiều cao) bậc trung.

Giường loại có chân tháo rời được nghĩa là sau khi khoan lỗ rồi được gắn vào.

Ghế loại có chân tháo rời được nghĩa là sau khi khoan lỗ rồi được gắn vào.

Ngồi lên: vị ngồi lên trên chỗ đó thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Nằm lên: vị nằm lên trên chỗ đó thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[395] Thuộc về hội chúng, nhận biết là thuộc về hội chúng, vị ngồi lên hoặc nằm lên trên chiếc giường hoặc ghế loại có chân tháo rời được ở căn gác lầuthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, có sự hoài nghi, vị ngồi lên hoặc nằm lên trên chiếc giường hoặc ghế loại có chân tháo rời được ở căn gác lầuthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về hội chúng, (lầm) tưởng là thuộc về cá nhân, vị ngồi lên hoặc nằm lên trên chiếc giường hoặc ghế loại có chân tháo rời được ở căn gác lầuthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về hội chúng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân, (lầm tưởng) là thuộc về cá nhân (này) trong khi lại thuộc về cá nhân khác, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thuộc về cá nhân của mình thì vô tội.

[396] Ở chỗ không phải là gác lầu, ở gác lầu (thấp) bị va chạm vào đầu, nhà dưới không được sử dụng, (gác lầu) đã được lót sàn, (giường ghế) đã được đóng đinh, vị đứng ở trên (giường ghế) lấy xuống hoặc treo lên, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

19. Điều học thứ chín (Xây dựng trú xá lớn)

[397] Câu chuyện về các tỳ-khưu Channa. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Kosambī, ở tu viện Ghosita. Vào lúc bấy giờ, vị quan đại thần người hộ độ cho đại đức Channa ra lệnh xây dựng trú xá cho đại đức Channa. Khi ấy, lúc trú xá đã được làm hoàn tất, đại đức Channa đã cho người lợp thêm ở mái nhiều lớp, tô trét thêm ở tường nhiều lớp, khiến trú xá trở nên quá nặng nề nên sụp đổ xuống. Sau đó, đại đức Channa trong lúc gom góp cỏ và cây gỗ đã làm hư hỏng ruộng lúa mạch của người Bà-la-môn nọ. Khi ấy, người Bà-la-môn ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các ngài đại đức lại làm hư hỏng ruộng lúa mạch của chúng tôi?

Các tỷ-kheo đã nghe được người Bà-la-môn ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy đã phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao lúc trú xá đã được làm hoàn tất, đại đức Channa lại cho người lợp thêm ở mái nhiều lớp, tô trét thêm ở tường nhiều lớp, khiến trú xá trở nên quá nặng nề rồi sụp đổ xuống?

Sau đó, các tỷ-kheo ấy đã trình sự việc lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này Channa, nghe nói lúc trú xá đã được làm hoàn tất ngươi lại cho người lợp thêm ở mái nhiều lớp, tô trét thêm ở tường nhiều lớp, khiến trú xá trở nên quá nặng nề rồi sụp đổ xuống, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao lúc trú xá đã được làm hoàn tất, ngươi lại cho người lợp thêm ở mái nhiều lớp, tô trét thêm ở tường nhiều lớp, khiến trú xá trở nên quá nặng nề rồi sụp đổ xuống vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo trong lúc cho xây dựng trú xá lớn nên đứng ở chỗ không trồng trọt mà quyết định phương thức của việc lợp mái hai ba lớp, của việc lắp đặt chốt cửa, của việc trang hoàng các lỗ thông hơi, cho đến khung cửa lớn. Nếu vượt quá điều ấy, cho dầu vị đứng ở chỗ không trồng trọt mà quyết định vẫn phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[398] **Trú xá lớn**: nghĩa là có thí chủ được đề cập đến.

Trú xá: nghĩa là được tô ở bên trong, hoặc được tô ở bên ngoài, hoặc được tô bên trong lẫn bên ngoài.

Trong lúc cho xây dựng: là (tự mình) đang làm hoặc đang bảo người làm.

Cho đến khung cửa lớn: là (khoảng rộng) một tầm tay (1,25 m) ở các khu vực xung quanh của đà ngang và trụ cửa.

Của việc lắp đặt chốt cửa: của việc lắp đặt cánh cửa lớn.

Của việc trang hoàng các lỗ thông hơi: là của việc trang hoàng các cửa sổ (gồm có các việc): sơn màu trắng, sơn màu đen, sơn màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại.

Nên đứng ở chỗ không trồng trọt mà quyết định phương thức của việc lợp mái hai ba lớp: Được trồng trọt nghĩa là các loại lúa bắp và rau cải. Nếu đứng ở chỗ được trồng trọt mà xác định thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Khi đang lợp lượt thứ nhất, vị quyết định hai lượt, sau khi chỉ thị lượt thứ ba thì nên bỏ đi. Khi đang lợp theo phương thức thứ nhất, vị quyết định hai phương thức, sau khi chỉ thị phương thức thứ ba thì nên bỏ đi.

[399] **Nếu vượt quá phương thức ấy, cho dầu vị đứng ở chỗ không trồng trọt mà quyết định**:

Vị đang lợp bằng ngói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng viên ngói.

Vị đang lợp bằng đá phiến thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng viên đá phiến.

Vị đang lợp bằng vữa hồ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng cục vữa hồ.

Vị đang lợp bằng cỏ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng nắm cỏ.

Vị đang lợp bằng lá thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng tấm lá.

[400] Vượt quá hai hay ba phương thức, nhận biết là vượt quá, vị quyết định thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vượt quá hai hay ba phương thức, có sự hoài nghi, vị quyết định thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vượt quá hai hay ba phương thức, (lầm) tưởng là chưa quá, vị quyết định thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Chưa vượt quá hai hay ba phương thức, (lầm tưởng) là đã vượt quá, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chưa vượt quá hai hay ba phương thức, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chưa vượt quá hai hay ba phương thức, nhận biết là chưa quá, thì vô tội.

[401] Trong hai hay ba phương thức, khi chưa đủ hai hay ba phương thức, trong hang đá, trong hang động, trong lều cỏ, vì nhu cầu của vị khác, từ vật sở hữu của bản thân, trừ ra nhà ở còn tất cả các nơi thì không phạm tội, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

20. Điều học thứ mười (Tưới nước có sinh vật)

[402] Câu chuyện về các tỳ-khưu ở thành Āḷavī. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Āḷavī, nơi tháp thờ Aggāḷava. Vào lúc bấy giờ, trong lúc thực hiện công trình mới các tỷ-kheo ở thành Āḷavī dầu biết nước có sinh vật vẫn tưới và bảo tưới lên cỏ và đất sét. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy đã phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo ở thành Āḷavī dầu biết nước có sinh vật vẫn tưới và bảo tưới lên cỏ và đất sét?

Sau đó, các tỷ-kheo ấy đã trình sự việc lên đức Thế Tôn. …(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi dầu biết nước có sinh vật vẫn tưới và bảo tưới lên cỏ và đất sét, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi dầu biết nước có sinh vật vẫn tưới và bảo tưới lên cỏ và đất sét vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào biết nước có sinh vật vẫn tưới hoặc bảo tưới lên cỏ hay đất sét thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[403] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là vị tự mình biết hoặc các người khác thông báo cho vị ấy.

[404] **Tưới**: vị tự mình tưới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Bảo tưới: Vị bảo người khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Được bảo một lần, vị làm (vị kia) tưới nhiều lần, (vị ra lệnh chỉ) phạm (một) tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi có sinh vật, nhận biết là có sinh vật, vị tưới hoặc bảo tưới lên cỏ hay đất sétthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi có sinh vật, có sự hoài nghi, vị tưới hoặc bảo tưới lên cỏ hay đất sétthì phạm tội tội tác ác (dukkaṭa).

Khi có sinh vật, (lầm) tưởng là có sinh vật, vị tưới hoặc bảo tưới lên cỏ hay đất sétthì vô tội.

Khi không có sinh vật, (lầm tưởng) là có sinh vật, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không có sinh vật, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không có sinh vật, nhận biết là không có sinh vật, thì vô tội.

---o0o---

[405] Bài kệ tóm lược phần Thảo Mộc

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Thảo Mộc là phần thứ nhì.

****

Tóm lược phần này:

Thảo mộc, nói tráo trở,
việc phê phán (phàn nàn),
hai điều khi bỏ đi,
vị đến trước, lôi ra,
(giường ghế) chân tháo rời,
cửa lớn, có sinh vật.

****

---o0o---

PHẦN GIÁO GIỚI

21. Điều học thứ nhất (Giáo giới tỳ-khưu ni)

[406] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Chỉ định vị giáo giới tỳ-khưu ni. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo trưởng lão trong khi giáo giới các tỷ-kheo ni được lợi lộc thuộc về các vật dụng như y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và dược phẩm trị bệnh. Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã bàn bạc rằng:

- Này các đại đức, hiện nay các tỷ-kheo trưởng lão trong khi giáo giới các tỷ-kheo ni được lợi lộc thuộc về các vật dụng như y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và dược phẩm trị bệnh. Này các đại đức, vậy chúng ta cũng giáo giới các tỷ-kheo ni.

Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã đi đến gặp các tỷ-kheo ni và nói điều này:

- Này các sư tỷ, hãy đi đến gặp chúng tôi. Chúng tôi cũng sẽ giáo giới.

Khi ấy, các tỷ-kheo ni ấy đã đi đến gặp các tỷ-kheo nhóm Lục Sư, sau khi đến đã đảnh lễ các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rồi ngồi xuống ở một bên. Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi thuyết Pháp thoại đến các tỷ-kheo ni chỉ một chút ít; sau khi trải qua cả ngày với chuyện nhảm nhí rồi giải tán (nói rằng):

- Này các sư tỷ, hãy đi đi.

Khi ấy, các tỷ-kheo ni ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi đứng ở một bên. Đức Thế Tôn đã nói với các tỷ-kheo ni ấy đang đứng một bên điều này:

- Này các tỷ-kheo ni, chắc hẳn việc giáo giới có hiệu quả?

- Bạch ngài, làm sao sự giáo giới sẽ có hiệu quả khi các ngài đại đức nhóm Lục Sư sau khi thuyết Pháp thoại chỉ một chút ít rồi trải qua cả ngày với chuyện nhảm nhí và giải tán?

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho các tỷ-kheo ni ấy bằng bài Pháp thoại. Rồi các tỷ-kheo ni ấy sau khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại đã đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi.

Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại rồi đã hỏi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sau khi thuyết Pháp thoại cho các tỷ-kheo ni chỉ một chút ít rồi trải qua cả ngày với chuyện nhảm nhí và giải tán, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi sau khi thuyết Pháp thoại cho các tỷ-kheo ni chỉ một chút ít rồi trải qua cả ngày với chuyện nhảm nhí và giải tán vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại và bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép chỉ định vị giáo giới tỷ-kheo ni. Và này các tỷ-kheo, nên chỉ định như vầy: Trước hết, vị tỷ-kheo cần được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị giáo giới tỷ-kheo ni. Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị giáo giới tỷ-kheo ni. Đại đức nào đồng ý với việc chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị giáo giới tỷ-kheo ni, vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì: ... (như trên)...

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba: Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị giáo giới tỷ-kheo ni. Đại đức nào đồng ý với việc chỉ định vị tỷ-kheo tên (như vầy) là vị giáo giới tỷ-kheo ni, vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Vị tỷ-kheo tên (như vầy) đã được hội chúng chỉ định là vị giáo giới tỷ-kheo ni. Sự việc được hội chúng đồng ý nên im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy."

Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách các tỷ-kheo nhóm Lục Sư bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng, ...(như trên)... Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào chưa được chỉ định mà giáo giới tỷ-kheo ni thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[407] Tám điều kiện của vị tỳ-khưu giáo giới tỳ-khưu ni

Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo trưởng lão được chỉ định trong khi giáo giới các tỷ-kheo ni được lợi lộc thuộc về các vật dụng như y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và dược phẩm trị bệnh y như thế. Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã bàn bạc điều này:

- Này các đại đức, hiện nay các tỷ-kheo trưởng lão được chỉ định trong khi giáo giới các tỷ-kheo ni được lợi lộc thuộc về các vật dụng như y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và dược phẩm trị bệnh y như thế. Này các đại đức, vậy

chúng ta hãy đi ra khỏi ranh giới, sau khi chỉ định là vị giáo giới tỷ-kheo ni cho nhau, rồi chúng ta hãy giáo giới các tỷ-kheo ni.

Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã đi ra khỏi ranh giới, sau khi chỉ định là vị giáo giới tỷ-kheo ni cho nhau, rồi đã đi đến gặp các tỷ-kheo ni và nói điều này:

- Này các sư tỷ, chúng tôi cũng đã được chỉ định. Hãy đi đến gặp chúng tôi. Chúng tôi cũng sẽ giáo giới.

Khi ấy, các tỷ-kheo ni ấy đã đi đến gặp các tỷ-kheo nhóm Lục Sư, sau khi đến đã đảnh lễ các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rồi ngồi xuống ở một bên. Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi thuyết Pháp thoại đến các tỷ-kheo ni chỉ một chút ít rồi trải qua cả ngày với chuyện nhảm nhí rồi giải tán (nói rằng):

- Này các sư tỷ, hãy đi đi.

Khi ấy, các tỷ-kheo ni ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi đứng ở một bên. Đức Thế Tôn đã nói với các tỷ-kheo ni ấy đang đứng một bên điều này:

- Này các tỷ-kheo ni, chắc hẳn việc giáo giới có hiệu quả?

- Bạch ngài, làm sao sự giáo giới sẽ có hiệu quả khi các ngài đại đức nhóm Lục Sư sau khi thuyết Pháp thoại chỉ một chút ít rồi trải qua cả ngày với chuyện nhảm nhí và giải tán?

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho các tỷ-kheo ni ấy bằng bài Pháp thoại. Rồi các tỷ-kheo ni ấy sau khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại đã đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi.

Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại rồi đã hỏi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sau khi thuyết Pháp thoại cho các tỷ-kheo ni chỉ một chút ít rồi trải qua cả ngày với chuyện nhảm nhí và giải tán, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi sau khi thuyết Pháp thoại cho các tỷ-kheo ni chỉ một chút ít rồi trải qua cả ngày với chuyện nhảm nhí và giải tán vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại và bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép chỉ định vị giáo giới tỷ-kheo ni là vị tỷ-kheo hội đủ tám điều kiện: 1/ Là vị có giới, sống thu thúc trong sự thu thúc của giới bổn Pātimokkha, là vị đã được thành tựu về hành xứ[38] , thấy được sự sợ hãi trong những tội nhỏ nhặt, là vị thọ trì và thực hành trong các điều học; 2/ là vị nghe nhiều, ghi nhớ điều đã nghe, tích lũy điều đã nghe, các Pháp nào là toàn hảo đoạn đầu, toàn hảo đoạn giữa, toàn hảo đoạn cuối, đầy đủ về ý nghĩa và văn tự, đề cao về Phạm hạnh trong sạch một cách toàn vẹn và đầy đủ, các Pháp có hình thức như thế được nghe nhiều, được thuộc nằm lòng, được ôn tập bằng khẩu, được suy xét bằng tâm, được khéo phân tích bằng kiến thức; 3/ cả hai giới bổn Patimokkha được khéo truyền thừa một cách chi tiết, khéo được chia chẽ, khéo được thực hành, khéo được xác định theo từng phần theo từng câu; 4/ là vị có giọng nói rõ ràng, có cách nói lôi cuốn; 5/ được nhiều tỷ-kheo ni quý mến và ưa thích; 6/ có năng lực giáo giới các tỷ-kheo ni; 7/ trước đây không có vi phạm điều đã được đức Thế Tôn chỉ ra là tội nặng đối với vị ni đã xuất gia mặc y ca-sa[39] , ; 8/ là vị được hai mươi năm hoặc hơn hai mươi năm (tỷ-kheo). Này các tỷ-kheo, ta cho phép chỉ định vị tỷ-kheo hội đủ tám điều kiện này làm vị giáo giới tỷ-kheo ni.

---o0o---

[407] Tám trọng pháp của tỳ-khưu ni

Vị nào: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Chưa được chỉ định nghĩa là chưa được chỉ định bằng hành sự với thông báo đến lần thứ tư.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

[409] **Giáo giới**: vị giáo giới với tám Trọng Pháp thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Vị giáo giới với pháp khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị giáo giới cô ni tu lên bậc trên từ một hội chúng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[410] Vị tỷ-kheo được chỉ định ấy nên quét dọn chỗ ngụ, chuẩn bị nước uống nước rửa, sắp đặt chỗ ngồi, sau khi giự lại vị thứ nhì rồi nên ngồi xuống. Các tỷ-kheo ni đi đến nơi ấy nên đảnh lễ vị tỷ-kheo ấy rồi nên ngồi xuống ở một bên. Vị tỷ-kheo được chỉ định ấy nên hỏi rằng: "*Này các sư tỷ, các cô đã đến đầy đủ chưa*?"[40] Nếu (các tỷ-kheo ni) đáp rằng: "*Bạch ngài, chúng tôi đã đến đầy đủ*." "*Này các sư tỷ, tám Trọng Pháp có được thực hành không*?" Nếu (các tỷ-kheo ni) đáp rằng: "*Bạch ngài, có được thực hành*," "*Này các sư tỷ, đây là lời giáo giới*" rồi nên ban lời giáo giới. Nếu (các tỷ-kheo ni) đáp rằng: "*Bạch ngài, không được thực hành*," (các tỷ-kheo ni) nên được nhắc lại rằng:

"*Tỷ-kheo ni đã tu lên bậc trên được một trăm năm nên thực hành phận sự thích hợp là sự đảnh lễ, đứng dậy chào, chắp tay đến vị tỷ-kheo vừa tu lên bậc trên vào ngày hôm ấy. Pháp này cần được thực hành tốt đẹp, thực hành nghiêm chỉnh, tôn trọng, cung kính, và không được vi phạm cho đến trọn đời.*

Tỷ-kheo ni không nên an cư mùa mưa ở trú xứ không có tỷ-kheo. Pháp này cần được thực hành tốt đẹp, thực hành nghiêm chỉnh, tôn trọng, cung kính, và không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỷ-kheo ni vào mỗi nửa tháng nên mong mỏi hai việc từ hội chúng tỷ-kheo: việc hỏi ngày Uposatha và việc đi đến (để nghe) giáo giới. Pháp này cần được thực hành tốt đẹp, thực hành nghiêm chỉnh, tôn trọng, cung kính, và không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỷ-kheo ni sau khi mãn mùa (an cư) mưa nên hành lễ Pavāraṇā ở cả hai hội chúng dựa trên ba yếu tố: hoặc do thấy, hoặc do nghe, hoặc vì nghi ngờ. Pháp này cần được thực hành tốt đẹp, thực hành nghiêm chỉnh, tôn trọng, cung kính, và không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỷ-kheo ni vi phạm giới nghiêm trọng nên thực hành hành phạt mānatta nửa tháng ở cả hai hội chúng. Pháp này cần được thực hành tốt đẹp, thực

hành nghiêm chỉnh, tôn trọng, cung kính, và không được vi phạm cho đến trọn đời.

Cô ni tu tập sự (sikkhamānā) đã thực hành điều học về sáu pháp trong hai năm nên tầm cầu xin sự tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng. Pháp này cần được thực hành tốt đẹp, thực hành nghiêm chỉnh, tôn trọng, cung kính, và không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỷ-kheo ni không vì bất cứ nguyên do gì được phép mắng chửi hoặc gièm pha tỷ-kheo. Pháp này cần được thực hành tốt đẹp, thực hành nghiêm chỉnh, tôn trọng, cung kính, và không được vi phạm cho đến trọn đời.

Kể từ hôm nay, việc khuyên bảo của các tỷ-kheo ni đến các tỷ-kheo bị ngăn cấm, việc khuyên bảo của các tỷ-kheo đến các tỷ-kheo ni không bị ngăn cấm. Pháp này cần được thực hành tốt đẹp, thực hành nghiêm chỉnh, tôn trọng, cung kính, và không được vi phạm cho đến trọn đời."

Nếu (các tỷ-kheo ni) đáp rằng: "*Bạch ngài, chúng tôi đã đến đầy đủ*," vị nói về Pháp khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Nếu (các tỷ-kheo ni) đáp rằng: "*Bạch ngài, chúng tôi chưa đầy đủ*,"[41] vị nói về tám Trọng Pháp thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Sau khi không ban lời giáo giới, vị nói về Pháp khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[411] Hành sự sai Pháp - nhận biết là hành sự sai Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - nhận biết là chưa đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự sai Pháp - nhận biết là hành sự sai Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - có sự hoài nghi, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự sai Pháp - nhận biết là hành sự sai Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - (lầm tưởng) là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[412] Hành sự sai Pháp - có sự hoài nghi, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - nhận biết là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)... có sự hoài nghi, vị

giáo giới ...(như trên)... (lầm tưởng) là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[413] Hành sự sai Pháp - (lầm tưởng) là hành sự đúng Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - nhận biết là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)... có sự hoài nghi, vị giáo giới ...(như trên)... (lầm tưởng) là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[414] Hành sự sai Pháp - nhận biết là hành sự sai Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni đầy đủ - (lầm tưởng) là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)... có sự hoài nghi, vị giáo giới ...(như trên)... nhận biết là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[415] Hành sự sai Pháp - có sự hoài nghi, hội chúng tỷ-kheo ni đầy đủ - (lầm tưởng) là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)... có sự hoài nghi, vị giáo giới ...(như trên)... nhận biết là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[416] Hành sự sai Pháp - (lầm tưởng) là hành sự đúng Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni đầy đủ - (lầm tưởng) là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)... có sự hoài nghi, vị giáo giới ...(như trên)... nhận biết là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[417] Hành sự đúng Pháp - (lầm tưởng) là hành sự sai Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - nhận biết là chưa đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

Hành sự đúng Pháp - (lầm tưởng) là hành sự sai Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - có sự hoài nghi, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

Hành sự đúng Pháp - (lầm tưởng) là hành sự sai Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - (lầm tưởng) là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

[418] Hành sự đúng Pháp - có sự hoài nghi, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - nhận biết là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)... có sự hoài nghi, vị giáo giới ...(như trên)... nhận biết là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

[419] Hành sự đúng Pháp - nhận biết là hành sự đúng Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni chưa đầy đủ - nhận biết là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)...

có sự hoài nghi, vị giáo giới ...(như trên)... (lầm tưởng) là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

[420] Hành sự đúng Pháp - (lầm tưởng) là hành sự sai Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni đầy đủ - (lầm tưởng) là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)... có sự hoài nghi, vị giáo giới ...(như trên)... nhận biết là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

[421] Hành sự đúng Pháp - có sự hoài nghi, hội chúng tỷ-kheo ni đầy đủ - (lầm tưởng) là chưa đầy đủ, vị giáo giới ...(như trên)... có sự hoài nghi, vị giáo giới ...(như trên)... nhận biết là đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

[422] Hành sự đúng Pháp - nhận biết là hành sự đúng Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni đầy đủ - (lầm tưởng) là chưa đầy đủ, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

Hành sự đúng Pháp - nhận biết là hành sự đúng Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni đầy đủ - có sự hoài nghi, vị giáo giới thì phạm tội dukkaṭa.

Hành sự đúng Pháp - nhận biết là hành sự đúng Pháp, hội chúng tỷ-kheo ni đầy đủ - nhận biết là đầy đủ, vị giáo giới thì vô tội.

[423] Vị đang ban cho phần đọc tụng[42] , vị đang ban cho phần thẩm vấn [43], vị nhắc lại khi được nói rằng: "*Bạch ngài, xin hãy nhắc lại*," vị hỏi câu hỏi, vị giảng giải khi được hỏi câu hỏi, các tỷ-kheo ni lắng nghe vị đang nói vì lợi ích của người khác, vị (giáo giới) cho cô ni tu tập sự, (vị giáo giới) cho sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

22. Điều học thứ nhì (Không giáo giới tỳ-khưu ni khi mặt trời đã lặn)

[424] Câu chuyện về trưởng lão Cūḷapanthaka. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo trưởng lão giáo giới các tỷ-kheo ni theo phiên. Vào lúc bấy giờ là phiên của đại đức Cūḷapanthaka giáo giới các tỷ-kheo ni. Các tỷ-kheo ni đã nói như vầy:

- Bây giờ ngày hôm nay, sự giáo giới sẽ là không có hiệu quả. Bây giờ ngài đại đức Cūḷapanthaka sẽ nói đi nói lại chính lời cảm hứng ấy.

Sau đó, các tỷ-kheo ni ấy đã đi đến gặp đại đức Cūḷapanthaka, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Cūḷapanthaka rồi ngồi xuống ở một bên. Đại đức Cūḷapanthaka đã nói với các tỷ-kheo ni ấy đã ngồi ở một bên điều này:

- Này các sư tỷ, các cô đã đến đầy đủ chưa?

- Bạch ngài, chúng tôi đã đến đầy đủ.

- Này các sư tỷ, tám Trọng Pháp có được thực hành không?

- Bạch ngài, có được thực hành.

- Này các sư tỷ, đây là lời giáo giới.

Sau khi ban lời trên, vị ấy đã đọc đi đọc lại bài cảm hứng này:

Tâm hướng thượng, chẳng lười,
hiền triết tu trí đạo,
vị ấy không ưu sầu,
an tịnh, luôn chánh niệm.

[425] Các tỷ-kheo ni đã nói như vầy:

- Không phải chúng ta đã nói rằng: "*Bây giờ ngày hôm nay, sự giáo giới sẽ là không có hiệu quả. Bây giờ ngài đại đức Cūḷapanthaka sẽ nói đi nói lại chính lời cảm hứng ấy*" hay sao?

Đại đức Cūḷapanthaka đã nghe được lời nói trao đổi này của các tỷ-kheo ni ấy. Khi ấy, đại đức Cūḷapanthaka đã bay lên không trung rồi đi kinh hành trong không trung trên bầu trời, rồi đứng lại, rồi ngồi xuống, rồi nằm xuống, rồi biến thành khói, rồi cháy rực lên, rồi biến mất. Vị ấy nói lên chính bài cảm hứng ấy và nhiều lời dạy khác của đức Phật. Các tỷ-kheo ni đã nói như vầy:

- Thưa ngài, thật là kỳ diệu! Thưa ngài, thật là phi thường! Quả thật từ trước đến nay sự giáo giới cho chúng tôi không được hiệu quả như vầy trước đây như là (sự giáo giới) của ngài đại đức Cūḷapanthaka!

Sau đó, đại đức Cūḷapanthaka đã giáo giới các tỷ-kheo ni ấy cho đến khi trời tối hẳn mới giải tán (nói rằng):

- Này các sư tỷ, hãy đi đi.

Khi ấy, cửa thành đã đóng nên các tỷ-kheo ni ấy đã trú lại bên ngoài thành đến sáng sớm mới đi vào thành phố. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các tỷ-kheo ni này không còn Phạm hạnh; họ đã ở lại với các tỷ-kheo trong tu viện bây giờ mới đi vào thành phố.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Cūḷapanthaka lại giáo giới các tỷ-kheo ni khi mặt trời đã lặn?

…(như trên)…

- Này Cūḷapanthaka, nghe nói ngươi còn giáo giới các tỷ-kheo ni khi mặt trời đã lặn, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này Cūḷapanthaka, vì sao ngươi còn giáo giới các tỷ-kheo ni khi mặt trời đã lặn vậy? Này Cūḷapanthaka, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Nếu vị tỷ-kheo dầu đã được chỉ định giáo giới tỷ-kheo ni khi mặt trời đã lặn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[426] **Đã được chỉ định** nghĩa là đã được chỉ định bằng hành sự với lời thông báo đến lần thứ tư.

Khi mặt trời đã lặn: khi mặt trời đã đi xuống ở bên dưới.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Giáo giới: vị giáo giới với tám trọng pháp hoặc với pháp khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[427] Khi (mặt trời) đã lặn, nhận biết là đã lặn, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi (mặt trời) đã lặn, có sự hoài nghi, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi (mặt trời) đã lặn, (lầm tưởng) là chưa lặn, vị giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị giáo giới cô ni tu lên bậc trên từ một hội chúng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi (mặt trời) chưa lặn, (lầm tưởng) là đã lặn, phạm tội dukkaṭa.

Khi (mặt trời) chưa lặn, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi (mặt trời) chưa lặn, nhận biết là chưa lặn, thì vô tội.

[428] Vị đang ban cho phần đọc tụng, vị đang ban cho phần vấn đáp,vị nhắc lại khi được nói rằng: "*Bạch ngài, xin hãy nhắc lại*," vị hỏi câu hỏi, vị giảng giải khi được hỏi câu hỏi, các tỷ-kheo ni lắng nghe vị đang nói vì lợi ích của người khác, vị (giáo giới) cho cô ni tu tập sự, (vị giáo giới) cho sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

23. Điều học thứ ba: (Không giáo giới cho các tỳ-khưu ni ở ni viện)

[429] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự giữa dân chúng dòng Sākya, trong thành Kapilavatthu, tu viện Nigrodha. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi đi đến ni viện rồi giáo giới cho các tỷ-kheo ni nhóm Lục Sư. Các tỷ-kheo ni đã nói với các tỷ-kheo ni nhóm Lục Sư điều này:

- Này các ni sư, hãy đi. Chúng ta sẽ đi nghe giáo giới.

- Này các ni sư, chúng tôi cũng nên đi vì lý do giáo giới, tuy nhiên các ngài đại đức nhóm Lục Sư giáo giới cho chúng tôi ngay tại đây.

Các tỷ-kheo ni phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi đi đến ni viện lại giáo giới cho các tỷ-kheo ni?

Sau đó, các tỷ-kheo ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi đi đến ni viện lại giáo giới cho các tỷ-kheo ni?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sau khi đi đến ni viện rồi giáo giới cho các tỷ-kheo ni, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi sau khi đi đến ni viện lại giáo giới cho các tỷ-kheo ni vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi đi đến ni viện rồi giáo giới cho các tỷ-kheo ni thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[430] Câu chuyện về bà Mahāpajāpati Gotamī bị bệnh. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, bà Mahāpajāpati Gotamī bị bệnh. Các tỷ-kheo trưởng lão đã đi đến thăm bà Mahāpajāpati Gotamī, sau khi đến đã nói với bà Mahāpajāpati Gotamī điều này:

- Này Gotamī, sức khoẻ bà có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không?

- Thưa các ngài, sức khoẻ tôi không có khá. Mọi việc không được thuận tiện. Thưa các ngài, xin hãy giảng Pháp.

- Này sư tỷ, không được phép đi đến ni viện để giảng Pháp cho các tỷ-kheo ni. Rồi trong lúc ngần ngại đã không thuyết giảng.

Sau đó, vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát, đi đến thăm bà Mahāpajāpati Gotamī, sau khi đến đã ngồi xuống ở chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Sau khi ngồi xuống, đức Thế Tôn đã nói với bà Mahāpajāpati Gotamī điều này:

- Này Gotamī, sức khoẻ bà có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không?

- Bạch ngài, trước đây các tỷ-kheo trưởng lão đi đến gặp con thường giảng Pháp cho con, vì thế con được an lạc. Giờ đây, các vị (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã ngăn cấm*," trong lúc ngần ngại không thuyết giảng, vì thế con không được an lạc.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho bà Mahāpajāpati Gotamī bằng bài Pháp thoại rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép sau khi đi đến ni viện được giáo giới tỷ-kheo ni bị bệnh. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi đi đến ni viện rồi giáo giới cho các tỷ-kheo ni thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ), ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: vị tỷ-kheo ni bị bệnh. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*"

[431] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Ni viện nghĩa là nơi nào các tỷ-kheo ni cư ngụ dầu chỉ một đêm.

Sau khi đi đến: sau khi đi lại nơi ấy.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Giáo giới: vị giáo giới với tám trọng pháp hoặc với pháp khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Ngoại trừ có duyên cớ: trừ ra có duyên cớ.

Vị tỷ-kheo ni bị bệnh nghĩa là không thể đi vì việc giáo giới hoặc vì việc cộng trú.

[432] Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, sau khi đi đến ni viện rồi giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, sau khi đi đến ni viện rồi giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Người nữ đã tu lên bậc trên, (lầm tưởng) là chưa tu lên bậc trên, sau khi đi đến ni viện rồi giáo giới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Vị giáo giới bằng Pháp khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị giáo giới cô ni tu lên bậc trên từ một hội chúng thì phạm tội dukkaṭa.

Người nữ chưa tu lên bậc trên, (lầm tưởng) là đã tu lên bậc trên, phạm tội dukkaṭa.

Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, thì vô tội.

[433] Khi có duyên cớ, vị đang ban cho phần đọc tụng, vị đang ban cho phần vấn đáp, vị nhắc lại khi được nói rằng: "*Bạch ngài, xin hãy nhắc lại*," vị hỏi câu hỏi, vị giảng giải khi được hỏi câu hỏi, các tỷ-kheo ni lắng nghe vị đang nói vì lợi ích của người khác, vị (giáo giới) cho cô ni tu tập sự, (vị giáo giới) cho sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

24. Điều học thứ tư (Chỉ trích vị tỳ-khưu giáo giới vì lợi lộc)

[434] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo trưởng lão trong khi giáo giới các tỷ-kheo ni có nhận được lợi lộc thuộc về các vật dụng như y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và dược phẩm trị bệnh. Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nói như vầy:

- Các tỷ-kheo trưởng lão không vì tôn kính Pháp mà giáo giới các tỷ-kheo ni; các tỷ-kheo trưởng lão giáo giới các tỷ-kheo ni vì nguyên nhân lợi lộc.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại phát ngôn như vầy: "*Các tỷ-kheo trưởng lão không vì tôn kính Pháp mà giáo giới các tỷ-kheo ni; các tỷ-kheo trưởng lão giáo giới các tỷ-kheo ni vì nguyên nhân lợi lộc*"?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi phát ngôn như vầy: "*Các tỷ-kheo trưởng lão không vì tôn kính Pháp mà giáo giới các tỷ-kheo ni; các tỷ-kheo trưởng lão giáo giới các tỷ-kheo ni vì nguyên nhân lợi lộc,*" có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại phát ngôn như vầy: "*Các tỷ-kheo trưởng lão không vì tôn kính Pháp mà giáo giới các tỷ-kheo ni; các tỷ-kheo trưởng lão giáo giới các tỷ-kheo ni vì nguyên nhân lợi lộc*"? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nói như vầy: 'Các tỷ-kheo giáo giới cho các tỷ-kheo ni vì nguyên nhân lợi lộc' thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[435] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vì nguyên nhân lợi lộc: vì nguyên nhân y phục, vì nguyên nhân vật thực, vì nguyên nhân chỗ trú ngụ, vì nguyên nhân vật dụng là dược phẩm trị bệnh, vì nguyên nhân tôn vinh, vì nguyên nhân cung kỉnh, vì nguyên nhân kính trọng, vì nguyên nhân đảnh lễ, vì nguyên nhân cúng dường.

[436] **Nói như vầy**: Vị có ý định làm mất thể diện, có ý định làm mất danh dự, có ý định làm xấu hổ vị đã tu lên bậc trên được hội chúng chỉ định làm vị giáo giới tỷ-kheo ni rồi nói như vầy: "*Vị giáo giới vì nguyên nhân y phục, vì nguyên nhân vật thực, vì nguyên nhân chỗ trú ngụ, vì nguyên nhân vật dụng là dược phẩm trị bệnh, vì nguyên nhân tôn vinh, vì nguyên nhân cung kỉnh, vì nguyên nhân kính trọng, vì nguyên nhân đảnh lễ, vì nguyên nhân cúng dường*." Vị nói thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[437] Hành sự sai Pháp, nhận biết là hành sự sai Pháp, vị nói như thế thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự sai Pháp, có sự hoài nghi, vị nói như thế thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự sai Pháp, (lầm tưởng) là hành sự đúng Pháp, vị nói như thế thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[438] Vị có ý định làm mất thể diện, có ý định làm mất danh dự, có ý định làm xấu hổ vị đã tu lên bậc trên **không** được hội chúng chỉ định làm vị giáo giới tỷ-kheo ni rồi nói như vầy: "*Vị giáo giới vì nguyên nhân y phục, vì nguyên nhân vật thực, vì nguyên nhân chỗ trú ngụ, vì nguyên nhân vật dụng là dược phẩm trị bệnh, vì nguyên nhân tôn vinh, vì nguyên nhân cung kỉnh, vì nguyên nhân kính trọng, vì nguyên nhân đảnh lễ, vì nguyên nhân cúng dường*." Vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[439] Vị có ý định làm mất thể diện, có ý định làm mất danh dự, có ý định làm xấu hổ vị chưa tu lên bậc trên được hội chúng chỉ định hoặc không được chỉ định làm vị giáo giới tỷ-kheo ni rồi nói như vầy: "*Vị giáo giới vì nguyên nhân y phục, vì nguyên nhân vật thực, vì nguyên nhân chỗ trú ngụ, vì nguyên nhân vật dụng là dược phẩm trị bệnh, vì nguyên nhân tôn vinh, vì nguyên nhân cung kỉnh, vì nguyên nhân kính trọng, vì nguyên nhân đảnh lễ, vì nguyên nhân cúng dường*." Vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[440] Hành sự sai pháp, (lầm tưởng) là hành sự đúng pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[441] Vị nói về vị đang giáo giới theo thói thường vì nguyên nhân y phục, vì nguyên nhân vật thực, vì nguyên nhân chỗ trú ngụ, vì nguyên nhân vật dụng là dược phẩm trị bệnh, vì nguyên nhân tôn vinh, vì nguyên nhân cung kỉnh, vì nguyên nhân kính trọng, vì nguyên nhân đảnh lễ, vì nguyên nhân cúng dường; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

25. Điều học thứ năm (Cho y đến tỳ-khưu ni)

[442] Câu chuyện về vị tỳ-khưu nọ. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ đi khất thực ở một con đường nọ trong thành Sāvatthi. Có vị tỷ-kheo ni nọ cũng đi khất thực ở con đường ấy. Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy đã nói với vị tỷ-kheo ni ấy điều này:

- Này sư tỷ, hãy đi. Vật thực được bố thí ở chỗ kia.

Vị ni ấy cũng đã nói như vầy:

- Thưa ngài, hãy đi. Vật thực được bố thí ở chỗ kia.

Do sự gặp gỡ thường xuyên, họ đã trở nên thân thiết.

Vào lúc bấy giờ, y của hội chúng được chia ra. Khi ấy, vị tỷ-kheo ni ấy sau khi đi nghe giáo giới đã đi đến gặp vị tỷ-kheo ấy, sau khi đến đã đảnh lễ vị tỷ-kheo ấy rồi đứng ở một bên. Vị tỷ-kheo ấy đã nói với vị tỷ-kheo ni ấy đang đứng một bên điều này:

- Này sư tỷ, đây là phần chia y của tôi; cô nên nhận lấy.

- Thưa ngài, xin vâng. Y của tôi đã tồi tệ.

Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy đã cho y đến vị tỷ-kheo ni ấy. Ngay cả y của vị tỷ-kheo ấy cũng đã tàn tệ. Các tỷ-kheo đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này đại đức, hãy làm y của đại đức bây giờ đi.

Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại cho y đến tỷ-kheo ni?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi cho y đến tỷ-kheo ni, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này tỷ-kheo, là nữ thân quyến của ngươi hay không phải là nữ thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là nữ thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người nam không phải là thân quyến lại không biết điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp, điều gì làm hài lòng hay không làm hài lòng người nữ không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi cho y đến tỷ-kheo ni không phải là thân quyến vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cho y đến tỷ-kheo ni không phải là thân quyến thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[443] Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo trong khi ngần ngại không đưa y ra trao đổi với các tỷ-kheo ni. Các tỷ-kheo ni phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các ngài đại đức lại đưa y ra trao đổi với chúng tôi?

Các tỷ-kheo đã nghe được các tỷ-kheo ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép đưa ra trao đổi với năm hạng là tỷ-kheo, tỷ-kheo ni, cô ni tu tập sự, sa-di, sa-di ni. Này các tỷ-kheo, ta cho phép đưa ra trao đổi với năm hạng này. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nào cho y đến tỷ-kheo ni không phải là thân quyến thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ sự trao đổi.*"

[444] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

(Người nữ) Không phải là thân quyến nghĩa là người nữ không có liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

Ngoại trừ sự trao đổi: trừ ra sự trao đổi.

[445] Không phải là nữ thân quyến, nhận biết không phải là nữ thân quyến, vị cho y ngoại trừ sự trao đổi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không phải là nữ thân quyến, có sự hoài nghi, vị cho y ngoại trừ sự trao đổi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không phải là nữ thân quyến, (lầm) tưởng là nữ thân quyến, vị cho y ngoại trừ sự trao đổi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị cho y đến cô ni tu lên bậc trên ở một hội chúng ngoại trừ sự trao đổi thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là nữ thân quyến, (lầm) tưởng không phải là nữ thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là nữ thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là nữ thân quyến, nhận biết là nữ thân quyến thì vô tội.

[446] Của vị (tỷ-kheo ni) là nữ thân quyến, sự trao đổi vật lớn bằng vật nhỏ hoặc là vật nhỏ bằng vật lớn, vị tỷ-kheo ni lấy do sự thân thiết, vị ni lấy trong chốc lát, vị cho vật dụng khác ngoại trừ y, (cho đến) cô ni tu tập sự, (cho đến) sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

26. Điều học thứ sáu (May y cho tỳ-khưu ni)

[447] Câu chuyện về tỳ-khưu Udāyi. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, tỷ-kheo Udāyi là rành rẽ trong việc may y. Có vị tỷ-kheo ni nọ đã đi đến gặp đại đức Udāyi, sau khi đến đã nói với đại đức Udāyi điều này:

- Thưa ngài, tốt thay ngài đại đức hãy may y cho tôi.

Sau đó, đại đức Udāyi đã may y cho tỷ-kheo ni ấy, sau khi khéo nhuộm, khéo sửa soạn, đã vẽ lên hình ảnh gợi cảm[44] , rồi gấp lại, và để riêng. Sau đó, vị tỷ-kheo ni ấy đã đi đến gặp đại đức Udāyi, sau khi đến đã nói với đại đức Udāyi điều này:

- Thưa ngài, y của tôi đâu rồi?

- Này sư tỷ, hãy mang đi và để riêng y này còn được gấp như vầy. Khi nào hội chúng tỷ-kheo ni đi đến nghe giáo giới, khi ấy hãy khoác y này lên và đi ở phía sau của hội chúng tỷ-kheo ni.

Sau đó, vị tỷ-kheo ni ấy đã mang đi và để riêng y ấy còn được gấp như thế. Đến khi hội chúng tỷ-kheo ni đi đến nghe giáo giới, khi ấy mới khoác y ấy lên và đi ở phía sau cùng của hội chúng tỷ-kheo ni. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các tỷ-kheo ni này thật là quá quắt, trơ trẽn, vô liêm sĩ bởi vì dám vẽ hình ảnh gợi cảm lên trên y?

Các tỷ-kheo ni đã nói như vầy:

- Việc làm này là của ai?

- Là của ngài đại đức Udāyi.

- Hình ảnh như thế này của những kẻ quá quắt, trơ trẽn, vô liêm sĩ không thể trưng bày, phải chăng là của ngài đại đức Udāyi?

Khi ấy, các tỷ-kheo ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Udāyi lại may y cho tỷ-kheo ni?

…(như trên)…

- Này Udāyi, nghe nói ngươi may y cho tỷ-kheo ni, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này Udāyi, là nữ thân quyến của ngươi hay không phải là nữ thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là nữ thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người nam không phải là thân quyến lại không biết điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp, điều gì làm hài lòng hay không làm hài lòng người nữ không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại may y cho tỷ-kheo ni không phải là thân quyến vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào may y hoặc bảo may y cho tỷ-kheo ni không phải là thân quyến thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[448] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

(Người nữ) không phải là thân quyến nghĩa là người nữ không có sự liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

May: vị tự mình may thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng mũi kim đâm.

Bảo may: vị bảo may thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Được ra lệnh một lần, (vị kia) dầu may nhiều lần vị (ra lệnh) phạm (chỉ một) tội ưng đối trị (pācittiya).

[449] Không phải là nữ thân quyến, nhận biết không phải là nữ thân quyến, vị may y hoặc bảo may y thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không phải là nữ thân quyến, có sự hoài nghi, vị may y hoặc bảo may y thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không phải là nữ thân quyến, (lầm) tưởng là nữ thân quyến, vị may y hoặc bảo may y thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị may y hoặc bảo may y cho cô ni tu lên bậc trên ở một hội chúng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là nữ thân quyến, (lầm) tưởng không phải là nữ thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là nữ thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Là nữ thân quyến, nhận biết là nữ thân quyến, thì vô tội.

[450] Trường hợp vị (tỷ-kheo ni) là nữ thân quyến, vị may hoặc bảo may vật dụng khác ngoại trừ y, (trường hợp) cô ni tu tập sự, (trường hợp) sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

27. Điều học thứ bảy (Hẹn trước rồi đi chung đường xa với tỳ-khưu ni)

[451] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi hẹn trước rồi đi chung đường xa với các tỷ-kheo ni. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Giống y như chúng ta đi dạo với vợ, các sa-môn Thích tử này cũng đi dạo với các tỷ-kheo ni y như thế.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi hẹn trước rồi đi chung đường xa với các tỷ-kheo ni?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sau khi hẹn trước rồi đi chung đường xa với các tỷ-kheo ni, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi sau khi hẹn trước rồi đi chung đường xa với các tỷ-kheo ni vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi hẹn trước rồi đi chung đường xa với vị tỷ-kheo ni ngay cả từ làng này sang làng khác*[45] *thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[452] Câu chuyện về các tỳ-khưu ni bị cướp. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, nhiều tỷ-kheo và tỷ-kheo ni đang đi đường xa từ thành Sāketa đến thành Sāvatthi. Khi ấy, các tỷ-kheo ni ấy sau khi nhìn thấy các tỷ-kheo ấy đã nói điều này:

- Chúng tôi sẽ cùng đi với các ngài đại đức.

- Này các sư tỷ, không được phép hẹn trước rồi đi chung đường xa với vị tỷ-kheo ni. Hoặc là các cô hãy đi trước hoặc là chúng tôi sẽ đi trước.

- Thưa các ngài, các ngài đại đức là những người cao quý. Chính các ngài đại đức hãy đi trước.

Sau đó, các tỷ-kheo ni ấy trong khi đi sau ở giữa đường đã bị bọn đạo tặc cướp giật còn bị làm ô uế nữa. Sau đó, các tỷ-khưu ni ấy đã đi đến thành Sāvatthi và đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo ni. Các tỷ-kheo ni đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép trên con đường cần phải đi chung với đoàn xe, được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng, sau khi hẹn trước được đi chung đường xa với vị tỷ-kheo ni. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi hẹn trước rồi đi chung đường xa với vị tỷ-kheo ni ngay cả (đi) từ làng này sang làng khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ), ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: con đường cần phải đi chung với đoàn xe, được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*"

[453] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Với: cùng chung.

Sau khi hẹn trước: Vị hẹn trước rằng: "*Này sư tỷ, chúng ta hãy đi. Thưa ngài, chúng ta hãy đi. Thưa ngài, chúng ta hãy đi. Này sư tỷ, chúng ta hãy đi. Hôm nay hoặc hôm qua hoặc ngày mai chúng ta hãy đi*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Ngay cả từ làng này sang làng khác: Ở ngôi làng trong khoảng cách đi được của con gà trống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo mỗi một khoảng giữa của các ngôi làng (như thế) Không phải trong làng, ở trong rừng, thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng khoảng cách nửa yojana.[46]

Ngoại trừ có duyên cớ: trừ ra có duyên cớ.

Con đường cần phải đi chung với đoàn xe nghĩa là không có đoàn xe không thể đi được.

Có sự nguy hiểm nghĩa là trên con đường ấy chỗ cắm trại của bọn cướp được thấy, chỗ ăn được thấy, chỗ đứng được thấy, chỗ ngồi được thấy, chỗ nằm được thấy.

Có sự kinh hoàng nghĩa là trên con đường ấy dân chúng bị giết bởi bọn cướp được thấy, bị cướp giật được thấy, bị đánh đập được thấy. Sau khi đi đến chỗ có sự kinh hoàng, khi nhìn thấy không có sự kinh hoàng thì nên giải tán (nói rằng): "*Này các sư tỷ, hãy đi đi*."

[454] Khi đã hẹn trước, nhận biết là đã hẹn trước, vị đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Khi đã hẹn trước, có sự hoài nghi, vị đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Khi đã hẹn trước, (lầm) tưởng là không hẹn trước, vị đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Vị tỷ-kheo hẹn trước còn vị tỷ-kheo ni không hẹn trước, thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không hẹn trước, (lầm) tưởng là đã hẹn trước, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không hẹn trước, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không hẹn trước, nhận biết là không hẹn trước, thì vô tội.

[455] Khi có duyên cớ, các vị sau khi không hẹn trước rồi đi, vị tỷ-kheo ni hẹn trước còn vị tỷ-kheo không hẹn trước, các vị đi ngoài giờ hẹn ước, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

28. Điều học thứ tám (Hẹn trước rồi đi chung thuyền với tỳ-khưu ni)

[456] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi hẹn trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với các tỷ-kheo ni. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Giống y như chúng ta du ngoạn với vợ trên một chiếc thuyến, các sa-môn Thích tử này sau khi hẹn trước rồi du ngoạn với các tỷ-kheo ni trên một chiếc thuyến y như thế.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi hẹn trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với các tỷ-kheo ni?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã hỏi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sau khi hẹn trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với các tỷ-kheo ni, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi sau khi hẹn trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với các tỷ-kheo ni vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi hẹn trước rồi cùng với vị tỷ-kheo ni lên chung một chiếc thuyền đi ngược giòng hoặc đi xuôi giòng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[457] Câu chuyện về các tỳ-khưu ni bị cướp. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, nhiều vị tỷ-kheo và tỷ-kheo ni đang đi đường xa từ thành Sāketa đến thành Sāvatthi. Khoảng giữa đường, có con sông cần phải vượt qua. Khi ấy, các tỷ-kheo ni ấy đã nói với các tỷ-kheo ấy điều này:

- Chúng tôi sẽ vượt qua cùng với các ngài đại đức.

- Này các sư tỷ, không được phép hẹn trước rồi cùng lên một chiếc thuyền với vị tỷ-kheo ni. Hoặc là các cô hãy vượt qua trước hoặc là chúng tôi sẽ vượt qua trước.

- Thưa các ngài, các ngài đại đức là những người cao quý. Chính các ngài đại đức hãy vượt qua trước.

Sau đó, các tỷ-kheo ni ấy trong khi vượt qua sau đã bị bọn đạo tặc cướp giật còn bị làm ô uế nữa. Sau đó, các tỷ-khưu ni ấy đã đi đến thành Sāvatthi và đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo ni. Các tỷ-kheo ni đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép khi vượt ngang qua (sông) sau khi hẹn trước được lên chung một chiếc thuyền với vị tỷ-kheo ni. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi hẹn trước rồi cùng với vị tỷ-kheo ni lên chung một chiếc thuyền đi ngược giòng hoặc đi xuôi giòng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ), ngoại trừ vượt ngang qua (sông).*"

[458] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Với: cùng chung.

Sau khi hẹn trước: Vị hẹn trước rằng: "*Này sư tỷ, chúng ta hãy lên (thuyền). Thưa ngài, chúng ta hãy lên (thuyền). Thưa ngài, chúng ta hãy lên (thuyền). Này sư tỷ, chúng ta hãy lên (thuyền). Hôm nay hoặc hôm qua hoặc ngày mai chúng ta hãy lên (thuyền)*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi vị tỷ-kheo ni đã lên (thuyền), vị tỷ-kheo lên (thuyền) thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi vị tỷ-kheo đã lên (thuyền), vị tỷ-kheo ni lên (thuyền) thì phạm tội pācittiya. Hoặc cả hai cùng lên (thuyền) thì phạm tội pācittiya.

Đi ngược giòng: đi lên phía trên.

Đi xuôi giòng: đi xuống phía dưới.

Ngoại trừ vượt ngang qua (sông): trừ ra sự vượt ngang qua (sông). Ở ngôi làng trong khoảng cách đi được của con gà trống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo mỗi một khoảng giữa của các ngôi làng (như thế) Không phải trong làng, ở trong rừng, thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng khoảng cách nửa yojana.

[459] Khi đã hẹn trước, nhận biết là đã hẹn trước, vị lên chung một chiếc thuyền đi ngược giòng hoặc đi xuôi giòng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), ngoại trừ vượt ngang qua (sông).

Khi đã hẹn trước, có sự hoài nghi, vị lên chung một chiếc thuyền đi ngược giòng hoặc đi xuôi giòng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), ngoại trừ vượt ngang qua (sông).

Khi đã hẹn trước, (lầm) tưởng là không hẹn trước, vị lên chung một chiếc thuyền đi ngược giòng hoặc đi xuôi giòng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya), ngoại trừ vượt ngang qua (sông).

Vị tỷ-kheo hẹn trước còn vị tỷ-kheo ni không hẹn trước, thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không hẹn trước, (lầm) tưởng là đã hẹn trước, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không hẹn trước, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không hẹn trước, nhận biết là không hẹn trước, thì vô tội.

[460] Khi vượt ngang qua (sông), các vị không hẹn trước rồi lên (thuyền), vị tỷ-kheo ni hẹn trước còn vị tỷ-kheo không hẹn trước, các vị lên (thuyền) ngoài giờ hẹn ước, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

29. Điều học thứ chín (Vật thực được tỳ-khưu ni môi giới)

[461] Câu chuyện về tỳ-khưu ni Thullanandā. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, tỷ-kheo ni Thullanandā là vị thường tới lui với gia đình nọ và nhận vật thực thường kỳ. Và các tỷ-kheo trưởng lão đã được gia chủ ấy thỉnh mời. Khi ấy vào buổi sáng, tỷ-kheo ni Thullanandā đã mặc y, cầm y bát, đi đến gia đình ấy, sau khi đến đã nói với gia chủ ấy điều này:

- Này gia chủ, việc gì mà nhiều vật thực loại cứng loại mềm được chuẩn bị như thế này vậy?

- Thưa ni sư, tôi đã thỉnh mời các ngài trưởng lão.

- Này gia chủ, các trưởng lão của ngươi là những vị nào vậy?

- Ngài Sārīputta, ngài Mahāmoggallāna, ngài Mahākaccāna, ngài Mahākoṭṭhita, ngài Mahākappina, ngài Mahācunda, ngài Anuruddha, ngài Revata, ngài Upāli, ngài Ānanda, ngài Rāhula.

- Này gia chủ, việc gì khiến ngươi lại thỉnh mời những tép riu trong khi các khổng long đang còn tồn tại?

- Thưa ni sư, những vị nào là các khổng long của cô vậy?

- Ngài Devadatta, ngài Kokālika, ngài Katamorakatissako con trai của Khaṇḍadevī, ngài Samuđadatto.

Lời nói này của tỷ-kheo ni Thullanandā đã bị gián đoạn nửa chừng và các tỷ-kheo trưởng lão đã đi vào.

- Này gia chủ, có đúng là các khổng long đã được ngươi thỉnh mời không?

- Này ni sư, ngay mới đây cô đã gọi các ngài đại đức là những tép riu, bây giờ là các khổng long. Rồi đã kéo ra khỏi nhà và chấm dứt phần bữa ăn thường kỳ.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao Devadatta dầu biết vật thực được tỷ-kheo ni môi giới cho vẫn thọ thực?

…(như trên)…

- Này Devadatta, nghe nói ngươi biết vật thực được tỷ-kheo ni môi giới cho vẫn thọ thực, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi biết vật thực được tỷ-kheo ni môi giới cho vẫn thọ thực vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào biết thức ăn được tỷ-kheo ni môi giới cho vẫn thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[462] Câu chuyện về vị tỳ-khưu đi thăm thân quyến. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ xuất gia ở thành Rājagaha đã đi đến nhà thân quyến. Dân chúng (nói rằng): "*Lâu lắm ngài đại đức mới đến*," rồi

đã làm bữa ăn thịnh soạn. Có vị tỷ-kheo ni thường lui tới với gia đình ấy đã nói với những người ấy điều này:

- Này các đạo hữu, hãy dâng bữa ăn đến ngài đại đức.

Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn dã cấm đoán thọ thực khi biết thức ăn được tỷ-kheo ni môi giới cho*" trong khi ngần ngại đã không thọ nhận và không thể đi khất thực nên bữa ăn đành phải nhịn. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi về tu viện và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, khi có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ ta cho phép thọ thực dầu biết thức ăn được tỷ-kheo ni môi giới cho. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào biết thức ăn được tỷ-kheo ni môi giới cho vẫn thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ.*"

[463] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là vị tự mình biết, hoặc các người khác thông báo cho vị ấy, hoặc vị ni ấy thông báo.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Môi giới cho nghĩa là đối với những người trước đây không có ý định dâng cúng, không có ý định tiếp đãi, vị ni ấy môi giới rằng: "*Ngài là vị trì tụng, ngài là vị nghe nhiều, ngài là vị trì Kinh, ngài là vị thông Luật, ngài là vị Pháp sư, hãy dâng cúng đến ngài, hãy tiếp đãi ngài*."

Thức ăn nghĩa là bất cứ vật thực nào thuộc về năm loại vật thực.

Ngoại trừ có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ: trừ ra có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ.

Có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ nghĩa là các thân quyến, hoặc (những người) đã nói lời thỉnh cầu, hoặc đã được chuẩn bị thường kỳ.

Ngoại trừ có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ, vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ ăn*," rồi thọ lãnh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[464] Khi được môi giới cho, nhận biết đã được môi giới cho, vị thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ.

Khi được môi giới cho, có sự hoài nghi, vị thọ thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) ngoại trừ có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ.

Khi được môi giới cho, (lầm) tưởng là không được môi giới cho, vị thọ thực thì vô tội ngoại trừ có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ.

Được vị ni tu lên bậc trên từ một hội chúng môi giới cho, vị thọ thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) ngoại trừ có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ.

Khi không được môi giới cho, (lầm) tưởng là đã được môi giới cho, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không được môi giới cho, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi không được môi giới cho, nhận biết là không được môi giới cho, thì vô tội.

[465] Khi có sự chuẩn bị trước bởi gia chủ, cô ni tu tập sự môi giới cho, vị sa-di ni môi giới cho, tất cả (các thức khác) trừ ra năm loại vật thực, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

30. Điều học thứ mười (Ngồi ở nơi kín đáo với tỳ-khưu ni)

[466] Câu chuyện về tỳ-khưu Udāyi. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, người vợ cũ của đại đức Udāyi đã

xuất gia nơi các tỷ-kheo ni. Tỷ-kheo ni ấy thường xuyên đi đến gặp đại đức Udāyi. Đại đức Udāyi cũng thường xuyên đi đến gặp tỷ-kheo ni ấy.

Vào lúc bấy giờ, đại đức Udāyi đã cùng với tỷ-kheo ni ấy một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Udāyi lại cùng với tỷ-kheo ni một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo?

…(như trên)…

- Này Udāyi, nghe nói ngươi cùng với tỷ-kheo ni một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại cùng với tỷ-kheo ni một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cùng với tỷ-kheo ni một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[467] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Với: cùng chung.

Một nam một nữ: chỉ có vị tỷ-kheo và vị tỷ-kheo ni.

Kín đáo: nghĩa là kín đáo đối với mắt, kín đáo đối với tai.

Kín đáo đối với mắt: nghĩa là không thể nhìn thấy trong khi bị che mắt lại, trong khi nhướng mày, trong khi ngẩng đầu lên.

Kín đáo đối với tai: nghĩa là không thể nghe lời nói (với giọng) bình thường.

Ngồi: Khi vị tỷ-kheo ni đang ngồi, vị tỷ-kheo ngồi gần hoặc nằm gần thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Trong khi vị tỷ-kheo đang ngồi, vị tỷ-kheo ni ngồi gần hoặc nằm gần thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Hoặc cả hai đang ngồi hoặc cả hai đang nằm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[468] Chỗ kín đáo, nhận biết là chỗ kín đáo, vị ngồi xuống một nam một nữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Chỗ kín đáo, có sự hoài nghi, vị ngồi xuống một nam một nữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Chỗ kín đáo, (lầm) tưởng là chỗ không kín đáo, vị ngồi xuống một nam một nữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Chỗ không kín đáo, (lầm) tưởng là chỗ kín đáo, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chỗ không kín đáo, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chỗ không kín đáo, nhận biết là chỗ không kín đáo, thì vô tội.

---o0o---

[469] Bài kệ tóm lược phần Giáo Giới

Có bất cứ người nam nào có trí suy xét là người thứ nhì, vị đứng không ngồi, không mong mỏi chỗ kín đáo, đang bận tâm chuyện khác rồi ngồi xuống, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Giáo Giới là phần thứ ba.

****

Tóm lược phần này:

Chưa chỉ định, trời lặn,
ni viện, vì tài vật,
cho y, vị may y,
hẹn hò đi đường xa,
chung thuyền, vị thọ thực
vật thực ni mội giới,
một nam và một nữ,
các điều ấy là mười.

****

PHẦN VẬT THỰC

31. Điều học thứ nhất (Thọ dụng vật thực ở phước xá)

[470] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, ở không xa thành Sāvatthi có hội đoàn nọ sắp đặt sự thí thực tại phước xá. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư vào buổi sáng sau khi mặc y, cầm y bát, đi vào thành Sāvatthi để khất thực, khi không nhận được đồ ăn khất thực đã đi đến phước xá. Dân chúng (nói rằng): "*Lâu lắm các ngài đại đức mới đến*," rồi đã phục vụ một cách trịnh trọng. Sau đó vào ngày thứ nhì, vào ngày thứ ba, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư vào buổi sáng sau khi mặc y, cầm y bát, đã đi vào thành Sāvatthi để khất thực, khi không nhận được đồ ăn khất thực đã đi đến phước xá và thọ thực. Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã khởi ý điều này: "*Chúng ta sẽ làm điều gì đây, có nên đi về tu viện rồi cũng sẽ trở lại chính nơi này*?" Các vị tiếp tục cư ngụ ở tại chính nơi ấy và thọ dụng vật thực ở phước xá. Các ngoại đạo lánh xa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử cứ tiếp tục cư trú và thọ dụng vật thực ở phước xá? Vật thực ở phước xá được sắp đặt đâu có dành riêng cho các vị; vật thực ở phước xá được sắp đặt cho hết tất cả!

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại tiếp tục cư trú và thọ dụng vật thực ở phước xá?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi tiếp tục cư trú và thọ dụng vật thực ở phước xá, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại tiếp tục cư trú và thọ dụng vật thực ở phước xávậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vật thực ở phước xá được thọ dụng một lần. Nếu vượt quá số ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[471] Câu chuyện về trưởng lão Sārīputta. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, đại đức Sārīputta trong khi đi đến thành Sāvatthi ở trong xứ sở Kosala đã ghé lại một phước xá nọ. Dân chúng (nói rằng): "*Lâu lắm trưởng lão mới đến*," rồi đã phục vụ một cách trịnh trọng. Sau đó, khi đại đức Sārīputta đã ăn xong, có cơn bệnh ngặt nghèo đã phát khởi. Đại đức đã không thể rời trú xá ấy ra đi. Rồi vào ngày thứ nhì, những người ấy đã nói với đại đức Sārīputta điều này:

- Thưa ngài, xin hãy thọ thực.

Khi ấy, đại đức Sārīputta (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán tiếp tục cư trú và thọ dụng vật thực ở phước xá*," trong lúc ngần ngại đã không thọ lãnh nên bữa ăn đành phải nhịn. Sau đó, đại đức Sārīputta đã đi đến thành Sāvatthi và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị tỷ-kheo bị bệnh được tiếp tục cư trú và thọ thực ở phước xá. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vật thực ở phước xá được thọ dụng một lần đối với vị tỷ-kheo không bị bệnh. Nếu vượt quá số ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[472] **Không bị bệnh** nghĩa là có thể lìa phước xá ấy ra đi.

Bệnh nghĩa là không thể lìa phước xá ấy ra đi.

Vật thực ở phước xá nghĩa là loại vật thực nào đó thuộc về năm loại vật thực không xác định (người thọ) được phân phát theo nhu cầu ở trong phòng, hoặc ở mái che, hoặc ở gốc cây, hoặc ở ngoài trời. Vị tỷ-kheo không bị bệnh nên thọ thực một lần, nếu (nghĩ rằng): "*Ta sẽ ăn*" rồi thọ lãnh vượt quá số lần ấy thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[473] Khi không bị bệnh, nhận biết là không bị bệnh, vị thọ dụng vật thực ở phước xá vượt quá số lần ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi không bị bệnh, có sự hoài nghi, vị thọ dụng vật thực ở phước xá vượt quá số lần ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi không bị bệnh, (lầm) tưởng là có bệnh, vị thọ dụng vật thực ở phước xá vượt quá số lần ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi bị bệnh, (lầm) tưởng là không bị bệnh, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi bị bệnh, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi bị bệnh, nhận biết là bị bệnh, thì vô tội.

[474] Vị bị bệnh, vị không bị bệnh thọ thực một lần, vị thọ thực khi chuẩn bị ra đi hoặc khi vừa mới đến, các người chủ thỉnh và mời ăn, được xếp đặt dành riêng (cho vị ấy), được sắp đặt không đủ theo nhu cầu (phần ăn rất ít ỏi), trừ ra năm loại vật thực vị (thọ dụng) tất cả (các thức khác) không phạm tội, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

32. Điều học thứ nhì (Vật thực dâng chung nhóm)

[475] Câu chuyện về tỳ-khưu Devadatta. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, Devadatta bị mất mát về lợi lộc và danh vọng cùng với tùy tùng nên tiếp tục yêu cầu các gia đình rồi thọ thực. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử cứ tiếp tục yêu cầu các gia đình rồi thọ thực? Ai lại không vừa ý khi được đầy đủ? Đồ ngon ngọt ai lại không thích thú ?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao Devadatta cùng với tùy tùng cứ tiếp tục yêu cầu các gia đình rồi thọ thực?

…(như trên)…

- Này Devadatta, nghe nói ngươi cùng với tùy tùng cứ tiếp tục yêu cầu các gia đình rồi thọ thực, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi cùng với tùy tùng cứ tiếp tục yêu cầu các gia đình rồi thọ thựcvậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực dâng chung nhóm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[476] Câu chuyện về các tỳ-khưu bị bệnh. Sự quy định thêm lần thứ nhất

Vào lúc bấy giờ, dân chúng thỉnh mời các tỷ-kheo bị bệnh với bữa trai phạn. Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không nhận lời (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực dâng chung nhóm*." Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép tỷ-kheo bị bệnh được thọ dụng vật thực dâng chung nhóm. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực dâng chung nhóm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[477] Sự quy định thêm lần thứ nhì ... Sự quy định thêm lần thứ bảy

Vào lúc bấy giờ, trong thời hạn về y dân chúng sau khi chuẩn bị bữa trai phạn có dâng y rồi thỉnh mời các tỷ-kheo (nói rằng): "*Sau khi mời thọ thực, chúng tôi sẽ dâng y*." Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không nhận lời (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực dâng chung nhóm*." Y được phát sanh ít ỏi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ dụng vật thực dâng chung nhóm trong thời hạn về y. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực dâng chung nhóm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh, trong thời hạn về y. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[478] Vào lúc bấy giờ, dân chúng thỉnh mời các tỷ-kheo là những vị đang may y với bữa trai phạn. Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không nhận lời (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực dâng chung nhóm*." Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ dụng vật thực dâng chung nhóm trong lúc may y. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực dâng chung nhóm thì phạm tội ưng đối trị*

(pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh, trong thời hạn về y, trong lúc may y. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[479] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo đi đường xa cùng với dân chúng. Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã nói với những người ấy điều này:

- Này các đạo hữu, hãy chờ đợi chốc lát. Chúng tôi sẽ đi khất thực.

Những người ấy nói như vầy:

- Thưa các ngài, hãy thọ thực ở ngay đây.

Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không thọ lãnh (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực dâng chung nhóm*." Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ dụng vật thực dâng chung nhóm trong trường hợp đi đường xa. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực dâng chung nhóm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh, trong thời hạn về y, trong lúc may y, trong lúc đi đường xa. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[480] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo đi thuyền cùng với dân chúng. Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã nói với những người ấy điều này:

- Này các đạo hữu, hãy đưa thuyền vào bờ chốc lát. Chúng tôi sẽ đi khất thực.

Những người ấy nói như vầy:

- Thưa các ngài, hãy thọ thực ở ngay đây.

Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không thọ lãnh (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực dâng chung nhóm*." Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ dụng vật thực dâng chung nhóm trong trường hợp lên thuyền. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực dâng chung nhóm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh, trong thời hạn về y, trong lúc may y, trường hợp đi đường xa, trường hợp lên thuyền. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[481] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo đã trải qua mùa (an cư) mưa ở các nơi đi đến thành Rājagaha để diện kiến đức Thế Tôn. Dân chúng khi nhìn thấy các tỷ-kheo người khác xứ sở đã thỉnh mời với bữa trai phạn. Các vị tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không nhận lời (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực dâng chung nhóm.*" Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ dụng vật thực dâng chung nhóm trong trường hợp đông đảo (các tỷ-kheo). Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực dâng chung nhóm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh, trong thời hạn về y, trong lúc may y, trường hợp đi đường xa, trường hợp lên thuyền, trường hợp đông đảo (các tỷ-kheo). Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[482] Vào lúc bấy giờ, có người thân quyến ruột thịt của đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã xuất gia nơi các đạo sĩ lõa thể. Khi ấy, người đạo sĩ lõa thể ấy đã đi đến gặp đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha, sau khi đến đã nói với đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha điều này:

- Tâu đại vương, tôi muốn làm bữa ăn cho tất cả các giáo phái khác.

- Thưa ngài, nếu ngài có thể dâng vật thực đến hội chúng tỷ-kheo có đức Phật đứng đầu trước tiên thì trẫm có thể làm như thế.

Sau đó, người đạo sĩ lõa thể ấy đã phái sứ giả đi gặp các tỷ-kheo (nói rằng):

- Xin các tỷ-kheo hãy nhận lời bữa ăn vào ngày mai của tôi.

Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không nhận lời (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực dâng chung nhóm*." Sau đó, người đạo sĩ lõa thể ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã tỏ vẻ thân thiện với đức Thế Tôn, sau khi trao đổi lời xã giao thân thiện rồi đã đứng ở một bên. Khi đã đứng ở một bên, người đạo sĩ lõa thể ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- Ngài Gotama đã xuất gia, tôi cũng đã xuất gia. Người đã xuất gia thì xứng đáng để thọ nhận vật thực của người đã xuất gia. Xin ngài Gotama nhận lời tôi về bữa trai phạn vào ngày mai cùng với hội chúng tỷ-kheo.

Đức Thế Tôn đã nhận lời bằng thái độ im lặng. Khi ấy, người đạo sĩ lõa thể ấy hiểu được sự nhận lời của đức Thế Tôn nên đã ra đi. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ dụng vật thực dâng chung nhóm trong trường hợp bữa trai phạn của sa-môn. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực dâng chung nhóm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh, trong thời hạn về y, trong lúc may y, trường hợp đi đường xa, trường hợp lên thuyền, trường hợp đông đảo (các tỷ-kheo), trường hợp bữa trai phạn của sa-môn. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*"

[483] **Vật thực thuộc về nhóm** nghĩa là nơi nào bốn vị tỷ-kheo thỉnh mời vị thứ năm với một loại thức ăn nào đó trong năm loại thức ăn rồi cùng thọ thực, điều ấy gọi là vật thực dâng chung nhóm.

Ngoại trừ có duyên cớ: trừ ra có duyên cớ.

Trường hợp bị bệnh nghĩa là ngay cả (trường hợp) các bàn chân bị nứt nẻ. (Nghĩ rằng): "*Trường hợp bị bệnh*" rồi nên thọ thực.

Trong thời hạn về y nghĩa là khi Kaṭhina không được thành tựu thì tháng cuối cùng của mùa mưa, khi Kaṭhina được thành tựu thì năm tháng. (Nghĩ rằng): "*Trong thời hạn về y*" rồi nên thọ thực.

Trong lúc may y nghĩa là trong lúc y đang được may. (Nghĩ rằng): "*Trong lúc may y*" rồi nên thọ thực.

Trường hợp đi đường xa nghĩa là (nghĩ rằng): "*Ta sẽ đi nửa do tuần*"[47] rồi nên thọ thực. Vị đang đi nên thọ thực. Vị vừa mới đến nên thọ thực.

Trường hợp lên thuyền nghĩa là (nghĩ rằng): "*Ta sẽ lên thuyền*" rồi nên thọ thực. Vị đã lên thuyền nên thọ thực. Vị vừa rời (thuyền) nên thọ thực.

Trường hợp đông đảo (các tỷ-kheo) nghĩa là nơi nào hai hay ba vị tỷ-kheo đi khất thực thì khất thực được mau mắn (yāpenti). Khi có vị thứ tư đi đến thì khất thực không được mau mắn (na yāpenti). (Nghĩ rằng): "*Trường hợp đông đảo*" rồi nên thọ thực.

Trường hợp bữa trai phạn của sa-môn nghĩa là bất cứ người nào thành tựu phẩm chất du sĩ làm bữa trai phạn. (Nghĩ rằng): "*Trường hợp bữa trai phạn của sa-môn*" rồi nên thọ thực.

Ngoại trừ có duyên cớ, (nghĩ rằng): "*Ta sẽ thọ thực*" rồi thọ lãnh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi một lần nuốt xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[484] Vật thực dâng chung nhóm, nhận biết vật thực dâng chung nhóm, vị thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Vật thực dâng chung nhóm, có sự hoài nghi, vị thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Vật thực dâng chung nhóm, (lầm) tưởng không phải vật thực dâng chung nhóm, vị thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Không phải vật thực dâng chung nhóm, (lầm) tưởng vật thực dâng chung nhóm, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải vật thực dâng chung nhóm, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải vật thực dâng chung nhóm, nhận biết không phải vật thực dâng chung nhóm, thì vô tội.

[485] Khi có duyên cớ, hai hoặc ba vị thọ thực chung, sau khi đi khất thực tụ hội chung lại (một chỗ) rồi thọ thực, trong bữa ăn thường kỳ, trong bữa ăn (phân phối) theo thẻ, vào mỗi nửa tháng, vào ngày Uposatha, vào ngày đầu của mỗi nửa tháng, (thọ dụng) tất cả (các thức khác) trừ ra năm loại vật thực, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

33. Điều học thứ ba: (Vật thực mời nơi này thọ nơi khác)

[486] Câu chuyện về người lao công nghèo. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Vesālī, Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra. Vào lúc bấy giờ, trong thành Vesālī sự tuần tự về các bữa trai phạn gồm các thức ăn hảo hạng đã được ấn định. Khi ấy, có người lao công nghèo nọ khởi ý điều này: "*Theo như cách những người này thực hiện bữa trai phạn một cách trịnh trọng thì việc này không phải là tầm thường, hay là ta nên thực hiện bữa trai phạn*?" Sau đó, người lao công nghèo ấy đã đi đến gặp cậu chủ tên Kira, sau khi đến đã nói với cậu chủ tên Kira ấy rằng:

- Thưa cậu chủ, tôi muốn thực hiện bữa trai phạn dâng hội chúng tỷ-kheo có đức Phật đứng đầu, hãy cho tôi tiền lương.

Cậu chủ tên Kira ấy cũng mộ đạo và có niềm tin. Khi ấy, cậu chủ tên Kira ấy đã cho người lao công nghèo ấy tiền lương phụ trội. Sau đó, người lao công nghèo ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, người lao công nghèo ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, xin đức Thế Tôn nhận lời con về bữa trai phạn vào ngày mai cùng với hội chúng tỷ-kheo.

- Này đạo hữu, người hãy biết hội chúng tỷ-kheo là đông đảo.

- Bạch ngài, hội chúng tỷ-kheo hãy là đông đảo. Con đã chuẩn bị được nhiều táo. Các thức uống trộn với táo sẽ được đầy đủ.

Đức Thế Tôn đã nhận lời bằng thái độ im lặng. Sau đó, người lao công nghèo ấy sau khi hiểu được sự nhận lời của đức Thế Tôn đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi.

Các tỷ-kheo đã nghe được rằng: "*Nghe nói hội chúng tỷ-kheo có đức Phật đứng đầu đã được người lao công nghèo thỉnh mời vào ngày mai, các thức uống trộn với táo sẽ được đầy đủ*." Các vị ấy đã đi khất thực vào lúc sáng sớm rồi đã thọ thực. Dân chúng đã nghe được rằng: "*Nghe nói nói hội chúng tỷ-kheo có đức Phật đứng đầu đã được người lao công nghèo thỉnh mời.*" Họ đã mang lại cho người lao công nghèo vô số vật thực loại cứng loại mềm.

Rồi khi trải qua đêm ấy, người lao công nghèo ấy đã cho chuẩn bị sẵn sàng thức ăn thượng hạng cứng mềm rồi cho người thông báo thời giờ đến đức Thế Tôn:

- Bạch ngài, đã đến giờ, thức ăn đã chuẩn bị xong.

Khi ấy vào buổi sáng, đức Thế Tôn sau khi mặc y cầm y bát đã đi đến tư gia của người lao công nghèo ấy, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn cùng với hội chúng tỷ-kheo. Rồi người lao công nghèo ấy đã phục vụ các tỷ-kheo ở trong nhà ăn. Các vị tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này đạo hữu, chỉ dâng chút ít thôi. Này đạo hữu, chỉ dâng chút ít thôi.

- Thưa các ngài, chớ có thọ lãnh chỉ một chút ít (vì nghĩ rằng): "*Người lao công này nghèo*." Tôi đã cho chuẩn bị sẵn sàng vô số vật thực loại cứng, loại mềm. Thưa các ngài, hãy thọ lãnh theo như ước muốn.

- Này đạo hữu, không phải vì lý do này mà chúng tôi thọ lãnh chút ít, chỉ vì vào sáng sớm chúng tôi đã đi khất thực và đã thọ thực rồi; vì thế chúng tôi thọ lãnh chút ít.

Khi ấy, người lao công nghèo ấy đã phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các ngài đại đức đã được tôi thỉnh mời lại thọ thực ở nơi khác? Không lẽ tôi không đủ khả năng để bố thí theo như ước muốn hay sao?

Các tỷ-kheo đã nghe được người lao công nghèo ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo khi được thỉnh mời ở nơi khác lại thọ thực ở nơi khác?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo khi được thỉnh mời ở nơi khác lại thọ thực ở nơi khác, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi khi được thỉnh mời ở nơi khác lại thọ thực ở nơi khácvậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực thỉnh sau thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[487] Sự quy định thêm lần thứ nhất ... Sự quy định thêm lần thứ ba

Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ bị bệnh. Một vị tỷ-kheo khác đã cầm lấy đồ ăn khất thực đi đến gặp vị tỷ-kheo ấy, sau khi đến đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này đại đức, hãy thọ thực.

- Này đại đức, thôi đi. Có sự chuẩn bị về bữa ăn cho tôi rồi.

Thức ăn của vị tỷ-kheo ấy đã được mang lại khi đã trưa. Vị tỷ-kheo ấy đã thọ thực không được như ý. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép tỷ-kheo bị bệnh được thọ dụng vật thực thỉnh sau. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực thỉnh sau thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh. Đây*

là duyên cớ trong trường hợp ấy." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[488] Vào lúc bấy giờ, trong thời hạn về y dân chúng sau khi chuẩn bị bữa trai phạn có dâng y rồi thỉnh mời các tỷ-kheo (nói rằng): "*Sau khi mời thọ thực, chúng tôi sẽ dâng y*." Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không nhận lời (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực thỉnh sau*." Y được phát sanh ít ỏi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ dụng vật thực thỉnh sau trong thời hạn về y. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực thỉnh sau thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh, trong thời hạn về y. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[489] Vào lúc bấy giờ, dân chúng thỉnh mời các tỷ-kheo là những vị đang may y với bữa trai phạn. Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không nhận lời (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vật thực thỉnh sau*." Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ dụng vật thực thỉnh sau trong lúc may y. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trường hợp vật thực thỉnh sau thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trường hợp bị bệnh, trong thời hạn về y, trong lúc may y. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[490] Nhường lại sự chuẩn bị về bữa ăn

Khi ấy vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát, cùng với đại đức Ānanda là sa-môn hầu cận đã đi đến gia đình nọ, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Sau đó, những người ấy đã dâng vật thực đến đức Thế Tôn và đại đức Ānanda. Đại đức Ānanda trong lúc ngần ngại nên không thọ lãnh.

- Này Ānanda, hãy nhận lấy.

- Bạch Thế Tôn, đã có đủ. Có sự chuẩn bị về bữa ăn cho con rồi.

- Này Ānanda, như thế thì sau khi nhường lại (cho vị khác) rồi hãy nhận lấy.

Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, khi đã nhường lại sự chuẩn bị về bữa ăn ta cho phép thọ dụng vật thực thỉnh sau. Và này các tỷ-kheo, nên nhường lại như vầy: "*Tôi cho đến vị tên (như vầy) sự chuẩn bị về bữa ăn của tôi*."

[491] **Vật thực thỉnh sau** nghĩa là đã được thỉnh mời bất cứ loại vật thực nào thuộc về năm loại vật thực, vị thọ thực bất cứ loại vật thực nào khác thuộc về năm loại vật thực khác trừ ra món ấy; điều này gọi là vật thực thỉnh sau.

Ngoại trừ có duyên cớ: trừ ra có duyên cớ.

Trường hợp bị bệnh nghĩa là không thể ngồi ở một chỗ để thọ thực theo như ý muốn. (Nghĩ rằng): "*Trường hợp bị bệnh*" rồi nên thọ thực.

Trong thời hạn về y nghĩa là khi Kaṭhina không được thành tựu thì tháng cuối cùng của mùa mưa, khi Kaṭhina được thành tựu thì năm tháng. (Nghĩ rằng): "*Trong thời hạn về y*" rồi nên thọ thực.

Trong lúc may y nghĩa là trong lúc y đang được may. (Nghĩ rằng): "*Trong lúc may y*" rồi nên thọ thực.

Ngoại trừ có duyên cớ, (nghĩ rằng): "*Ta sẽ thọ thực*" rồi thọ lãnh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[492] Vật thực thỉnh sau, nhận biết vật thực thỉnh sau, vị thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Vật thực thỉnh sau, có sự hoài nghi, vị thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Vật thực thỉnh sau, (lầm) tưởng không phải vật thực thỉnh sau, vị thọ thực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Không phải vật thực thỉnh sau, (lầm) tưởng vật thực thỉnh sau, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải vật thực thỉnh sau, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải vật thực thỉnh sau, nhận biết không phải vật thực thỉnh sau, thì vô tội.

[493] Khi có duyên cớ, sau khi nhường lại (cho vị khác) rồi thọ thực, vị thọ thực hai hoặc ba sự thỉnh mời chung một lượt, vị thọ thực theo tuần tự của sự thỉnh mời, khi được toàn bộ cả làng thỉnh mời thì thọ thực ở bất cứ nơi nào ở trong ngôi làng ấy, khi được toàn bộ cả hội đoàn thỉnh mời thì thọ thực ở bất cứ nơi nào ở trong hội đoàn ấy, khi được thỉnh mời vị nói rằng: "*Tôi sẽ nhận đồ khất thực*," trong bữa ăn thường kỳ, trong bữa ăn (phân phối) theo thẻ, vào mỗi nửa tháng, vào ngày Uposatha, vào ngày đầu của mỗi nửa tháng, tất cả (các thức khác) trừ ra năm loại vật thực, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

34. Điều học thứ tư (Thọ lãnh bánh hai hoặc ba bình bát đầy)

[494] Câu chuyện về người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, mẹ của Kāṇā là người nữ cư sĩ mộ đạo có niềm tin. Kāṇā đã được gả cho người đàn ông nọ ở thôn làng. Khi ấy, Kāṇā đã đi đến nhà mẹ vì công việc cần làm nào đó. Sau đó, chồng của Kāṇā đã phái người đưa tin đi đến gặp Kāṇā (nhắn rằng): "*Kāṇā hãy trở về. Tôi muốn sự trở về của Kāṇā.*" Khi ấy, người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā (nghĩ rằng): "*Thật xấu hổ khi đi với tay không*!" nên đã nấu bánh ngọt. Khi bánh ngọt chín, có vị tỷ-kheo đi khất thực nọ đã đi vào nhà của người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā. Khi ấy, người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā đã bảo dâng bánh ngọt đến vị tỷ-kheo ấy. Vị ấy sau khi ra đi đã thông báo cho vị khác. Bà ta cũng đã bảo dâng bánh ngọt đến vị ấy. Vị ấy sau khi ra đi đã thông báo cho vị khác. Bà ta cũng đã bảo dâng bánh ngọt đến vị ấy. Bánh ngọt đã được chuẩn bị như thế đều đã không còn.

Đến lần thứ nhì, chồng của Kāṇā đã phái người đưa tin đi đến gặp Kāṇā (nhắn rằng): "*Kāṇā hãy trở về. Tôi muốn sự trở về của Kāṇā.*" Đến lần thứ nhì, người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā (nghĩ rằng): "*Thật xấu hổ khi đi với tay không*!" nên đã nấu bánh ngọt. Khi bánh ngọt chín, có vị tỷ-kheo đi khất thực nọ đã đi vào nhà của người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā. Khi ấy, người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā đã bảo dâng bánh ngọt đến vị tỷ-kheo ấy. Vị ấy sau khi ra đi đã thông báo cho vị khác. Bà ta cũng đã bảo dâng bánh ngọt đến vị ấy. Vị ấy sau khi ra đi đã thông báo cho vị khác. Bà ta cũng đã bảo dâng bánh ngọt đến vị ấy. Bánh ngọt đã được chuẩn bị như thế đều đã không còn.

Đến lần thứ ba, chồng của Kāṇā đã phái người đưa tin đi đến gặp Kāṇā (nhắn rằng): "*Kāṇā hãy trở về. Tôi muốn sự trở về của Kāṇā.*" Đến lần thứ ba, người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā (nghĩ rằng): "*Thật xấu hổ khi đi với tay không*!" nên đã nấu bánh ngọt. Khi bánh ngọt chín, có vị tỷ-kheo đi khất thực nọ đã đi vào nhà của người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā. Khi ấy, người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā đã bảo dâng bánh ngọt đến vị tỷ-kheo ấy. Vị ấy sau khi ra đi đã thông báo cho vị khác. Bà ta cũng đã bảo dâng bánh ngọt đến vị ấy. Vị ấy sau khi ra đi đã thông báo cho vị khác. Bà ta cũng đã bảo dâng bánh ngọt đến vị ấy. Bánh ngọt đã được chuẩn bị như thế đều đã không còn.

Khi ấy, chồng của Kāṇā đã dắt về người vợ khác. Kāṇā đã nghe được rằng: "*Nghe nói người vợ khác đã được người đàn ông ấy dắt về*." Cô ấy đã đứng khóc lóc. Khi ấy vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát, đi đến nhà của người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Khi ấy, người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Đức Thế Tôn đã nói với người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā đang ngồi một bên điều này:

- Vì sao Kāṇā này lại khóc vậy?

Khi ấy, người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā đã kể lại sự việc ấy cho đức Thế Tôn. Sau đó, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho người nữ cư sĩ mẹ của Kāṇā bằng bài Pháp thoại rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

[495] Vào lúc bấy giờ, có đoàn xe nọ có ý định từ thành Rājagaha đi về phía tây. Có vị tỷ-kheo đi khất thực nọ đã đi vào khất thực ở đoàn xe ấy. Có người nam cư sĩ nọ đã bảo dâng đến vị tỷ-kheo ấy bánh lúa mạch. Vị ấy sau

khi ra đi đã thông báo cho vị khác. Ông ta cũng đã bảo dâng bánh lúa mạch đến vị ấy. Vị ấy sau khi ra đi đã thông báo cho vị khác. Ông ta cũng đã bảo dâng bánh lúa mạch đến vị ấy. Vật dự phòng đường xa được chuẩn bị như thế đã không còn. Khi ấy, người cư sĩ ấy đã nói với những người ấy điều này:

- Này các ông, hãy chờ đến ngày mai. Vật dự phòng đường xa được chuẩn bị như thế đã được dâng đến các ngài đại đức. Tôi sẽ chuẩn bị vật dự phòng đường xa.

- Này ông, chúng tôi không thể chờ đợi. Đoàn xe đã khởi hành. Rồi đã ra đi.

Khi ấy, người nam cư sĩ ấy sau khi chuẩn bị vật dự phòng đường xa đã đi sau. Bọn đạo tặc đã cướp đoạt. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử đã thọ lãnh không biết chừng mực? Người này sau khi bố thí cho các vị ấy rồi trong khi đi sau đã bị bọn cướp cướp đoạt.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, như thế thì ta sẽ quy định điều học cho các tỷ-kheo vì mười điều lợi ích: Nhằm đem lại sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm đem lại sự an lạc cho hội chúng, ...(như trên)... và nhằm sự hỗ trợ Luật. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo khi đi đến gia đình được yêu cầu nhận lãnh các bánh ngọt hoặc các bánh lúa mạch, vị tỷ-kheo đang mong mỏi thì nên thọ lãnh hai hoặc ba bình bát đầy. Nếu thọ lãnh quá số lượng ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ). Sau khi thọ lãnh hai hoặc ba bình bát đầy, khi mang về từ nơi ấy thì nên chia sẻ cùng với các tỷ-kheo. Đây là sự đúng đắn trong trường hợp ấy*."

[496] **Khi vị tỷ-kheo đi đến gia đình**: **Gia đình** nghĩa là có bốn loại gia đình: gia đình Sát-đế-lỵ, gia đình Bà-la-môn, gia đình thương buôn, và gia đình hạng cùng đinh.

Đi đến: là đi đến nơi ấy.

Bánh ngọt nghĩa là bất cứ thức gì được chuẩn bị nhằm mục đích làm quà biếu.

Bánh lúa mạch nghĩa là bất cứ thức gì được chuẩn bị nhằm mục đích làm vật dự phòng đường xa.

Được yêu cầu nhận lãnh: (Nói rằng): "*Ngài thích chừng nào hãy lấy chừng ấy*."

(Với vị) đang mong mỏi: (với vị) đang ước muốn.

Nên thọ lãnh hai hoặc ba bình bát đầy: Nên thọ lãnh đầy hai hoặc ba bình bát.

Nếu thọ lãnh quá số lượng ấy: Vị thọ lãnh quá số lượng ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Sau khi thọ lãnh hai hoặc ba bình bát đầy, vị đi ra khỏi nơi ấy nhìn thấy vị tỷ-kheo khác nên thông báo rằng: "*Tôi đã thọ lãnh hai ba bình bát đầy ở nơi kia, chớ thọ lãnh ở đó*." Nếu sau khi nhìn thấy, vị không thông báo phạm tội tác ác (dukkaṭa). Nếu đã được thông báo vị thọ lãnh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[497] **Khi mang về từ nơi ấy thì nên chia sẻ cùng với các tỷ-kheo**: là sự đi trở về, sau khi mang lại thì nên chia sẻ.

Đây là sự đúng đắn trong trường hợp ấy: đây là sự hợp lý trong trường hợp ấy.

Hơn hai ba bình bát đầy, nhận biết là hơn, vị thọ lãnh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hơn hai ba bình bát đầy, có sự hoài nghi, vị thọ lãnh thì phạm tội pācittiya.

Hơn hai ba bình bát đầy, (lầm) tưởng là còn kém, vị thọ lãnh thì phạm tội pācittiya.

Còn kém hai ba bình bát đầy, (lầm) tưởng là hơn, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Còn kém hai ba bình bát đầy, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Còn kém hai ba bình bát đầy, nhận biết là còn kém, thì vô tội.

[498] Vị thọ lãnh hai hoặc ba bình bát đầy, vị thọ lãnh còn kém hai hoặc ba bình bát đầy, họ bố thí vật đã được chuẩn bị không vì mục đích làm quà biếu hoặc không vì mục đích làm vật dự phòng đường xa, họ bố thí phần còn thừa khi đã chuẩn bị vì mục đích làm quà biếu hoặc vì mục đích làm vật dự phòng đường xa, họ bố thí khi sự ra đi đã bị hủy bỏ, của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

35. Điều học thứ năm (Thúc ăn không phải là đồ thừa)

[499] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có người Bà-la-môn nọ đã thỉnh mời và dâng bữa ăn đến các tỷ-kheo. Khi thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm), các tỷ-kheo đã đi đến các gia đình của các thân quyến rồi một số vị đã thọ thực thêm, một số vị đã nhận lấy đồ khất thực rồi đi. Sau đó, người Bà-la-môn ấy đã nói với hàng xóm điều này:

- Này quý ông, các tỷ-kheo đã được tôi làm hài lòng. Hãy đến, tôi cũng sẽ làm hài lòng quý ông.

Những người ấy đã nói như vầy:

- Này ông, có phải ông sẽ làm hài lòng chúng tôi không đó? Ngay cả những vị đã được ông thỉnh mời còn đi đến các nhà của chúng tôi, một số đã thọ thực thêm, một số đã nhận lấy đồ khất thực rồi đi.

Khi ấy, người Bà-la-môn ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các ngài đại đức sau khi thọ thực trong nhà của chúng tôi lại thọ thực ở nơi khác? Không lẽ tôi không đủ khả năng để bố thí theo như ước muốn hay sao?

Các tỷ-kheo đã nghe được người Bà-la-môn ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) lại thọ thực ở nơi khác?

...(như trên)...

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) lại thọ thực ở nơi khác, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) lại thọ thực ở nơi khác vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) lại nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[500] Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo mang lại các đồ ăn khất thực hảo hạng cho các tỷ-kheo bị bệnh. Các vị bị bệnh ăn không được như ý. Các tỷ-kheo đổ bỏ các đồ ăn ấy. Đức Thế Tôn đã nghe được tiếng động ồn, tiếng động lớn, tiếng kêu của các con quạ, sau khi nghe đã bảo đại đức Ānanda rằng:

- Này Ānanda, tiếng động ồn, tiếng động lớn, tiếng kêu của các con quạ ấy là gì vậy?

Khi ấy, đại đức Ānanda đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Ānanda, các tỷ-kheo có thọ thực thức ăn thừa của vị bệnh không vậy?

- Bạch Thế Tôn, không thọ thực.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thọ thực thức ăn thừa của vị bị bệnh và của vị không bị bệnh. Và này các tỷ-kheo, nên làm thành thức ăn thừa như vầy: "*Tất cả chừng này đã đủ rồi*." Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) lại nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là thức ăn thừa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[501] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Thọ thực xong nghĩa là bất cứ loại vật thực nào thuộc về năm loại vật thực đã được ăn ngay cả chỉ với (một chút ở) đầu cọng cỏ kusa.

Đã từ chối (vật thực dâng thêm)nghĩa là việc ăn được ghi nhận, vật thực được ghi nhận, (thí chủ) đứng trong tầm tay (1 mét 25) dâng lên (vật thực) và sự từ chối được ghi nhận.

Không phải là thức ăn thừa nghĩa là việc làm thành được phép chưa được thực hiện, việc thọ lãnh chưa được thực hiện, việc nâng lên chưa được thực hiện, (việc dâng) đã được thực hiện ở ngoài tầm tay, được thực hiện bởi vị chưa thọ thực xong, được thực hiện bởi vị đã thọ thực xong đã từ chối (vật thực dâng thêm) đã từ chỗ ngồi đứng dậy nhưng chưa nói: "*Tất cả chừng này đã đủ rồi*," không phải là thức ăn thừa của vị bị bệnh; điều ấy gọi là không phải thức ăn thừa.

Thức ăn thừa nghĩa là việc làm thành được phép đã được thực hiện, việc thọ lãnh đã được thực hiện, việc nâng lên đã được thực hiện, (việc dâng) đã được thực hiện ở trong tầm tay, được thực hiện bởi vị đã thọ thực xong, được thực hiện bởi vị đã thọ thực xong đã từ chối (vật thực dâng thêm) đã từ chỗ ngồi đứng dậy và đã nói: "*Tất cả chừng này đã đủ rồi*," là thức ăn thừa của vị bị bệnh; điều ấy gọi là thức ăn thừa.

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, và vật dùng suốt đời; phần còn lại gọi là vật thực cứng.

Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực (gồm có) cơm, súp, bánh, cá, thịt. (Nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi thọ lãnh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[502] Không phải là thức ăn thừa, nhận biết không phải là thức ăn thừa, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không phải là thức ăn thừa, có sự hoài nghi, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm thì phạm tội pācittiya.

Không phải là thức ăn thừa, (lầm) tưởng là thức ăn thừa, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm thì phạm tội pācittiya.

Vị thọ lãnh vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời vì mục đích vật thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội dukkaṭa.

Thức ăn thừa, (lầm) tưởng không phải là thức ăn thừa, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thức ăn thừa, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Thức ăn thừa, nhận biết không phải là thức ăn thừa, thì vô tội.

[503] Sau khi bảo làm thành thức ăn thừa rồi thọ thực, sau khi bảo làm thành thức ăn thừa vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ ăn*" rồi thọ lãnh, vị mang theo vì nhu cầu của vị khác rồi đi, vị thọ thực phần còn lại của vị bị bệnh, vị thọ dụng vật dùng đến hết đêm vật dùng trong bảy ngày vật dùng suốt đời khi có duyên cớ[48] , vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

36. Điều học thứ sáu (Mời ăn thêm rồi buộc tội)

[504] Câu chuyện về hai vị tỳ-khưu đi đường xa. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có hai vị tỷ-kheo đã đi đường xa đến thành Sāvatthi ở trong xứ Kosala. Một vị tỷ-kheo hành xử sai nguyên tắc. Vị tỷ-kheo thứ nhì đã nói với vị tỷ-kheo kia điều này:

- Này đại đức, chớ làm như thế. Điều này không được phép.

Vị kia đã kết oan trái với vị ấy. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã đến thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, ở thành Sāvatthi có bữa trai phạn dâng đến hội chúng của hội đoàn nọ. Vị tỷ-kheo thứ nhì thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm). Còn vị tỷ-kheo kết oan trái sau khi đi đến nhà của các thân quyến cầm lấy đồ ăn rồi đi đến gặp vị tỷ-kheo ấy, sau khi đến đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này đại đức, hãy thọ thực.

- Này đại đức, thôi đi. Tôi đã đầy.

- Này đại đức, đồ ăn ngon lắm. Hãy thọ thực.

Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy trong lúc bị vị tỷ-kheo kia nài ép nên đã thọ thực đồ ăn ấy. Vị tỷ-kheo kết oan trái đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này đại đức, chính ngươi mới cần được ta nhắc nhở. Hãy suy nghĩ việc ngươi đã thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) lại thọ thực thức ăn không phải là còn thừa.

- Này đại đức, sao lại không chỉ bảo?

- Này đại đức, sao lại không hỏi?

Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại yêu cầu vị tỷ-kheo đã thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) nhận lãnh thức ăn không phải là còn thừa?

...(như trên)...

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi yêu cầu vị tỷ-kheo đã thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) nhận lãnh thức ăn không phải là còn thừa, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại yêu cầu vị tỷ-kheo đã thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) nhận lãnh thức ăn không phải là còn thừa vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào có ý muốn bươi móc lỗi lầm biết rõ vị tỷ-kheo đã thọ thực xong và đã từ chối (vật thực dâng thêm) vẫn yêu cầu nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm không phải là còn thừa (nói rằng): "Này tỷ-kheo, hãy nhai hoặc hãy ăn đi;" khi vị kia đã ăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

---o0o---

[505] Giải nghĩa từ ngữ

Vị nào: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vị tỷ-kheo: là vị tỷ-kheo khác.

Thọ thực xong nghĩa là bất cứ loại vật thực nào thuộc về năm loại vật thực đã được ăn ngay cả chỉ với (một chút ở) đầu cọng cỏ kusa.

Đã từ chối (vật thực dâng thêm)nghĩa là việc ăn được ghi nhận, vật thực được ghi nhận, (thí chủ) đứng trong tầm tay (1 mét 25) dâng lên (vật thực) và sự từ chối được ghi nhận.

Không phải là thức ăn thừa nghĩa là việc làm thành được phép chưa được thực hiện, việc thọ lãnh chưa được thực hiện, việc nâng lên chưa được

thực hiện, (việc dâng) đã được thực hiện ở ngoài tầm tay, được thực hiện bởi vị chưa thọ thực xong, được thực hiện bởi vị đã thọ thực xong đã từ chối (vật thực dâng thêm) đã từ chỗ ngồi đứng dậy nhưng chưa nói: "*Tất cả chừng này đã đủ rồi*," không phải là thức ăn thừa của vị bị bệnh; điều ấy gọi là không phải thức ăn thừa.

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, và vật dùng suốt đời; phần còn lại gọi là vật thực cứng.

Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực (gồm có) cơm, súp, bánh, cá, thịt.

Yêu cầu nhận lãnh: (Nói rằng): "*Đại đức thích chừng nào hãy lấy chừng ấy*."

Biết nghĩa là vị tự mình biết, hoặc các người khác thông báo cho vị ấy, hoặc vị kia thông báo.

Có ý muốn bươi móc lỗi lầm: (nghĩ rằng): "*Ta sẽ quở trách, ta sẽ nhắc nhở, ta sẽ làm cho hối lỗi, ta sẽ làm cho nhớ lại, ta sẽ làm cho xấu hổ*." Vị mang lại thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Với lời nói của vị ấy, (vị kia nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi thọ lãnh thì (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần (vị kia) nuốt xuống thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[506] Vị đã từ chối (vật thực dâng thêm), nhận biết là vị đã từ chối (vật thực dâng thêm), vị yêu cầu nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềmkhông phải là còn thừathì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã từ chối (vật thực dâng thêm), có sự hoài nghi, vị yêu cầu nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềmkhông phải là còn thừathì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị đã từ chối (vật thực dâng thêm), (lầm) tưởng là chưa từ chối (vật thực dâng thêm), vị yêu cầu nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềmkhông phải là còn thừathì vô tội.

Vị mang lại vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời vì mục đích vật thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Với lời nói của vị ấy, (vị kia nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi thọ lãnh thì (vị ấy) phạm

tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần (vị kia) nuốt xuống thì (vị ấy) phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị chưa từ chối (vật thực dâng thêm), (lầm) tưởng là đã từ chối (vật thực dâng thêm), phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị chưa từ chối (vật thực dâng thêm), có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị chưa từ chối (vật thực dâng thêm), nhận biết là chưa từ chối (vật thực dâng thêm), thì vô tội.

---o0o---

[507] Các trường hợp không phạm tội

Vị sau khi bảo làm thành thức ăn thừa rồi cho; sau khi bảo làm thành thức ăn thừa rồi cho (nói rằng): "*Hãy thọ thực;*" vị cho (nói rằng): "*Hãy đi (và) mang theo vì nhu cầu của vị khác*;" vị cho phần còn lại của vị bị bệnh; vị cho vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời (nói rằng): "*Hãy thọ dụng khi có duyên cớ*;" vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

37. Điều học thứ bảy (Thọ dụng vật thực vào lúc sái thời)

[508] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Mười Bảy Sư

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, ở thành Rājagaha có lễ hội ở trên đỉnh núi. Các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đã đi xem lễ hội ở trên đỉnh núi. Dân chúng sau khi nhìn thấy các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đã cho các vị ấy tắm, đã cho xức dầu, đã mời ăn, rồi đã dâng vật thực cứng. Các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư sau khi nhận lấy vật thực cứng đã đi về tu viện và đã nói với các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã nói điều này:

- Này các đại đức, hãy nhận lấy. Hãy nhai vật thực cứng.

- Này các đại đức, vật thực cứng đã được các ngươi nhận từ đâu vậy?

Các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo nhóm Lục Sư.

- Này các đại đức, có phải các ngươi đã thọ dụng vật thực vào lúc sái thời?

- Này các đại đức, đúng vậy.

Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư lại thọ dụng vật thực vào lúc sái thời?

Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư lại thọ dụng vật thực vào lúc sái thời?

...(như trên)...

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi thọ dụng vật thực vào lúc sái thời, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại thọ dụng vật thực vào lúc sái thời vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm vào lúc sái thời thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[509] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Lúc sái thời nghĩa là từ lúc đã quá nửa ngày cho đến rạng đông (ngày hôm sau).

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, và vật dùng suốt đời; phần còn lại gọi là vật thực cứng.

Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực (gồm có) cơm, súp, bánh, cá, thịt. Vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi thọ lãnh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[510] Vào lúc sái thời, nhận biết vào lúc sái thời, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềmthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vào lúc sái thời, có sự hoài nghi, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềmthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vào lúc sái thời, (lầm) tưởng là vào lúc đúng thời, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềmthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị thọ lãnh vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời vì mục đích vật thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vào lúc đúng thời, (lầm) tưởng là lúc sái thời, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vào lúc đúng thời, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vào lúc đúng thời, nhận biết là lúc đúng thời, thì vô tội.

[511] Vị thọ dụng vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời khi có duyên cớ; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

38. Điều học thứ tám (Thọ dụng vật thực đã được tích trữ)

[512] Câu chuyện về trưởng lão Veḷaṭṭhasīsa

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, thầy tế độ của đại đức Ānanda là đại đức Veḷaṭṭhasīsa cư ngụ ở trong rừng. Vị ấy đi khất thực sau khi nhận được nhiều đồ ăn đã đem về tu viện phần cơm không bị dính thức ăn rồi đem phơi khô và để riêng. Khi nào có nhu cầu về thực phẩm vị ấy ngâm nước rồi thọ dụng; năm ba bữa vị ấy mới đi vào làng để khất thực. Các tỷ-kheo đã nói với đại đức Veḷaṭṭhasīsa điều này:

- Này đại đức, vì sao năm ba bữa đại đức mới đi vào làng để khất thực?

Khi ấy, đại đức Veḷaṭṭhasīsa đã kể lại sự việc cho các tỷ-kheo.

- Này đại đức, có phải đại đức thọ dụng vật thực đã được tích trữ?

- Nảy các đại đức, đúng vậy.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Veḷaṭṭhasīsa lại thọ dụng vật thực đã được tích trữ?

...(như trên)...

- Này Veḷaṭṭhasīsa, nghe nói ngươi thọ dụng vật thực đã được tích trữ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này Veḷaṭṭhasīsa, vì sao ngươi lại thọ dụng vật thực đã được tích trữ vậy? Này Veḷaṭṭhasīsa, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềm đã được tích trữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[513] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Đã được tích trữ nghĩa là đã được thọ lãnh hôm nay và được nhai vào ngày kế tiếp.

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, và vật dùng suốt đời; phần còn lại gọi là vật thực cứng.

Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực (gồm có) cơm, súp, bánh, cá, thịt. Vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi thọ lãnh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[514] Đã được tích trữ, nhận biết đã được tích trữ, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềmthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Đã được tích trữ, có sự hoài nghi, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềmthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Đã được tích trữ, (lầm) tưởng là không được tích trữ, vị nhai hoặc ăn vật thực cứng hoặc vật thực mềmthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị thọ lãnh vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời vì mục đích vật thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống phạm tội dukkaṭa.

Chưa được tích trữ, (lầm) tưởng là đã được tích trữ, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chưa được tích trữ, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chưa được tích trữ, nhận biết là không được tích trữ, thì vô tội.

[511] Vị cất giữ vật dùng đến hết ngọ rồi thọ dụng cho đến hết ngọ, vị cất giữ vật dùng đến hết đêm rồi thọ dụng trong đêm, vị cất giữ vật dùng trong bảy ngày rồi thọ dụng trong bảy ngày, vị thọ dụng vật dùng suốt đời khi có duyên cớ, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

39. Điều học thứ chín (Yêu cầu các loại vật thực thượng hạng)

[516] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các sa-môn Thích tử lại yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng? Ai lại không vừa ý khi được đầy đủ? Đồ ngon ngọt ai lại không thích thú?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Các loại vật thực thượng hạng như là bơ lỏng (sappi), bơ đặc (navanītaṃ), dầu ăn (telaṃ), mật (madhu), đường mía (phāṇitaṃ), cá (maccho), thịt (maṃsaṃ), sữa tươi (khīraṃ), sữa đông (dadhi); vị tỷ-kheo nào yêu cầu các loại vật*

thực thượng hạng như thế cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)."Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[517] Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, có các tỷ-kheo bị bệnh. Các tỷ-kheo theo dõi bệnh tình đã nói với các tỷ-kheo bị bệnh điều này:

- Này các đại đức, sức khoẻ có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không?

- Này các đại đức, trước đây chúng tôi yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng, nhờ thế chúng tôi được thoải mái. Giờ đây, (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán,"* trong lúc ngần ngại đã không yêu cầu, vì thế chúng tôi không được thoải mái.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị tỷ-kheo bị bệnh được yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Các loại vật thực thượng hạng như là bơ lỏng, bơ đặc, dầu ăn, mật, đường mía, cá, thịt, sữa tươi, sữa đông; vị tỷ-kheo nào không bị bệnh mà yêu cầu các loại vật thực thượng hạng như thế cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[518] **Các loại vật thực thượng hạng**: **Bơ lỏng** nghĩa là bơ lỏng từ loài bò, hoặc là bơ lỏng từ loài dê, hoặc là bơ lỏng từ loài trâu, hoặc bơ lỏng từ các loài thú nào có thịt được phép (thọ dụng)[49]. **Bơ đặc** nghĩa là bơ đặc của chính các loài ấy. **Dầu ăn** nghĩa là dầu mè, dầu hạt mù tạt, dầu có chứa mật ong (madhukatelaṃ), dầu cây eraṇḍa, dầu từ mỡ thú. **Mật ong** nghĩa là mật của loài ong. **Đường mía** nghĩa là được sản xuất từ cây mía. **Cá** nghĩa là loài di chuyển trong nước được đề cập đến. **Thịt**nghĩa là thịt của các loài thú nào có thịt được phép (thọ dụng). **Sữa tươi** nghĩa là sữa tươi từ loài bò, hoặc là sữa tươi từ loài dê, hoặc là sữa tươi từ loài trâu, hoặc là sữa tươi từ các loài thú nào có thịt được phép (thọ dụng). **Sữa đông** nghĩa là sữa đông của các loài ấy.

[519] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Các loại vật thực thượng hạng như thế: các loại vật thực thượng hạng có hình thức như thế.

Không bị bệnh nghĩa là vị có được sự thoải mái khi không có các loại vật thực thượng hạng.

Bị bệnh nghĩa là vị không có sự thoải mái khi không có các loại vật thực thượng hạng.

Vị không bị bệnh mà yêu cầu cho nhu cầu của bản thân, trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). (Nghĩ rằng): "*Với sự đạt được, ta sẽ thọ dụng*" rồi thọ lãnh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[520] Không bị bệnh, nhận biết là không bị bệnh, vị yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không bị bệnh, có sự hoài nghi, vị yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không bị bệnh, (lầm) tưởng là bị bệnh, vị yêu cầu các loại vật thực thượng hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Bị bệnh, (lầm) tưởng là không bị bệnh, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Bị bệnh, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Bị bệnh, nhận biết là bị bệnh, thì vô tội.

[521] Vị bị bệnh, khi bị trở bệnh sau khi yêu cầu thì hết bệnh rồi thọ dụng, vị thọ dụng phần còn lại của vị bị bệnh, của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

40. Điều học thứ mười (Vật thực chưa dâng ngoại trừ nước và tăm xỉa răng)

[522] Câu chuyện về vị tỷ-khưu ở nghĩa địa. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Vesālī, Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra. Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ là vị chuyên sử dụng vật quăng bỏ (paṃsukūla) cư ngụ ở nghĩa địa. Vị ấy khi được dân chúng bố thí lại không muốn thọ lãnh. Vị ấy tự mình nhặt lấy các vật cúng vong ở trong nghĩa địa, ở gốc cây, ở ngưỡng cửa rồi thọ dụng. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo này lại tự mình nhặt lấy các vật cúng vong của chúng tôi rồi thọ dụng? Vị tỷ-kheo này cứng cáp vạm vỡ chắc hẳn có ăn thịt người?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng thì phạm*

tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)."Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[523] Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo ngần ngại về nước và tăm xỉa răng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép tự mình cầm lấy nước và tăm xỉa răng rồi thọ dụng. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng ngoại trừ nước và tăm xỉa răng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[524] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Chưa được bố thí nghĩa là chưa thọ lãnh được đề cập đến.

Được bố thí nghĩa là trong khi cho vật thí bằng thân, hoặc bằng vật dính liền với thân, hoặc bằng cách buông ra, (thí chủ) đứng trong tầm tay (1 mét 25). Vị nhận lãnh bằng thân hoặc bằng vật được gắn liền với thân; điều này gọi là đã được bố thí.

Thức ăn nghĩa là ngoại trừ nước và tăm xỉa răng, bất cứ vật gì nên được nuốt vào vật ấy gọi là thức ăn.

Ngoại trừ nước và tăm xỉa răng: trừ ra nước và tăm xỉa răng. Vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi cầm lấy thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[525] Chưa được thọ lãnh, nhận biết là chưa được thọ lãnh, vị đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng ngoại trừ nước và tăm xỉa răngthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Chưa được thọ lãnh, có sự hoài nghi, vị đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng ngoại trừ nước và tăm xỉa răngthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Chưa được thọ lãnh, (lầm) tưởng đã được thọ lãnh, vị đưa thức ăn chưa được bố thí vào miệng ngoại trừ nước và tăm xỉa răngthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Đã được thọ lãnh, (lầm) tưởng là chưa được thọ lãnh, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Đã được thọ lãnh, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Đã được thọ lãnh, nhận biết đã được thọ lãnh, thì vô tội.

---o0o---

[526] Bài kệ tóm lược phần Vật Thực

Trường hợp nước và tăm xỉa răng, đối với bốn loại vật dơ có tính quan trọng[50] vị tự mình nhặt lấy rồi thọ dụng khi có duyên cớ và không có người làm cho được phép, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Vật Thực là phần thứ tư.

****

Tóm lược phần này:

Vật thực (ở phước xá),
vật thực dâng chung nhóm,
mời đây thọ nơi kia,
bánh ngọt, và hai chuyện
ăn xong đã chối từ,
sái thời, được tích trữ,
(các thức ăn) thượng hạng,
vào cửa miệng là mười.

****

---o0o---

PHẦN ĐẠO SĨ LÕA THỂ

41. Điều học thứ nhất (Bố thí đến tu sĩ ngoại đạo)

[527] Câu chuyện về trưởng lão Ānanda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Vesālī, Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra. Vào lúc bấy giờ, có vật thực cứng phát sanh đến hội chúng. Khi ấy, đại đức Ānanda đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này Ānanda, như thế thì hãy cho bánh ngọt đến những người dùng vật thực thừa.

- Bạch ngài, xin vâng.

Nghe theo lời đức Thế Tôn, đại đức Ānanda đã bảo những người dùng vật thực thừa ngồi xuống theo thứ tự rồi trong lúc cho bánh ngọt mỗi người một cái đã cho người nữ du sĩ ngoại đạo nọ hai bánh ngọt nghĩ rằng một cái. Các nữ du sĩ ngoại đạo xung quanh đã nói với nữ du sĩ ngoại đạo ấy điều này:

- Vị sa-môn ấy là tình nhân của cô.

- Vị sa-môn ấy không phải là tình nhân của tôi. Vị ấy đã cho hai bánh ngọt nghĩ rằng một cái.

Đến lần thứ nhì, đại đức Ānanda trong lúc cho bánh ngọt mỗi người một cái đã cho chính nữ du sĩ ngoại đạo ấy hai bánh ngọt nghĩ rằng một cái. Các nữ du sĩ ngoại đạo xung quanh đã nói với nữ du sĩ ngoại đạo ấy điều này:

- Vị sa-môn ấy là tình nhân của cô.

- Vị sa-môn ấy không phải là tình nhân của tôi. Vị ấy đã cho hai bánh ngọt nghĩ rằng một cái.

Đến lần thứ ba, đại đức Ānanda trong lúc cho bánh ngọt mỗi người một cái đã cho chính nữ du sĩ ngoại đạo ấy hai bánh ngọt nghĩ rằng một cái. Các nữ du sĩ ngoại đạo xung quanh đã nói với nữ du sĩ ngoại đạo ấy điều này:

- Vị sa-môn ấy là tình nhân của cô.

- Vị sa-môn ấy không phải là tình nhân của tôi. Vị ấy đã cho hai bánh ngọt nghĩ rằng một cái.

- Tình nhân! Không phải là tình nhân! Các cô ấy đã cãi cọ nhau.

Có đạo sĩ lõa thể nọ đã đi đến nơi phân phát thực phẩm. Một vị tỷ-kheo nọ sau khi nghiền cơm với bơ lỏng rồi đã cho cho người đạo sĩ lõa thể ấy một phần khối cơm lớn. Khi ấy, người đạo sĩ lõa thể ấy đã cầm lấy khối cơm ấy rồi ra đi. Một đạo sĩ lõa thể khác đã nói với người đạo sĩ lõa thể ấy điều này:

- Này huynh đệ, từ đâu ngươi đã có được khối cơm vậy?

- Này huynh đệ, đã có được từ nơi phân phát thực phẩm của gia chủ đầu trọc tức là sa-môn Gotama ấy.

Các nam cư sĩ đã nghe được cuộc nói chuyện này của những người đạo sĩ lõa thể ấy. Sau đó, các nam cư sĩ ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ ấy đã bạch với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, những tu sĩ ngoại đạo này có ý định bôi nhọ đức Phật, có ý định bôi nhọ đức Pháp, có ý định bôi nhọ đức Tăng. Bạch ngài, tốt thay các ngài đại đức không nên tự tay cho những tu sĩ ngoại đạo.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho các nam cư sĩ ấy bằng bài Pháp thoại. Rồi các nam cư sĩ ấy sau khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do - ấy, nhân sự kiện ấy sau khi triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại đã thuyết Pháp thoại thích đáng và phù hợp cho các tỷ-kheo rồi đã bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, như thế thì ta sẽ quy định điều học cho các tỷ-kheo vì mười điều lợi ích: Nhằm đem lại sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm đem lại sự an lạc cho hội chúng, ...(như trên)... nhằm sự tồn tại của Chánh Pháp, và nhằm sự hỗ trợ Luật. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm đến đạo sĩ lõa thể, hoặc nam du sĩ ngoại đạo, hoặc nữ du sĩ ngoại đạo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[528] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Đạo sĩ lõa thể nghĩa là bất cứ người lõa thể nào thành tựu pháp du sĩ.

Nam du sĩ ngoại đạo nghĩa là bất cứ người nam thành tựu pháp du sĩ trừ ra tỷ-kheo và sa-di.

Nữ du sĩ ngoại đạonghĩa là bất cứ người nữ nào thành tựu pháp du sĩ trừ ra tỷ-kheo ni, vị ni tu tập sự, và sa-di ni.

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, nước và tăm xỉa răng, phần còn lại gọi là vật thực cứng.

Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực (gồm có) cơm, súp, bánh, cá, thịt.

Cho: Vị cho bằng thân, hoặc bằng vật được gắn liền với thân, hoặc bằng cách buông ra thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[529] Tu sĩ ngoại đạo, nhận biết là tu sĩ ngoại đạo, vị tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềmthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Tu sĩ ngoại đạo, có sự hoài nghi, vị tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Tu sĩ ngoại đạo, (lầm) tưởng không phải là tu sĩ ngoại đạo, vị tự tay cho vật thực cứng hoặc vật thực mềmthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị cho nước và tăm xỉa răngthì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là tu sĩ ngoại đạo, (lầm) tưởng là tu sĩ ngoại đạo, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là tu sĩ ngoại đạo, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là tu sĩ ngoại đạo, nhận biết không phải là tu sĩ ngoại đạo, thì vô tội.

[530] Vị bảo (người khác) cho và không (tự mình) cho, vị cho sau khi đã để gần bên, vị cho vật thoa bên ngoài, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

42. Điều học thứ nhì (Rủ đi khất thực chung rồi đuổi đi)

[531] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã nói với vị tỷ-kheo là đệ tử của người anh điều này:

- Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ đi vào làng để khất thực.

Sau khi bảo đừng bố thí cho vị ấy đã đuổi đi (nói rằng):

- Này đại đức, hãy đi đi. Nói chuyện hoặc ngồi với ngươi ta không được thoải mái. Nói chuyện hoặc ngồi mỗi một mình ta còn có sự an lạc.

Khi ấy thời giờ đã cận, vị tỷ-kheo ấy không thể đi khất thực. Khi đi trở về, vị ấy đã không làm tròn phận sự đối với bữa ăn nên bữa ăn đành phải nhịn. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến tu viện và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya nói với vị tỷ-kheo rằng: "*Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ đi vào làng để khất thực,*" sau khi bảo đừng bố thí cho vị ấy rồi đuổi đi?

…(như trên)…

- Này Upananda, nghe nói ngươi nói với vị tỷ-kheo rằng: "*Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ đi vào làng để khất thực,*" sau khi bảo đừng bố thí cho vị ấy rồi đuổi đi, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi nói với vị tỷ-kheo rằng: "*Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ đi vào làng để khất thực,*" sau khi bảo đừng bố thí cho vị ấy rồi đuổi đi vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nói với vị tỷ-kheo như vầy: 'Này đại đức, hãy đến. Chúng ta sẽ đi vào làng hoặc thị trấn để khất thực,' sau khi bảo bố thí hoặc bảo đừng bố thí cho vị ấy rồi đuổi đi (nói rằng): 'Này đại đức, hãy đi đi. Nói chuyện hoặc ngồi với ngươi ta không được thoải mái. Nói chuyện hoặc ngồi mỗi một mình ta còn có sự an lạc.' Sau khi thực hiện chỉ nguyên nhân ấy không điều nào khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[532] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vị tỷ-kheo: là vị tỷ-kheo khác.

Này đại đức, hãy đến. (Chúng ta sẽ đi vào) làng hoặc thị trấn: Làng, thị trấn, thành phố, làng luôn cả thị trấn.

Sau khi bảo bố thí cho vị ấy: Sau khi bảo bố thí xúp, hoặc bữa ăn, hoặc vật thực cứng, hoặc vật thực mềm.

Bảo đừng bố thí: không bảo bố thí bất cứ vật gì.

Đuổi đi: Vị có ý định cười, có ý định đùa giỡn, có ý định ngồi ở chỗ kín đáo, có ý định hành xử sai nguyên tắc với người nữ rồi nói như vầy: "*Này đại đức, hãy đi đi. Nói chuyện hoặc ngồi với ngươi ta không được thoải mái. Nói chuyện hoặc ngồi mỗi một mình ta còn có sự an lạc*" vị đuổi đi thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Khi (vị kia) đang lìa khỏi tầm nhìn hoặc tầm nghe thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Khi (vị kia) đã lìa khỏi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sau khi thực hiện chỉ nguyên nhân ấy không điều nào khác: không có bất cứ nguyên nhân nào khác để đuổi đi.

[533] Người đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị đuổi đi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị đuổi đi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị đuổi đi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đưa ra lời ám chỉ về tật xấu (của vị kia) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị đuổi đi người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị đưa ra lời ám chỉ về tật xấu (của người chưa tu lên bậc trên) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[534] Vị đuổi đi (nói rằng): "*Cả hai đi chung sẽ không có vật thực*," sau khi nhìn thấy vật có giá trị cao (nghĩ rằng): "*Vị ấy sẽ sanh khởi tâm tham*" rồi đuổi đi, sau khi nhìn thấy người nữ (nghĩ rằng): "*Vị ấy sẽ sanh khởi sự không hứng thú*" rồi đuổi đi, vị đuổi đi (nói rằng): "*Hãy mang về cháo hoặc bữa ăn hoặc vật thực cứng hoặc vật thực mềm cho vị bị bệnh hoặc vị ở lại hoặc vị canh giữ tu viện*," không có ý định hành xử sai nguyên tắc, vị đuổi đi khi có việc cần phải làm, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

43. Điều học thứ ba: (Ngồi ở gia đình chỉ có cặp vợ chồng)

[535] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi di đến nhà của người bạn đã ngồi trong phòng ngủ với vợ của người ấy. Khi ấy, người đàn ông ấy đã đi đến gặp đại đức Upananda con trai dòng Sākya, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Upananda con trai dòng

Sākya rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, người đàn ông ấy đã nói với vợ điều này:

- Hãy dâng vật thực đến ngài đại đức.

Khi ấy, người đàn bà ấy đã dâng vật thực đến đại đức Upananda con trai dòng Sākya. Sau đó, người đàn ông ấy đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Thưa ngài, xin hãy đi bởi vì vật thực đã được dâng đến ngài đại đức.

Khi ấy, người đàn bà ấy biết được rằng: "*Người đàn ông này đã bị ám ảnh (bởi dục)*!" nên đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Thưa ngài, xin hãy ngồi lại, chớ có đi.

Đến lần thứ nhì, người đàn ông ấy …(như trên)…

Đến lần thứ ba, người đàn ông ấy đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Thưa ngài, xin hãy đi bởi vì vật thực đã được dâng đến ngài đại đức.

Khi ấy, người đàn bà ấy đã nói với đại đức Upananda con trai dòng Sākya điều này:

- Thưa ngài, xin hãy ngồi lại, chớ có đi.

Khi ấy, người đàn ông ấy đã đi ra ngoài phàn nàn với các tỷ-kheo rằng:

- Thưa các ngài, ngài đại đức Upananda này đã ngồi trong phòng ngủ với vợ của tôi. Vị ấy khi được tôi mời đi lại không chịu đi. Chúng tôi có nhiều phận sự có nhiều công việc phải làm.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng lại ngồi xuống?

…(như trên)…

- Này Upananda, nghe nói ngươi sau khi đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi sau khi đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng lại ngồi xuống vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[536] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Gia đình chỉ có cặp vợ chồng nghĩa là chỉ có người đàn bà và người đàn ông. Cả hai chưa đi ra, cả hai chưa đoạn tận ái dục.

Sau khi đi vào: sau khi đi vào bên trong.

Ngồi xuống: Trong ngôi nhà lớn, vị đi qua khỏi khung cửa lớn một tầm tay (1 mét 25) rồi ngồi xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Trong ngôi nhà nhỏ, vị vượt qua khỏi trung tâm của nhà rồi ngồi xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[537] Trong phòng ngủ, nhận biết là phòng ngủ, vị đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Trong phòng ngủ, có sự hoài nghi, vị đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Trong phòng ngủ, (lầm) tưởng không phải là phòng ngủ, vị đi vào gia đình chỉ có cặp vợ chồng rồi ngồi xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không phải là phòng ngủ, (lầm) tưởng là phòng ngủ, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là phòng ngủ, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là phòng ngủ, nhận biết không phải là phòng ngủ, thì vô tội.

[538] Trong ngôi nhà lớn vị không đi qua khỏi khung cửa lớn một tầm tay rồi ngồi xuống, trong ngôi nhà nhỏ vị không vượt qua khỏi trung tâm của nhà rồi ngồi xuống, có vị tỷ-kheo thứ hai, cả hai (vợ chồng) đã đi ra khỏi, cả hai đã đoạn tận ái dục, không phải ở trong phòng ngủ, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

44. Điều học thứ tư (Ngồi với người nữ ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất)

[539] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi di đến nhà của người bạn đã cùng với vợ của người ấy ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất. Khi ấy, người đàn ông ấy đã phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao ngài đại đức Upananda lại cùng với vợ tôi ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất?

Các tỷ-kheo đã nghe được người đàn ông ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya lại cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất?

…(như trên)…

- Này Upananda, nghe nói ngươi cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cùng với người nữ ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[540] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Người nữ: nghĩa là người nữ nhân loại, không phải nữ dạ-xoa, không phải ma nữ, không phải loài thú cái, ngay cả đứa bé gái mới sanh ngày hôm ấy cho đến bà lão.

Với: cùng chung.

Kín đáo: nghĩa là kín đáo đối với mắt, kín đáo đối với tai.

Kín đáo đối với mắt: nghĩa là không thể nhìn thấy trong khi bị che mắt lại, trong khi nhướng mày, trong khi ngẩng đầu lên.

Kín đáo đối với tai: nghĩa là không thể nghe lời nói (với giọng) bình thường.

Được che khuất: nghĩa là chỗ ngồi được che khuất bởi bức tường, bởi cánh cửa, bởi tấm màn, bởi khung chắn, bởi cội cây, bởi cột nhà, bởi nhà kho, hoặc bởi bất cứ vật gì.

Ngồi: Khi người nữ đang ngồi, vị tỷ-kheo ngồi gần hoặc nằm gần thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Trong lúc vị tỷ-kheo đang ngồi, người nữ ngồi gần hoặc nằm gần thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Hoặc cả hai đang ngồi, hoặc cả hai đang nằm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[541] Là người nữ, nhận biết là người nữ, vị ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Là người nữ, có sự nghi ngờ, vị ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Là người nữ, (lầm) tưởng không phải là người nữ, vị ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị cùng với nữ dạ-xoa, hoặc ma nữ, hoặc người vô căn, hoặc loài thú cái dạng người ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo, được che khuất thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, (lầm) tưởng là người nữ, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, nhận biết không phải là người nữ, thì vô tội.

[542] Có bất cứ người nam nào có trí suy xét là người thứ nhì, vị đứng không ngồi, không mong mỏi chỗ kín đáo, đang bận tâm chuyện khác rồi ngồi xuống, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

45. Điều học thứ năm (Ngồi với người nữ ở chỗ ngồi kín đáo chỉ một nam một nữ)

[543] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi di đến nhà của người bạn đã cùng với vợ của người ấy một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo. Khi ấy, người đàn ông ấy đã phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao ngài đại đức Upananda lại cùng với vợ tôi một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo?

Các tỷ-kheo đã nghe được người đàn ông ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya lại cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo?

…(như trên)…

- Này Upananda, nghe nói ngươi cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáo vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cùng với người nữ một nam một nữ ngồi ở nơi kín đáothì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[544] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Người nữ: nghĩa là người nữ nhân loại, không phải nữ dạ-xoa, không phải ma nữ, không phải loài thú cái, có hiểu biết, có khả năng nhận biết lời nói tốt và lời nói xấu, là dâm dật và không dâm dật.

Với: cùng chung.

Một nam một nữ: chỉ có vị tỷ-kheo và người nữ.

Kín đáo: nghĩa là kín đáo đối với mắt, kín đáo đối với tai.

Kín đáo đối với mắt: nghĩa là không thể nhìn thấy trong khi bị che mắt lại, trong khi nhướng mày, trong khi ngẩng đầu lên.

Kín đáo đối với tai: nghĩa là không thể nghe lời nói (với giọng) bình thường.

Ngồi: Khi người nữ đang ngồi, vị tỷ-kheo ngồi gần hoặc nằm gần thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Trong lúc vị tỷ-kheo đang ngồi, người nữ ngồi gần hoặc nằm gần thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Hoặc cả hai đang ngồi, hoặc cả hai đang nằm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[545] Là người nữ, nhận biết là người nữ, vị ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo một nam một nữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Là người nữ, có sự nghi ngờ, vị ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo một nam một nữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Là người nữ, (lầm) tưởng không phải là người nữ, vị ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo một nam một nữ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị cùng với nữ dạ-xoa, hoặc ma nữ, hoặc người vô căn, hoặc loài thú cái dạng người ngồi xuống ở chỗ ngồi kín đáo một nam một nữ thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, (lầm) tưởng là người nữ, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, nhận biết không phải là người nữ, thì vô tội.

[546] Có bất cứ người nam nào có trí suy xét là người thứ nhì, vị đứng không ngồi, không mong mỏi chỗ kín đáo, đang bận tâm chuyện khác rồi ngồi xuống, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

46. Điều học thứ sáu (Đi giao thiệp với các gia đình)

[547] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, gia đình hộ độ của đại đức

Upananda con trai dòng Sākya đã thỉnh mời đại đức Upananda con trai dòng Sākya với bữa trai phạn và cũng đã thỉnh mời các vị tỷ-kheo khác với bữa trai phạn. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya thường đi giao thiệp với các gia đình trước bữa ăn. Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã nói với những người ấy điều này:

- Này các đạo hữu, hãy dâng bữa trai phạn.

- Thưa các ngài, xin hãy chờ đến khi ngài đại đức Upananda đến.

Đến lần thứ nhì, các vị tỷ-kheo ấy đã nói với những người ấy điều này:

- Này các đạo hữu, hãy dâng bữa trai phạn.

- Thưa các ngài, xin hãy chờ đến khi ngài đại đức Upananda đến.

Đến lần thứ ba, các vị tỷ-kheo ấy đã nói với những người ấy điều này:

- Này các đạo hữu, hãy dâng bữa trai phạn trước khi thời giờ đi quá.

- Thưa các ngài, chúng tôi đã làm bữa trai phạn vì nguyên nhân là ngài đại đức Upananda. Thưa các ngài, xin hãy chờ đến khi ngài đại đức Upananda đến.

Sau đó, đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi đi giao thiệp với các gia đình trước bữa ăn đã đi đến kịp giờ ngọ. Các tỷ-kheo đã không thọ thực được như ý. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn còn đi đến các gia đình trước bữa ăn?

…(như trên)…

- Này Upananda, nghe nói ngươi khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn còn đi đến các gia đình trước bữa ăn, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn còn đi đến các gia đình trước bữa ăn vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn còn đi đến các gia đình trước bữa ăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[548] Sự quy định thêm lần thứ nhất ... Sự quy định thêm lần thứ tư

Vào lúc bấy giờ, gia đình hộ độ của tỷ-kheo Upananda con trai giòng Sākya đã cho người đem lại vật thực loại cứng nhằm dâng đến hội chúng (dặn dò) rằng: "*Nên trình cho ngài đại đức Upananda thấy rồi mới dâng đến hội chúng*." Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai giòng Sākya đã đi vào làng để khất thực. Khi ấy, những người ấy sau khi đi đến tu viện đã hỏi các vị tỷ-kheo rằng:

- Thưa các ngài, ngài đại đức Upananda ở đâu vậy?

- Này các đạo hữu, đại đức Upananda con trai giòng Sākya này đã đi vào làng để khất thực.

- Thưa các ngài, vật thực loại cứng này (được dặn dò rằng): "*Nên trình cho ngài đại đức Upananda thấy rồi mới dâng đến hội chúng*."

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, như vậy thì sau khi thọ lãnh các ngươi hãy để riêng ra đến khi Upananda trở về.

Khi ấy, đại đức Upananda con trai giòng Sākya (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán đi đến các gia đình trước bữa ăn*" nên đã đi giao thiệp với các gia đình sau bữa ăn rồi về lại trong ngày. Món vật thực cứng đã bị bỏ đi.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya lại đi đến các gia đình sau bữa ăn?

…(như trên)…

- Này Upananda, nghe nói ngươi đi đến các gia đình sau bữa ăn, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại đi đến các gia đình sau bữa ăn vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn còn đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[549] Vào lúc bấy giờ, nhằm thời hạn dâng y các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không đi giao thiệp với các gia đình. Y được phát sanh ít ỏi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép đi giao thiệp với các gia đình trong thời hạn về y. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn còn đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trong thời hạn về y. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[550] Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo làm công việc may y có nhu cầu về kim, chỉ, dao nhỏ. Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không đi giao thiệp với các gia đình. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép đi giao thiệp với các gia đình trong lúc may y. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn còn đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn thì phạm tội ưng đối trị*

(pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trong thời hạn về y, trong lúc may y. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[551] Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo bị bệnh, có nhu cầu về các dược phẩm. Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không đi giao thiệp với các gia đình. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép (vị tỷ-kheo) có sự thông báo với vị tỷ-kheo hiện diện được đi giao thiệp với các gia đình. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào khi đã được thỉnh mời, khi đã có bữa trai phạn, chưa có sự thông báo với vị tỷ-kheo hiện diện lại đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: trong thời hạn về y, trong lúc may y. Đây là duyên cớ trong trường hợp ấy.*"

[552] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Đã được thỉnh mờinghĩa là đã được thỉnh mời với bất cứ loại vật thực nào thuộc về năm loại vật thực.

Có bữa trai phạnnghĩa là đã được thỉnh mời với món gì thì bữa trai phạn là với món đó.

Vị tỷ-kheo hiện diệnnghĩa là có thể có sự thông báo để đi vào (làng).

Vị tỷ-kheo không hiện diệnnghĩa là không thể có sự thông báo để đi vào (làng).

Trước bữa ănnghĩa là đã được thỉnh mời với món gì thì chưa được ăn món đó.

Sau bữa ănnghĩa là đã được thỉnh mời với món gì thì món đó đã được ăn dầu chỉ với (một chút ở) đầu cọng cỏ kusa.

Gia đình nghĩa là có bốn loại gia đình: gia đình Sát-đế-lỵ, gia đình Bà-la-môn, gia đình thương buôn, và gia đình hạng cùng đinh.

Đi đến các gia đình: Vị đang bước vào khu vực lân cận ngôi nhà của người khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị vượt qua ngưỡng cửa bước thứ nhất thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị vượt qua ngưỡng cửa bước thứ nhì thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Ngoại trừ có duyên cớ: trừ ra có nguyên cớ.

Trong thời hạn về y nghĩa là khi Kaṭhina không được thành tựu thì tháng cuối cùng của mùa mưa, khi Kaṭhina được thành tựu thì năm tháng.

Trong lúc may y nghĩa là trong lúc y đang được may.

[553] Đã được thỉnh mời, nhận biết là đã được thỉnh mời, vị chưa có sự thông báo với vị tỷ-kheo hiện diện lại đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Đã được thỉnh mời, có sự nghi ngờ, vị chưa có sự thông báo với vị tỷ-kheo hiện diện lại đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Đã được thỉnh mời, (lầm) tưởng không được thỉnh mời, vị chưa có sự thông báo với vị tỷ-kheo hiện diện lại đi đến các gia đình trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Không được thỉnh mời, (lầm) tưởng đã được thỉnh mời, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không được thỉnh mời, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không được thỉnh mời, nhận biết không được thỉnh mời, thì vô tội.

[554] Khi có duyên cớ, có sự thông báo với vị tỷ-kheo hiện diện rồi đi vào (làng), không có vị tỷ-kheo hiện diện rồi đi vào (làng) không có sự thông báo, đường đi ngang qua ngôi nhà của người khác, đường đi ngang qua khu vực lân cận ngôi nhà (của người khác), vị đi đến tu viện ở giữa làng, vị đi đến tu viện của các tỷ-kheo ni, vị đi đến chỗ ngụ của các tu sĩ ngoại đạo, vị đi trở về, vị đi đến nhà của thí chủ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

47. Điều học thứ bảy (Trong thời hạn thỉnh cầu)

[555] Câu chuyện về Mahānāma. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự giữa dân chúng dòng Sākya, trong thành Kapilavatthu, tu viện Nigrodha. Vào lúc bấy giờ, Mahānāma dòng Sākya có nhiều dược phẩm. Khi ấy, Mahānāma dòng Sākya đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Mahānāma dòng Sākya đã bạch với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, tôi muốn thỉnh cầu hội chúng về dược phẩm trong bốn tháng.

- Này Mahānāma, tốt lắm, tốt lắm! Này Mahānāma, như thế ngươi hãy thỉnh cầu hội chúng về dược phẩm trong bốn tháng.

Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại đã không nhận lời. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép chấp nhận sự thỉnh cầu về vật dụng trong bốn tháng.

Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo yêu cầu dược phẩm (một số lượng) rất ít ở Mahānāma dòng Sākya. Giống như trước đây, dược phẩm của Mahānāma dòng Sākya vẫn nhiều. Đến lần thứ nhì, Mahānāma dòng Sākya đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Mahānāma dòng Sākya đã bạch với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, tôi muốn thỉnh cầu hội chúng về dược phẩm trong bốn tháng kế tiếp.

- Này Mahānāma, tốt lắm, tốt lắm! Này Mahānāma, như thế ngươi hãy thỉnh cầu hội chúng về dược phẩm trong bốn tháng kế tiếp.

Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại đã không nhận lời. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép chấp nhận sự thỉnh cầu tiếp tục.

Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo yêu cầu dược phẩm (một số lượng) rất ít ở Mahānāma dòng Sākya. Giống như trước đây, dược phẩm của Mahānāma dòng Sākya vẫn nhiều. Đến lần thứ ba, Mahānāma dòng Sākya đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Mahānāma dòng Sākya đã bạch với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, tôi muốn thỉnh cầu hội chúng về dược phẩm đến trọn đời.

- Này Mahānāma, tốt lắm, tốt lắm! Này Mahānāma, như thế ngươi hãy thỉnh cầu hội chúng về dược phẩm trọn đời này.

Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại đã không nhận lời. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép chấp nhận sự thỉnh cầu vĩnh viễn.

[556] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư mặc y bê bối, trùm y luộm thuộm, không được chỉnh tề nên Mahānāma dòng Sākya đã nói rằng:

- Thưa các ngài, vì sao các ngài lại mặc y bê bối, trùm y luộm thuộm, không được chỉnh tề? Chẳng phải vị xuất gia nên mặc y đàng hoàng, trùm y gọn gàng, có sự chỉnh tề hay sao?

Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã kết oan trái với Mahānāma dòng Sākya. Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã khởi ý điều này: "*Có phương kế gì chúng ta có thể làm cho Mahānāma dòng Sākya bị xấu hổ*?" Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã khởi ý điều này: "*Này các đại đức, hội chúng đã được Mahānāma dòng Sākya thỉnh cầu về dược phẩm. Này các đại đức, vậy chúng ta hãy yêu cầu Mahānāma dòng Sākya về bơ lỏng đi*." Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã đi đến gặp Mahānāma dòng Sākya, sau khi đến đã nói với Mahānāma dòng Sākya điều này:

- Này đạo hữu, có nhu cầu về một chum (doṇa [51]) bơ lỏng.

- Thưa các ngài, xin hãy chờ đợi đến ngày mai. Nhiều người đã đi đến trại bò để lấy bơ lỏng; các ngài sẽ mang đi đúng hẹn.

Đến lần thứ nhì, …(như trên)…

Đến lần thứ ba, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã nói với Mahānāma dòng Sākya điều này:

- Này đạo hữu, có nhu cầu về một chum bơ lỏng.

- Thưa các ngài, xin hãy chờ đợi đến ngày mai. Nhiều người đã đi đến trại bò để lấy bơ lỏng; các ngài sẽ mang đi đúng hẹn.

- Này đạo hữu, đạo hữu không chịu bố thí khi được yêu cầu, việc gì khiến đạo hữu nói lời thỉnh cầu khi không có ý định bố thí vậy?

Khi ấy, Mahānāma dòng Sākya phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao khi được nói rằng: "*Thưa các ngài, xin hãy chờ đợi đến ngày mai*" các ngài đại đức lại không chịu chờ đợi?

Các tỷ-kheo đã nghe được Mahānāma dòng Sākya phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khi được Mahānāma dòng Sākya nói rằng: "*Thưa các ngài, xin hãy chờ đợi đến ngày mai*" lại không chịu chờ đợi?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi khi được Mahānāma dòng Sākya nói rằng: "*Thưa các ngài, xin hãy chờ đợi đến ngày mai*" lại không chịu chờ đợi, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi khi được Mahānāma dòng Sākya nói rằng: "*Thưa các ngài, xin hãy chờ đợi đến ngày mai*" lại không chịu chờ đợi vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo không bị bệnh nên chấp nhận sự thỉnh cầu về vật dụng trong bốn tháng ngoại trừ có sự thỉnh cầu tiếp tục, ngoại trừ*

có sự thỉnh cầu đến trọn đời. Nếu chấp nhận vượt quá hạn ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)."

[557] **Vị tỷ-kheo không bị bệnh nên chấp nhận sự thỉnh cầu về vật dụng trong bốn tháng**: sự thỉnh cầu trong trường hợp bị bệnh nên được chấp nhận, lời thỉnh cầu tiếp tục cũng nên được chấp nhận (nói rằng): "*Khi nào tôi bị bệnh, khi ấy tôi sẽ yêu cầu*." Lời thỉnh cầu đến trọn đời cũng nên được chấp nhận (nói rằng): "*Khi nào tôi bị bệnh, khi ấy tôi sẽ yêu cầu*."

[558] **Nếu chấp nhận vượt quá hạn ấy**: Có sự thỉnh cầu có sự giới hạn về dược phẩm không có sự giới hạn về đêm. Có sự thỉnh cầu có sự giới hạn về đêm không có sự giới hạn về dược phẩm. Có sự thỉnh cầu có sự giới hạn về dược phẩm và có sự giới hạn về đêm. Có sự thỉnh cầu không có sự giới hạn về dược phẩm và không có sự giới hạn về đêm.

Có sự giới hạn về dược phẩm nghĩa là các dược phẩm được xét đến rồi (nói rằng): "*Tôi nói lời thỉnh cầu về chừng ấy dược phẩm*."

Có sự giới hạn về đêm nghĩa là các đêm được xét đến rồi (nói rằng): "*Tôi nói lời thỉnh cầu trong (thời hạn) chừng ấy đêm*."

Có sự giới hạn về dược phẩm và có sự giới hạn về đêm nghĩa là các dược phẩm được xét đến và các đêm được xét đến rồi (nói rằng): "*Tôi nói lời thỉnh cầu về chừng ấy dược phẩm trong (thời hạn) chừng ấy đêm*."

Không có sự giới hạn về dược phẩm và không có sự giới hạn về đêm nghĩa là các dược phẩm không được xét đến và các đêm không được xét đến: "*Tôi nói lời thỉnh cầu về chừng ấy dược phẩm trong (thời hạn) chừng ấy đêm*."

[559] Khi có sự giới hạn về dược phẩm, trừ ra các dược phẩm đã được thỉnh cầu, vị yêu cầu các loại dược phẩm khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi có sự giới hạn về đêm, trừ ra các đêm đã được thỉnh cầu, vị yêu cầu trong các đêm khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi có sự giới hạn về sự thỉnh cầu và có sự giới hạn về đêm, trừ ra các dược phẩm đã được thỉnh cầu và trừ ra các đêm đã được thỉnh cầu, vị yêu cầu các loại dược phẩm khác trong các đêm khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi không có sự giới hạn về sự thỉnh cầu và không có sự giới hạn về đêm thì vô tội.

[560] Khi không cần dùng dược phẩm, vị yêu cầu dược phẩm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi cần dùng dược phẩm này, vị yêu cầu dược phẩm khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đã quá hạn ấy, nhận biết là đã quá hạn ấy, vị yêu cầu dược phẩm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đã quá hạn ấy, có sự hoài nghi, vị yêu cầu dược phẩm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đã quá hạn ấy, (lầm) tưởng là chưa quá hạn ấy, vị yêu cầu dược phẩm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi chưa quá hạn ấy, (lầm) tưởng là đã quá hạn ấy, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn ấy, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa quá hạn ấy, nhận biết là chưa quá hạn ấy, thì vô tội.

[561] Vị yêu cầu các loại dược phẩm đã được thỉnh cầu, vị yêu cầu trong (thời hạn) các đêm đã được thỉnh cầu, sau khi nói rõ rồi yêu cầu: "*Chúng tôi đã được quý vị thỉnh cầu các loại dược phẩm này, giờ chúng tôi có nhu cầu về dược phẩm loại này và loại này*," sau khi nói rõ rồi yêu cầu: "*(Thời hạn) các đêm chúng tôi được quý vị thỉnh cầu đã trôi qua, giờ chúng tôi có nhu cầu về dược phẩm*," của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, bằng vật sở hữu của bản thân, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

48. Điều học thứ tám (Đi xem quân đội động binh):

[562] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đức vua Pasenadi xứ Kosala cùng với quân đội đi đánh trận. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã đi để xem

quân đội động binh. Đức vua Pasenadi xứ Kosala sau khi thấy các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đang đi lại từ đàng xa đã cho người gọi đến rồi đã nói điều này:

- Thưa các ngài, vì sao các ngài lại đi đến nơi này?

- Tâu đại vương, chúng tôi có ý muốn xem.

- Thưa các ngài, việc gì lại nhìn trẫm đang say sưa chiến trận? Sao không chiêm ngưỡng đức Thế Tôn?

Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại đi đến để xem quân đội động binh? Chúng tôi không có lợi nhuận, chúng tôi thu nhập khó khăn, chúng tôi vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân vợ con mà phải đi vào quân đội.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại đi để xem quân đội động binh?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi đi để xem quân đội động binh, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại đi để xem quân đội động binh vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đi để xem quân đội động binh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[563] Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, có người cậu của vị tỷ-kheo nọ ở trong binh đội bị bệnh. Người ấy phái sứ giả đi đến gặp vị tỷ-kheo ấy (nhắn rằng): "*Bởi vì cậu ở trong binh đội bị bệnh. Đại đức hãy đi đến. Cậu mong sự đi đến của đại đức*." Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy đã khởi ý rằng: "Đức Thế Tôn đã quy định điều học cho các tỷ-kheo rằng: "*Không được đi để xem quân đội động binh, và người cậu này của ta ở trong binh đội bị bệnh, vậy ta nên thực hành như thế nào*?" Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép đi đến binh đội khi có nhân duyên như thế. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đi để xem quân đội động binh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có nhân duyên như thế*."

[564] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Quân đội động binh nghĩa là sau khi đi ra từ làng thì đóng trại hoặc là tiến tới.

Quân đội nghĩa là các tượng binh, các kỵ binh, các xa binh, các bộ binh. Tượng binh thì có mười hai người đàn ông (một con voi). Kỵ binh thì có ba người đàn ông (một con ngựa). Xa binh thì có bốn người đàn ông (một chiếc xe). Bốn người đàn ông có tên ở tay là bộ binh. Vị đi để xem thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Đứng ở nơi ấy nhìn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Sau khi rời khỏi khu vực lân cận của quang cảnh, vị lại nhìn nữa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Ngoại trừ có nhân duyên như thế: trừ ra có nhân duyên như thế.

[565] Khi động binh, nhận biết là động binh, vị đi để xem thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có nhân duyên như thế.

Khi động binh, có sự hoài nghi, vị đi để xem thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có nhân duyên như thế.

Khi động binh, (lầm) tưởng không phải là động binh, vị đi để xem thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có nhân duyên như thế.

Vị đi để xem mỗi một (loại binh chủng) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Đứng ở nơi ấy nhìn thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Sau khi rời khỏi khu vực lân cận của quang cảnh, vị lại nhìn nữa thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là động binh, (lầm) tưởng là động binh, phạm tội dukkaṭa.

Không phải là động binh, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Không phải là động binh, nhận biết không phải là động binh, thì vô tội.

[566] Vị đúng ở trong tu viện nhìn, (việc động binh) di chuyển đến chỗ đứng hoặc chỗ ngồi hoặc chỗ nằm của vị tỷ-kheo, vị nhìn thấy khi đi ngược chiều, ngoại trừ có nhân duyên như thế, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

49. Điều học thứ chín (Cư ngụ trong binh đội hai ba đêm)

[567] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, khi có công việc cần thiết các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi đi đến nơi binh đội rồi cư ngụ trong binh đội hơn hai ba đêm.

Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại cư ngụ trong binh đội? Chúng tôi không có lợi nhuận, chúng tôi thu nhập khó khăn, chúng tôi vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân vợ con mà phải sống trong binh đội.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại cư ngụ trong binh đội hơn hai ba đêm?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi cư ngụ trong binh đội hơn hai ba đêm, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại cư ngụ trong binh đội hơn hai ba đêm vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Nếu có nhân duyên nào đó khiến vị tỷ-kheo ấy đi đến nơi binh đội, vị tỷ-kheo ấy nên cư ngụ trong binh đội hai ba đêm; nếu vượt hơn số ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[568] **Nếu có nhân duyên nào đó khiến vị tỷ-kheo ấy đi đến nơi binh đội**: nếu có nhân duyên là nếu có việc cần làm.

Vị tỷ-kheo ấy nên cư ngụ trong binh đội hai ba đêm: nên trú hai ba đêm.

Nếu vượt hơn số ấy: khi mặt trời lặn vào ngày thứ tư, vị cư ngụ trong binh đội thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[569] Khi hơn hai ba đêm, nhận biết là đã hơn, vị cư ngụ trong binh đội thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi hơn hai ba đêm, có sự hoài nghi, vị cư ngụ trong binh đội thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi hơn hai ba đêm, (lầm) tưởng là còn kém, vị cư ngụ trong binh đội thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi còn kém hai ba đêm, (lầm) tưởng là đã hơn, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi còn kém hai ba đêm, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi còn kém hai ba đêm, nhận biết còn kém hai ba đêm, thì vô tội.

[570] Vị cư ngụ hai ba đêm, vị cư ngụ còn kém hai ba đêm, sau khi cư ngụ hai đêm vào đêm thứ ba sau khi đi ra khỏi trước rạng đông rồi cư ngụ trở lại, vị bị bệnh rồi cư ngụ, vị cư ngụ vì có việc cần làm đối với người bệnh, binh đội bị bao vây bởi quân địch, vị bị cản trở bởi một điều gì đó, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

50. Điều học thứ mười (Đi xem nơi tập trận)

[571] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, trong khi cư ngụ hai ba đêm trong binh đội các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đi đến nơi tập trận, nơi đóng quân, nơi dàn binh, đội chủ lực. Có vị tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi đi đến nơi tập trận đã bị trúng mũi tên. Dân chúng đã chế giễu vị tỷ-kheo ấy rằng:

- Thưa ngài, chắc hẳn đã là trận chiến cừ khôi. Ngài chiếm được bao nhiêu mục tiêu?

Trong khi bị dân chúng chế giễu, vị tỷ-kheo ấy đã xấu hổ. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại đi đến xem nơi tập trận? Chúng tôi không có lợi nhuận, chúng tôi thu nhập khó khăn, chúng tôi vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân vợ con mà phải đi đến nơi tập trận.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại đi để xem nơi tập trận?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi đi để xem nơi tập trận, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại đi để xem nơi tập trận vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Nếu trong khi cư ngụ ở binh đội hai ba đêm vị tỷ-kheo đi đến nơi tập trận, hoặc nơi đóng quân, hoặc nơi dàn binh, hoặc đội chủ lực thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[572] **Nếu vị tỷ-kheo trong khi cư ngụ ở binh đội hai ba đêm**: trong khi cư ngụ hai ba đêm.

Nơi tập trận nghĩa là nơi nào chiến trận được nhìn thấy.

Nơi đóng quân nghĩa là chừng ấy tượng binh, chừng ấy kỵ binh, chừng ấy xa binh, chừng ấy bộ binh.

Nơi dàn binh nghĩa là các tượng binh hãy từ nơi này; các kỵ binh hãy từ nơi này; các xa binh hãy từ nơi này; các bộ binh hãy từ nơi này.

Đội chủ lựcnghĩa là đội tượng binh chủ lực, đội kỵ binh chủ lực, đội xa binh chủ lực, đội bộ binh chủ lực. Đội tượng binh chủ lực ít nhất là ba con voi, đội kỵ binh chủ lực ít nhất là ba con ngựa, đội xa binh chủ lực ít nhất là ba xe, đội bộ binh chủ lực ít nhất là bốn người đàn ông có tên ở tay.

[573] Vị đi để xem thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Đứng ở nơi ấy nhìn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Sau khi rời khỏi khu vực lân cận của quang cảnh, vị lại nhìn nữa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đi để xem mỗi một (loại binh chủng) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Đứng ở nơi ấy nhìn thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Sau khi rời khỏi khu vực lân cận của quang cảnh, vị lại nhìn nữa thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

---o0o---

[574] Bài kệ tóm lược phần Đạo Sĩ Lõa Thể.

Vị đứng ở trong tu viện nhìn, sự tập trận xảy đến và được thấy ở chỗ đứng hoặc ở chỗ ngồi hoặc ở chỗ nằm của vị tỷ-kheo, vị nhìn thấy khi đi ngược chiều, khi có việc cần phải làm vị đi rồi nhìn thấy, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Đạo Sĩ Lõa Thể là phần thứ năm.

****

Tóm lược phần này:

Vị đạo sĩ lõa thể,
đuổi đi, hai vợ chồng,
hai chuyện nơi kín đáo,
bữa trai phạn, dược phẩm,
động binh, trú binh đội,
đi xem nơi tập trận.

****

---o0o---

PHẦN UỐNG RƯỢU

51. Điều học thứ nhất (Uống rượu và men say):

[575] Câu chuyện về tỳ-khưu Sāgata. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn khi đang du hành trong xứ Cetiya đã đi đến ngôi làng Bhaddavatikā. Những người giữ bò, chăn dê, nông phu, khách đi đường đã nhìn thấy đức Thế Tôn từ đàng xa đang đi lại, sau khi thấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, xin đức Thế Tôn chớ đi đến Ambatittha. Bạch ngài, ở Ambatittha có con rồng sống trong của khu ẩn cư của đạo sĩ thờ lửa là con rắn có pháp thuật, có nọc độc khủng khiếp, chớ để nó hãm hại đức Thế Tôn.

Được nói như thế, đức Thế Tôn đã im lặng. Đến lần thứ nhì, ...(như trên)...

Đến lần thứ ba, những người giữ bò, chăn dê, nông phu, khách đi đường đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, xin đức Thế Tôn chớ đi đến Ambatittha. Bạch ngài, ở Ambatittha có con rồng sống trong của khu ẩn cư của đạo sĩ thờ lửa là con rắn có pháp thuật, có nọc độc khủng khiếp, chớ để nó hãm hại đức Thế Tôn.

Đến lần thứ ba, đức Thế Tôn đã im lặng.

Sau đó, trong lúc tuần tự du hành, đức Thế Tôn đã ngự đến ngôi làng Bhaddavatikā. Tại nơi đó, đức Thế Tôn đã trú ngụ ở ngôi làng Bhaddavatikā.

Khi ấy, đại đức Sāgata đã đi đến Ambatittha, khu ẩn cư của đạo sĩ thờ lửa, sau khi đến đã đi vào nhà thờ lửa, sắp đặt tấm thảm trải bằng cỏ, rồi ngồi xuống, xếp (chân) thế kiết già, giữ thân thẳng, tập trung niệm ở phía trước. Con rồng ấy đã nhìn thấy đại đức Sāgata đi vào, sau khi thấy đã trở nên không vui, bực bội, rồi đã phun khói. Đại đức Sāgata cũng đã phun khói. Khi ấy, con rồng không còn đè nén được cơn giận nên đã phun ra lửa. Đại đức Sāgata cũng đã nhập thiền đề mục lửa và đã phun ra lửa. Sau đó, đại đức Sāgata đã dùng lửa (của ngài) đoạt lấy ngọn lửa của con rồng đó rồi đã đi đến Bhaddavatikā.

Rồi đức Thế Tôn sau khi ngự tại Bhaddavatikā theo như ý thích, đã ra đi du hành về hướng thành Kosambī. Các cư sĩ ở thành Kosambī đã nghe được rằng: "*Nghe nói ngài đại đức Sāgata đã gây chiến với con rồng ở Ambatittha*." Sau đó, trong lúc tuần tự du hành, đức Thế Tôn đã ngự đến thành Kosambī. Khi ấy, các cư sĩ ở thành Kosambī sau khi đi ra tiếp đón đức Thế Tôn đã đi đến gặp đại đức Sāgata, sau khi đến đã đảnh lễ đại đức Sāgata rồi đứng ở một bên. Khi đã đứng ở một bên, các cư sĩ ở thành Kosambī đã nói với đại đức Sāgata điều này:

- Thưa ngài, vật gì các ngài đại đức khó có được và ưng ý? Chúng tôi nên chuẩn bị vật gì?

Được nói như thế, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã nói với các cư sĩ ở thành Kosambī điều này:

- Này các đạo hữu, có thứ rượu cất tên Bồ Câu thì các tỷ-kheo khó có được và ưng ý, hãy chuẩn bị thức ấy.

Sau đó, các cư sĩ ở thành Kosambī đã chuẩn bị rượu cất tên Bồ Câu ở mỗi nhà, rồi khi nhìn thấy đại đức Sāgata đang đi khất thực đã nói với đại đức Sāgata điều này:

- Thưa ngài, xin ngài đại đức Sāgata hãy uống rượu cất tên Bồ Câu. Thưa ngài, xin ngài đại đức Sāgata hãy uống rượu cất tên Bồ Câu.

Rồi sau khi đã uống rượu cất tên Bồ Câu ở mỗi nhà, đại đức Sāgata khi đang đi ra khỏi thành phố đã té ngã ở cổng thành. Khi ấy, đức Thế Tôn đang đi ra khỏi thành phố cùng với nhiều vị tỷ-kheo đã nhìn thấy đại đức Sāgata bị té ngã ở cổng thành, sau khi thấy đã bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, hãy đưa Sāgata về.

- Bạch ngài, xin vâng.

Các vị tỷ-kheo ấy vâng theo lời đức Thế Tôn đã đưa đại đức Sāgata về lại tu viện rồi đặt nằm xuống, đầu hướng về đức Thế Tôn. Khi ấy, đại đức Sāgata đã xoay tròn vòng đưa hai chân hướng về đức Thế Tôn rồi nằm ngủ. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, phải chăng Sāgata đã có sự tôn kính và có sự vâng lời đối với Như Lai.

- Bạch ngài, đúng vậy.

- Này các tỷ-kheo, vậy bây giờ Sāgata có sự tôn kính và có sự vâng lời đối với Như Lai không?

- Bạch ngài, điều ấy không có.

- Này các tỷ-kheo, phải chăng Sāgata đã gây chiến với con rồng ở Ambatittha?

- Bạch ngài, đúng vậy.

- Này các tỷ-kheo, vậy bây giờ Sāgata có đủ sức gây chiến với con rắn nước không?

- Bạch ngài, điều ấy không có.

- Này các tỷ-kheo, vậy loại thức uống nào sau khi uống vào sẽ trở thành mất tỉnh táo thì có nên uống loại ấy không?

- Bạch ngài, điều ấy không nên.

- Này các tỷ-kheo, thật không đúng đắn đối với Sāgata, thật không hợp lẽ, không tốt đẹp, không xứng pháp sa-môn, không được phép, không nên làm! Này các tỷ-kheo, vì sao Sāgata lại uống men say vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi uống rượu và men say thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[576] **Rượu** nghĩa là rượu từ bột, rượu từ bánh ngọt, rượu từ cơm, đã được rắc men vào, đã được trộn vào các hương liệu cần thiết.

Men say nghĩa là chất mật từ bông hoa, nước trích ra từ trái cây, nước trích ra từ mật ong, nước trích ra từ đường mía, đã được trộn vào các hương liệu cần thiết.

Uống: vị uống vào dầu chỉ với (một chút ở) đầu cọng cỏ kusa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[577] Men say, nhận biết là men say, vị uống vào thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Men say, có sự hoài nghi, vị uống vào thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Men say, (lầm) tưởng không phải là men say, vị uống vào thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Không phải là men say, (lầm) tưởng là men say, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là men say, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là men say, nhận biết không phải là men say, thì vô tội.

[578] Vị uống vào chất có màu của men say có mùi hương của men say có vị của men say nhưng không phải là men say, khi được nấu chung với xúp, khi được nấu chung với thịt, khi được nấu chung với dầu ăn, ở trong nước mật của trái cây*āmalaka*, vị uống nước cất không men say, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

52. Điều học thứ nhì (Thọt léc bằng ngón tay)

[579] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã chọc cười vị tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư bằng cách dùng ngón tay thọt léc. Vị tỷ-kheo ấy trong lúc bị rối loạn không thở được nên đã chết đi. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại chọc cười vị tỷ-kheo bằng cách dùng ngón tay thọt léc?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi chọc cười vị tỷ-kheo bằng cách dùng ngón tay thọt léc, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại chọc cười vị tỷ-kheo bằng cách dùng ngón tay thọt léc vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi thọt léc bằng ngón tay thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[580] **Thọt léc bằng ngón tay**nghĩa là kích thích bằng ngón tay. Vị đã tu lên bậc trên, có ý định chọc cười vị đã tu lên bậc trên rồi sờ vào thân bằng thân thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[581] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết đã tu lên bậc trên, vị chọc cười bằng cách dùng ngón tay thọt léc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị chọc cười bằng cách dùng ngón tay thọt léc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng chưa tu lên bậc trên, vị chọc cười bằng cách dùng ngón tay thọt léc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[582] Vị sờ vào vật được gắn liền với cơ thể (vị kia) bằng cơ thể (của mình) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào cơ thể (vị kia) bằng vật được gắn liền với cơ thể (của mình) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào vật được gắn liền với cơ thể (vị kia) bằng vật được gắn liền với cơ thể (của mình) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào cơ thể (vị kia) bằng vật (của mình) ném ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào vật được gắn liền với cơ thể (vị kia) bằng vật (mình) ném ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào vật (vị kia) ném ra bằng vật (mình) ném ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[583] Với vị chưa tu lên bậc trên, vị sờ vào cơ thể bằng cơ thể (của mình) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào vật được gắn liền với cơ thể (vị kia) bằng cơ thể (của mình) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào cơ thể (vị kia) bằng vật được gắn liền với cơ thể (của mình) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào vật được gắn liền với cơ thể (vị kia) bằng vật được gắn liền với cơ thể (của mình) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào cơ thể (vị kia) bằng vật (của mình) ném ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào vật được gắn liền với cơ thể (vị kia) bằng vật (mình) ném ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị sờ vào vật (vị kia) ném ra bằng vật (mình) ném ra thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[584] Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[585] Không có ý định chọc cười, vị sờ vào khi có việc cần phải làm, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

53. Điều học thứ ba: (Đùa nghịch ở trong nước)

[586] Câu chuyện về đức vua Pasenadi xứ Kosala. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đùa nghịch ở trong nước của giòng sông Aciravatī. Vào lúc bấy giờ, đức vua Pasenadi xứ Kosala cùng với hoàng hậu Mallikā ngự ở tầng trên của tòa lâu đài. Đức vua Pasenadi xứ Kosala đã nhìn thấy các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đang đùa nghịch ở trong nước của giòng sông Aciravatī, sau khi thấy đã nói với với hoàng hậu Mallikā điều này:

- Này hậu Mallikā, các vị A-la-hán này đùa nghịch ở trong nước.

- Tâu đại vương, chắc chắn là điều học chưa được đức Thế Tôn quy định hoặc là các tỷ-kheo ấy không biết.

Sau đó, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã khởi ý rằng: "*Bằng phương thức nào để ta không phải trình lên đức Thế Tôn mà đức Thế Tôn có thể biết được các tỷ-kheo này đùa nghịch ở trong nước*?" Khi ấy, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã cho mời các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đến rồi đã dâng khối đường lớn cho các vị ấy (nói rằng):

- Thưa các ngài, xin hãy dâng lên đức Thế Tôn khối đường này.

Các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đã cầm lấy khối đường ấy đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, đức vua dâng khối đường này đến đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, đức vua đã gặp các ngươi ở đâu?

- Bạch đức Thế Tôn, khi đang đùa nghịch ở trong nước của giòng sông Aciravatī.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại đùa nghịch ở trong nước vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi chơi giỡn ở trong nước thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[587] **Chơi giỡn ở trong nước** nghĩa là có ý định chơi giỡn ở trong nước ngập trên mắt cá chân, vị hụp xuống hoặc trồi lên hoặc bơi lội thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[588] Chơi giỡn ở trong nước, nhận biết là chơi giỡn, phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Chơi giỡn ở trong nước, có sự hoài nghi, phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Chơi giỡn ở trong nước, (lầm) tưởng là không chơi giỡn, phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[589] Vị đùa nghịch ở trong nước ngập dưới mắt cá chân thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị đùa nghịch với chiếc thuyền thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị đập vỗ trong nước bằng cánh tay hoặc bằng bàn chân hoặc với khúc cây hoặc với mảnh sành thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị đùa nghịch nước hoặc cháo chua hoặc sữa tươi hoặc sữa pha loãng hoặc nước nhuộm y hoặc nước tiểu hoặc nước bùn chứa ở trong chậu thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[590] Không chơi giỡn ở trong nước, (lầm) tưởng là chơi giỡn, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không chơi giỡn ở trong nước, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không chơi giỡn ở trong nước, nhận biết là không chơi giỡn ở trong nước, thì vô tội.

[591] Không có ý định chọc cười, sau khi đi xuống nước lúc có việc cần phải làm vị hụp xuống hoặc trồi lên hoặc bơi lội, trong khi đi sang bờ bên kia hụp xuống hoặc trồi lên hoặc bơi lội, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

54. Điều học thứ tư (Thể hiện sự không tôn trọng)

[592] Câu chuyện về tỳ-khưu Channa. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Kosambī, tu viện Ghosita. Vào lúc bấy giờ, đại đức Channa hành xử không đúng nguyên tắc. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này đại đức Channa, chớ hành động như thế. Điều ấy không được phép.

Vị ấy hành động tỏ ra vẻ không tôn trọng. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Channa lại thể hiện sự không tôn trọng?

…(như trên)…

- Này Channa, nghe nói ngươi thể hiện sự không tôn trọng, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại thể hiện sự không tôn trọng vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi có sự không tôn trọng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[593] **Sự không tôn trọng**nghĩa là có hai sự không tôn trọng: sự không tôn trọng người và sự không tôn trọng Pháp.

Sự không tôn trọng người nghĩa là khi đang được vị đã tu lên bậc trên nói về điều đã được quy định, vị (nghĩ rằng): "*Vị này bị phạt án treo, hoặc bị xem thường, hoặc bị khiển trách, hoặc lời nói của vị này sẽ không được thực hiện*" rồi thể hiện sự không tôn trọng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sự không tôn trọng Phápnghĩa là khi đang được vị đã tu lên bậc trên nói về điều đã được quy định, vị (nghĩ rằng): "*Làm thế nào để điều này có thể được hủy bỏ, hoặc được thủ tiêu, hoặc được biến mất*?" hoặc là vị không có ý muốn học tập điều ấy rồi thể hiện sự không tôn trọng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[594] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết đã tu lên bậc trên, vị thể hiện sự không tôn trọng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị thể hiện sự không tôn trọng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng chưa tu lên bậc trên, vị thể hiện sự không tôn trọng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[595] Khi đang được vị đã tu lên bậc trên nói về điều không được quy định, vị (nghĩ rằng): "*Thực hành điều này không đưa đến sự đoạn trừ, không*

đưa đến sự từ bỏ, không đưa đến sự hoan hỷ, không đưa đến sự giảm thiểu, không đưa đếnsự ra sức nỗ lực" rồi thể hiện sự không tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đang được vị chưa tu lên bậc trên nói về điều đã được quy định hoặc không được quy định, vị (nghĩ rằng): "*Thực hành điều này không đưa đến sự đoạn trừ, không đưa đến sự từ bỏ, không đưa đến sự hoan hỷ, không đưa đến sự giảm thiểu, không đưa đến sự ra sức nỗ lực*" rồi thể hiện sự không tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[596] Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[597] Vị nói rằng: "*Sự giáo dục của các vị thầy dạy học của chúng tôi là như vầy, hãy kiểm tra*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

55. Điều học thứ năm (Làm vị tỳ-khưu kinh sợ)

[598] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã làm các vị tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư kinh sợ. Trong lúc bị làm cho kinh sợ, các vị ấy khóc lóc. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các đại đức, vì sao các vị khóc lóc?

- Thưa các đại đức, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư này đã làm chúng tôi kinh sợ.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại làm các tỷ-kheo kinh sợ?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi làm các tỷ-kheo kinh sợ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại làm các tỷ-kheo kinh sợ vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào làm vị tỷ-kheo kinh sợ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[599] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vị tỷ-kheo: là vị tỷ-kheo khác.

Làm kinh sợ: vị đã tu lên bậc trên có ý định làm kinh sợ vị đã tu lên bậc trên rồi đem lại cảnh sắc hoặc cảnh thinh hoặc cảnh khí hoặc cảnh vị hoặc cảnh xúc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) cho dầu vị kia bị kinh sợ hoặc không bị kinh sợ. Vị kể về sự nguy hiểm của trộm cướp hoặc sự nguy hiểm của thú dữ hoặc sự nguy hiểm của quỷ sứ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) cho dầu vị kia bị kinh sợ hoặc không bị kinh sợ.

[600] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết đã tu lên bậc trên, vị làm kinh sợ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị làm kinh sợ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng chưa tu lên bậc trên, vị làm kinh sợ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[601] Vị đã tu lên bậc trên có ý định làm kinh sợ vị chưa tu lên bậc trên rồi đem lại cảnh sắc hoặc cảnh thinh hoặc cảnh khí hoặc cảnh vị hoặc cảnh xúc thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) cho dầu vị kia bị kinh sợ hoặc không bị kinh sợ. Vị kể về sự nguy hiểm của trộm cướp hoặc sự nguy hiểm của thú dữ hoặc sự nguy hiểm của quỷ sứ thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) cho dầu vị kia bị kinh sợ hoặc không bị kinh sợ.

[602] Vị chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị chưa tu lên bậc trên, nhận biết chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[603] Vị không có ý định làm kinh sợ rồi đem lại cảnh sắc hoặc cảnh thinh hoặc cảnh khí hoặc cảnh vị hoặc cảnh xúc, hoặc kể về sự nguy hiểm của trộm cướp hoặc sự nguy hiểm của thú dữ hoặc sự nguy hiểm của quỷ sứ, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

56. Điều học thứ sáu (Đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm)

[604] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại xứ Bhagga, trong thành Susumāragira, ở rừng Bhesakalā, chỗ vườn nai. Vào lúc bấy giờ nhằm tháng mùa đông, các tỷ-kheo sau khi đốt lên ngọn lửa ở khúc gỗ lớn nọ có lỗ hổng rồi sưởi ấm. Và ở trong lỗ hổng ấy có con rắn đen bị phỏng lửa nên bò ra ngoài và tấn công các vị tỷ-kheo. Các tỷ-kheo chạy nơi này nơi nọ.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào có ý định sưởi ấm rồi đốt lên hoặc bảo đốt lên ngọn lửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[605] Sự quy định thêm lần thứ nhất, sự quy định thêm lần thứ nhì

Vào lúc bấy giờ, có các tỷ-kheo bị bệnh. Các tỷ-kheo theo dõi bệnh tình đã nói với các tỷ-kheo bị bệnh điều này:

- Này các đại đức, sức khoẻ có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không?

- Này các đại đức, trước đây chúng tôi đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm, nhờ thế chúng tôi được an lạc. Giờ đây, (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán,"* trong lúc ngần ngại nên không sưởi ấm, vì thế chúng tôi không được an lạc.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị tỷ-kheo bị bệnh đốt lên hoặc bảo đốt lên ngọn lửa rồi sưởi ấm. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào không bị bệnh có ý định sưởi ấm rồi đốt lên hoặc bảo đốt lên ngọn lửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[606] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo ngần ngại trong việc đốt đèn, trong việc đốt lửa ở nhà tắm hơi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép đốt lên hoặc bảo đốt lên ngọn lửa khi có các nhân duyên như thế. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào không bị bệnh có ý định sưởi ấm rồi đốt lên hoặc bảo đốt lên ngọn lửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có nhân duyên như thế*."

[607] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Không bệnh nghĩa là vị có được an lạc khi không có ngọn lửa.

Bị bệnh nghĩa là vị không có sự thoải mái khi không có ngọn lửa.

Có ý định sưởi ấm: có ý muốn hơ nóng.

Ngọn lửanghĩa là lửa được đề cập đến.

Đốt lên: vị tự mình đốt lên thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Bảo đốt lên: vị ra lệnh người khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi được ra lệnh một lần, dầu đốt nhiều lần vị (ra lệnh) phạm (chỉ một) tội ưng đối trị (pācittiya).

Ngoại trừ có nhân duyên như thế: trừ ra có nhân duyên như thế.

[608] Không bị bệnh, nhận biết là không bị bệnh, vị có ý định sưởi ấm rồi đốt lên hoặc bảo đốt lên ngọn lửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có nhân duyên như thế.

Không bị bệnh, có sự hoài nghi, vị có ý định sưởi ấm rồi đốt lên hoặc bảo đốt lên ngọn lửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có nhân duyên như thế.

Không bị bệnh, (lầm) tưởng là bị bệnh, vị có ý định sưởi ấm rồi đốt lên hoặc bảo đốt lên ngọn lửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có nhân duyên như thế.

Vị nhặt lên khúc của đang cháy thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Bị bệnh, (lầm) tưởng là không bị bệnh, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Bị bệnh, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Bị bệnh, nhận biết là bị bệnh, thì vô tội.

[609] Vị bị bệnh, vị sưởi ấm khi lửa đã được thực hiện bởi bị khác, vị sưởi ấm ở chỗ tro tàn (không còn ngọn lửa), khi đốt đèn, khi đốt lửa (nung bình bát), ở trong nhà tắm hơi, ngoại trừ có nhân duyên như thế, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

57. Điều học thứ bảy (Về việc tắm)

[610] Câu chuyện về đức vua Seniya Bimbisāra. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo thường tắm ở giòng sông Tapodā [52]. Khi ấy, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha (nghĩ rằng): "*Ta sẽ gội đầu*" rồi đã đi đến sông Tapodā và đã chờ đợi ở một bên (nghĩ rằng): "*Đến khi các ngài đại đức tắm xong.*" Các tỷ-kheo đã tắm đến khi trời tối hẳn. Sau đó, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha sau khi gội đầu xong vào ban đêm thì cửa thành đã đóng nên đã ngụ lại bên ngoài thành. Vào lúc sáng sớm, đức vua với dầu thoa chưa được tẩm hương đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Đức Thế Tôn đã nói với đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đang ngồi một bên điều này:

- Tâu đại vương, vì sao ngài lại đến sớm với dầu thoa chưa được tẩm hương?

Khi ấy, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Sau đó, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha bằng bài Pháp thoại. Sau khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại, đức vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải

nhiễu quanh, rồi ra đi. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự việc ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại rồi đã hỏi các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo sau khi nhìn thấy đức vua vẫn tắm không biết chừng mực?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy sau khi nhìn thấy đức vua vẫn tắm không biết chừng mực vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo tắm nào khi chưa đủ nửa tháng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[611] Sự quy định thêm lần thứ nhất. ... Sự quy định thêm lần thứ năm.

Vào lúc bấy giờ, nhằm lúc trời nóng nực nhằm lúc trời oi bức, các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không tắm rồi đi ngủ với thân thể đẫm mồ hôi. Y và chỗ nằm ngồi bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, vào lúc trời nóng nực vào lúc trời oi bức ta cho phép tắm khi chưa đủ nửa tháng. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tắm khi chưa đủ nửa tháng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: (Nghĩ rằng): 'Một tháng rưỡi còn lại của mùa nóng' và tháng đầu tiên của mùa mưa như vậy là hai tháng rưỡi là lúc trời nóng nực là lúc trời oi bức; đây là duyên cớ trong trường hợp ấy*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[612] Vào lúc bấy giờ, có các tỷ-kheo bị bệnh. Các tỷ-kheo theo dõi bệnh tình đã nói với các tỷ-kheo bị bệnh điều này:

- Này các đại đức, sức khoẻ có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không?

- Này các đại đức, trước đây chúng tôi tắm khi chưa đủ nửa tháng, nhờ thế chúng tôi được an lạc. Giờ đây, (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán,*"trong lúc ngần ngại nên không tắm, vì thế chúng tôi không được an lạc.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị tỷ-kheo bị bệnh tắm khi chưa đủ nửa tháng. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tắm khi chưa đủ nửa tháng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: (Biết rằng): 'Một tháng rưỡi còn lại của mùa nóng' và tháng đầu tiên của mùa mưa như vậy là hai tháng rưỡi là lúc trời nóng nực là lúc trời oi bức, trường hợp bị bệnh; đây là duyên cớ trong trường hợp ấy*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[613] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo sau khi thực hiện công trình mới trong lúc ngần ngại không tắm rồi đi ngủ với thân thể đẫm mồ hôi. Y và chỗ nằm ngồi bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, trong trường hợp có công việc ta cho phép tắm khi chưa đủ nửa tháng. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tắm khi chưa đủ nửa tháng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: (Nghĩ rằng): 'Một tháng rưỡi còn lại của mùa nóng' và tháng đầu tiên của mùa mưa như vậy là hai tháng rưỡi là lúc trời nóng nực là lúc trời oi bức, trường hợp bị bệnh, trường hợp có công việc*; *đây là duyên cớ trong trường hợp ấy*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[614] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo sau khi đi đường xa trong lúc ngần ngại không tắm rồi đi ngủ với thân thể đẫm mồ hôi. Y và chỗ nằm ngồi bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, trong trường hợp đi đường xa ta cho phép tắm khi chưa đủ nửa tháng. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tắm khi chưa đủ nửa tháng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: (Nghĩ rằng): 'Một tháng rưỡi còn lại của mùa nóng' và tháng đầu tiên của mùa mưa như vậy là hai tháng rưỡi là lúc trời nóng nực là lúc trời oi bức, trường*

hợp bị bệnh, trường hợp có công việc, trường hợp đi đường xa; *đây là duyên cớ trong trường hợp ấy*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[615] Vào lúc bấy giờ, nhiều vị tỷ-kheo trong khi thực hiện việc may y ở ngoài trời đã bị bao phủ bởi cơn gió có bụi, và trời thì mưa lâm râm. Các vị tỷ-kheo trong lúc ngần ngại không tắm rồi đi ngủ với thân thể đẫm mồ hôi. Y và chỗ nằm ngồi bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, trong trường hợp mưa gió ta cho phép tắm khi chưa đủ nửa tháng. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào tắm khi chưa đủ nửa tháng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ có duyên cớ. Duyên cớ trong trường hợp ấy là: (Nghĩ rằng): 'Một tháng rưỡi còn lại của mùa nóng' và tháng đầu tiên của mùa mưa như vậy là hai tháng rưỡi là lúc trời nóng nực là lúc trời oi bức, trường hợp bị bệnh, trường hợp có công việc, trường hợp đi đường xa, trường hợp mưa gió; đây là duyên cớ trong trường hợp ấy*."

[616] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Chưa đủ nửa tháng: chưa tới nửa tháng.

Tắm: Vị tắm với bột tắm hoặc với đất sét. Trong khi thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Khi hoàn tất việc tắm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Ngoại trừ có duyên cớ: trừ ra có duyên cớ.

Lúc trời nóng nực nghĩa là một tháng rưỡi còn lại của mùa nóng.

Lúc trời oi bức nghĩa là tháng đầu tiên của mùa mưa; vị (biết rằng): "*Như vậy là hai tháng rưỡi là lúc trời nóng nực là lúc trời oi bức*" rồi nên tắm.

Trường hợp bị bệnh nghĩa là vị không có an lạc khi không tắm; vị (nghĩ rằng): "*Trường hợp bị bệnh*" rồi nên tắm.

Trường hợp có công việc nghĩa là ngay cả căn phòng được quét bụi; vị (nghĩ rằng): "*Trường hợp có công việc*" rồi nên tắm.

Trường hợp đi đường xa nghĩa là (biết rằng) "*Ta sẽ đi nửa do tuần*"[53] rồi nên tắm. Vị sắp sửa đi thì nên tắm. Vị đã đi thì nên tắm.

Trường hợp mưa gió nghĩa là các vị tỷ-kheo đã bị bao phủ bởi cơn gió có bụi, hoặc là hai hoặc ba giọt nước mưa đã rơi trên thân thể; vị (nghĩ rằng): "*Trường hợp mưa gió*" rồi nên tắm.

[617] Chưa đủ nửa tháng, nhận biết là chưa đủ, vị tắm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Chưa đủ nửa tháng, có sự hoài nghi, vị tắm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Chưa đủ nửa tháng, (lầm) tưởng là đã hơn, vị tắm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ có duyên cớ.

Hơn nửa tháng, (lầm) tưởng là chưa đủ, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hơn nửa tháng, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hơn nửa tháng, nhận biết là đã hơn, thì vô tội.

[618] Khi có duyên cớ, vị tắm khi được nửa tháng, vị tắm khi hơn nửa tháng, vị tắm khi đi sang bờ bên kia sông, trong tất cả các xứ sở vùng biên giới [54], trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

58. Điều học thứ tám (Làm dấu hoại y)

[619] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, nhiều vị tỷ-kheo và các du sĩ đang đi đường xa từ thành Sāketa đến thành Sāvatthi. Giữa đường, bọn trộm cướp đã xuất hiện và cướp bóc các vị ấy. Quân lính của đức vua xuất phát từ

thành Sāvatthi sau khi bắt được bọn cướp ấy cùng với đồ đạc đã phái sứ giả đến gặp các tỷ-kheo (nói rằng):

- Các đại đức hãy đi đến, các vị hãy nhận ra rồi hãy lấy đi y của chính mình.

Các vị tỷ-kheo không nhận ra được y. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các ngài đại đức lại không nhận biết y của chính bản thân?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy sau khi triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại đã thuyết Pháp thoại thích đáng và phù hợp cho các tỷ-kheo rồi đã bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, như thế thì ta sẽ quy định điều học cho các tỷ-kheo vì mười điều lợi ích: Nhằm đem lại sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm đem lại sự an lạc cho hội chúng, ...(như trên)... nhằm sự tồn tại của Chánh Pháp, và nhằm sự hỗ trợ Luật. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nhận được y mới nên áp dụng một cách hoại sắc nào đó trong ba cách hoại sắc là màu xanh, màu bùn, màu đen sẫm. Nếu vị tỷ-kheo không áp dụng một cách hoại sắc nào đó trong ba cách hoại sắc mà sử dụng y mới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[620] **Mới** nghĩa là đề cập đến việc làm thành được phép chưa được thực hiện.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y.

Nên áp dụng một cách hoại sắc nào đó trong ba cách hoại sắc: nên áp dụng cho dầu chỉ với (một chút ở) đầu cọng cỏ kusa.

Màu xanh nghĩa là có hai loại màu xanh: màu xanh của rỉ đồng và màu xanh lá cây.

Màu bùn nghĩa là nước (bùn) được đề cập đến.

Màu đen sẫm nghĩa là bất cứ (phẩm màu) gì liên quan đến màu đen.

Nếu vị tỷ-kheo không áp dụng một cách hoại sắc nào đó trong ba cách hoại sắc: sau khi không áp dụng một cách hoại sắc nào đó trong ba cách hoại sắc cho dầu chỉ với (một chút ở) đầu cọng cỏ kusa, vị sử dụng y mới thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[621] Khi chưa áp dụng, nhận biết là chưa áp dụng, vị sử dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi chưa áp dụng, có sự hoài nghi, vị sử dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi chưa áp dụng, (lầm) tưởng là đã áp dụng, vị sử dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đã áp dụng, (lầm) tưởng là chưa áp dụng, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã áp dụng, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã áp dụng, nhận biết là đã áp dụng, thì vô tội.

[622] Sau khi áp dụng rồi sử dụng, sự làm thành được phép (kappo) đã bị huỷ hoại, chỗ làm thành được phép đã bị sờn, (y) chưa được làm thành được phép được may chung với (y) đã được làm thành được phép, khi có miếng vá, khi có sự mạng lại, khi có làm đường viền, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

59. Điều học thứ chín (Khi chưa xả lời chú nguyện dùng chung)

[623] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị tỷ-kheo là đệ tử của người anh lại sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện (của vị ấy). Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo:

- Này các đại đức, đại đức Upananda con trai dòng Sākya này sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến tôi lại sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị tỷ-kheo lại sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện?

…(như trên)…

- Này Upananda, nghe nói ngươi sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị tỷ-kheo lại sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị tỷ-kheo lại sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi chú nguyện dùng chung y của mình đến vị tỷ-kheo hoặc đến vị tỷ-kheo ni hoặc đến vị ni tu tập sự hoặc đến vị sa-di hoặc đến vị sa-di ni lại sử dụng khi chưa có sự xả lời nguyện thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[624] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Đến vị tỷ-kheo: là đến vị tỷ-kheo khác.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Cô ni tu tập sự nghĩa là người nữ thực hành sự học tập về sáu pháp trong hai năm.

Sa-di nghĩa là người nam tu tập theo mười điều học.

Sa-di ni nghĩa là người nữ tu tập theo mười điều học.

Của mình: sau tự mình chú nguyện để dùng chung.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

Sự chú nguyện để dùng chung nghĩa là có hai sự chú nguyện để dùng chung: sự chú nguyện để dùng chung có mặt và sự chú nguyện để dùng chung vắng mặt. **Sự chú nguyện để dùng chung có mặt** nghĩa là (nói rằng): "*Tôi chú nguyện để dùng chung y này đến ngươi hoặc đến vị tên (như vầy)*." **Sự chú nguyện để dùng chung vắng mặt** nghĩa là (nói rằng): "*Tôi trao y này đến ngươi vì mục đích chú nguyện để dùng chung*." Vị kia nên nói rằng: "*Ai là bạn bè hoặc là người thân thiết của ngài*?" "*Vị tên (như vầy) và tên (như vầy)*." Vị kia nên nói rằng: "*Tôi sẽ trao cho những người ấy. Ngài hãy sử dụng vật thuộc về của những người ấy hoặc ngài hãy phân phát hoặc ngài hãy tiến hành như là có duyên cớ.*"

Chưa có sự xả lời nguyện nghĩa là chưa được cho lại [55] đến vị ấy hoặc là vị ấy sử dụng trong khi không có thân thiết với vị kia thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[625] Khi chưa có sự xả lời nguyện, nhận biết là chưa có sự xả lời nguyện, vị sử dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi chưa có sự xả lời nguyện, có sự hoài nghi, vị sử dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi chưa có sự xả lời nguyện, (lầm) tưởng là đã có sự xả lời nguyện, vị sử dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị chú nguyện để dùng riêng hoặc vị phân phát (y ấy) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã có sự xả lời nguyện, (lầm) tưởng là chưa có sự xả lời nguyện, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã có sự xả lời nguyện, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã có sự xả lời nguyện, nhận biết là đã có sự xả lời nguyện, thì vô tội.

[626] Hoặc là vị kia (vị thứ nhì) cho lại hoặc là vị ấy (vị chủ nhân) sử dụng trong khi thân thiết với vị kia, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

60. Điều học thứ mười (Thu giấu vật dụng của tỳ-khưu)

[627] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư có các vật dụng không được cất giữ. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thu giấu bình bát và y của các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư. Các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư đã nói với các tỷ-kheo nhóm Lục Sư điều này:

- Này các đại đức, hãy cho lại chúng tôi bình bát và y.

Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư cười. Các vị ấy khóc lóc. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các đại đức, vì sao các vị khóc lóc?

- Thưa các đại đức, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư này thu giấu bình bát và y của chúng tôi.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại thu giấu bình bát và y của các tỷ-kheo?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi thu giấu bình bát và y của các tỷ-kheo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại thu giấu bình bát và y của các tỷ-kheo vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào thu giấu hoặc bảo thu giấu bình bát hoặc y hoặc tọa cụ hoặc ống đựng kim hoặc dây thắt lưng của vị tỷ-kheo cho dầu chỉ muốn cười giỡn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[628] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Của vị tỷ-kheo: là của vị tỷ-kheo khác.

Bình bát nghĩa là có hai loại bình bát: bình bát sắt và bình bát đất.

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

Tọa cụ nghĩa là nói đến vật có đường biên.

Ống đựng kim nghĩa là có kim hoặc không có kim.

Dây thắt lưng nghĩa là có hai loại dây thắt lưng: loại tết bằng vải sợi, loại tết kiểu đuôi heo.

Thu giấu: vị tự mình thu giấu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Bảo thu giấu: vị ra lệnh vị khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi được ra lệnh một lần, dầu thu giấu nhiều lần (vị ra lệnh) phạm (chỉ một) tội ưng đối trị (pācittiya).

Cho dầu chỉ muốn cười giỡn: là có ý định đùa nghịch.

[629] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết đã tu lên bậc trên, vị thu giấu hoặc bảo thu giấu bình bát hoặc y hoặc tọa cụ hoặc ống đựng kim hoặc dây thắt lưng cho dầu chỉ muốn cười giỡn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị thu giấu hoặc bảo thu giấu bình bát hoặc y hoặc tọa cụ hoặc ống đựng kim hoặc dây thắt lưng cho dầu chỉ muốn cười giỡn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng chưa tu lên bậc trên, vị thu giấu hoặc bảo thu giấu bình bát hoặc y hoặc tọa cụ hoặc ống đựng kim hoặc dây thắt lưng cho dầu chỉ muốn cười giỡn thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị thu giấu hoặc bảo thu giấu vật dụng khác cho dầu chỉ muốn cười giỡn thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị thu giấu hoặc bảo thu giấu bình bát hoặc y hoặc tọa cụ hoặc ống đựng kim hoặc dây thắt lưng của người chưa tu lên bậc trên cho dầu chỉ muốn cười giỡn thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

---o0o---

[630] Bài kệ tóm lược phần Uống Rượu

Không có ý định đùa giỡn, vị thu xếp vật được để lộn xộn, vị thu xếp (nghĩ rằng): "*Ta sẽ cho lại sau khi thuyết Pháp thoại*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Uống Rượu là phần thứ sáu.

****

Tóm lược phần này:

Rượu, ngón tay, đùa nghịch,
không tôn trọng, làm sợ,
ngọn lửa, tắm, hoại sắc,
của mình, và thu giấu.

****

PHẦN CÓ SINH VẬT

61. Điều học thứ nhất (Đoạt lấy mạng sống sinh vật)

[631] Câu chuyện về tỷ-khưu Udāyi. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Udāyi là cung thủ. Các con quạ làm vị ấy không vui. Vị ấy sau khi bắn trúng các con quạ rồi đã chặt đầu và cắm thành xâu ở cây cọc nhọn. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này đại đức, ai đã đoạt lấy mạng sống các con quạ?

- Này các đại đức, các con quạ làm tôi không vui.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Udāyi lại cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật?

…(như trên)…

- Này Udāyi, nghe nói ngươi cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cố ý đoạt lấy mạng sống sinh vật thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[632] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Cố ý: sự vi phạm trong khi biết, trong khi có ý định, sau khi đã suy nghĩ, sau khi đã khẳng định.

Sinh vật nghĩa là nói đến sinh vật là loài thú.

Đoạt lấy mạng sống: vị cắt đứt mạng quyền, làm hủy hoại, làm tổn hại sự tiếp nối thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[633] Sinh vật, nhận biết là sinh vật, vị đoạt lấy mạng sống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sinh vật, có sự hoài nghi, vị đoạt lấy mạng sống thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Sinh vật, (lầm) tưởng không phải là sinh vật, vị đoạt lấy mạng sống thì vô tội.

Không phải là sinh vật, (lầm) tưởng là sinh vật, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là sinh vật, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là sinh vật, nhận biết không phải là sinh vật, thì vô tội.

[634] Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị không có ý định gây tử vong, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

62. Điều học thứ nhì (Sử dụng nước có sinh vật)

[635] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết vẫn sử dụng nước có sinh vật. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết vẫn sử dụng nước có sinh vật?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi dầu biết vẫn sử dụng nước có sinh vật, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi dầu biết vẫn sử dụng nước có sinh vật vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào biết nước có sinh vật vẫn sử dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[636] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là tự mình biết hoặc những người khác thông báo cho vị ấy.

Có sinh vật: trong khi biết rằng: "*Chúng sẽ bị chết do việc sử dụng*." Vị sử dụng trong khi biết thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[637] Có sinh vật, nhận biết có sinh vật, vị sử dụng thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Có sinh vật, có sự hoài nghi, vị sử dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Có sinh vật, (lầm) tưởng không có sinh vật, vị sử dụng thì vô tội.

Không có sinh vật, (lầm) tưởng là có sinh vật, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không có sinh vật, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không có sinh vật, nhận biết không có sinh vật, thì vô tội.

[638] Trong khi không biết rằng: "*Có sinh vật*," trong khi biết rằng: "*Không có sinh vật*," trong khi biết rằng: "*Chúng sẽ không bị chết do việc sử dụng*" rồi sử dụng, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

63. Điều học thứ ba: (Khơi lên tranh sự cũ)

[639] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo Pháp vẫn khơi lên để làm hành sự lần nữa (nói rằng):

- Hành sự chưa được thực hiện, hành sự đã được thực hiện sai nên được thực hiện lại, hành sự chưa được giải quyết, đã được giải quyết sai nên được giải quyết lại.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo Pháp vẫn khơi lên để làm hành sự lần nữa?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo Pháp vẫn khơi lên để làm hành sự lần nữa, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi dầu biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo Pháp vẫn khơi lên để làm hành sự lần nữa vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy:

"*Vị tỷ-kheo nào biết sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo pháp vẫn khơi lên để làm hành sự lần nữa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[640] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc là những người khác thông báo cho vị ấy, hoặc là vị kia thông báo.

Đúng theo pháp nghĩa là được thực hiện theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo Sư; điều ấy nghĩa là đúng theo pháp.

[641] **Sự tranh tụng** nghĩa là có bốn sự tranh tụng: sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ.

Khơi lên để làm hành sự lần nữa: vị khơi lại (nói rằng): "*Hành sự chưa được thực hiện, hành sự đã được thực hiện sai nên được thực hiện lại, hành sự chưa được giải quyết, đã được giải quyết sai nên được giải quyết lại*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[642] Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị khơi lại thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị khơi lại thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự đúng pháp, (lầm) tưởng là hành sự sai pháp, vị khơi lại thì vô tội.

Hành sự sai pháp, (lầm) tưởng là hành sự đúng pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp, thì vô tội.

[643] Vị khơi lại trong khi biết rằng: "*Hành sự đã được thực hiện sai pháp hoặc theo nhóm hoặc của vị không đáng bị hành sự*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

64. Điều học thứ tư (Che giấu tội xấu xa của vị tỳ-khưu khác)

[644] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya sau khi vi phạm tội xuất ra tinh dịch có sự cố ý đã thông báo đến vị tỷ-kheo là đệ tử của người anh rằng:

- Này đại đức, tôi đã vi phạm tội xuất ra tinh dịch có sự cố ý. Chớ thông báo cho bất cứ ai.

Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ sau khi vi phạm tội xuất ra tinh dịch có sự cố ý đã cầu xin hội chúng hành phạt *parivāsa*của tội ấy. Hội chúng đã ban cho hành phạt *parivāsa* của tội ấy đến vị ấy. Trong lúc thực hành *parivāsa*, vị nọ sau khi nhìn thấy vị tỷ-kheo ấy đã nói điều này:

- Này đại đức, sau khi vi phạm tội xuất ra tinh dịch có sự cố ý tôi đã cầu xin hội chúng hành phạt *parivāsa* của tội ấy. Hội chúng đã ban hành phạt *parivāsa* của tội ấy đến tôi đây. Tôi đây đang thực hành *parivāsa*. Này đại đức, tôi xin trình báo. Đại đức hãy ghi nhận về tôi rằng: "*Vị có trình báo*."

- Này đại đức, có phải vị nào khác vi phạm tội này, vị ấy cũng thực hiện như vầy?

- Này đại đức, đúng vậy.

- Này đại đức, đại đức Upananda con trai dòng Sākya này sau khi vi phạm tội xuất ra tinh dịch có sự cố ý, vị ấy đã thông báo đến tôi rằng: "*Này đại đức, tôi đã vi phạm tội xuất ra tinh dịch có sự cố ý. Chớ thông báo cho bất cứ ai*."

- Này đại đức, có phải đại đức đã che giấu về tội ấy?

- Này đại đức, đúng vậy.

Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo biết vẫn che giấu tội xấu xa của vị tỷ-kheo?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi biết vẫn che giấu tội xấu xa của vị tỷ-kheo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi biết vẫn che giấu tội xấu xa của vị tỷ-kheo vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào biết vẫn che giấu tội xấu xa của vị tỷ-kheo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[645] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Của vị tỷ-kheo nghĩa là của vị tỷ-kheo khác.

Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc là những người khác thông báo cho vị ấy, hoặc là vị kia thông báo.

Tội xấu xa nghĩa là bốn tội *pārājika* (Bất cộng trụ) và mười ba tội *saṅghādisesa* (Tăng tàng).

Che giấu: Vị (nghĩ rằng): "*Sau khi biết được điều này, các vị sẽ quở trách, các vị sẽ nhắc nhở, các vị sẽ rầy la, các vị sẽ chê bai, các vị sẽ làm*

cho xấu hổ; ta sẽ không thông báo," khi trách nhiệm đã được buông bỏ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[646] Tội xấu xa, nhận biết là tội xấu xa, vị che giấu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Tội xấu xa, có sự hoài nghi, vị che giấu thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tội xấu xa, (lầm) tưởng tội không xấu xa, vị che giấu thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị che giấu tội không xấu xa thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị che giấu sự vi phạm xấu xa hoặc không xấu xa của người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tội không xấu xa, (lầm) tưởng là tội xấu xa, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tội không xấu xa, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Tội không xấu xa, nhận biết là tội không xấu xa, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[647] Vị (nghĩ rằng): "*Sẽ có sự xung đột, hoặc sự cãi cọ, hoặc sự tranh luận, hoặc sự tranh cãi đến hội chúng*" rồi không thông báo, vị (nghĩ rằng): "*Sẽ có sự chia rẽ hoặc sự bất đồng đến hội chúng*" rồi không thông báo, vị (nghĩ rằng): "*Vị này hung bạo thô lỗ sẽ gây nguy hiểm đến mạng sống hoặc nguy hiểm đến Phạm hạnh*" rồi không thông báo, trong khi không nhìn thấy các tỷ-kheo thích hợp khác rồi không thông báo, vị không có ý định che giấu rồi không thông báo, vị (nghĩ rằng): "*Sẽ được nhận biết do hành động của chính vị ấy*" rồi không thông báo, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

65. Điều học thứ năm (Cho tu lên bậc trên người chưa đến hai mươi tuổi)

[648] Câu chuyện về nhóm mười bảy thiếu niên. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, trong thành Rājagaha có nhóm mười bảy thiếu niên là bạn bè. Thiếu niên Upāli là thủ lãnh của họ.

Khi ấy, cha mẹ của Upāli đã khởi ý điều này: "*Có phương kế gì để sau khi chúng ta từ trần, Upāli có thể sống thoải mái và không bị cực nhọc*?" Rồi cha mẹ của Upāli đã khởi ý điều này: "*Nếu Upāli có thể học chữ viết, như thế sau khi chúng ta từ trần Upāli có thể sống thoải mái và không bị cực nhọc*." Rồi cha mẹ của Upāli đã khởi ý điều này: "*Nếu Upāli học chữ viết thì các ngón tay sẽ bị đau*." Rồi cha mẹ của Upāli đã khởi ý điều này: "*Nếu Upāli có thể học tính toán, như thế sau khi chúng ta từ trần Upāli có thể sống thoải mái và không bị cực nhọc*." Rồi cha mẹ của Upāli đã khởi ý điều này: "*Nếu Upāli học tính toán thì ngực sẽ bị đau. Nếu Upāli có thể học hội họa, như thế sau khi chúng ta từ trần Upāli có thể sống thoải mái và không bị cực nhọc*." Rồi cha mẹ của Upāli đã khởi ý điều này: "*Nếu Upāli học hội họa thì các con mắt sẽ bị đau. Còn những sa-môn Thích Tử này có giới luật thoải mái, có sở hành thoải mái, sau khi thọ thực thức ăn ngon rồi nằm ngủ trên những cái giường kín gió, nếu Upāli có thể xuất gia nơi các vị sa-môn Thích Tử, như thế sau khi chúng ta từ trần Upāli có thể sống thoải mái và không bị cực nhọc*."

[649] Thiếu niên Upāli đã nghe được cuộc nói chuyện trao đổi của cha mẹ. Sau đó, thiếu niên Upāli đã đi đến gặp những thiếu niên ấy, sau khi đến đã nói với những thiếu niên ấy điều này:

- Này các bạn, hãy đến, chúng ta sẽ xuất gia nơi các vị sa-môn Thích Tử.

- Này bạn, nếu bạn xuất gia, như thế thì chúng tôi cũng xuất gia.

Sau đó, những thiếu niên ấy đã đi đến gặp cha mẹ của từng người một và đã nói điều này:

- Hãy cho phép chúng con rời nhà xuất gia sống không nhà.

Khi ấy, cha mẹ của những thiếu niên ấy (nghĩ rằng): "*Tất cả những đứa trẻ này có cùng ước muốn, có ý định tốt đẹp*" rồi đã chấp thuận. Chúng đã đi

đến gặp các tỷ-kheo và cầu xin sự xuất gia. Các tỷ-kheo đã cho chúng xuất gia và cho tu lên bậc trên. Rồi vào lúc hừng sáng của đêm, các vị ấy sau khi thức dậy đã khóc lóc rằng:

- Hãy cho cháo, hãy cho bữa ăn, hãy cho vật để nhai.

Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các sư đệ, hãy chờ đến khi trời sáng[56], nếu có cháo thì các đệ sẽ húp cháo, nếu có bữa ăn thì các đệ sẽ ăn, nếu có vật để nhai thì các đệ sẽ nhai; còn nếu cháo, hoặc bữa ăn, hoặc vật để nhai không có, thì các đệ sẽ ăn sau khi đi khất thực.

Mặc dầu được nói như thế bởi các tỷ-kheo, các tỷ-kheo (thiếu niên) ấy cũng vẫn khóc lóc rằng:

- Hãy cho cháo, hãy cho bữa ăn, hãy cho vật để nhai.

Rồi đã đại điện tiểu tiện ở chỗ nằm ngồi.

[650] Đức Thế Tôn sau khi thức dậy vào lúc hừng sáng của đêm đã nghe được tiếng của các đứa trẻ, sau khi nghe đã bảo đại đức Ānanda rằng:

- Này Ānanda, tiếng của các đứa trẻ ấy là gì vậy?

Khi ấy, đại đức Ānanda đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại rồi đã hỏi các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các tỷ-kheo dầu biết vẫn cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy, khi biết rõ vẫn cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi vậy? Này các tỷ-kheo, người chưa đủ hai mươi tuổi không có khả năng chịu đựng sự lạnh, sự nóng, sự đói, sự khát, các sự xúc chạm bởi ruồi, muỗi, gió, nắng, và các loài bò sát, các lối nói lăng mạ, công kích, có khuynh hướng không cam chịu các cảm thọ khổ,

nhức nhối, khốc liệt, sắc bén, gay gắt, không chút thích thú, khó chịu, chết người thuộc về cơ thể đã sanh khởi. Này các tỷ-kheo, người đã được hai mươi tuổi có khả năng chịu đựng sự lạnh, sự nóng, sự đói, sự khát, các sự xúc chạm bởi ruồi, muỗi, gió, nắng, và các loài bò sát, các lối nói lăng mạ, công kích, có khuynh hướng cam chịu các cảm thọ khổ, nhức nhối, khốc liệt, sắc bén, gay gắt, không chút thích thú, khó chịu, chết người thuộc về cơ thể đã sanh khởi. Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. ...(như trên)... Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào dầu biết vẫn cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi thì người ấy chưa được tu lên bậc trên và các vị tỷ-kheo ấy bị chê trách; đây là tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)trong trường hợp ấy*."

[651] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc là những người khác thông báo cho vị ấy, hoặc là vị kia thông báo.

Người chưa đủ hai mươi tuổi nghĩa là người chưa đạt được hai mươi tuổi. (Nghĩ rằng): "*Ta sẽ cho tu lên bậc trên*" rồi tìm kiếm nhóm (tỷ-kheo), hoặc vị tuyên ngôn (ācariya), hoặc là bình bát, hoặc là y, hoặc là chỉ định ranh giới (sīmā) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Với lời đề nghị thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Với hai lời thông báo thì phạm các tội tác ác (dukkaṭa). Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự, thầy tế độ phạm tội ưng đối trị (pācittiya), nhóm (chứng minh) và vị tuyên ngôn phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[652] Người chưa đủ hai mươi tuổi, nhận biết chưa đủ hai mươi tuổi, vị cho tu lên bậc trên thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người chưa đủ hai mươi tuổi, có sự hoài nghi, vị cho tu lên bậc trên thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người chưa đủ hai mươi tuổi, (lầm) tưởng đã đủ hai mươi tuổi, vị cho tu lên bậc trên thì vô tội.

Người đã đủ hai mươi tuổi, (lầm) tưởng chưa đủ hai mươi tuổi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người đã đủ hai mươi tuổi, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người đã đủ hai mươi tuổi, nhận biết đã đủ hai mươi tuổi, thì vô tội.

[653] Vị cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi (lầm) tưởng rằng đã đủ hai mươi tuổi, vị cho tu lên bậc trên người đã đủ hai mươi tuổi khi nhận biết rằng đã đủ hai mươi tuổi, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.[57]

Dứt điều học thứ năm.

****

66. Điều học thứ sáu (Đi chung đường xa với đám người đạo tặc)

[654] Câu chuyện về vị tỷ-khưu nọ. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có đoàn xe nọ có ý định đi về phía tây của thành Rājagaha. Có vị tỷ-kheo nọ đã nói với những người ấy điều này:

- Tôi cũng sẽ cùng đi với quý vị.

- Thưa ngài, chúng tôi sẽ đi vòng tránh trạm thuế.

- Này các đạo hữu, các người tự biết lấy.

Những viên chức đã nghe được rằng: "*Nghe nói đoàn xe sẽ đi vòng tránh trạm thuế*" nên họ đã canh giữ các con đường. Sau đó, những viên chức ấy bắt được đoàn xe ấy, đã tịch thu, rồi đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Thưa ngài, vì sao ngài biết vẫn đi chung với đám người đạo tặc?

Họ đã giữ lại rồi thả cho đi. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến thành Sāvatthi và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo dầu biết vẫn hẹn trước rồi đi chung đường xa với đám người đạo tặc?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi dầu biết vẫn hẹn trước rồi đi chung đường xa với đám người đạo tặc, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi biết vẫn hẹn trước rồi đi chung đường xa với đám người đạo tặc vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào biết vẫn hẹn trước rồi đi chung đường xa với đám người đạo tặc ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[655] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc là những người khác thông báo cho vị ấy, hoặc là vị kia thông báo.

Đám người đạo tặc nghĩa là bọn trộm cướp có các hành động đã được thực hiện hoặc có các hành động chưa được thực hiện hoặc là họ đi trộm của các vị vua hoặc là đi vòng tránh trạm thuế.

Với: cùng chung.

(Sau khi) hẹn trước: Vị hẹn trước rằng: "*Này các đạo hữu, chúng ta hãy đi. Thưa ngài, chúng ta hãy đi. Thưa ngài, chúng ta hãy đi. Này các đạo hữu, chúng ta hãy đi. Hôm nay hoặc hôm qua hoặc ngày mai chúng ta hãy đi*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Ngay cả từ làng này sang làng khác: Ở ngôi làng trong khoảng cách đi được của con gà trống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo mỗi một khoảng giữa của các ngôi làng (như thế) Không phải trong làng, ở trong rừng, thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng khoảng cách nửa yojana.[58]

[656] Đám người đạo tặc, nhận biết là đám người đạo tặc, vị hẹn trước rồi đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Đám người đạo tặc, có sự hoài nghi, vị hẹn trước rồi đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Đám người đạo tặc, (lầm) tưởng không phải là đám người đạo tặc, vị hẹn trước rồi đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì vô tội.

Vị tỷ-kheo hẹn trước còn đám người không hẹn trước, thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là đám người đạo tặc, (lầm) tưởng là đám người đạo tặc, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là đám người đạo tặc, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là đám người đạo tặc, nhận biết không phải là đám người đạo tặc, thì vô tội.

[657] Sau khi không hẹn trước rồi đi, đám người hẹn trước còn vị tỷ-kheo không hẹn trước, vị đi ngoài giờ hẹn ước, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

67. Điều học thứ bảy (Đi chung đường xa với người nữ)

[658] Câu chuyện về vị tỳ-khưu nọ. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ trong lúc đi đến thành Sāvatthi ở trong xứ sở Kosala đã đi ngang qua cổng làng nọ. Có người đàn bà nọ sau khi gây gỗ với chồng đã đi ra khỏi làng khi nhìn thấy vị tỷ-kheo đã nói điều này:

- Thưa ngài, ngài đại đức sẽ đi đâu?

- Này chị gái, tôi sẽ đi thành Sāvatthi.

- Tôi sẽ cùng đi với ngài đại đức.

- Này chị gái, nếu muốn đi.

Sau đó, chồng của người đàn bà ấy đã đi ra khỏi làng và đã hỏi dân chúng rằng:

- Này quý vị, vậy quý vị có nhìn thấy người đàn bà hình dáng như vầy không?

- Này ông, cô ấy đi với vị xuất gia rồi.

Sau đó, người đàn ông ấy đã đuổi theo và nắm lấy vị tỷ-kheo ấy, đánh đập, rồi thả ra. Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy trong lúc giận dỗi đã ngồi xuống ở gốc cây nọ. Khi ấy, người đàn bà ấy đã nói với người đàn ông ấy điều này:

- Này ông, vị tỷ-kheo ấy không dụ dỗ tôi đi, mà chính tôi đi chung với vị tỷ-kheo ấy. Vị tỷ-kheo ấy không làm gì cả. Hãy đi đến và xin lỗi vị ấy.

Khi ấy, người đàn ông ấy đã xin lỗi vị tỷ-kheo ấy. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến thành Sāvatthi và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại hẹn trước rồi đi chung đường xa với người nữ?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi hẹn trước rồi đi chung đường xa với người nữ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại hẹn trước rồi đi chung đường xa với người nữ vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức

tin … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào hẹn trước rồi đi chung đường xa với người nữ ngay cả (đi) từ làng này sang làng khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ),*

[659] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Người nữ nghĩa là người nữ nhân loại, không phải nữ dạ-xoa, không phải ma nữ, không phải loài thú cái, có hiểu biết, có khả năng nhận biết lời nói tốt và lời nói xấu, là dâm dật và không dâm dật.

Với: cùng chung.

(Sau khi) hẹn trước: Vị hẹn trước rằng: "*Này chị gái, chúng ta hãy đi. Thưa ngài, chúng ta hãy đi. Thưa ngài, chúng ta hãy đi. Này chị gái, chúng ta hãy đi. Hôm nay hoặc hôm qua hoặc ngày mai chúng ta hãy đi*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Ngay cả từ làng này sang làng khác: Ở ngôi làng trong khoảng cách đi được của con gà trống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo mỗi một khoảng giữa của các ngôi làng (như thế) Không phải trong làng, ở trong rừng, thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng khoảng cách nửa yojana.

[660] Người nữ, nhận biết là người nữ, vị hẹn trước rồi đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Người nữ, có sự hoài nghi, vị hẹn trước rồi đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người nữ, (lầm) tưởng không phải là người nữ, vị hẹn trước rồi đi chung đường xa ngay cả từ làng này sang làng khác thì vô tội.

Vị tỷ-kheo hẹn trước còn người nữ không hẹn trước, thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị tỷ-kheo hẹn trước rồi đi chung đường xa với nữ dạ-xoa, hoặc với ma nữ, hoặc với người vô căn, hoặc với loài thú cái hình người ngay cả từ làng này sang làng khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, (lầm) tưởng là người nữ, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không phải là người nữ, nhận biết không phải là người nữ, thì vô tội.

[661] Sau khi không hẹn trước rồi đi, người nữ hẹn trước còn vị tỷ-kheo không hẹn trước, vị đi ngoài giờ hẹn ước, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

68. Điều học thứ tám (tỳ-khưu chấp giữ tà kiến ác)

[662] Câu chuyện về tỳ-khưu tên Ariṭṭha. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, tỷ-kheo tên Ariṭṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*."

Nhiều vị tỷ-kheo đã nghe được rằng:

- Nghe nói tỷ-kheo tên Ariṭṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*."

Sau đó, các tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp tỷ-kheo Ariṭṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng, sau khi đến đã nói với tỷ-kheo Ariṭṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng điều này:

- Này đại đức Ariṭṭha, nghe nói đại đức đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*," có đúng không vậy?

- Này các đại đức, như thế là tôi hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.

- Này đại đức Ariṭṭha, chớ có nói như thế. Chớ có vu khống đức Thế Tôn bởi vì việc vu khống đức Thế Tôn là không tốt. Bởi vì đức Thế Tôn không có nói như thế. Này đại đức Ariṭṭha, đức Thế Tôn đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại ấy có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành. Đức Thế Tôn đã giảng giải rằng dục tình chỉ có chút ít khoái lạc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là bộ xương, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là miếng thịt, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là cây đuốc cỏ, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là hố than cháy rực, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là giấc mơ, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là vật vay mượn, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là trái trên cây, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là lò sát sanh, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là mũi lao nhọn, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là đầu rắn độc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn.

Khi được các tỷ-kheo ấy nói như thế, tỷ-kheo Ariṭṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng do có sự ngoan cố, chấp giữ, và bảo thủ tà kiến ác ấy nên vẫn phát biểu giống như thế:

- Này các đại đức, như thế là tôi hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.

Như thế, các tỷ-kheo ấy không thể giúp cho tỷ-kheo Ariṭṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng thoát khỏi tà kiến ác ấy. Sau đó, các tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại và đã hỏi tỷ-kheo Ariṭṭha trước đây là người huấn luyện chim ưng rằng:

- Này Ariṭṭha, nghe nói tà kiến ác đã sanh khởi ở ngươi như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp*

chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành," có đúng không vậy?

- Bạch ngài, như thế là con hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại hiểu Pháp được ta thuyết giảng là như thế? Này kẻ rồ dại, không phải ta đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành? Dục tình đã được ta giảng giải là chỉ có chút ít khoái lạc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Dục tình đã được ta giảng giải như là bộ xương, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Dục tình đã được ta giảng giải như là miếng thịt, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là cây đuốc cỏ, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là hố than cháy rực, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là giấc mơ, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là vật vay mượn, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là trái trên cây, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là lò sát sanh, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là mũi lao nhọn, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là đầu rắn độc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Hơn nữa, này kẻ rồ dại, ngươi không những vu khống ta do sự hiểu biết sai lại của bản thân mà ngươi còn làm tổn hại chính bản thân và tích lũy vô số điều bất thiện nữa. Này kẻ rồ dại, bởi vì điều ấy sẽ đem lại cho ngươi sự thất bại và khổ đau lâu dài. Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin, ...(như trên)... Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nói như vầy: 'Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.' Vị tỷ-kheo ấy nên được nói bởi các tỷ-kheo như sau: 'Đại đức chớ có nói như thế. Chớ có vu khống đức Thế Tôn bởi vì việc vu khống đức Thế Tôn là không tốt. Bởi vì đức Thế Tôn không có nói như thế. Này đại đức, đức Thế Tôn đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.' Và khi được nói như vậy bởi các tỷ-kheo mà vị tỷ-kheo ấy vẫn chấp giữ y như thế, thì vị tỷ-kheo ấy nên được các tỷ-kheo nhắc nhở đến lần thứ ba để từ bỏ việc ấy. Nếu được nhắc nhở đến lần thứ ba mà dứt bỏ việc ấy thì như thế là điều tốt, nếu không dứt bỏ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[663] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Nói như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*."

[664] **Vị tỷ-kheo ấy**: vị nói như vầy là vị tỷ-kheo ấy.

Bởi các tỷ-kheo: bởi các vị tỷ-kheo khác. Các vị nào thấy, các vị nào nghe, các vị ấy nên nói rằng: "*Đại đức chớ có nói như thế. Chớ có vu khống đức Thế Tôn bởi vì việc vu khống đức Thế Tôn là không tốt. Bởi vì đức Thế Tôn không có nói như thế. Này đại đức, đức Thế Tôn đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*." Nên được nói đến lần thứ nhì. Nên được nói đến lần thứ ba. Nếu (vị ấy) dứt bỏ thì như thế là điều tốt, nếu (vị ấy) không dứt bỏ thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Các vị sau khi nghe mà không nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị tỷ-kheo ấy nên được kéo đến giữa hội chúng rồi nên được nói rằng: "*Đại đức chớ có nói như thế. Chớ có vu khống đức Thế Tôn bởi vì việc vu khống đức Thế Tôn là không tốt. Bởi vì đức Thế Tôn không có nói như thế. Này đại đức, đức Thế Tôn đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*." Nên được nói đến lần thứ nhì. Nên được nói đến lần thứ ba. Nếu (vị ấy) dứt bỏ thì như thế là điều tốt, nếu (vị ấy) không dứt bỏ thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

---o0o---

[665] Tuyên ngôn nhắc nhở

Vị tỷ-kheo ấy nên được nhắc nhở. Và này các tỷ-kheo, nên được nhắc nhở như vầy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: 'Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.' Vị ấy không chịu từ bỏ tà kiến ác ấy. Nếu là thời điểm thích hợp cho*

hội chúng, hội chúng nên nhắc nhở vị tỷ-kheo tên (như vầy) để dứt bỏ tà kiến ấy. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: 'Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.' Vị ấy không chịu từ bỏ tà kiến ác ấy. Hội chúng nhắc nhở vị tỷ-kheo tên (như vầy) để dứt bỏ tà kiến ấy. Đại đức nào đồng ý việc nhắc nhở vị tỷ-kheo tên (như vầy) để dứt bỏ tà kiến ấy, vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì: ...(như trên)...

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba: Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: 'Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.' Vị ấy không chịu từ bỏ tà kiến ác ấy. Hội chúng nhắc nhở vị tỷ-kheo tên (như vầy) để dứt bỏ tà kiến ấy. Đại đức nào đồng ý việc nhắc nhở vị tỷ-kheo tên (như vầy) để dứt bỏ tà kiến ấy, vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Vị tỷ-kheo tên (như vầy) đã được hội chúng nhắc nhở để dứt bỏ tà kiến ấy. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy."

[666] Vo lời đề nghị thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Với hai lời thông báo thì phạm các tội tác ác (dukkaṭa). Khi chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[667] Hành sự đúng Pháp, nhận biết là hành sự đúng Pháp, vị không dứt bỏ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng Pháp, có sự hoài nghi, vị không dứt bỏ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng Pháp, (lầm) tưởng là hành sự sai Pháp, vị không dứt bỏ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự sai Pháp, (lầm) tưởng là hành sự đúng Pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai Pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai Pháp, nhận biết là hành sự sai Pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[668] Vị chưa được nhắc nhở, vị dứt bỏ, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

69. Điều học thứ chín (Thân cận với tỳ-khưu có tà kiến ác)

[669] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết vẫn hưởng thụ chung, vẫn cộng trú, vẫn nằm chung chỗ ngụ với tỷ-kheo Ariṭṭha là vị phát ngôn như thế, vị không thực hành thuận pháp, và không dứt bỏ tà kiến ấy.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết vẫn hưởng thụ chung, vẫn cộng trú, vẫn nằm chung chỗ ngụ với tỷ-kheo Ariṭṭha là vị phát ngôn như thế, vị không thực hành thuận pháp, và không dứt bỏ tà kiến ấy?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi dầu biết vẫn hưởng thụ chung, vẫn cộng trú, vẫn nằm chung chỗ ngụ với tỷ-kheo Ariṭṭha là vị phát ngôn như thế, vị không thực hành thuận pháp, và không dứt bỏ tà kiến ấy, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi dầu biết vẫn hưởng thụ chung, vẫn cộng trú, vẫn nằm chung chỗ ngụ với tỷ-kheo Ariṭṭha là vị phát ngôn như thế, vị không thực hành thuận pháp, và không dứt bỏ tà kiến ấy vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào dầu biết vẫn hưởng thụ chung, hoặc vẫn cộng trú, hoặc vẫn nằm chung chỗ ngụ với vị tỷ-kheo là vị phát ngôn như thế, vị không thực hành thuận pháp, và không dứt bỏ tà kiến ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[670] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc là những người khác thông báo cho vị ấy, hoặc là vị kia thông báo.

Vị phát ngôn như thế: là vị nói như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*."

Không thực hành thuận pháp nghĩa là bị phạt án treo, chưa được thu hồi.

Với vị không dứt bỏ tà kiến ấy: với vị không dứt bỏ tà kiến đó.

(Hoặc vẫn) hưởng thụ chung: sự hưởng thụ chung nghĩa là có hai sự hưởng thụ chung: Sự hưởng thụ chung về vật chất và sự hưởng thụ chung về Pháp. **Sự hưởng thụ chung về vật chất** nghĩa là vị cho hoặc thọ lãnh vật chất thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). **Sự hưởng thụ chung về Pháp** nghĩa là vị đọc tụng hoặc bảo đọc tụng. Vị đọc tụng hoặc bảo đọc tụng theo câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng câu. Vị đọc tụng hoặc bảo đọc tụng theo âm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng âm.

Hoặc (vẫn) cộng trú: là thực hiện lễ Uposatha hoặc lễ Pavāraṇā hoặc hành sự của hội chúng cùng với vị bị phạt án treo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hoặc (vẫn) nằm chung chỗ ngụ: Ở chỗ một mái che, khi vị bị phạt án treo đang nằm vị tỷ-kheo nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi vị tỷ-kheo đang nằm, vị bị phạt án treo nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Hoặc cả hai nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Sau khi đứng dậy, (cả hai) lại nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[671] Vị bị phạt án treo, nhận biết là bị phạt án treo, vị hưởng thụ chung hoặc cộng trú hoặc nằm chung chỗ ngụthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị bị phạt án treo, có sự hoài nghi, vị hưởng thụ chung hoặc cộng trú hoặc nằm chung chỗ ngụthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị bị phạt án treo, (lầm) tưởng là không bị phạt án treo, vị hưởng thụ chung hoặc cộng trú hoặc nằm chung chỗ ngụthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị không bị phạt án treo, (lầm) tưởng là bị phạt án treo, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị không bị phạt án treo, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị không bị phạt án treo, nhận biết là không bị phạt án treo, thì vô tội.

[672] Vị biết rằng: "*Vị không bị phạt án treo*," vị biết rằng: "*Vị đã bị phạt án treo và đã được thu hồi*," vị biết rằng: "*Vị đã bị phạt án treo và đã dứt bỏ tà kiến ấy,*" vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

70. Điều học thứ mười (Dụ dỗ sa-di đã bị trục xuất)

[673] Câu chuyện về sa-di tên Kaṇḍaka. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, sa-di tên Kaṇḍaka đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*."

Nhiều vị tỷ-kheo đã nghe được rằng:

- Nghe nói sa-di tên Kaṇḍaka đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*."

Sau đó, các tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp sa-di tên Kaṇḍaka, sau khi đến đã nói với sa-di tên Kaṇḍaka điều này:

- Này sa-di Kaṇḍaka, nghe nói ngươi đã sanh khởi tà kiến ác như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*," có đúng không vậy?

- Thưa các ngài, như thế là tôi hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.

- Này sa-di Kaṇḍaka, chớ có nói như thế. Chớ có vu khống đức Thế Tôn bởi vì việc vu khống đức Thế Tôn là không tốt. Bởi vì đức Thế Tôn không có nói như thế. Này sa-di Kaṇḍaka, đức Thế Tôn đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành. Đức Thế Tôn đã giảng giải rằng dục tình chỉ có chút ít khoái lạc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là bộ xương, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là miếng thịt, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là cây đuốc cỏ, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là hố than cháy rực, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là giấc mơ, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là vật vay mượn, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là trái trên cây, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là lò sát sanh, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là mũi lao nhọn, ...(như trên)... Dục tình đã được đức Thế Tôn giảng giải như là đầu rắn độc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn.

Khi được các vị tỷ-kheo ấy nói như thế, sa-di Kaṇḍaka do có sự ngoan cố, chấp giữ, và bảo thủ tà kiến ác ấy nên vẫn phát biểu giống như thế:

- Thưa các ngài, như thế là tôi hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.

Như thế, các vị tỷ-kheo ấy không thể giúp cho sa-di Kaṇḍaka thoát khỏi tà kiến ác ấy. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại và hỏi sa-di Kaṇḍaka rằng:

- Này Kaṇḍaka, nghe nói tà kiến ác đã sanh khởi ở ngươi như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*," có đúng không vậy?

- Bạch ngài, như thế là con hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại hiểu Pháp được ta thuyết giảng là như thế? Này kẻ rồ dại, không phải ta đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành? Dục tình đã được ta giảng giải là chỉ có chút ít khoái lạc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Dục tình đã được ta giảng giải như là bộ xương, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Dục tình đã được ta giảng giải như là miếng thịt, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là cây đuốc cỏ, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là hố than cháy rực, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là giấc mơ, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là vật vay mượn, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là trái trên cây, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là lò sát sanh, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là mũi lao nhọn, ...(như trên)... Dục tình đã được ta giảng giải như là đầu rắn độc, nhiều khổ đau, nhiều ưu phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Hơn nữa, này kẻ rồ dại, ngươi không những vu khống ta do sự hiểu biết sai lại của bản thân mà ngươi còn làm tổn hại chính bản thân và tích lũy vô số điều bất thiện nữa. Này kẻ rồ dại, bởi vì điều ấy sẽ đem lại cho ngươi sự thất bại và khổ đau lâu dài. Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Hơn nữa, này kẻ rồ dại, chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những

kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi (niềm tin) của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, như thế thì hội chúng hãy trục xuất sa-di Kaṇḍaka. Và này các tỷ-kheo, nên trục xuất như vầy: "*Này sa-di Kaṇḍaka, kể từ hôm nay không được tuyên bố đức Thế Tôn ấy là bậc Đạo Sư của ngươi nữa. Ngay cả việc các sa-di khác được hưởng là việc nằm chung chỗ ngụ với các tỷ-kheo hai ba đêm, việc ấy không có cho ngươi nữa. Hãy đi chỗ khác, hãy biến mất đi*."

Sau đó, hội chúng đã trục xuất sa-di Kaṇḍaka.

[674] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết vẫn dụ dỗ, vẫn nâng đỡ, vẫn hưởng thụ chung, vẫn nằm chung chỗ ngụ với sa-di Kaṇḍaka là kẻ đã bị trục xuất như thế. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dầu biết vẫn dụ dỗ, vẫn nâng đỡ, vẫn hưởng thụ chung, vẫn nằm chung chỗ ngụ với sa-di Kaṇḍaka là kẻ đã bị trục xuất như thế?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi dầu biết vẫn dụ dỗ, vẫn nâng đỡ, vẫn hưởng thụ chung, vẫn nằm chung chỗ ngụ với sa-di Kaṇḍaka là kẻ đã bị trục xuất như thế, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi dầu biết vẫn dụ dỗ, vẫn nâng đỡ, vẫn hưởng thụ chung, vẫn nằm chung chỗ ngụ với sa-di Kaṇḍaka là kẻ đã bị trục xuất như thế? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Nếu có vị sa-di nói như vầy: 'Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng*

ngại cho người thực hành.' Vị sa-di ấy nên được nói bởi các tỷ-kheo như sau: 'Này ông sa-di, ngươi chớ có nói như thế. Chớ có vu khống đức Thế Tôn bởi vì việc vu khống đức Thế Tôn là không tốt. Bởi vì đức Thế Tôn không có nói như thế. Này ông sa-di, đức Thế Tôn đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành.' Và khi được các tỷ-kheo nói như vậy mà vị sa-di ấy vẫn chấp giữ y như thế, vị sa-di ấy nên được nói bởi các tỷ-kheo như sau: 'Này ông sa-di, kể từ hôm nay không được tuyên bố đức Thế Tôn ấy là bậc Đạo sư của ngươi nữa. Ngay cả việc các sa-di khác được hưởng là việc nằm chung chỗ ngụ với các tỷ-kheo hai ba đêm, việc ấy không có cho ngươi nữa. Hãy đi chỗ khác, hãy biến mất đi.' Vị tỷ-kheo nào dầu biết vẫn dụ dỗ, hoặc vẫn nâng đỡ, hoặc vẫn hưởng thụ chung, hoặc vẫn nằm chung chỗ ngụ với vị sa-di là kẻ đã bị trục xuất như thế thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)."

[675] **Vị sa-di** nghĩa là vị sāmaṇera được nói đến.

Nói như vầy: "*Theo như ta hiểu về Pháp đã được đức Thế Tôn thuyết giảng thì những pháp chướng ngại được đức Thế Tôn giảng giải không có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*."

[676] **Vị sa-di ấy**: vị nói như thế là vị sa-di ấy.

(Bởi) các tỷ-kheo: (bởi) các tỷ-kheo khác. Các vị nào thấy, các vị nào nghe, các vị ấy nên nói rằng: "*Này ông sa-di, ngươi chớ có nói như thế. Chớ có vu khống đức Thế Tôn bởi vì việc vu khống đức Thế Tôn là không tốt. Bởi vì đức Thế Tôn không có nói như thế. Này ông sa-di, đức Thế Tôn đã giảng giải bằng nhiều phương thức rằng các pháp chướng ngại có khả năng đem đến sự chướng ngại cho người thực hành*." Nên được nói đến lần thứ nhì. Nên được nói đến lần thứ ba. Nếu (vị ấy) dứt bỏ thì như thế là điều tốt, nếu (vị ấy) không dứt bỏ thì vị sa-di ấy nên được nói bởi các tỷ-kheo như sau: "*Này ông sa-di, kể từ hôm nay không được tuyên bố đức Thế Tôn ấy là bậc Đạo sư của ngươi nữa, và việc các sa-di khác được hưởng là việc nằm chung chỗ ngụ với các tỷ-kheo hai ba đêm, ngay cả việc ấy không có cho ngươi nữa. Hãy đi chỗ khác, hãy biến mất đi*."

[677] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc những người khác thông báo cho vị ấy, hoặc là vị ấy thông báo.

Đã bị trục xuất như thế: đã bị trục xuất như vậy.

Vị sa-di nghĩa là vị sāmaṇera được nói đến.

(Hoặc vẫn) dụ dỗ: Vị dụ dỗ (nói rằng): "*Ta sẽ cho ngươi bình bát hoặc y hoặc sự đọc tụng hoặc sự vấn hỏi*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

(Hoặc vẫn) nâng đỡ: Vị chấp nhận bột tắm hoặc đất sét hoặc gỗ chà răng hoặc nước rửa mặt của vị (sa-di) ấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

(Hoặc vẫn) hưởng thụ chung: sự hưởng thụ chung nghĩa là có hai sự hưởng thụ chung: Sự hưởng thụ chung về vật chất và sự hưởng thụ chung về Pháp. **Sự hưởng thụ chung về vật chất** nghĩa là vị cho hoặc thọ lãnh vật chất thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). **Sự hưởng thụ chung về Pháp** nghĩa là vị đọc tụng hoặc bảo đọc tụng. Vị đọc tụng hoặc bảo đọc tụng theo câu thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng câu. Vị đọc tụng hoặc bảo đọc tụng theo âm thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) theo từng âm.

Hoặc (vẫn) nằm chung chỗ ngụ: ở chỗ một mái che, khi vị sa-di bị trục xuất đang nằm vị tỷ-kheo nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Khi vị tỷ-kheo đang nằm, vị sa-di bị trục xuất nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Hoặc cả hai nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Sau khi đứng dậy, (cả hai) lại nằm xuống thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[678] Vị bị trục xuất, nhận biết là bị trục xuất, vị dụ dỗ hoặc nâng đỡ hoặc hưởng thụ chung hoặc nằm chung chỗ ngụthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị bị trục xuất, có sự hoài nghi, vị dụ dỗ hoặc nâng đỡ hoặc hưởng thụ chung hoặc nằm chung chỗ ngụthì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị bị trục xuất, (lầm) tưởng không bị trục xuất, vị dụ dỗ hoặc nâng đỡ hoặc hưởng thụ chung hoặc nằm chung chỗ ngụthì vô tội.

Vị không bị trục xuất, (lầm) tưởng là bị trục xuất, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị không bị trục xuất, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị không bị trục xuất, nhận biết là không bị trục xuất, thì vô tội.

---o0o---

[679] Bài kệ tóm lược phần Có Sinh Vật

Vị biết rằng: "*Vị (sa-di) không bị trục xuất*," vị biết rằng: "*Vị (sa-di) đã dứt bỏ tà kiến ấy,*" vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Có Sinh Vật là phần thứ mười.

****

Tóm lược phần này:

Cố ý đoạt mạng sống,
có sinh vật, khơi lên,
che giấu tội xấu xa,
chưa đủ hai mươi tuổi,
đám người, và hẹn trước,
Ariṭṭha, án treo,
sa-di Kaṇḍaka,
đây là mười điều học.

****

---o0o---

PHẦN THEO PHÁP

71. Điều học thứ nhất (Được nói theo Pháp vẫn bướng bỉnh)

[680] Câu chuyện về tỳ-khưu Channa. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Kosambī, tu viện Ghosita. Vào lúc bấy giờ, đại đức Channa hành xử sai nguyên tắc. Các tỳ-kheo nói như vầy:

- Này đại đức Channa, chớ có hành động như thế, điều này không được phép.

Vị ấy nói như vầy:

- Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỷ-kheo khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao khi được các tỷ-kheo nói theo Pháp đại đức Channa lại nói như vầy: "*Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỷ-kheo khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật*"?

…(như trên)…

- Này Channa, nghe nói khi được các tỷ-kheo nói theo Pháp ngươi lại nói như vầy: "*Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỷ-kheo khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật*," có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao khi được các tỷ-kheo nói theo Pháp ngươi lại nói như vầy: "*Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỷ-kheo khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật*"? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào khi được các tỷ-kheo nói theo Pháp lại nói như vầy: 'Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỷ-kheo khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật' thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).' Này các tỷ-kheo, vị tỷ-kheo trong lúc học tập nên hiểu rõ, nên thắc mắc, nên hỏi han. Đây là sự đúng đắn trong trường hợp ấy*."

[681] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

(Bởi) các tỷ-kheo: (bởi) các vị tỷ-kheo khác.

Theo Pháp nghĩa là điều gì đã được đức Thế Tôn quy định là điều học, điều ấy gọi là theo Pháp. Khi được nói bởi vị ấy, vị nói như vầy: "*Này các đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỷ-kheo khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[682] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị nói như thế thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị nói như thế thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị nói như thế thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đang được nói về điều không được quy định (nghĩ rằng): "*Thực hành điều này không đưa đến sự đoạn trừ, không đưa đến sự từ bỏ, không đưa đến sự hoan hỷ, không đưa đến sự giảm thiểu, không đưa đến sự ra sức nỗ lực*" rồi nói như vầy: "*Này đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỷ-kheo khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật, thông thái, trí tuệ, nghe nhiều, Pháp sư,*" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đang được người chưa tu lên bậc trên nói về điều đã được quy định hoặc không được quy định (nghĩ rằng): "*Thực hành điều này không đưa đến sự đoạn trừ, không đưa đến sự từ bỏ, không đưa đến sự hoan hỷ, không đưa đến sự giảm thiểu, không đưa đến sự ra sức nỗ lực*" rồi nói như vầy: "*Này đại đức, tôi sẽ không thực hành điều học này cho đến khi nào tôi còn chưa hỏi vị tỷ-kheo khác kinh nghiệm rành rẽ về Luật, thông thái, trí tuệ, nghe nhiều, Pháp sư,*" vị nói thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội dukkaṭa.

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội dukkaṭa.

[683] **(Với) vị trong lúc học tập**: (với) vị có ý muốn học tập.

Nên hiểu rõ: nên biết rõ.

Nên thắc mắc: "*Thưa ngài, điều này là thế nào, ý nghĩa của điều này là gì*?"

Nên suy xét: nên suy nghĩ, nên cân nhắc.

Đây là sự đúng đắn trong trường hợp ấy: đây là sự hợp lý trong trường hợp ấy.

[684] Vị nói rằng: "*Tôi sẽ biết, tôi sẽ học tập*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

72. Điều học thứ nhì (Chê bai Luật)

[685] Câu chuyện về các tỷ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bằng nhiều phương thức đã thuyết giảng về Luật (Vinaya) cho các tỷ-kheo, đã ngợi khen về Luật, đã ngợi khen sự nghiên cứu về Luật, đã ngợi khen đại đức Upāli như thế này như thế khác. Các tỷ-kheo (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn bằng nhiều phương tiện đã thuyết giảng về Luật, đã ngợi khen về Luật, đã ngợi khen về sự nghiên cứu Luật, đã ngợi khen đại đức Upāli như thế này như thế khác. Này các đại đức, vậy chúng ta hãy học thông thạo về Luật từ đại đức Upāli*." Và các vị ấy gồm nhiều tỷ-kheo trưởng lão, mới tu, và trung niên học thông thạo về Luật từ đại đức Upāli. Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã bàn bạc điều này: "*Này các đại đức, hiện nay nhiều vị tỷ-kheo trưởng lão, mới tu, và trung niên học thông thạo về Luật từ đại đức Upāli. Nếu các vị này được thành tựu kiến thức về Luật, họ sẽ lôi và quay chúng ta theo như ý thích. Này các đại đức, vậy chúng ta hãy chê bai Luật*." Sau đó, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đi đến gặp các tỷ-kheo và nói như vầy:

- Được việc gì với các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng được đọc tụng này? Chúng chỉ đem lại sự ăn năn, sự bực bội, sự bối rối thôi!

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại chê bai Luật?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi chê bai Luật, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại chê bai Luật ? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng, vị tỷ-kheo nào nói như vầy: 'Được việc gì với các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng được đọc tụng này? Chúng chỉ đem lại sự ăn năn, sự bực bội, sự bối rối thôi!' Khi có sự chê bai điều học thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*

[686] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Khi giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng: trong khi đang đọc tụng, hoặc trong khi đang bảo (người khác) đọc tụng, hoặc trong khi đang học, vị nói như vầy: "*Được việc gì với các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng được đọc tụng này? Chúng chỉ đem lại sự ăn năn, sự bực bội, sự bối rối thôi! Những ai học thông thạo việc này các vị ấy có sự ăn năn, có sự bực bội, có sự bối rối. Những ai không học thông thạo việc này các vị ấy không có sự ăn năn, không có sự bực bội, không có sự bối rối. Phần nhiệm vụ này đã không được đọc tụng, phần nhiệm vụ này đã không được học tập, phần nhiệm vụ này đã không được học thông thạo, phần nhiệm vụ này không được duy trì, hoặc là Luật hãy biến mất hoặc là các tỷ-kheo này hãy không được*

thành tựu kiến thức." Vị chê bai Luật đến vị đã tu lên bậc trên thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[687] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị chê bai Luật thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị chê bai Luật thì phạm tội pācittiya.

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị chê bai Luật thì phạm tội pācittiya.

Vị chê bai Pháp khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị chê bai Luật và Pháp khác đến người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội dukkaṭa.

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội dukkaṭa.

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội dukkaṭa.

[688] Vị không có ý định chê bai nói rằng: "*Này, đến khi nào ngươi học thông thạo về các bài Kinh hoặc các bài kệ hoặc Vi Diệu Pháp rồi sẽ học thông thạo Luật sau*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

73. Điều học thứ ba: (Giả bộ không biết)

[689] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Sau khi hành xử không đúng nguyên tắc, hãy để các vị biết rằng: 'Chúng ta đã phạm tội vì không biết*,'" rồi trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng lại nói như vầy:

- Ngay giờ đây chúng tôi mới hay biết rằng điều học này đã được truyền lại trong giới bổn, đã được đầy đủ trong giới bổn, và được đưa ra đọc tụng vào mỗi nửa tháng.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng lại nói như vầy: "*Ngay giờ đây chúng tôi mới hay biết rằng điều học này đã được truyền lại trong giới bổn, đã được đầy đủ trong giới bổn, và được đưa ra đọc tụng vào mỗi nửa tháng*"?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụngcác ngươi nói như vầy: "*Ngay giờ đây chúng tôi mới hay biết rằng điều học này đã được truyền lại trong giới bổn, đã được đầy đủ trong giới bổn, và được đưa ra đọc tụng vào mỗi nửa tháng*," có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụngcác ngươi lại nói như vầy: "*Ngay giờ đây chúng tôi mới hay biết rằng điều học này đã được truyền lại trong giới bổn, đã được đầy đủ trong giới bổn, và được đưa ra đọc tụng vào mỗi nửa tháng*"? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng vào mỗi nửa tháng lại nói như vầy: 'Ngay giờ đây tôi mới hay biết rằng điều học này đã được truyền lại trong giới bổn, đã được đầy đủ trong giới bổn, và được đưa ra đọc tụng vào mỗi nửa tháng.' Nếu các vị tỷ-kheo khác biết rõ về vị tỷ-kheo ấy rằng: 'Vị tỷ-kheo này trước đây đã có ngồi hai hoặc ba lần trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng, ai đó nói ra thì còn nhiều hơn nữa.' Vị tỷ-kheo ấy không có được sự vô tội vì không biết. Và trong trường hợp đó, (vị ấy) đã vi phạm tội nào thì nên được hành xử theo pháp về tội đó. Hơn nữa, sự ngu dốtnên được khẳng định đối với vị ấy: 'Này đại đức, ngươi đây không có sự lợi ích, ngươi đây đã nhận lãnh điều xấu là việc trong lúc giới*

bổn Pātimokkha đang được đọc tụng ngươi lại không khéo chăm chú và tác ý. Đây là tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) trong sự ngu dốt ấy."

[690] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vào mỗi nửa tháng: vào mỗi kỳ lễ Uposatha.

Trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng: trong khi đang đọc tụng.

Nói như vầy: vị (nghĩ rằng): "*Sau khi hành xử không đúng nguyên tắc, hãy để các vị hay biết rằng: 'Ta đã phạm tội vì không biết*," rồi trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng lại nói như vầy: "*Ngay giờ đây tôi mới hay biết rằng điều học này đã được truyền lại trong giới bổn, đã được đầy đủ trong giới bổn, và được đưa ra đọc tụng vào mỗi nửa tháng*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

---o0o---

[691] Tuyên ngôn nhắc nhở

Nếu các vị tỷ-kheo khác biết rõ về vị tỷ-kheo có ý định giả vờ ngu dốt ấy rằng: "*Vị tỷ-kheo này trước đây đã có ngồi hai hoặc ba lần trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng, ai đó nói ra thì còn nhiều hơn nữa*." Vị tỷ-kheo ấy không có được sự vô tội vì không biết. Và trong trường hợp đó, vị ấy đã vi phạm tội nào thì nên được hành xử theo pháp về tội đó. Hơn nữa, sự ngu dốt của vị ấy nên được khẳng định. Và này các tỷ-kheo, nên khẳng định về sự ngu dốt như vầy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) không khéo chăm chú và tác ý trong lúc giới bổn Pātimokkha đang được đọc tụng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên khẳng định về sự ngu dốt của vị tỷ-kheo tên (như vầy). Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị tỷ-kheo này tên (như vầy) không khéo chăm chú và tác ý trong lúc giới bổn Pātimokkha

đang được đọc tụng. Hội chúng khẳng định về sự ngu dốt của vị tỷ-kheo tên (như vầy). Đại đức nào đồng ý việc khẳng định về sự ngu dốt của vị tỷ-kheo tên (như vầy), vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Sự ngu dốt của vị tỷ-kheo tên (như vầy) đã được hội chúng khẳng định. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy."

[692] Khi sự ngu dốt chưa được khẳng định, vị giả vờ ngu dốt thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Khi sự ngu dốt đã được khẳng định, vị giả vờ ngu dốt thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[693] Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị giả vờ ngu dốt thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị giả vờ ngu dốt thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, (lầm) tưởng là hành sự sai pháp, vị giả vờ ngu dốt thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự sai pháp, (lầm) tưởng là hành sự đúng pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp, thì vô tội.

[694] Vị chưa được nghe (giới bổn được tụng) đầy đủ, vị đã được nghe (giới bổn được tụng) đầy đủ chưa tới hai hoặc ba lần, vị không có ý định giả vờ ngu dốt, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

74. Điều học thứ tư (Đánh tỳ-khưu khác)

[695] Câu chuyện về nhiều vị tỳ-khưu. Sự quy định

[695] Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư

nổi giận, bất bình rồi tung cú đánh vào các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư. Các vị ấy khóc lóc. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các đại đức, vì sao các vị khóc lóc vậy?

- Thưa các đại đức, những tỷ-kheo nhóm Lục Sư này nổi giận, bất bình rồi tung cú đánh vào chúng tôi.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khi nổi giận, bất bình lại tung cú đánh vào các tỷ-kheo?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi khi nổi giận, bất bình rồi tung cú đánh vào các tỷ-kheo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi khi nổi giận, bất bình lại tung cú đánh vào các tỷ-kheo vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nổi giận, bất bình rồi tung cú đánh vào vị tỷ-kheo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[696] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vào vị tỷ-kheo: vào vị tỷ-kheo khác.

Nổi giận, bất bình:không được hài lòng, có tâm bực bội, sanh khởi lòng cay cú.

Tung cú đánh: vị tung cú đánh bằng thân, hoặc bằng vật gắn liền với thân, hoặc vật ném ra, ngay cả bằng lá sen thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[697] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị nổi giận bất bình rồi tung cú đánh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị nổi giận bất bình rồi tung cú đánh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị nổi giận bất bình rồi tung cú đánh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị nổi giận bất bình rồi tung cú đánh vào người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[698] Khi bị hãm hại bởi bất cứ người nào vị có ý định thoát thân rồi tung cú đánh, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

75. Điều học thứ năm (Giơ tay dọa đánh)

[699] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nổi giận, bất bình rồi giơ tay dọa đánh các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư. Các vị ấy dầu được thoát khỏi cú đánh vẫn khóc lóc. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các đại đức, vì sao các vị khóc lóc vậy?

- Thưa các đại đức, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư này nổi giận, bất bình rồi giơ tay dọa đánh chúng tôi.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khi nổi giận, bất bình lại giơ tay dọa đánh các tỷ-kheo?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi khi nổi giận, bất bình rồi giơ tay dọa đánh các tỷ-kheo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi khi nổi giận, bất bình lại giơ tay dọa đánh các tỷ-kheo vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nổi giận, bất bình rồi giơ tay dọa đánh vị tỷ-kheo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[700] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vị tỷ-kheo: vị tỷ-kheo khác.

Nổi giận, bất bình:không được hài lòng, có tâm bực bội, sanh khởi lòng cay cú.

Giơ tay dọa đánh: vị đưa thân lên, hoặc vật gắn liền với thân, ngay cả lá sen thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[701] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị nổi giận bất bình rồi giơ tay dọa đánh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị nổi giận bất bình rồi giơ tay dọa đánh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị nổi giận bất bình rồi giơ tay dọa đánh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị nổi giận bất bình rồi giơ tay dọa đánh người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[702] Khi bị hãm hại bởi bất cứ người nào vị có ý định thoát thân rồi giơ tay dọa đánh, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

76. Điều học thứ sáu (Bôi nhọ tỳ-khưu không có nguyên cớ)

[703] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư bôi nhọ vị tỷ-kheo với tội Tăng tàng (saṅghādisesa) không có nguyên cớ.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại bôi nhọ vị tỷ-kheo với tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi bôi nhọ vị tỷ-kheo với tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại bôi nhọ vị tỷ-kheo với tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào bôi nhọ vị tỷ-kheo với tội saṅghādisesa không có nguyên cớ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[704] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vị tỷ-kheo: vị tỷ-kheo khác.

Không có nguyên cớ nghĩa là không được thấy, không được nghe, không bị nghi ngờ.

Với tội *saṅghādisesa*: với bất cứ tội nào thuộc nhóm mười ba tội.

Bôi nhọ: vị buộc tội hoặc bảo (người khác) buộc tội thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[705] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị bôi nhọ với tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị bôi nhọ với tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị bôi nhọ với tội *saṅghādisesa* không có nguyên cớ thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị bôi nhọ với sự hư hỏng về sở hành hoặc với sự hư hỏng về tri kiến thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị bôi nhọ người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[706] Vị buộc tội hoặc bảo (người khác) buộc tội theo như sự nhận biết, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

77. Điều học thứ bảy (Cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc)

[707] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc của các tỷ-kheo nhóm Mười Bảy Sư (nói rằng):

- Này các đại đức, điều học đã được đức Thế Tôn quy định rằng: "*Không được cho tu lên bậc trên người chưa đủ hai mươi tuổi*." Và các ngươi chưa đủ hai mươi tuổi đã được tu lên bậc trên, phải chăng các ngươi là người chưa tu lên bậc trên?

Các vị ấy khóc lóc. Các tỷ-kheo đã nói như vầy:

- Này các đại đức, vì sao các vị khóc lóc vậy?

- Thưa các đại đức, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư này cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc của chúng tôi.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc của các tỷ-kheo?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc của các tỷ-kheo, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc của các tỷ-kheo vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc của vị tỷ-kheo (nghĩ rằng): 'Như vầy sẽ làm cho vị ấy không được thoải mái dầu chỉ trong chốt lát,' sau khi thực hiện chỉ nguyên nhân ấy không điều nào khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[708] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Của vị tỷ-kheo: của vị tỷ-kheo khác.

Cố ý: sự vi phạm trong khi biết, trong khi có ý định, sau khi đã suy nghĩ, sau khi đã khẳng định.

Gợi lên nỗi nghi hoặc: Vị gợi lên nỗi nghi hoặc (nói rằng): "*Ta tin rằng ngươi chưa đủ hai mươi tuổi mà đã được tu lên bậc trên, ta tin rằng ngươi đã thọ thực lúc sái thời, ta tin rằng ngươi đã uống men say, ta tin rằng ngươi đã ngồi với người nữ ở chỗ kín đáo*" thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sau khi thực hiện chỉ nguyên nhân ấy không điều nào khác: không có bất cứ nguyên nhân nào khác để gợi lên nỗi nghi hoặc.

[709] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị cố ý gợi lên nỗi nghi hoặc của người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[710] Vị không có ý định gợi lên nỗi nghi hoặc (nói rằng): "*Ta tin rằng ngươi chưa đủ hai mươi tuổi mà đã được tu lên bậc trên, ta tin rằng ngươi đã thọ thực lúc sái thời, ta tin rằng ngươi đã uống men say, ta tin rằng ngươi đã ngồi với người nữ ở chỗ kín đáo. Này ngươi hãy biết lấy, ngươi chớ có nghi hoặc về sau này,*" vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

78. Điều học thứ tám (Nghe lén)

[711] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư xung đột với các tỷ-kheo hiền thiện. Các tỷ-kheo hiền thiện nói như vầy:

- Này các đại đức, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư này không có hổ thẹn, chúng ta không thể xung đột với các vị này được.

Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nói như vầy:

- Này các đại đức, vì sao các vị lại nhục mạ chúng tôi bằng lời nói là không có hổ thẹn?

- Này các đại đức, các vị đã nghe ở đâu?

- Chúng tôi đã đứng lắng nghe các đại đức.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại đứng lắng nghe các tỷ-kheo đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang có sự tranh luận?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi đứng lắng nghe các tỷ-kheo đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang có sự tranh luận, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại đứng lắng nghe các tỷ-kheo đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang có sự tranh luận vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đứng lắng nghe các tỷ-kheo đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang có sự tranh luận (nghĩ rằng): 'Những người này nói điều gì, ta sẽ nghe lời ấy,' sau khi thực hiện chỉ nguyên nhân ấy không điều nào khác thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[712] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

(Của) các tỷ-kheo: (của) các vị tỷ-kheo khác.

Đang có sự xung đột, đang có sự cãi cọ, đang có sự tranh luận: đang có sự tranh tụng.

Đứng lắng nghe: "*Sau khi lắng nghe những người này, ta sẽ quở trách, ta sẽ nhắc nhở, ta sẽ làm cho hối lỗi, ta sẽ làm cho nhớ lại, ta sẽ làm cho xấu hổ*" rồi đi đến thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Tại nơi nào, vị (ấy) đứng và nghe được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đang đi ở phía sau, vị đi nhanh hơn (nghĩ rằng): "*Ta sẽ lắng nghe*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Tại nơi nào, vị (ấy) đứng và nghe được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đang đi ở phía trước, vị đi chậm lại (nghĩ rằng): "*Ta sẽ lắng nghe*" thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Tại nơi nào, vị (ấy) đứng và nghe được thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sau khi đi đến chỗ đứng hoặc chỗ ngồi hoặc chỗ nằm của vị tỷ-kheo, nên tằng hắng, nên báo hiệu cho vị đang nói biết. Nếu không tằng hắng hoặc báo hiệu cho biết thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Sau khi thực hiện chỉ nguyên nhân ấy không điều nào khác: không có bất cứ nguyên nhân nào khác để đứng lắng nghe.

[713] Vị đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị đứng lắng nghe thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị đứng lắng nghe thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đã tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là chưa tu lên bậc trên, vị đứng lắng nghe thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị đứng lắng nghe người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, (lầm) tưởng là đã tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[714] (Nghĩ rằng): "*Sau khi lắng nghe những người này, ta sẽ hạn chế, ta sẽ kềm chế, ta sẽ dập tắt (sự việc), ta sẽ tự mình thoát ra*" rồi đi đến, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

79. Điều học thứ chín (Phê phán hành sự đúng Pháp)

[715] Câu chuyện về các tỷ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi hành xử sai nguyên tắc lại chống đối trong khi hành sự của mỗi một vị đang được thực hiện.

Vào lúc bấy giờ, hội chúng đã tụ họp lại do công việc cần làm nào đó. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư trong lúc đang làm y đã trao sự thỏa thuận cho một vị. Khi ấy, hội chúng (bàn bạc rằng): "*Này các đại đức, chỉ có mỗi một vị tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã đi đến, vậy chúng ta hãy thực hiện hành sự cho vị ấy*" rồi đã thực hiện hành sự cho vị ấy. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến gặp các tỷ-kheo nhóm Lục Sư. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này đại đức, hội chúng đã làm gì?

- Này các đại đức, hội chúng đã thực thi hành sự đến tôi.

- Này đại đức, chúng tôi đã không trao thỏa thuận vì mục đích của việc ấy (là việc): "*Sẽ thực hiện hành sự cho đại đức*." Này đại đức, nếu chúng tôi biết rằng: "*Sẽ thực hiện hành sự cho đại đức*" chúng tôi đã không trao sự thỏa thuận.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi trao sự thỏa thuận cho những hành sự đúng pháp sau đó lại gây điều phê phán?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sau khi trao sự thỏa thuận cho những hành sự đúng pháp sau đó lại gây điều phê phán, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi sau khi trao sự thỏa thuận cho những hành sự đúng pháp sau đó lại gây điều phê phán vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào sau khi trao sự thỏa thuận cho những hành sự đúng pháp sau đó lại gây điều phê phán thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[716] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Hành sự đúng pháp nghĩa là hành sự công bố, hành sự với lời thông báo, hành sự với lời thông báo đến lần thứ hai, hành sự với lời thông báo đến lần thứ tư được thực hiện theo Pháp, theo Luật, theo lời dạy của bậc Đạo Sư; việc ấy gọi là hành sự đúng pháp. Sau khi trao sự thỏa thuận, vị phê phán thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[717] Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị sau khi trao sự thỏa thuận lại phê phán thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị sau khi trao sự thỏa thuận lại phê phán thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự đúng pháp, (lầm) tưởng là hành sự sai pháp, vị sau khi trao sự thỏa thuận lại phê phán thì vô tội.

Hành sự sai pháp, (lầm) tưởng là hành sự đúng pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp, thì vô tội.

[718] Trong khi biết rằng: "*Hành sự đã được thực hiện sai pháp hoặc theo nhóm hoặc của vị không đáng bị hành sự*" rồi phê phán, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

80. Điều học thứ mười (Rời khỏi hành sự không trao ra sự thỏa thuận)

[719] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, hội chúng đã tụ họp lại do công việc cần làm nào đó. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư trong lúc đang làm y đã trao sự thỏa thuận cho một vị. Khi ấy, hội chúng (bàn bạc rằng): "*Hội chúng đã tụ hội lại vì mục đích của hành sự gì giờ chúng ta sẽ thực hiện hành sự ấy*" rồi đã xác định lời đề nghị. Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy (nói rằng):

- Các vị này thực hiện hành sự đến mỗi một vị giống y như thế. Các đại đức sẽ thực hiện hành sự đến vị nào đây?

Sau khi không trao ra sự thỏa thuận rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng vị tỷ-kheo không trao ra sự thỏa thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi ?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng ngươi không trao ra sự thỏa thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng, ngươi không trao ra sự thỏa thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào, trong khi lời quyết định đang được tuyên bố ở hội chúng, không trao ra sự thỏa thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[720] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Trong khi lời quyết định (đang được tuyên bố) ở hội chúngnghĩa là sự việc đã được kể ra nhưng chưa được quyết định, hoặc là lời đề nghị vừa mới được xác định, hoặc là tuyên ngôn của hành sự chưa được hoàn thành.

(Sau khi) không trao ra sự thỏa thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi: (Nghĩ rằng): "*Làm cách nào để hành sự này không thể duy trì, hoặc theo nhóm (không đủ số tỷ-kheo), hoặc không thể thực hiện*" rồi đi thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị lìa xa khỏi tập thể một tầm tay (1 mét 25) thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Khi đã lìa khỏi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[721] Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị không trao ra sự thỏa thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị không trao ra sự thỏa thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, (lầm) tưởng là hành sự sai pháp, vị không trao ra sự thỏa thuận rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và bỏ đi thì vô tội.

Hành sự sai pháp, (lầm) tưởng là hành sự đúng pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp, thì vô tội.

[722] Vị (nghĩ rằng): "*Hội chúng sẽ có xung đột, hoặc cãi cọ, hoặc tranh luận, hoặc tranh cãi*" rồi đi, (nghĩ rằng): "*Sẽ có sự chia rẽ hội chúng hoặc là sự bất đồng hội chún*g" rồi đi, (nghĩ rằng): "*Hội chúng sẽ thực hiện hành sự hoặc là sai pháp, hoặc là theo nhóm, hoặc là của vị không xứng đáng với hành sự*" rồi đi, vị bị bệnh rồi đi, vị đi vì công việc cần làm đối với vị bị bệnh, vị bị khó chịu vì tiểu tiện hoặc đại tiện rồi đi, vị không có ý định làm xáo trộn hành sự (nghĩ rằng): "*Ta sẽ quay trở lại*" rồi đi, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

****

81. Điều học thứ mười một (Phê phán hội chúng)

[723] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, đại đức Dabba Mallaputta phân bố chỗ cư ngụ và sắp xếp các bữa ăn cho hội chúng. Và vị đại đức ấy có y đã tàn tạ. Vào lúc bấy giờ, có một y được phát sanh đến hội chúng. Khi ấy, hội chúng đã cho y ấy đến đại đức Dabba Mallaputta. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Các tỷ-kheo trao phần lợi lộc thuộc về hội chúng thuận theo sự quen biết.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư cùng với hội chúng hòa hợp đã cho y sau đó lại gây điều phê phán?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi cùng với hội chúng hòa hợp đã cho y sau đó lại gây điều phê phán, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi cùng với hội chúng hòa hợp đã cho y sau đó lại gây điều phê phán vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cùng với hội chúng hòa hợp đã cho y sau đó lại gây điều phê phán rằng: 'Các tỷ-kheo trao phần lợi lộc thuộc về hội chúng thuận theo sự quen biết' thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*."

[724] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Hội chúng hòa hợpnghĩa là có sự đồng cộng trú được thiết lập trong cùng ranh giới (sīmā).

Y nghĩa là bất cứ loại y nào thuộc về sáu loại y (có kích thước) tối thiểu cần phải chú nguyện để dùng chung.

(Sau khi) đã cho: sau khi tự mình cho.

Thuận theo sự quen biết nghĩa là thuận theo tình bạn bè, thuận theo sự đồng quan điểm, thuận theo sự đồng thọ thực, thuận theo sự có chung thầy tế độ, thuận theo sự có chung thầy dạy học.

Thuộc về hội chúng nghĩa là đã được dứt bỏ, đã được dâng đến hội chúng.

Lợi lộc nghĩa là các vật dụng như là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và dược phẩm trị bệnh ngay cả cục bột tắm, gỗ chà răng, nắm chỉ rời.

Sau đó lại gây điều phê phán: Vị phê phán về y đã được cho đến vị đã tu lên bậc trên được hội chúng chỉ định làm vị phân bố chỗ trú ngụ hoặc làm vị sắp xếp bữa ăn hoặc làm vị phân chia cháo hoặc làm vị phân chia trái cây hoặc làm vị phân chia thức ăn khô hoặc làm vị phân chia vật linh tinh thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[725] Hành sự đúng pháp, nhận biết là hành sự đúng pháp, vị phê phán về y đã được cho thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, có sự hoài nghi, vị phê phán về y đã được cho thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Hành sự đúng pháp, (lầm) tưởng là hành sự sai pháp, vị phê phán về y đã được cho thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị phê phán về vật dụng khác đã được cho thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị phê phán về y hoặc về vật dụng khác đã được cho đến vị đã tu lên bậc trên **không** được hội chúng chỉ định làm vị phân bố chỗ trú ngụ hoặc làm vị sắp xếp bữa ăn hoặc làm vị phân chia cháo hoặc làm vị phân chia trái cây hoặc làm vị phân chia thức ăn khô hoặc làm vị phân chia vật linh tinh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị phê phán về y hoặc về vật dụng khác đã được cho đến người chưa tu lên bậc trên được chỉ định hoặc không được chỉ định bởi hội chúng làm vị phân bố chỗ trú ngụ hoặc làm vị sắp xếp bữa ăn hoặc làm vị phân chia cháo hoặc làm vị phân chia trái cây hoặc làm vị phân chia thức ăn khô hoặc làm vị phân chia vật linh tinh thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, (lầm) tưởng là hành sự đúng pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Hành sự sai pháp, nhận biết là hành sự sai pháp, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[726] Vị phê phán vị đang hành động theo thói thường vì ưa thích, vì sân hận, vì si mê, vì sợ hãi rằng: "*Lợi ích gì với việc cho đến vị ấy? Khi nhận được rồi (vị ấy) sẽ phí phạm, sẽ không bảo quản đúng đắn*;" vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười một.

****

82. Điều học thứ mười hai (Thuyết phục dâng cho cá nhân vị khác)

[727] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, trong thành Sāvatthi có bữa trai phạn có dâng y đến hội chúng của một hội đoàn nọ được đã chuẩn bị (thông báo rằng): "*Sau khi mời thọ thực, chúng tôi sẽ dâng y*." Khi ấy, các tỷ-kheo nhóm Lục sư đã đi đến gặp hội đoàn ấy, sau khi đến đã nói với hội đoàn ấy điều này:

- Này các đạo hữu, hãy dâng các y này cho các vị tỷ-kheo này.

- Thưa các ngài, chúng tôi sẽ không dâng, bữa trai phạn có dâng y đến hội chúng hàng năm của chúng tôi đã được thông báo.

- Này các đạo hữu, hội chúng có nhiều thí chủ, hội chúng có nhiều bữa trai phạn, các vị này sống ở đây nương nhờ vào quý vị, trông ngóng nơi quý vị. Nếu quý vị sẽ không bố thí đến các vị này, giờ còn ai sẽ bố thí cho các vị này? Này các đạo hữu, hãy dâng các y này cho các vị tỷ-kheo này.

Khi ấy, trong lúc bị các tỷ-kheo nhóm Lục Sư ép buộc hội đoàn ấy đã dâng y được chuẩn bị như thế đến các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rồi dâng vật thực đến hội chúng. Các vị tỷ-kheo biết được bữa trai phạn có dâng y đến hội chúng đã được chuẩn bị mà không biết rằng: "*(Y) đã được dâng đến các tỷ-kheo nhóm Lục Sư*," các vị ấy đã nói như vầy:

- Này các đạo hữu, hãy dâng y đến hội chúng.

- Thưa các ngài, không có y như đã chuẩn bị; các ngài đại đức nhóm Lục Sư đã thuyết phục dâng cho các ngài đại đức nhóm Lục Sư.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng lại thuyết phục dâng cho cá nhân?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng vẫn thuyết phục dâng cho cá nhân, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúnglại thuyết phục dâng cho cá nhân vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào biết lợi lộc đã được khẳng định là dâng cho hội chúng vẫn thuyết phục dâng cho cá nhân thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[728] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Biết nghĩa là tự mình biết, hoặc là những người khác nói cho vị ấy, hoặc là vị kia nói.

Dâng cho hội chúng nghĩa là đã được dứt bỏ, đã được dâng đến hội chúng.

Lợi lộc nghĩa là các vật dụng như là y phục, vật thực, chỗ trú ngụ, và dược phẩm trị bệnh, ngay cả cục bột tắm, gỗ chà răng, nắm chỉ rời.

Đã được khẳng định nghĩa là lời nói đã được phát ra rằng: "*Chúng tôi sẽ dâng, chúng tôi sẽ làm*." Vị thuyết phục dâng cho cá nhân thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[729] Khi đã được khẳng định, nhận biết là đã được khẳng định, vị thuyết phục dâng cho cá nhân thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đã được khẳng định, có sự hoài nghi, vị thuyết phục dâng cho cá nhân thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được khẳng định, (lầm) tưởng là chưa được khẳng định, vị thuyết phục dâng cho cá nhân thì vô tội.

Khi đã được khẳng định là dâng cho hội chúng, vị thuyết phục dâng cho hội chúng khác hoặc bảo tháp thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được khẳng định là dâng cho bảo tháp, vị thuyết phục dâng cho bảo tháp khác, hoặc hội chúng, hoặc cá nhân thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được khẳng định là dâng cho cá nhân, vị thuyết phục dâng cho cá nhân khác, hoặc hội chúng, hoặc bảo tháp thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi chưa được khẳng định, (lầm) tưởng là đã được khẳng định, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa được khẳng định, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Khi chưa được khẳng định, nhận biết là chưa được khẳng định, thì vô tội.

---o0o---

[730] Bài kệ tóm lược phần Theo Pháp

Khi được hỏi rằng: "*Chúng tôi dâng nơi nào*?" vị nói rằng: "*Nơi nào mà pháp bố thí của quý vị có thể đạt được sự hữu dụng, có thể được làm vật sửa chữa, có thể tồn tại lâu dài, hoặc nơi nào tâm của quý vị được hoan hỷ thì hãy dâng nơi đó*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười hai.

Phần Theo Pháp là phần thứ tám.

****

Tóm lược phần này:

Theo Pháp, và chê bai,
vờ ngu dốt, cú đánh,
giá tay, không nguyên cớ,
cố ý, và lắng nghe,

ngăn cản, không thỏa thuận,
Dabba, thuyết phục dâng.

---o0o---

PHẦN BÁU VẬT

83. Điều học thứ nhất (Đi vào hậu cung của đức vua)

[731] Câu chuyện về đức vua Pasenadi xứ Kosala

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã ra lệnh cho người giữ công viên rằng:

- Này khanh, hãy đi và làm sạch sẽ công viên. Ta sẽ đi đến công viên.

- Tâu đại vương, xin vâng.

Rồi người giữ công viên nghe lệnh đức vua Pasenadi xứ Kosala, trong lúc làm sạch sẽ công viên đã thấy đức Thế Tôn đang ngồi ở gốc cây nọ, sau khi thấy đã đi đến gặp đức vua Pasenadi xứ Kosala, sau khi đến đã tâu với đức vua Pasenadi xứ Kosala điều này:

- Tâu bệ hạ, công viên đã được sạch sẽ. Tuy nhiên, đức Thế Tôn đang ngồi ở đó.

- Này khanh, hãy vậy đi. Chúng ta sẽ thăm viếng đức Thế Tôn.

Sau đó, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã đi đến công viên rồi đã đi đến gặp đức Thế Tôn. Vào lúc bấy giờ, có người nam cư sĩ nọ đang ngồi thăm viếng đức Thế Tôn. Đức vua Pasenadi xứ Kosala đã thấy người nam cư sĩ ấy đang ngồi thăm viếng đức Thế Tôn, sau khi thấy đã hoảng sợ đứng lại. Khi ấy, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã khởi ý điều này: "*Theo như việc người đàn ông này thăm viếng đức Thế Tôn thì không phải là kẻ ác*" nên đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Khi ấy, người nam cư sĩ ấy do sự tôn kính đức Thế Tôn đã không cúi lạy đức vua Pasenadi xứ Kosala cũng không đứng dậy chào. Khi ấy, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã không được hài lòng (nghĩ rằng): "*Tại sao người đàn ông này khi ta đi đến lại không cúi lạy cũng không đứng dậy chào*?" Khi ấy,

đức Thế Tôn nhận biết sự không hài lòng của đức vua Pasenadi xứ Kosala nên đã nói với đức vua Pasenadi xứ Kosala điều này:

- Tâu đại vương, vị nam cư sĩ này là vị nghe nhiều, có lời giáo huấn đã được truyền thừa, và tham ái trong các dục đã được đoạn tận.

Khi ấy, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã khởi ý điều này: "*Người nam cư sĩ này không phải là thấp thỏi. Đức Thế Tôn cũng còn khen ngợi người này*"nên đã nói với người nam cư sĩ ấy điều này:

- Này người nam cư sĩ, ngươi có thể nói lên vì việc ấy có lợi ích.

- Tâu bệ hạ, rất đúng.

Sau đó, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho đức vua Pasenadi xứ Kosala bằng bài Pháp thoại. Rồi sau khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi.

---o0o---

[732] Câu chuyện về trưởng lão Ānanda

Vào lúc bấy giờ, đức vua Pasenadi xứ Kosala đang ngự ở tầng trên của tòa lâu đài. Đức vua Pasenadi xứ Kosala đã nhìn thấy người nam cư sĩ ấy tay cầm dù đang đi ở trên đường, sau khi thấy đã ra lệnh mời đến rồi đã nói điều này:

- Này người nam cư sĩ, nghe nói ngươi nghe nhiều, có lời giáo huấn đã được truyền thừa. Này người nam cư sĩ, tốt thay ngươi hãy nói Pháp cho các cung nữ của trẫm.

- Tâu bệ hạ, điều thần biết được là nhờ vào các ngài đại đức. Chính các ngài đại đức sẽ nói Pháp cho các cung nữ của bệ hạ.

Khi ấy, đức vua Pasenadi xứ Kosala (nghĩ rằng): "*Người nam cư sĩ đã nói sự thật*" nên đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, tốt thay xin đức Thế Tôn hãy chỉ thị một vị tỷ-kheo là vị sẽ nói Pháp cho các cung nữ của trẫm.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho đức vua Pasenadi xứ Kosala bằng bài Pháp thoại. Rồi sau khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại, đức vua Pasenadi xứ Kosala đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi.

Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo đại đức Ānanda rằng:

- Này Ānanda, như thế thì ngươi hãy nói Pháp cho các cung nữ của đức vua.

- Bạch ngài, xin vâng.

Đại đức Ānanda nghe theo đức Thế Tôn đã đi vào lần này lần khác và đã nói Pháp cho các cung nữ của đức vua.

Khi ấy vào buổi sáng, đại đức Ānanda đã mặc y cầm y bát đi đến tư dinh của đức vua Pasenadi xứ Kosala. Vào lúc bấy giờ, đức vua Pasenadi xứ Kosala đang nằm cùng với hoàng hậu Mallikā. Hoàng hậu Mallikā đã nhìn thấy đại đức Ānanda đang đi lại từ đàng xa, sau khi thấy đã bất thần chồm dậy. Tấm hoàng bào sáng chói đã rơi xuống. Khi ấy, đại đức Ānanda ngay tại chỗ đó đã quay trở về lại tu viện và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Ānanda khi chưa báo tin trước lại đi vào hậu cung của đức vua?

…(như trên)…

- Này Ānanda, nghe nói ngươi khi chưa báo tin trước lại đi vào hậu cung của đức vua, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này Ānanda, vì sao ngươi khi chưa báo tin trước lại đi vào hậu cung của đức vua vậy? Này Ānanda, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

---o0o---

[733] Mười điều nguy hiểm trong việc đi vào hậu cung của đức vua

Này các tỷ-kheo, đây là mười điều nguy hiểm trong việc đi vào hậu cung của đức vua. Thế nào là mười?

Này các tỷ-kheo, trường hợp đức vua đang ngồi với hoàng hậu. Vị tỷ-kheo đi vào nơi ấy. Hoặc là khi thấy vị tỷ-kheo hoàng hậu nở nụ cười, hoặc là khi thấy hoàng hậu vị tỷ-kheo nở nụ cười. Trong trường hợp ấy, đức vua khởi ý như vầy: "*Rõ ràng giữa những người này đã xảy ra chuyện, hoặc họ sẽ làm ra chuyện*." Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ nhất trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa đức vua có nhiều phận sự có nhiều công việc cần phải làm, sau khi đi đến với người đàn bà nào đó rồi không nhớ. Do việc ấy, cô ấy mang thai. Trong trường hợp ấy, đức vua khởi ý như vầy: "*Ở đây, không có người nào khác đi vào ngoại trừ vị xuất gia; có thể là việc làm của vị xuất gia*?" Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ hai trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa trong hậu cung của đức vua có vật báu nào đó bị mất trộm. Trong trường hợp ấy, đức vua khởi ý như vầy: "*Ở đây, không có người nào khác đi vào ngoại trừ vị xuất gia; có thể là việc làm của vị xuất gia*?" Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ ba trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa trong hậu cung của đức vua các chuyện nội vụ đang được giữ kín lại bị tiết lộ ra bên ngoài. Trong trường hợp ấy, đức vua khởi ý như vầy: "*Ở đây, không có người nào khác đi vào ngoại trừ vị xuất gia; có thể là việc làm của vị xuất gia*?" Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ tư trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa trong hậu cung của đức vua hoặc là con muốn giết cha hoặc là cha muốn giết con. Họ khởi ý như vầy: "*Ở đây, không có người nào khác đi vào ngoại trừ vị xuất gia; có thể là việc làm của vị xuất gia*?" Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ năm trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa đức vua đưa người có địa vị thấp lên địa vị cao. Những người không hài lòng với điều ấy khởi ý như vầy: "*Đức vua gần gũi với vị xuất gia; có thể là việc làm của vị xuất gia*?" Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ sáu trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa đức vua đưa người có địa vị cao xuống địa vị thấp. Những người không hài lòng với điều ấy khởi ý như vầy: "*Đức vua thân cận với vị xuất gia; có thể là việc làm của vị xuất gia*?" Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ bảy trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa đức vua điều động quân đội không đúng thời. Những người không hài lòng với điều ấy khởi ý như vầy: "*Đức vua thân cận với vị xuất gia; có thể là việc làm của vị xuất gia*?" Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ tám trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa đức vua điều động quân đội đúng thời, giữa đường lại quay trở về. Những người không hài lòng với điều ấy khởi ý như vầy: "*Đức vua thân cận với vị xuất gia; có thể là việc làm của vị xuất gia*?" Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ chín trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, hơn nữa hậu cung của đức vua là đông đúc với những voi, đông đúc với những ngựa, đông đúc với những xe, các sắc thinh hương vị xúc đều gợi lên sự đắm nhiễm không thích hợp cho vị xuất gia. Này các tỷ-kheo, đây là điều nguy hiểm thứ mười trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

Này các tỷ-kheo, đây là mười điều nguy hiểm trong việc đi vào hậu cung của đức vua.

[734] Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách đại đức Ānanda bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng, về sự khó khăn trong việc ăn uống, ...(như trên)... Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào khi chưa báo tin trước mà vượt qua ngưỡng cửa (phòng ngủ) của đức vua dòng Sát-đế-lỵ đã được đội lên vương*

miện lúc đức vua chưa đi khỏi lúc báu vật (hoàng hậu) chưa lui ra thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)."

[735] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Dòng Sát-đế-lỵ nghĩa là hậu duệ thuần khiết được khéo sanh ra từ cả hai bên là từ dòng bên mẹ và từ dòng bên cha cho đến bảy thế hệ tổ tiên, không bị gièm pha, không bị chỉ trích khi nói về nguồn gốc.

Đã được đội lên vương miện: đã được đăng quang với lễ phong vương của dòng Sát-đế-lỵ.

Lúc đức vua chưa đi khỏi: đức vua chưa ra khỏi phòng ngủ

Lúc báu vật (hoàng hậu) chưa lui ra: hoàng hậu chưa ra khỏi phòng ngủ hoặc cả hai đã ra khỏi.

Chưa báo tin trước: chưa được thỉnh mời (đi vào).

Ngưỡng cửa nghĩa là ngạch cửa của phòng ngủ được đề cập đến.

Phòng ngủ nghĩa là bất cứ nơi nào đã được quy định là chỗ nằm của đức vua, thậm chí chỉ được bao quanh bằng khung màn che.

Vượt qua ngưỡng cửa: vị vượt qua ngạch cửa bước thứ nhất thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Vị vượt qua bước thứ nhì thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[736] Khi chưa báo tin, nhận biết là chưa báo tin, vị vượt qua ngưỡng cửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi chưa báo tin, có sự hoài nghi, vị vượt qua ngưỡng cửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi chưa báo tin, (lầm) tưởng là đã báo tin, vị vượt qua ngưỡng cửa thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Khi đã báo tin, (lầm) tưởng là chưa báo tin, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã báo tin, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã báo tin, nhận biết là đã báo tin, thì vô tội.

[737] Khi đã báo tin, đức vua không phải là dòng Sát-đế-lỵ, chưa được đăng quang với lễ phong vương của dòng Sát-đế-lỵ, đức vua đã ra khỏi phòng ngủ, hoàng hậu đã ra khỏi phòng ngủ, hoặc cả hai đã ra khỏi phòng ngủ, không phải ở trong phòng ngủ, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

84. Điều học thứ nhì (Nhặt lấy vật quý giá)

[738] Câu chuyện về vị tỳ-khưu nọ. Sự quy định lần thứ nhất.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ tắm ở giòng sông Aciravatī. Có người Bà-la-môn nọ sau khi bỏ xuống trên bờ túi xách có năm trăm (đồng tiền) rồi tắm ở giòng sông Aciravatī, sau đó đã quên lửng và ra đi. Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đây là túi xách của người Bà-la-môn ấy, chớ để bị mất cắp*" rồi đã giữ lấy. Sau đó, người Bà-la-môn ấy khi nhớ ra đã vội vã chạy lui lại và đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Này ông, vậy ông có nhìn thấy túi xách của tôi không?

- Này Bà-la-môn, đây này. Rồi đã trao cho.

Khi ấy, người Bà-la-môn ấy đã khởi ý rằng: "*Bằng phương kế gì để ta khỏi phải biếu vị tỷ-kheo này một bình bát đầy*?" (nên đã nói rằng):

- Này ông, của tôi không phải là năm trăm, của tôi là một ngàn.

Rồi đã giữ lại rồi thả cho đi. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến tu viện và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại nhặt lấy vật quý giá?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi nhặt lấy vật quý giá, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại nhặt lấy vật quý giá vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy vật quý giá hoặc vật được xem là quý giá thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)*." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[739] Câu chuyện về bà Visākhā. Sự quy định thêm lần thứ nhất

Vào lúc bấy giờ, ở thành Sāvatthi có lễ hội. Dân chúng chưng diện trang điểm đi đến công viên. Bà Visākhā mẹ của Migāra cũng chưng diện trang điểm (nghĩ rằng): "*Ta sẽ đi đến công viên.*" Sau khi đi ra khỏi làng (nghĩ rằng): "*Ta sẽ làm gì sau khi đi đến công viên, hay là ta nên đi thăm viếng đức Thế Tôn*?" rồi đã tháo ra đồ trang sức, dùng thượng y buộc lại thành gói rồi trao cho người tớ gái (nói rằng):

- Này em, hãy giữ lấy gói đồ này.

Sau đó, bà Visākhā mẹ của Migāra đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống ở một bên. Rồi đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi cho bà Visākhā mẹ của Migāra đang ngồi một bên bằng bài Pháp thoại. Sau khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích, và tạo niềm phấn khởi bằng bài Pháp thoại, bà Visākhā mẹ của Migāra đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh, rồi ra đi. Khi ấy, cô tớ gái ấy đã quên lửng gói đồ ấy và ra đi. Các tỷ-kheo đã nhìn thấy và đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

- Này các tỷ-kheo, như thế thì các ngươi hãy nhặt lấy và để riêng ra.

Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy vật quý giá hoặc vật được xem là quý giá ở trong khuôn viên tu viện rồi để riêng ra (nghĩ rằng): "*Là của ai, người ấy sẽ đem đi*." Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy vật quý giá hoặc vật được xem là quý giá thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ ở trong khuôn viên tu viện.*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[740] Câu chuyện về gia chủ Anāthapiṇḍika. Sự quy định thêm lần thứ nhì

Vào lúc bấy giờ, trong xứ Kāsī có ngôi làng là nơi thương mãi của gia chủ Anāthapiṇḍika. Và vị gia chủ đã dặn dò người nhân công rằng: "*Nếu các ngài đại đức đi đến, ngươi nên dọn bữa ăn*." Vào lúc bấy giờ, có nhiều vị tỷ-kheo trong lúc đi du hành trong xứ Kāsī đã đi đến ngôi làng là nơi thương mãi của gia chủ Anāthapiṇḍika. Người đàn ông ấy đã nhìn thấy các vị tỷ-kheo ấy đang từ đàng xa đi lại, sau khi thấy đã đi đến gặp các vị tỷ-kheo ấy, sau khi đến đã đảnh lễ các vị tỷ-kheo ấy và đã nói điều này:

- Thưa các ngài, xin các ngài đại đức hãy nhận lời bữa ăn của gia chủ vào ngày mai.

Các vị tỷ-kheo ấy đã nhận lời bằng thái độ im lặng. Sau khi trải qua đêm ấy, người đàn ông ấy đã cho chuẩn bị sẵn sàng thức ăn thượng hạng loại cứng loại mềm rồi cho người thông báo thời giờ. Vị ấy sau khi tháo ra chiếc nhẫn ở ngón tay rồi đã dâng bữa ăn đến các vị tỷ-kheo ấy (nói rằng): "*Các ngài đại đức sau khi thọ thực xin cứ việc đi. Tôi cũng sẽ đi làm công việc*" rồi quên lửng chiếc nhẫn ở ngón tay và đã đi.

Các vị tỷ-kheo sau khi nhìn thấy (nghĩ rằng): "*Nếu chúng ta sẽ đi, chiếc nhẫn ở ngón tay này sẽ bị mất trộm*" nên đã ngồi ngay tại chỗ ấy. Sau đó, người đàn ông ấy xong công việc quay trở lại nhìn thấy các vị tỷ-kheo ấy nên đã nói điều này:

- Thưa các ngài, tại sao các ngài đại đức lại ngồi ngay tại chỗ này.

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho người đàn ông ấy rồi sau khi đi đến thành Sāvatthi đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy vật quý giá hoặc vật được xem là quý giá ở trong khuôn viên tu viện hoặc ở trong khuôn viên chỗ ngụ rồi để riêng ra (nghĩ rằng): "*Là của ai, người ấy sẽ đem đi*." Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy vật quý giá hoặc vật được xem là quý giá thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ trong khuôn viên tu viện hoặc trong khuôn viên chỗ ngụ. Vị tỷ-kheo sau khi nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy vật quý giá hoặc vật được xem là quý giá ở trong khuôn viên tu viện hoặc ở trong khuôn viên chỗ ngụ nên để riêng ra (nghĩ rằng): 'Là của ai, người ấy sẽ đem đi.' Đây là điều đúng đắn trong trường hợp ấy.*"

[741] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vật quý giá nghĩa là ngọc trai, ngọc ma-ni, ngọc pha lê, ngọc xa-cừ, đá quý, ngọc san hô, vàng, bạc, hồng ngọc, ngọc mắt mèo; vật ấy gọi là vật quý giá.

Vật được xem là quý giá nghĩa là vật gì được dân chúng ưa chuộng và bảo quản,vật ấy gọi là vật được xem là quý giá.

Ngoại trừ trong khuôn viên tu viện hoặc trong khuôn viên chỗ ngụ: trừ ra khuôn viên tu viện (và) khuôn viên chỗ ngụ.

Khuôn viên tu viện nghĩa là bên trong tu viện đối với tu viện đã được rào lại, là vùng phụ cận đối với tu viện không được rào lại.

Khuôn viên chỗ ngụ nghĩa là bên trong chỗ ngụ đối với chỗ ngụ đã được rào lại, là vùng phụ cận đối với chỗ ngụ không được rào lại.

Nhặt lấy: tự mình nhặt lấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Bảo nhặt lấy: bảo người khác nhặt lấy thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

[742] **Vị tỷ-kheo sau khi nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy vật quý giá hoặc vật được xem là quý giá ở trong khuôn viên tu viện hoặc ở trong khuôn viên chỗ ngụ nên để riêng ra**: sau khi ghi nhận hình dáng hoặc đặc điểm rồi để riêng ra và nên thông báo rằng: "*Ai có vật bị mất, người ấy hãy đi đến*." Trong trường hợp ấy nếu có người đi đến, nên nói với người ấy rằng: "*Này đạo hữu, vật của đạo hữu như thế nào*?" Nếu mô tả đúng hình dáng hoặc đặc điểm thì nên cho lại. Nếu không mô tả đúng thì nên nói rằng: "*Này đạo hữu, hãy tìm kiếm*." Vị sắp sửa rời khỏi trú xứ ấy, nên trao lại tận tay của những vị tỷ-kheo thích hợp ở tại nơi ấy rồi nên đi. Nếu không có những vị tỷ-kheo thích hợp, nên trao lại tận tay của những vị gia chủ thích hợp ở tại nơi ấy rồi nên đi.

Đây là điều đúng đắn trong trường hợp ấy: đây là sự hợp lý trong trường hợp ấy.

[743] Sau khi nhặt lấy hoặc bảo nhặt lấy vật quý giá hoặc vật được xem là quý giá ở trong khuôn viên tu viện hoặc ở trong khuôn viên chỗ ngụ vị để riêng ra (nghĩ rằng): "*Là của ai, người ấy sẽ đem đi*,"vị lấy vật được xem là quý giá theo lối thân thiết, vị lấy trong một thời hạn, vị nghĩ là vật quăng bỏ, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

85. Điều học thứ ba (Đi vào làng vào lúc sái thời)

[744] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đi vào làng lúc sái thời rồi ngồi ở đám đông nói chuyện nhảm nhí liên quan đến nhiều vấn đề như là: chuyện đức vua, chuyện kẻ trộm, chuyện quan đại thần, chuyện binh lính, chuyện ghê rợn, chuyện vũ khí, chuyện thức ăn, chuyện nước uống, chuyện vải vóc, chuyện giường nằm, chuyện vòng hoa, chuyện hương thơm, chuyện thân quyến, chuyện xe cộ, chuyện làng xóm, chuyện thị trấn, chuyện thành thị, chuyện quốc gia, chuyện đàn bà, chuyện người hùng, chuyện đường xá, chuyện về chỗ có hũ (của cải chôn giấu), chuyện ma quỷ, chuyện linh tinh, chuyện tiên đoán về thế gian, chuyện tiên đoán về đại dương, chuyện sẽ xảy ra và sẽ không xảy ra như vầy hay là như vầy. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại đi vào làng lúc sái thời rồi ngồi ở đám đông nói chuyện nhảm nhí liên quan đến nhiều vấn đề như là: chuyện đức vua, chuyện kẻ trộm, chuyện quan đại thần, chuyện binh lính, chuyện ghê rợn, chuyện vũ khí, chuyện thức ăn, chuyện nước uống, chuyện vải vóc, chuyện giường nằm, chuyện vòng hoa, chuyện hương thơm, chuyện thân quyến, chuyện xe cộ, chuyện làng xóm, chuyện thị trấn, chuyện thành thị, chuyện quốc gia, chuyện đàn bà, chuyện người hùng, chuyện đường xá, chuyện về chỗ có hũ (của cải chôn giấu), chuyện ma quỷ, chuyện linh tinh, chuyện tiên đoán về thế gian, chuyện tiên đoán về đại dương, chuyện sẽ xảy ra và sẽ không xảy ra như vầy hay là như vầy giống như các người tại gia hưởng dục vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, ...(như trên)... Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại đi vào làng lúc sái thời rồi ngồi ở đám đông nói chuyện nhảm nhí liên quan đến nhiều vấn đề như là: chuyện đức vua, ...(như trên)... chuyện sẽ xảy ra và sẽ không xảy ra như vầy hay là như vầy?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi đi vào làng lúc sái thời rồi ngồi ở đám đông nói chuyện nhảm nhí liên quan đến nhiều vấn đề như là: chuyện đức vua, ...(như trên)... chuyện sẽ xảy ra và sẽ không xảy ra như vầy hay là như vầy, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại đi vào làng lúc sái thời rồi ngồi ở đám đông nói chuyện nhảm nhí liên quan đến nhiều vấn đề như là: chuyện đức vua, ...(như trên)... chuyện sẽ xảy ra và sẽ không xảy ra như vầy hay là như vầy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đi vào làng lúc sái thời thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[745] Sự quy định thêm lần thứ nhất. ... Sự quy định thêm lần thứ ba

Vào lúc bấy giờ, nhiều vị tỷ-kheo trong lúc đi đến thành Sāvatthi thuộc xứ Kosala đã đi đến gần ngôi làng nọ vào lúc chiều tối. Dân chúng sau khi nhìn thấy các vị tỷ-kheo ấy đã nói điều này:

- Thưa các ngài, xin hãy vào.

Khi ấy, các vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đi vào làng lúc sái thời*" rồi trong lúc ngần ngại đã không đi vào. Bọn đạo tặc đã cướp đoạt các vị tỷ-kheo ấy. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã đi đến thành Sāvatthi và đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép đi vào làng lúc sái thời khi đã thông báo. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đi vào làng lúc sái thời không thông báo thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[746] Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ trong lúc đi đến thành Sāvatthi thuộc xứ Kosala đã đi đến gần ngôi làng nọ vào lúc chiều tối. Dân chúng sau khi nhìn thấy vị tỷ-kheo ấy đã nói điều này:

- Thưa ngài, xin hãy vào.

Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đi vào làng lúc sái thời không thông báo*" rồi trong lúc ngần ngại đã không đi vào. Bọn đạo tặc đã cướp đoạt vị tỷ-kheo ấy. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi đến thành Sāvatthi và đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép đi vào làng lúc sái thời khi đã thông báo vị tỷ-kheo hiện diện. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đi vào làng lúc sái thời không thông báo vị tỷ-kheo hiện diện thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*" Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[747] Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ bị rắn cắn. Vị tỷ-kheo khác (nghĩ rằng): "*Ta sẽ mang lại lửa*" rồi đi đến làng. Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đi vào làng không thông báo vị tỷ-kheo hiện diện*" rồi trong lúc ngần ngại đã không đi vào. Vị ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, trong trường hợp có việc cần làm khẩn cấp như thế ta cho phép đi vào làng lúc sái thời không thông báo vị tỷ-kheo hiện diện. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào đi vào làng lúc sái thời không thông báo vị tỷ-kheo hiện diện thì phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ) ngoại trừ trường hợp có việc cần làm khẩn cấp như thế.*"

[748] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Vị tỷ-kheo hiện diệnnghĩa là có thể có sự thông báo để đi vào (làng).

Vị tỷ-kheo không hiện diệnnghĩa là không thể có sự thông báo để đi vào (làng).

Lúc sái thời nghĩa là từ lúc đã quá nửa ngày cho đến rạng đông (ngày hôm sau).

Đi vào làng: vị vượt qua hàng rào của ngôi làng được rào lại thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya). Vị đi vào vùng phụ cận của ngôi làng không được rào lại thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Ngoại trừ trường hợp có việc cần làm khẩn cấp như thế: trừ ra trường hợp có việc cần làm khẩn cấp như thế.

[749] Vào lúc sái thời, nhận biết là vào lúc sái thời, vị đi vào làng không thông báo vị tỷ-kheo hiện diện thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ trường hợp có việc cần làm khẩn cấp như thế.

Vào lúc sái thời, có sự hoài nghi, vị đi vào làng không thông báo vị tỷ-kheo hiện diện thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ trường hợp có việc cần làm khẩn cấp như thế.

Vào lúc sái thời, (lầm) tưởng là vào lúc đúng thời, vị đi vào làng không thông báo vị tỷ-kheo hiện diện thì phạm tội ưng đối trị (pācittiya) ngoại trừ trường hợp có việc cần làm khẩn cấp như thế.

Vào lúc đúng thời, (lầm) tưởng là lúc sái thời, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vào lúc đúng thời, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vào lúc đúng thời, nhận biết là lúc đúng thời, thì vô tội.

[750] Trong trường hợp có việc cần làm khẩn cấp như thế, có sự thông báo với vị tỷ-kheo hiện diện rồi đi vào (làng), không có vị tỷ-kheo hiện diện rồi đi vào (làng) không có sự thông báo, vị đi đến tu viện ở giữa làng, vị đi đến tu viện của các tỷ-kheo ni, vị đi đến chỗ ngụ của các tu sĩ ngoại đạo, vị đi trở về, con đường đi ngang qua ngôi làng, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

86. Điều học thứ tư (Làm ống đựng kim bằng xương, ngà, sừng)

[751] Câu chuyện về nhiều tỳ-khưu. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự giữa dân chúng dòng Sākya, trong thành Kapilavatthu, tu viện Nigrodha. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo đã được người thợ làm đồ sừng nọ thỉnh cầu rằng : "*Các ngài đại đức nào có nhu cầu về ống đựng kim, tôi sẽ dâng ống đựng kim*." Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo đã yêu cầu nhiều ống đựng kim. Những vị có các ống đựng kim nhỏ thì yêu cầu các ống đựng kim lớn. Những vị có các ống đựng kim lớn thì yêu cầu các ống đựng kim nhỏ. Khi ấy, trong lúc làm nhiều ống đựng kim cho các tỷ-kheo, người thợ làm đồ sừng ấy không thể làm hàng khác để bán nên không nuôi nổi bản thân, khiến vợ con phải chịu khổ sở. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều ống đựng kim? Người này trong lúc làm nhiều ống đựng kim cho các vị này không thể làm hàng khác để bán nên không nuôi nổi bản thân, khiến vợ con phải chịu khổ sở.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều ống đựng kim?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi không biết chừng mực và yêu cầu nhiều ống đựng kim, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại không biết chừng mực và yêu cầu nhiều ống đựng kim vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào bảo làm ống đựng kim bằng xương, hoặc bằng ngà, hoặc bằng sừng thì (ống đựng kim ấy) nên được đập vỡ và phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[752] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Xương nghĩa là bất cứ loại xương gì.

Ngà nghĩa là ngà voi được đề cập đến.

Sừngnghĩa là bất cứ loại sừng gì.

Bảo làm: Vị tự làm hoặc bảo làm. Trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì nên đập vỡ rồi nên sám hối tội ưng đối trị (pācittiya).

[753] Vị ấy tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị ấy tự mình hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị tự làm hoặc bảo làm vì nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Được làm bởi người khác, vị có được rồi sử dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[754] Trong trường hợp hột nút, đồ đánh lửa, cái khoá thắt lưng[59], hộp đựng thuốc cao, que bôi thuốc cao[60], cán dao cạo, đồ gạt nước[61], vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

87. Điều học thứ năm (Giường ghế cao)

[755] Câu chuyện về tỳ-khưu Upananda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Upananda con trai dòng Sākya nằm giường cao. Khi ấy, đức Thế Tôn trong lúc đi dạo quanh các chỗ trú ngụ cùng với nhiều vị tỷ-kheo đã đi đến trú xá của đại đức Upananda con trai dòng Sākya. Đại đức Upananda con trai dòng Sākya đã thấy đức Thế Tôn đang từ đàng xa đi lại, sau khi thấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- Bạch ngài, xin hãy đi đến. Xin đức Thế Tôn hãy nhìn xem cái giường của con.

Khi ấy, từ chính chỗ ấy đức Thế Tôn đã quay trở lui và bảo các vị tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, kẻ rồ dại cần được chỉ bảo về chỗ ngụ.

Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách đại đức Upananda con trai dòng Sākya bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng, ...(như trên)... Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trong lúc cho thực hiện giường hoặc ghế mới, vị tỷ-kheo nên bảo làm chân cao tám ngón tay theo ngón tay của đức Thiện Thệ*[62] *ngoại trừ phần khung giường ở bên dưới. Nếu vượt quá mức ấy thì nên cắt bớt và phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[756] **Mới** nghĩa là có liên quan đến việc làm (giường hoặc ghế) được đề cập.

Giường nghĩa là có bốn loại giường: giường lắp ráp (masārako), giường xếp (bundikābaddho), giường chân cong (kulirapādako), giường có chân tháo rời được (āhaccapādako).

Ghế nghĩa là có bốn loại ghế: ghế lắp ráp, ghế xếp, ghế chân cong, ghế có chân tháo rời được.

Trong lúc cho thực hiện: trong khi (tự) làm hoặc trong khi bảo làm.

Nên bảo làm chân cao tám ngón tay theo ngón tay của đức Thiện Thệ ngoại trừ phần khung giường ở bên dưới: trừ ra phần khung giường ở bên dưới. (Nếu) vị tự làm hoặc bảo làm vượt quá mức ấy, trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì nên cắt bớt rồi nên sám hối tội ưng đối trị (pācittiya).

[757] Vị ấy tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị ấy tự mình hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị tự làm hoặc bảo làm vì nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Được làm bởi người khác, vị có được rồi sử dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[758] Vị làm theo kích thước, vị làm thấp hơn, do người khác làm quá kích thước sau khi có được thì cắt bớt rồi sử dụng, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ năm.

****

88. Điều học thứ sáu (Giường ghế độn bông gòn)

[759] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư cho thực hiện giường ghế độn bông gòn. Dân chúng trong lúc đi dạo quanh các trú xá nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các sa-môn Thích tử lại cho thực hiện giường ghế độn bông gòn giống như những kẻ tại gia hưởng dục vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại cho thực hiện giường ghế độn bông gòn?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi cho thực hiện giường ghế độn bông gòn, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại cho thực hiện giường ghế độn bông gòn vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào bảo thực hiện giường ghế độn bông gòn thì (bông gòn) nên được móc ra và phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[760] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Giường nghĩa là có bốn loại giường: giường lắp ráp, giường xếp, giường chân cong, giường có chân tháo rời được.

Ghế nghĩa là có bốn loại ghế: ghế lắp ráp, ghế xếp, ghế chân cong, ghế có chân tháo rời được.

Bông gòn nghĩa là có ba loại bông gòn: bông gòn từ cây, bông gòn từ dây leo, bông gòn từ cỏ.

Bảo thực hiện: vị (tự) làm hoặc bảo làm. Trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì nên móc ra rồi nên sám hối tội ưng đối trị (pācittiya).

[761] Vị ấy tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị ấy tự mình hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị tự làm hoặc bảo làm vị nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Được làm bởi người khác, vị có được rồi sử dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[762] Trong trường hợp vị làm đồ băng bó, dây buộc lưng, dây đeo vai, túi đựng bát, đồ lọc nước, gối kê; sau khi có được (giường ghế) do người khác làm thì móc ra rồi sử dụng; vị bị điên; vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ sáu.

****

89. Điều học thứ bảy (Kích thước tọa cụ)

[763] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, tọa cụ đã được đức Thế Tôn cho phép đến các tỳ-kheo. Các tỳ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Tọa cụ đã được đức Thế Tôn cho phép*" nên đã sử dụng các tọa cụ không theo kích thước. Các vị treo ở phía trước và phía sau của giường và của ghế. Các vị tỳ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỳ-kheo nhóm Lục Sư lại sử dụng các tọa cụ không theo kích thước?

…(như trên)…

- Này các tỳ-kheo, nghe nói các ngươi sử dụng các tọa cụ không theo kích thước, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại sử dụng các tọa cụ không theo kích thước vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỳ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trong lúc cho thực hiện tọa cụ, vị tỳ-kheo nên bảo làm theo kích thước. Ở đây, kích thước này là chiều dài hai gang tay,*

chiều rộng một gang rưỡi theo gang tay của đức Thiện Thệ. Nếu vượt quá mức ấy thì (tọa cụ) nên được cắt bớt và phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ)." Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[764] Câu chuyện về tỳ-khưu Udāyi. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, đại đức Udāyi có thân hình to lớn. Vị ấy khi sắp đặt tọa cụ ở phía trước đức Thế Tôn cứ kéo căng ra khắp các phía rồi mới ngồi xuống. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với đại đức Udāyi điều này:

- Này Udāyi, vì sao sau khi sắp đặt tọa cụ ngươi cứ kéo căng ra khắp các phía giống như là căng ra tấm da bị nhăn vậy?

- Bạch ngài, bởi vì theo như tấm tọa cụ đã được đức Thế Tôn cho phép đến các tỷ-kheo là quá nhỏ.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép đường viền của tọa cụ là một gang. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trong lúc cho thực hiện tọa cụ, vị tỷ-kheo nên bảo làm theo kích thước. Ở đây, kích thước này là chiều dài hai gang tay chiều rộng một gang rưỡi, đường viền một gang theo gang tay của đức Thiện Thệ. Nếu vượt quá mức ấy thì (tọa cụ) nên được cắt bớt và phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[765] **Tọa cụ** nghĩa là có đường viền được nói đến.

Trong lúc cho thực hiện: trong khi (tự) làm hoặc trong khi bảo làm.

Nên bảo làm theo kích thước: Ở đây, kích thước này là chiều dài hai gang tay chiều rộng một gang rưỡi, đường viền một gang theo gang tay của đức Thiện Thệ[63]. (Nếu) vị (tự) làm hoặc bảo làm vượt quá mức ấy, trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì nên cắt bớt rồi nên sám hối tội ưng đối trị (pācittiya).

[766] Vị ấy tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị ấy tự mình hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị tự làm hoặc bảo làm vị nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Được làm bởi người khác, vị có được rồi sử dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[767] Vị làm theo kích thước, vị làm nhỏ hơn, sau khi có được (tọa cụ) do người khác làm quá kích thước thì cắt bớt rồi sử dụng, vị làm mái che hoặc tấm lót nền hoặc khung màn chắn xung quanh hoặc nệm hoặc gối kê, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ bảy.

****

90. Điều học thứ tám (Kích thước y đắp ghẻ)

[768] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, y đắp ghẻ đã được đức Thế Tôn cho phép đến các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Y đắp ghẻ đã được đức Thế Tôn cho phép*" nên đã sử dụng các y đắp ghẻ không theo kích thước. Các vị trong lúc để lòng thòng ở phía trước và phía sau rồi đi đó đây. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại sử dụng các y đắp ghẻ không theo kích thước?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sử dụng các y đắp ghẻ không theo kích thước, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại sử dụng các y đắp ghẻ không theo kích thước vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trong lúc cho thực hiện y đắp ghẻ, vị tỷ-kheo nên bảo làm theo kích thước. Ở đây, kích thước này là chiều dài bốn gang tay, chiều rộng hai gang theo gang tay của đức Thiện Thệ. Nếu vượt quá mức ấy thì (y đắp ghẻ) nên được cắt bớt và phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[769] **Y đắp ghẻ** nghĩa là nhằm mục đích băng bó cho vị có ghẻ hoặc mụt nhọt hoặc vết thương hoặc bệnh lở loét ở phía dưới lỗ rún và ở phía trên đầu gối.

Trong lúc cho thực hiện: trong khi (tự) làm hoặc trong khi bảo làm.

Nên bảo làm theo kích thước: Ở đây, kích thước này là chiều dài bốn gang tay chiều rộng hai gang theo gang tay của đức Thiện Thệ (1m x 0,5 m). (Nếu) vị (tự) làm hoặc bảo làm vượt quá mức ấy, trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì nên cắt bớt rồi nên sám hối tội ưng đối trị (pācittiya).

[770] Vị ấy tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị ấy tự mình hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị tự làm hoặc bảo làm vị nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Được làm bởi người khác, vị có được rồi sử dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[771] Vị làm theo kích thước, vị làm nhỏ hơn, sau khi có được (y đắp ghẻ) do người khác làm quá kích thước thì cắt bớt rồi sử dụng, vị làm mái che hoặc tấm lót nền hoặc khung màn chắn xung quanh hoặc nệm hoặc gối kê, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tám.

****

91. Điều học thứ chín: (Kích thước vải choàng tắm mưa)

[772] Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, vải choàng tắm mưa đã được đức Thế Tôn cho phép đến các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nghĩ rằng): "*Vải choàng tắm mưa đã được đức Thế Tôn cho phép*" nên đã sử dụng các vải choàng tắm mưa không theo kích thước. Các vị trong lúc để lòng thòng ở phía trước và phía sau rồi đi đó đây. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại sử dụng các vải choàng tắm mưa không theo kích thước?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi sử dụng các vải choàng tắm mưa không theo kích thước, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại sử dụng các vải choàng tắm mưa không theo kích thước vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không

đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Trong lúc cho thực hiện vải choàng tắm mưa, vị tỷ-kheo nên bảo làm theo kích thước. Ở đây, kích thước này là chiều dài sáu gang tay, chiều rộng hai gang rưỡi theo gang tay của đức Thiện Thệ. Nếu vượt quá mức ấy thì (vải choàng tắm mưa) nên được cắt bớt và phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ).*"

[773] **Vải choàng tắm mưa** nghĩa là nhằm nhu cầu của bốn tháng mùa mưa.

Trong lúc cho thực hiện: trong khi (tự) làm hoặc trong khi bảo làm.

Nên bảo làm theo kích thước: Ở đây, kích thước này là chiều dài sáu gang tay chiều rộng hai gang rưỡi theo gang tay của đức Thiện Thệ (1,50 m x 0,625 m). (Nếu) vị (tự) làm hoặc bảo làm vượt quá mức ấy, trong lúc thực hiện thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì nên cắt bớt rồi nên sám hối tội ưng đối trị (pācittiya).

[774] Vị ấy tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị ấy tự mình hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị tự làm hoặc bảo làm vị nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Được làm bởi người khác, vị có được rồi sử dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

[775] Vị làm theo kích thước, vị làm nhỏ hơn, sau khi có được (vải choàng tắm mưa) do người khác làm quá kích thước thì cắt bớt rồi sử dụng, vị làm mái che hoặc tấm lót nền hoặc khung màn chắn xung quanh hoặc nệm hoặc gối kê, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ chín.

****

92. Điều học thứ mười (Kích thước y của đức Thiện Thệ)

[776] Câu chuyện về các tỳ-khưu Nanda. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, đại đức Nanda con trai người dì của đức Thế Tôn là đẹp dáng, đáng nhìn, lịch thiệp, và thấp hơn đức Thế Tôn bốn ngón tay. Vị ấy mặc y có kích thước y của đức Thiện Thệ. Các tỷ-kheo trưởng lão đã nhìn thấy đại đức Nanda đang từ đàng xa đi lại, sau khi thấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đi đến*" rồi đã rời chỗ ngồi đứng dậy. Các vị ấy sau khi nhận ra người đang đi đến liền phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao đại đức Nanda lại mặc y có kích thước y của đức Thiện Thệ?

…(như trên)…

- Này Nanda, nghe nói ngươi mặc y có kích thước y của đức Thiện Thệ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này Nanda, vì sao ngươi lại mặc y có kích thước y của đức Thiện Thệ vậy? Này Nanda, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Vị tỷ-kheo nào cho thực hiện y có kích thước y của đức Thiện Thệ hoặc rộng hơn thì (y ấy) nên được cắt bớt và phạm tội ưng đối trị (pācittiyaṃ). Trong trường hợp này, kích thước y của đức Thiện Thệ dành cho đức Thiện Thệ là chiều dài chín gang tay, chiều rộng sáu gang theo gang tay của đức Thiện Thệ. Đây là kích thước y của đức Thiện Thệ dành cho đức Thiện Thệ.*"

[777] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Kích thước y của đức Thiện Thệ nghĩa là chiều dài chín gang tay, chiều rộng sáu gang theo gang tay của đức Thiện Thệ (2,25 m x 1,50 m, lớn hơn y nội nhưng nhỏ hơn y vai trái đang sử dụng hiện nay).

Cho thực hiện: vị (tự) làm hoặc bảo làm. Trong lúc thực hiện phạm tội tác ác (dukkaṭa). Do sự đạt được thì nên cắt bớt rồi nên sám hối tội ưng đối trị (pācittiya).

[778] Vị ấy tự mình hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần vị ấy chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị ấy tự mình hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Những người khác hoàn tất phần những người khác chưa làm xong thì (vị ấy) phạm tội ưng đối trị (pācittiya).

Vị tự làm hoặc bảo làm vị nhu cầu của vị khác thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Được làm bởi người khác, vị có được rồi sử dụng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

---o0o---

[779] Bài kệ tóm lược phần Báu Vật

Vị làm nhỏ hơn, sau khi có được (y) do người khác làm quá kích thước thì cắt bớt rồi sử dụng, vị làm mái che hoặc tấm lót nền hoặc khung màn chắn xung quanh hoặc nệm hoặc gối kê, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ mười.

Phần Báu Vật là phần thứ chín.

****

Tóm lược phần này:

Của vua, vật quý giá,
vị hiện diện, kim may,
(chân) giường, độn bông gòn,
tọa cụ, và ghẻ lở,
(choàng tắm) thuộc mùa mưa,
và bởi đức Thiện Thệ.

****

---o0o---

[780] Tổng kết chương Ưng Đối Trị. Bài kệ tóm lược

Bạch chư đại đức, chín mươi hai điều ưng đối trị (pācittiya)đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các đại đức rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Các đại đức được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Dứt Chương Ưng Đối Trị (Pācittiyakaṇḍaṃ Niṭṭhitaṃ).

****

---o0o---

IX. CHƯƠNG ƯNG PHÁT LỘ (Pāṭidesanīyakaṇḍaṃ):

Bạch chư đại đức, bốn điều Ưng phát lộ (pāṭidesanīyā) này được đưa ra đọc tụng.

1. Điều học thứ nhất (Nhận lãnh vật thực từ tay tỳ-khưu ni)

[781] Câu chuyện về vị tỳ-khưu nọ. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo ni nọ sau khi đi khất thực ở trong thành Sāvatthi vào lúc đi trở về đã nhìn thấy vị tỷ-kheo nọ và đã nói điều này:

- Này ngài đại đức, hãy nhận lãnh vật thực.

- Này sư tỷ, tốt lắm!

Rồi đã nhận lãnh hết tất cả. Khi thời giờ đã kề cận, vị ni ấy đã không thể đi khất thực nên bữa ăn đành phải nhịn.

Sau đó vào ngày thứ nhì, vị tỷ-kheo ni ấy …(như trên)…

Vào ngày thứ ba, vị tỷ-kheo ni ấy sau khi đi khất thực ở trong thành Sāvatthi vào lúc đi trở về đã nhìn thấy vị tỷ-kheo ấy và đã nói điều này:

- Này ngài đại đức, hãy nhận lãnh vật thực.

- Này sư tỷ, tốt lắm!

Rồi đã nhận lãnh hết tất cả. Khi thời giờ đã kề cận, vị ni ấy đã không thể đi khất thực nên bữa ăn đành phải nhịn.

Sau đó vào ngày thứ tư, vị tỷ-kheo ni ấy run lập cập đi trên đường. Người gia chủ đại phú đang đi xe ngược chiều đã nói với vị tỷ-kheo ni ấy điều này:

- Này ni sư, hãy tránh ra.

Vị ni ấy trong khi bước xuống đã bị té ngã ngay tại chỗ ấy. Người gia chủ đại phú đã xin lỗi vị tỷ-kheo ni ấy:

- Thưa ni sư, xin hãy thứ lỗi. Vì tôi ni sư đã bị té ngã .

- Này gia chủ, không phải vì ngươi mà ta đã bị té ngã. Chính vì ta đây yếu sức.

- Thưa ni sư, vì sao ni sư bị yếu sức?

Khi ấy, vị tỷ-kheo ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho người gia chủ đại phú. Người gia chủ đại phú ấy đã đưa vị tỷ-kheo ni ấy về nhà, dâng thức ăn, rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các ngài đại đức lại nhận lãnh vật thực từ tay của tỷ-kheo ni? Là người nữ có lợi lộc khó khăn!

Các tỷ-kheo đã nghe được người gia chủ đại phú phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại nhận lãnh vật thực từ tay của tỷ-kheo ni?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi nhận lãnh vật thực từ tay của tỷ-kheo ni, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

- Này tỷ-kheo, là nữ thân quyến của ngươi hay không phải là nữ thân quyến?

- Bạch Thế Tôn, không phải là nữ thân quyến.

- Này kẻ rồ dại, người nam không phải là thân quyến lại không biết điều gì thích hợp hay không thích hợp, điều gì tốt đẹp hay không tốt đẹp đối với người nữ không phải là thân quyến. Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại nhận lãnh vật thực từ tay của tỷ-kheo ni không phải là thân quyến vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: *"Vị tỷ-kheo nào sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm từ tay tỷ-kheo ni không phải là thân quyến đã đi vào trong xóm nhà, rồi nhai hoặc ăn thì vị tỷ-kheo ấy nên thú nhận rằng: 'Bạch chư đại đức, tôi đã vi phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, cần phải thú nhận; tôi xin thú nhận tội ấy.'"*

[782] **Vị nào**: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

(Người nữ) không phải là thân quyến nghĩa là người nữ không có liên hệ họ hàng cho đến bảy thế hệ tổ tiên từ dòng bên mẹ hoặc từ dòng bên cha.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

Trong xóm nhà nghĩa là đường có xe cộ, ngõ cụt, giao lộ, căn nhà.

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, và vật dùng suốt đời; phần còn lại gọi là vật thực cứng.

Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực (gồm có) cơm, súp, bánh, cá, thịt. Vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi thọ nhận thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Không phải là nữ thân quyến, nhận biết không phải là nữ thân quyến, vị tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm từ tay của vị ni đã đi vào trong xóm nhà rồi nhai hoặc ănthì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Không phải là nữ thân quyến, có sự hoài nghi, vị tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm từ tay của vị ni đã đi vào trong xóm nhà rồi nhai hoặc ănthì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Không phải là nữ thân quyến, (lầm) tưởng là thân quyến, vị tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm từ tay của vị ni đã đi vào trong xóm nhà rồi nhai hoặc ănthì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Vị nhận lãnh vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời vì mục đích vật thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi nhận lãnh từ tay của vị ni tu lên bậc trên từ một hội chúng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Nữ thân quyến, (lầm) tưởng không phải là nữ thân quyến, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Nữ thân quyến, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Nữ thân quyến, nhận biết là nữ thân quyến, thì vô tội.

[783] Từ vị (tỷ-kheo ni) là thân quyến, (vị ni) bảo (người khác) trao cho chứ không tự trao cho, (vị ni) sau khi để xuống rồi cho, ở trong tu viện, ở chỗ trú ngụ của các tỷ-kheo ni, ở chỗ ngụ của các tu sĩ ngoại đạo, khi đang đi trở về, (vị ni) sau khi mang từ làng về rồi cho, (vị ni) cho vật dùng đến hết đêm vật dùng trong bảy ngày vật dùng suốt đời (nói rằng): "*Hãy thọ dụng khi có duyên cớ*," từ cô ni tu tập sự, từ sa-di ni, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhất.

****

2. Điều học thứ nhì (Ngăn cản vị tỳ-khưu ni hướng dẫn sự phục vụ)

[784] Câu chuyện về các tỳ-khưu ni nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo được thỉnh mời đang thọ thực ở các gia đình. Các tỷ-kheo ni nhóm Lục Sư đứng hướng dẫn sự phục vụ đến các tỷ-kheo nhóm Lục Sư (nói rằng):

- Hãy dâng xúp ở đây, hãy dâng cơm ở chỗ này.

Các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thọ thực theo như ý thích. Các tỷ-kheo khác thọ thực không được như ý. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư không ngăn cản các tỷ-kheo ni đang hướng dẫn sự phục vụ?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi không ngăn cản các tỷ-kheo ni đang hướng dẫn sự phục vụ, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại không ngăn cản các tỷ-kheo ni đang hướng dẫn sự phục vụ vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: *"Trường hợp các tỷ-kheo được thỉnh mời đang thọ thực ở các gia đình. Nếu có vị tỷ-kheo ni đứng tại nơi ấy đang hướng dẫn sự phục vụ (nói rằng): 'Hãy dâng xúp ở đây, hãy dâng cơm ở chỗ này.' Vị tỷ-kheo ni ấy nên bị từ chối bởi các tỷ-kheo ấy (nói rằng): 'Này sư tỷ, hãy lui ra đến khi nào các tỷ-kheo thọ thực xong.' Nếu không một vị tỷ-kheo nào lên tiếng để từ chối tỷ-kheo ni ấy (nói rằng): 'Này sư tỷ, hãy lui ra đến khi nào các tỷ-kheo thọ thực xong' thì các tỷ-kheo ấy nên thú nhận rằng: "Bạch chư đại đức, chúng tôi đã vi phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, cần phải thú nhận; chúng tôi xin thú nhận tội ấy."*"

[785] **Trường hợp các tỷ-kheo được thỉnh mời đang thọ thực ở các gia đình**: **Gia đình** nghĩa là có bốn loại gia đình: gia đình Sát-đế-lỵ, gia đình Bà-la-môn, gia đình thương buôn, và gia đình hạng cùng đinh.

Được thỉnh mời đang thọ thực: được thỉnh mời đang thọ thực loại vật thực nào đó thuộc về năm loại vật thực.

Tỷ-kheo ni nghĩa là người nữ đã được tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng.

(Vị ni) đang hướng dẫn sự phục vụ nghĩa là (nói rằng): "*Hãy dâng xúp ở đây, hãy dâng cơm ở chỗ này*" thuận theo tình bạn bè, thuận theo sự đồng quan điểm, thuận theo sự đồng thọ thực, thuận theo sự có chung thầy tế độ, thuận theo sự có chung thầy dạy học; điều này gọi là (vị ni) đang hướng dẫn sự phục vụ.

Bởi các tỷ-kheo ấy: bởi các vị tỷ-kheo đang thọ thực.

Vị tỷ-kheo ni ấy: vị ni đang hướng dẫn sự phục vụ là vị tỷ-kheo ni ấy. Vị tỷ-kheo ni ấy nên bị từ chối bởi các tỷ-kheo ấy (nói rằng): "*Này sư tỷ, hãy lui ra đến khi nào các tỷ-kheo thọ thực xong*." Nếu không một vị tỷ-kheo nào từ chối, vị (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi nhận lãnh thì phạm tội

tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

[786] Người nữ đã tu lên bậc trên, nhận biết là đã tu lên bậc trên, vị không ngăn cản vị ni đang hướng dẫn sự phục vụ thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Người nữ đã tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, vị không ngăn cản vị ni đang hướng dẫn sự phục vụ thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Người nữ đã tu lên bậc trên, (lầm tưởng) là chưa tu lên bậc trên, vị không ngăn cản vị ni đang hướng dẫn sự phục vụ thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Vị không ngăn cản vị ni tu lên bậc trên từ một hội chúng đang hướng dẫn sự phục vụ thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Người nữ chưa tu lên bậc trên, (lầm tưởng) là đã tu lên bậc trên, phạm tội dukkaṭa.

Người nữ chưa tu lên bậc trên, có sự hoài nghi, phạm tội dukkaṭa.

Người nữ chưa tu lên bậc trên, nhận biết là chưa tu lên bậc trên, thì vô tội.

[787] (Vị tỷ-kheo ni) bảo (người khác) dâng chớ không tự dâng bữa ăn của bản thân, (vị ni) tự dâng chớ không bảo dâng bữa ăn của những người khác, (vị ni) bảo dâng vật chưa dâng, (vị ni) bảo dâng nơi nào chưa được dâng, (vị ni) bảo dâng đồng đều cho tất cả, cô ni tu tập sự hướng dẫn sự phục vụ, vị sa-di ni hướng dẫn sự phục vụ, tất cả (các thức khác) trừ ra năm loại vật thực, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ nhì.

****

3. Điều học thứ ba: (Sự công nhận là bậc hữu học)

[788] Câu chuyện về gia đình có đức tin nọ. Tuyên ngôn công nhận. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, ở trong thành Sāvatthi, có gia đình nọ cả hai (vợ chồng) đều có niềm tin. Họ tăng trưởng về đức tin và xao lãng về của cải. Khi có vật thực cứng hoặc vật thực mềm gì phát sanh lên ở trong gia đình ấy trước bữa ăn, họ phân phát tất cả vật thực ấy đến các vị tỷ-kheo, đôi lúc họ không còn gì để ăn. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại thọ lãnh không biết chừng mực? Những người này sau khi bố thí cho các vị này đôi lúc không còn gì để ăn.

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, (trường hợp) gia đình nào tăng trưởng về đức tin và xao lãng về của cải, ta cho phép ban cho sự công nhận là bậc hữu học đến gia đình có hiện trạng như thế bằng hành sự với lời thông báo đến lần thứ nhì. Và này các tỷ-kheo, nên ban cho như vầy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị tỷ-kheo có kinh nghiệm, đủ năng lực:

"*Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Gia đình tên (như vầy) tăng trưởng về đức tin và xao lãng về của cải. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự công nhận là bậc hữu học đến gia đình tên (như vầy). Đây là lời đề nghị.*

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Gia đình tên (như vầy) tăng trưởng về đức tin và xao lãng về của cải. Hội chúng ban cho sự công nhận là bậc hữu học đến gia đình tên (như vầy). Đại đức nào đồng ý với việc ban cho sự công nhận là bậc hữu học đến gia đình tên (như vầy), vị ấy nên im lặng; vị nào không đồng ý, có thể nói lên.

Sự công nhận là bậc hữu học đã được hội chúng ban cho đến gia đình tên (như vầy). Sự việc được hội chúng đồng ý nên im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy."

Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: *"Trường hợp các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học, vị tỷ-kheo nào sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học theo hình thức như thế rồi nhai hoặc ăn thì vị tỷ-kheo ấy nên thú nhận rằng: 'Bạch chư đại đức, tôi đã vi phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, cần phải thú nhận; tôi xin thú nhận tội ấy.'"* Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[789] Sự quy định thêm lần thứ nhất. Sự quy định thêm lần thứ nhì

Vào lúc bấy giờ, ở thành Sāvatthi có lễ hội. Dân chúng thỉnh mời các tỷ-kheo rồi dâng vật thực. Gia đình ấy cũng đã thỉnh mời các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo trong lúc ngần ngại đã không nhận lời (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán nhai hoặc ăn vật thực loại cứng hoặc loại mềm sau khi tự tay nhận lãnh ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học*." Những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Cuộc sống của chúng tôi có điều gì khiến các ngài đại đức không thọ lãnh của chúng tôi?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, với vị đã được thỉnh mời ta cho phép nhai hoặc ăn vật thực loại cứng hoặc loại mềm sau khi tự tay nhận lãnh ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: *"Trường hợp các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học, vị tỷ-kheo nào không được thỉnh mời trước, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học theo hình thức như thế, rồi nhai hoặc ăn thì vị tỷ-kheo ấy nên thú nhận rằng: 'Bạch chư đại đức, tôi đã vi phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, cần phải thú nhận; tôi xin thú nhận tội ấy.'"* Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[790] Vào lúc bấy giờ, có tỷ-kheo nọ là vị thường lui tới với gia đình ấy. Khi ấy vào buổi sáng, vị tỷ-kheo ấy đã mặc y cầm y bát đi đến gia đình

ấy, sau khi đến đã ngồi xuống trên chỗ ngồi được sắp đặt sẵn. Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy bị bệnh. Rồi những người ấy đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Thưa ngài, xin hãy thọ thực.

Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán vị không được thỉnh mời nhai hoặc ăn vật thực loại cứng hoặc loại mềm sau khi tự tay nhận lãnh ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học*" trong lúc ngần ngại đã không thọ lãnh và không thể đi khất thực nên bữa ăn đành phải nhịn. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã đi về tu viện và kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, với vị tỷ-kheo bị bệnh ta cho phép nhai hoặc ăn vật thực loại cứng hoặc loại mềm sau khi tự tay nhận lãnh ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: *"Trường hợp các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học, vị tỷ-kheo nào không được thỉnh mời trước, không bị bệnh, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học theo hình thức như thế rồi nhai hoặc ăn thì vị tỷ-kheo ấy nên thú nhận rằng: 'Bạch chư đại đức, tôi đã vi phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, cần phải thú nhận; tôi xin thú nhận tội ấy.'"*

---o0o---

[791] Cách giữ lại y ngoài hạn kỳ trong một tháng

Trường hợp các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học: **Đã được công nhận là bậc hữu học** nghĩa là gia đình nào tăng trưởng về đức tin và xao lãng về của cải, và sự công nhận là bậc hữu học bằng hành sự với lời thông báo đến lần thứ nhì đã được ban cho đến gia đình có hiện trạng như thế.

Vị nào: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học theo hình thức như thế: ở các gia đình đã được công nhận là bậc hữu học theo hình thức như vậy.

Không được thỉnh mời nghĩa là không được thỉnh mời vào ngày nay hoặc ngày mai. Khi (vị tỷ-kheo) đi vào vùng phụ cận của ngôi nhà rồi họ thỉnh mời; việc ấy gọi là không được thỉnh mời.

Được thỉnh mời nghĩa là được thỉnh mời vào ngày nay hoặc ngày mai. Khi (vị tỷ-kheo) không đi vào vùng phụ cận của ngôi nhà (và) họ thỉnh mời; việc ấy gọi là được thỉnh mời.

Không bị bệnh nghĩa là có thể đi khất thực.

Bị bệnh nghĩa là không thể đi khất thực.

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, và vật dùng suốt đời; phần còn lại gọi là vật thực cứng.

Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực (gồm có) cơm, súp, bánh, cá, thịt. Vị không được thỉnh mời, không bị bệnh (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi thọ nhận thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

[792] Đã được công nhận là bậc hữu học, nhận biết đã được công nhận là bậc hữu học, vị không được thỉnh mời, không bị bệnh, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm rồi nhai hoặc ăn thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Đã được công nhận là bậc hữu học, có sự hoài nghi, vị không được thỉnh mời, không bị bệnh, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm rồi nhai hoặc ăn thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Đã được công nhận là bậc hữu học, (lầm tưởng) chưa được công nhận là bậc hữu học, vị không được thỉnh mời, không bị bệnh, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm rồi nhai hoặc ăn thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Vị nhận lãnh vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời vì mục đích vật thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chưa được công nhận là bậc hữu học, (lầm tưởng) đã được công nhận là bậc hữu học, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chưa được công nhận là bậc hữu học, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Chưa được công nhận là bậc hữu học, nhận biết chưa được công nhận là bậc hữu học, thì vô tội.

[793] Vị đã được thỉnh mời, vị bị bệnh, vị thọ thực phần còn lại của vị đã được thỉnh mời hoặc của vị bị bệnh, vật thực đã được sắp đặt tại nơi ấy là của những người (thí chủ) khác, (gia đình ấy) sau khi đem ra khỏi nhà rồi dâng, bữa ăn thường kỳ, bữa ăn theo thẻ, vào mỗi nửa tháng, vào ngày Uposatha, vào ngày đầu của mỗi nửa tháng, (người ấy) dâng vật dùng đến hết đêm vật dùng trong bảy ngày vật dùng suốt đời (nói rằng): "*Hãy thọ dụng khi có duyên cớ*," vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ ba.

****

4. Điều học thứ tư (Nhận lãnh vật thực ở chỗ trú ngụ trong rừng)

[794] Câu chuyện về những người nữ dòng Sākya. Sự quy định lần thứ nhất

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự giữa dân chúng dòng Sākya, trong thành Kapilavatthu, tu viện Nigrodha. Vào lúc bấy giờ, các nô lệ của dòng Sākya nổi loạn. Các người nữ dòng Sākya muốn làm bữa trai phạn ở những chỗ trú ngụ trong rừng. Các nô lệ của dòng Sākya đã nghe được rằng: "*Nghe nói các người nữ dòng Sākya có ý định làm bữa trai phạn ở những chỗ trú ngụ trong rừng.*" Chúng đã canh giữ các con đường. Các người nữ dòng Sākya đã mang thực phẩm thượng hạng loại cứng loại mềm đi đến chỗ trú ngụ ở trong rừng. Các nô lệ của dòng Sākya đã xuất hiện, cướp đoạt, và làm nhục các người nữ dòng Sākya. Những người dòng Sākya đã xuất hiện bắt giữ bọn cướp cùng với các đồ đạc rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các ngài đại đức không thông báo về bọn cướp đang ẩn náu trong tu viện?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người dòng Sākya phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, như thế thì ta sẽ quy định điều học cho các tỷ-kheo vì mười điều lợi ích: Nhằm đem lại sự tốt đẹp cho hội chúng, nhằm đem lại sự an lạc cho hội chúng, ...(như trên)... nhằm sự tồn tại của Chánh Pháp, và nhằm sự hỗ trợ Luật. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: *"Trường hợp những chỗ trú ngụ ở trong rừng được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng, vị tỷ-kheo nào đang sống ở các chỗ trú ngụ có hình thức như thế sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm chưa được báo tin trước ở trong khuôn viên tu viện rồi nhai hoặc ăn thì vị tỷ-kheo ấy nên thú nhận rằng: 'Bạch chư đại đức, tôi đã vi phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, cần phải thú nhận; tôi xin thú nhận tội ấy.'"* Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

---o0o---

[795] Câu chuyện về vị tỳ-khưu nọ. Sự quy định thêm

Vào lúc bấy giờ, có vị tỷ-kheo nọ ở những chỗ trú ngụ trong rừng bị bệnh. Dân chúng mang vật thực cứng mềm đi vào chỗ trú ngụ trong rừng. Khi ấy, những người ấy đã nói với vị tỷ-kheo ấy điều này:

- Thưa ngài, xin hãy thọ thực.

Khi ấy, vị tỷ-kheo ấy (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán nhai hoặc ăn vật thực loại cứng hoặc loại mềm sau khi tự tay thọ lãnh ở những chỗ trú ngụ trong rừng*" trong lúc ngần ngại đã không nhận lãnh. Vị ấy đã không thể đi khất thực nên bữa ăn đành phải nhịn. Sau đó, vị tỷ-kheo ấy đã kể lại sự việc ấy cho các tỷ-kheo. Các tỷ-kheo đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, với vị tỷ-kheo bị bệnh ta cho phép nhai hoặc ăn vật thực loại cứng hoặc loại mềm sau khi tự tay thọ lãnh ở những chỗ trú ngụ

trong rừng. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: *"Trường hợp có những chỗ trú ngụ ở trong rừng được xác định là có sự nguy hiểm, có sự kinh hoàng, vị tỷ-kheo nào đang sống ở các chỗ trú ngụ có hình thức như thế, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm chưa được báo tin trước ở trong khuôn viên tu viện rồi nhai hoặc ăn khi không bị bệnh thì vị tỷ-kheo ấy nên thú nhận rằng: 'Bạch chư đại đức, tôi đã vi phạm tội đáng chê trách, không có ích lợi, cần phải thú nhận; tôi xin thú nhận tội ấy.'"*

[796] **Những chỗ trú ngụ ở trong rừng** nghĩa là chỗ trú ngụ ở trong rừng cách (căn nhà) cuối cùng khoảng cách 500 cây cung [64]

Có sự nguy hiểm nghĩa là trong tu viện hoặc trong vùng phụ cận tu viện, chỗ cắm trại của bọn cướp được thấy, chỗ ăn được thấy, chỗ đứng được thấy, chỗ ngồi được thấy, chỗ nằm được thấy.

Có sự kinh hoàng nghĩa là trong tu viện hoặc trong vùng phụ cận tu viện, dân chúng bị giết bởi bọn cướp được thấy, bị cướp giật được thấy, bị đánh đập được thấy.

Vị nào: là bất cứ vị nào ...(như trên)...

Tỷ-kheo: ...(như trên)... Vị này là "*vị tỷ-kheo*" được đề cập trong ý nghĩa này.

Ở các chỗ trú ngụ có hình thức như thế: ở các chỗ trú ngụ có hình thức như vậy.

Chưa được báo tin nghĩa là đã được báo tin đến năm hạng (người đồng đạo)[65] ; điều này nghĩa là chưa được báo tin. Đã được báo tin (ở các nơi khác) trừ ra (ở nơi) tu viện hoặc vùng phụ cận tu viện; điều này nghĩa là chưa được báo tin.

Đã được báo tin nghĩa là bất cứ người nữ nào hoặc người nam nào sau khi đi đến tu viện hoặc vùng phụ cận tu viện báo tin rằng: "*Thưa ngài, vật thực loại cứng hoặc loại mềm của người tên (như vầy) sẽ được mang lại*." Nếu có sự nguy hiểm, nên nói rằng: "*Có sự nguy hiểm*." Nếu có sự kinh hoàng, nên nói rằng: "*Có sự kinh hoàng*." Nếu (người ấy) nói lại rằng: "*Thưa ngài, hãy vậy đi. Sẽ được mang lại*" thì nên nói với bọn trộm cướp rằng: "*Dân chúng đi đến nơi đây, hãy lui ra*."

Khi đã được báo tin với cháo, vật phụ thuộc của cháo được mang lại; điều ấy nghĩa là đã được báo tin. Khi đã được báo tin với bữa ăn, vật phụ thuộc của bữa ăn được mang lại; điều ấy nghĩa là đã được báo tin. Khi đã được báo tin với vật thực cứng, vật phụ thuộc của vật thực cứng được mang lại; điều ấy nghĩa là đã được báo tin. Khi đã được báo tin về gia đình, những người thuộc gia đình ấy mang lại vật thực cứng hoặc vật thực mềm; điều ấy nghĩa là đã được báo tin. Khi đã được báo tin về ngôi làng, những người thuộc ngôi làng ấy mang lại vật thực cứng hoặc vật thực mềm; điều ấy nghĩa là đã được báo tin. Khi đã được báo tin về hội đoàn, những người thuộc hội đoàn ấy mang lại vật thực cứng hoặc vật thực mềm; điều ấy nghĩa là đã được báo tin.

Vật thực cứng nghĩa là trừ ra năm loại vật thực, vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, và vật dùng suốt đời; phần còn lại gọi là vật thực cứng.

Vật thực mềm nghĩa là năm loại vật thực (gồm có) cơm, súp, bánh, cá, thịt.

Khuôn viên tu viện nghĩa là bên trong tu viện đối với tu viện đã được rào lại, là vùng phụ cận đối với tu viện không được rào lại.

Không bị bệnh nghĩa là có thể đi khất thực.

Bị bệnh nghĩa là không thể đi khất thực. Vị không bị bệnh (nghĩ rằng): "*Ta sẽ nhai, ta sẽ ăn*" rồi thọ nhận (vật thực)chưa được báo tin thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

[797] Khi chưa được báo tin, nhận biết là chưa được báo tin, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm ở trong khuôn viên tu viện rồi nhai hoặc ăn khi không bị bệnh thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Khi chưa được báo tin, có sự hoài nghi, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm ở trong khuôn viên tu viện rồi nhai hoặc ăn khi không bị bệnh thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Khi chưa được báo tin, (lầm) tưởng là đã được báo tin, sau khi tự tay nhận lãnh vật thực loại cứng hoặc loại mềm ở trong khuôn viên tu viện rồi nhai hoặc ăn khi không bị bệnh thì phạm tội ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ).

Vị nhận lãnh vật dùng đến hết đêm, vật dùng trong bảy ngày, vật dùng suốt đời vì mục đích vật thực thì phạm tội tác ác (dukkaṭa). Mỗi lần nuốt xuống thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được báo tin, (lầm) tưởng là chưa được báo tin, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được báo tin, có sự hoài nghi, phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Khi đã được báo tin, nhận biết là đã được báo tin, thì vô tội.

[798] Khi đã được báo tin, vị bị bệnh, vị thọ thực phần còn lại trong trường hợp đã được báo tin hoặc của vị bị bệnh, vị thọ lãnh ở bên ngoài tu viện rồi thọ thực ở bên trong tu viện, vị thọ thực rễ cây hoặc vỏ cây hoặc lá cây hoặc bông hoa hoặc trái cây sanh trưởng tại nơi ấy, vị thọ dụng vật dùng đến hết đêm vật dùng trong bảy ngày vật dùng suốt đời khi có duyên cớ, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Dứt điều học thứ tư.

****

[799] Bạch chư đại đức, bốn điều ưng phát lộ (pāṭidesanīyaṃ)đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các đại đức rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Các đại đức được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Dứt Chương Ưng Phát Lộ (Pāṭidesanīyakaṇḍaṃ Niṭṭhitaṃ).

****

X. CHƯƠNG ƯNG HỌC PHÁP (Sekhiyakaṇḍaṃ)

Bạch chư đại đức, các ưng học pháp (sekhiyā dhammā) này được đưa ra đọc tụng.

HAI MƯƠI SÁU ĐIỀU VỀ SỰ ĐỨNG ĐẮN

1. PHẦN TRÒN ĐỀU

[800] Điều học thứ nhất: Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư quấn y (nội) lòng thòng phía trước và phía sau. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại quấn y (nội) lòng thòng phía trước và phía sau giống như những kẻ tại gia hưởng dục vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại quấn y (nội) lòng thòng phía trước và phía sau?

Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy sau khi thuyết Pháp thoại rồi đã triệu tập hội chúng tỷ-kheo lại và hỏi các tỷ-kheo nhóm Lục Sư rằng:

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi quấn y (nội) lòng thòng phía trước và phía sau, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại quấn y (nội) lòng thòng phía trước và phía sau vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ

biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ mặc y (nội) tròn đều*" là điều học nên được thực hành.

Nên mặc y nội cho tròn đều với việc che kín ở vòng bụng nơi lỗ rún và vòng đầu gối. Vị nào mặc y nội lòng thòng ở phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[801] Điều học thứ nhì. ... Điều học thứ mười. ...

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư trùm y lòng thòng phía trước và phía sau. ...(như trên)... "*Ta sẽ trùm y (vai trái) tròn đều*" là điều học nên được thực hành.

Nên trùm y (vai trái) cho tròn đều sau khi đã làm bằng nhau cả hai mép y. Vị nào trùm y (vai trái) lòng thòng ở phía trước hoặc phía sau do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[802] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi để hở thân rồi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Mặc y chỉnh tề, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Vị mặc y chỉnh tề mới nên đi ở nơi xóm nhà. Vị nào sau khi vén hở thân rồi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[803] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi để hở thân rồi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Mặc y chỉnh tề, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Vị mặc y chỉnh tề mới nên ngồi ở nơi xóm nhà. Vị nào sau khi vén hở thân rồi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[804] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư múa máy tay chân khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Khéo thu thúc, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Vị khéo thu thúc mới nên đi ở nơi xóm nhà. Vị nào múa máy tay chân khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[805] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư múa máy tay chân khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Khéo thu thúc, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Vị khéo thu thúc mới nên ngồi ở nơi xóm nhà. Vị nào múa máy tay chân khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[806] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nhìn chỗ này chỗ nọ khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Mắt nhìn xuống, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Vị nên đi ở nơi xóm nhà với mắt nhìn xuống thấy khoảng cách bằng cái cày (2 mét). Vị nào nhìn chỗ này chỗ nọ khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[807] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nhìn chỗ này chỗ nọ khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Mắt nhìn xuống, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Vị nên ngồi ở nơi xóm nhà với mắt nhìn xuống thấy khoảng cách bằng cái cày. Vị nào nhìn chỗ này chỗ nọ khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[808] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư vén y lên khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không vén y lên, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên. Vị nào vén y lên một bên hoặc cả hai bên khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[809] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư vén y lên khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không vén y lên, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở nơi xóm nhà với sự vén y lên. Vị nào vén y lên một bên hoặc cả hai bên khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Phần Tròn Đều là phần thứ nhất.

****

2. PHẦN CƯỜI VANG

[810] Điều học thứ nhất: Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư cười tiếng cười lớn khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không cười vang, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang. Vị nào cười tiếng cười lớn khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị chỉ mỉm cười khi có sự việc đáng cười, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[811] Điều học thứ nhì. ... Điều học thứ mười. ...

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư cười tiếng cười lớn khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không cười vang, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở nơi xóm nhà với tiếng cười vang. Vị nào cười tiếng cười lớn khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị chỉ mỉm cười khi có sự việc đáng cười, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[812] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư làm tiếng động ồn tiếng động lớn khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Nói nhỏ nhẹ , ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Nên đi ở nơi xóm nhà với giọng nói nhỏ nhẹ. Vị nào làm tiếng động ồn tiếng động lớn khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[813] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư làm tiếng động ồn tiếng động lớn khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Nói nhỏ nhẹ, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Nên ngồi ở nơi xóm nhà với giọng nói nhỏ nhẹ. Vị nào làm tiếng động ồn tiếng động lớn khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[814] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khom người khiến thân đung đưa khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không đung đưa thân, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân. Nên đi sau khi giữ thân ngay. Vị nào khom người khiến thân đung đưa khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[815] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khom người khiến thân đung đưa khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không đung đưa thân, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa thân. Nên ngồi sau khi giữ thân ngay. Vị nào khom người khiến thân đung đưa khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đã đi đến chỗ ngụ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[816] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư uốn cong cánh tay khiến cánh tay đung đưa khi đi ở nơi xóm nhà.

...(như trên)... "*Không đung đưa cánh tay, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay. Nên đi sau khi giữ yên cánh tay. Vị nào uốn cong cánh tay khiến cánh tay đung đưa khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[817] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư uốn cong cánh tay khiến cánh tay đung đưa khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không đung đưa cánh tay, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa cánh tay. Nên ngồi sau khi giữ yên cánh tay. Vị nào uốn cong cánh tay khiến cánh tay đung đưa khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đã đi đến chỗ ngụ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[818] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khum đầu khiến đầu đung đưa khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không đung đưa đầu, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu. Nên đi sau khi giữ đầu ngay. Vị nào khum đầu khiến đầu đung đưa khi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[819] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khum đầu khiến đầu đung đưa khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không đung đưa đầu, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở nơi xóm nhà với sự đung đưa đầu. Nên ngồi sau khi giữ đầu ngay. Vị nào khum đầu khiến đầu đung đưa khi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đã đi đến chỗ ngụ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Phần Cười Vang là phần thứ nhì.

****

3. PHẦN CHỐNG NẠNH

[820] Điều học thứ nhất: Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định.

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư chống nạnh khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không chống nạnh, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh. Vị nào sau khi chống nạnh một bên hoặc hai bên rồi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[821] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư chống nạnh khi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không chống nạnh, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở nơi xóm nhà với sự chống nạnh. Vị nào sau khi chống nạnh một bên hoặc hai bên rồi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đã đi đến chỗ ngụ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[822] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi trùm y luôn cả đầu rồi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không trùm đầu, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại. Vị nào sau khi trùm y luôn cả đầu rồi đi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[823] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi trùm y luôn cả đầu rồi ngồi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không trùm đầu, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở nơi xóm nhà với đầu trùm lại. Vị nào sau khi trùm y luôn cả đầu rồi ngồi ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đã đi đến chỗ ngụ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[824] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nhón gót khi đi ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không nhón gót, ta sẽ đi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đi ở nơi xóm nhà với sự nhón gót. Vị nào đi ở nơi xóm nhà với sự nhón gót do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đã đi đến chỗ ngụ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[825] Điều học thứ nhì. ... Điều học thứ sáu

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư ngồi ôm đầu gối ở nơi xóm nhà. ...(như trên)... "*Không ôm đầu gối, ta sẽ ngồi ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ôm đầu gối ở nơi xóm nhà. Vị nào ngồi ôm đầu gối bằng tay hoặc ôm đầu gối bằng miếng vải ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đã đi đến chỗ ngụ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

BA MƯƠI ĐIỀU LIÊN QUAN ĐẾN VẬT THỰC:

[826] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thọ lãnh đồ khất thực không nghiêm trang như là có ý muốn đổ bỏ. ...(như trên)... "*Ta sẽ thọ lãnh đồ khất thực một cách nghiêm trang*"[66] là điều học nên được thực hành.

Nên thọ lãnh đồ khất thực một cách nghiêm trang. Vị nào thọ lãnh đồ khất thực không nghiêm trang như là có ý muốn đổ bỏ do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[827] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nhìn chỗ này chỗ nọ khi thọ lãnh đồ khất thực. Các vị không hay biết trong lúc đang vung vãi, trong lúc làm tràn ra ngoài ...(như trên)... "*Chú tâm ở bình bát, ta sẽ thọ lãnh đồ khất thực*" là điều học nên được thực hành.

Nên thọ lãnh đồ khất thực với sự chú tâm ở bình bát. Vị nào nhìn chỗ này chỗ nọ khi thọ lãnh đồ khất thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đã đi đến chỗ ngụ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[828] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khi thọ lãnh đồ khất thực thọ lãnh quá nhiều xúp. ...(như trên)... "*Ta sẽ thọ lãnh đồ khất thực với lượng xúp tương xứng*" là điều học nên được thực hành.

Xúp nghĩa là có hai loại xúp: xúp đậu *mugga* và xúp đậu *māsa* có thể cầm bằng tay. Nên thọ lãnh đồ khất thực với lượng xúp tương xứng. Vị nào thọ lãnh quá nhiều xúp do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, khi (xúp) có thêm nhiều món khác nhau để tăng hương vị, của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, do vật sở hữu của bản thân, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[829] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thọ lãnh đồ khất thực làm vun đầy lên. ...(như trên)... "*Ta sẽ thọ lãnh đồ khất thực vừa ngang miệng bình bát*" là điều học nên được thực hành.

Nên thọ lãnh đồ khất thực vừa ngang miệng bình bát. Vị nào thọ lãnh đồ khất thực làm vun đầy lên do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Phần Chống Nạnh là phần thứ ba.

****

4.PHẦN NGHIÊM TRANG

[830] Điều học thứ nhất: Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định. Các trường hợp không phạm tội

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thọ dụng đồ khất thực không nghiêm trang như là không có ý muốn ăn. ...(như trên)... "*Ta sẽ thọ dụng đồ khất thực một cách nghiêm trang*" là điều học nên được thực hành.

Nên thọ dụng đồ khất thực một cách nghiêm trang. Vị nào thọ dụng đồ khất thực không nghiêm trang như là không có ý muốn ăn do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[831] Điều học thứ nhì. ... Điều học thứ mười. ...

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nhìn chỗ này chỗ nọ khi thọ dụng đồ khất thực. Các vị không hay biết trong lúc đang vung vãi, trong lúc làm tràn ra ngoài ...(như trên)... "*Chú tâm ở bình bát, ta sẽ thọ dụng đồ khất thực*" là điều học nên được thực hành.

Nên thọ dụng đồ khất thực với sự chú tâm ở bình bát. Vị nào nhìn chỗ này chỗ nọ khi thọ dụng đồ khất thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[832] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lựa chọn món này món nọ khi thọ dụng đồ khất thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ thọ dụng đồ khất thực theo tuần tự*" là điều học nên được thực hành.

Nên thọ dụng đồ khất thực theo tuần tự. Vị nào lựa chọn món này món nọ khi thọ dụng đồ khất thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị lựa chọn trong lúc cho đến những vị khác, vị lựa chọn trong lúc làm rơi vào vật đựng khác, (khi lấy ra) các món đặc biệt (uttaribhaṅga như bơ lỏng, dầu ăn, v.v...), trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[833] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư khi thọ dụng đồ khất thực thọ dụng quá nhiều xúp. ...(như trên)... "*Ta sẽ thọ dụng đồ khất thực với lượng xúp tương xứng*" là điều học nên được thực hành.

Xúp nghĩa là có hai loại xúp: xúp đậu *mugga* và xúp đậu *māsa* có thể cầm bằng tay. Nên thọ dụng đồ khất thực với lượng xúp tương xứng. Vị nào thọ dụng quá nhiều xúp do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, khi (xúp) có thêm nhiều món khác nhau để tăng hương vị, của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, do vật sở hữu của bản thân, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[834] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thọ dụng đồ khất thực sau khi vun lên thành đống. ...(như trên)... "*Sau khi không vun lên thành đống, ta sẽ thọ dụng đồ khất thực*" là điều học nên được thực hành.

Nên thọ dụng đồ khất thực sau khi không vun lên thành đống. Vị nào sau khi vun lên thành đống rồi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, sau khi gom chung phần ít ỏi còn sót lại làm vun lên rồi thọ dụng, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[835] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư dùng cơm che kín xúp và thức ăn với ý muốn được nhiều hơn. ...(như trên)... "*Ta sẽ không dùng cơm che kín xúp hoặc thức ăn với ý muốn được nhiều hơn*" là điều học nên được thực hành.

Không nên dùng cơm che kín xúp hoặc thức ăn với ý muốn được nhiều hơn. Vị nào dùng cơm che kín xúp hoặc thức ăn với ý muốn được nhiều hơn do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, các thí chủ làm che lấp khi bố thí, không có ý muốn được nhiều hơn, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[836] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư sau khi yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực? Ai lại không vừa ý khi được đầy đủ? Đồ ngon ngọt ai lại không thích thú?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thựcvậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực*" là điều học nên được thực hành. Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[837] Vào lúc bấy giờ, có các tỷ-kheo bị bệnh. Các tỷ-kheo theo dõi bệnh tình đã nói với các tỷ-kheo bị bệnh điều này:

- Này các đại đức, sức khoẻ có khá không? Mọi việc có được thuận tiện không?

- Này các đại đức, trước đây chúng tôi yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực, nhờ thế chúng tôi được thoải mái. Giờ đây, (nghĩ rằng): "*Đức Thế Tôn đã cấm đoán,"* trong lúc ngần ngại nên không yêu cầu, vì thế chúng tôi không được thoải mái.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị tỷ-kheo bị bệnh được yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Khi không bị bệnh ta sẽ không yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Vị không bị bệnh không nên yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực. Vị nào không bị bệnh mà yêu cầu xúp và cơm vì nhu cầu của bản thân rồi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, của các thân quyến, của những người nói lời thỉnh cầu, vì nhu cầu của vị khác, do vật sở hữu của bản thân, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[838] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nhìn vào bình bát của các vị khác với ý định tìm lỗi. ...(như trên)... "*Ta sẽ không nhìn vào bình bát của các vị khác với ý định tìm lỗi*" là điều học nên được thực hành.

Không nên nhìn vào bình bát của các vị khác với ý định tìm lỗi. Vị nào nhìn vào bình bát của các vị khác với ý định tìm lỗi do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, (nghĩ rằng): "*Ta sẽ cho*" hoặc "*Ta sẽ bảo (người khác) cho*" rồi nhìn, vị không có ý định tìm lỗi, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[839] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư làm vắt cơm lớn. ...(như trên)... "*Ta sẽ không làm vắt cơm quá lớn*" là điều học nên được thực hành.

Không nên làm vắt cơm quá lớn. Vị nào làm vắt cơm quá lớn do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, các vật thực cứng, các thứ trái cây, các món ăn đặc biệt, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[840] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư làm những nắm cơm dài rồi thọ dụng. ...(như trên)... "*Ta sẽ làm nắm cơm tròn đều*" là điều học nên được thực hành.

Nên làm nắm cơm tròn đều. Vị nào làm nắm cơm dài do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, các vật thực cứng, các thứ trái cây, các món ăn đặc biệt, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Phần Nghiêm Trang là phần thứ tư.

****

5.PHẦN VẮT CƠM

[841] Điều học thứ nhất: Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định. Các trường hợp không phạm tội

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư há miệng ra khi vắt cơm chưa được đưa đến. ...(như trên)... "*Ta sẽ không há miệng ra khi vắt cơm chưa được đưa đến*" là điều học nên được thực hành.

Không nên há miệng ra khi vắt cơm chưa được đưa đến. Vị nào há miệng ra khi vắt cơm chưa được đưa đến do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[842] Điều học thứ nhì. ... Điều học thứ mười. ...

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đưa trọn bàn tay vào miệng trong lúc thọ thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ không đưa trọn bàn tay vào miệng trong lúc thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đưa trọn bàn tay vào miệng trong lúc thọ thực. Vị nào đưa trọn bàn tay vào miệng trong lúc thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[843] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nói bằng miệng có vắt cơm. ...(như trên)... "*Ta sẽ không nói bằng miệng có vắt cơm*" là điều học nên được thực hành.

Không nên nói bằng miệng có vắt cơm. Vị nào nói bằng miệng có vắt cơm do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[844] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thọ thực theo cách liên tục đưa nắm cơm lên miệng[67] . ...(như trên)... "*Ta sẽ không thọ thực theo cách liên tục đưa nắm cơm lên miệng*" là điều học nên được thực hành.

Không nên thọ thực theo cách liên tục đưa nắm cơm lên miệng. Vị nào thọ thực theo cách liên tục đưa nắm cơm lên miệng do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, các vật thực cứng, các thứ trái cây, các món ăn đặc biệt, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[845] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thọ thực theo lối cắn vắt cơm từng chút một . ...(như trên)... "*Ta sẽ không thọ thực theo lối cắn vắt cơm từng chút một*" là điều học nên được thực hành.

Không nên thọ thực theo lối cắn vắt cơm từng chút một. Vị nào thọ thực theo lối cắn vắt cơm từng chút một do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, các vật thực cứng, các thứ trái cây, các món ăn đặc biệt, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[846] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thọ thực theo lối làm phồng má (bằng cách độn cơm vào). ...(như trên)... "*Ta sẽ không thọ thực theo lối làm phồng má*" là điều học nên được thực hành.

Không nên thọ thực theo lối làm phồng má. Vị nào thọ thực theo lối làm phồng má một bên hoặc hai bên thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, các thứ trái cây, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[847] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư vung rảy bàn tay khi thọ thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ không vung rảy bàn tay khi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên vung rảy bàn tay khi thọ thực. Vị nào vung rảy bàn tay khi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị vung rảy bàn tay khi rủ bỏ vật dơ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[848] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư làm rơi đổ cơm khi thọ thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ không làm rơi đổ cơm khi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên làm rơi đổ cơm khi thọ thực. Vị nào làm rơi đổ cơm khi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, cơm bị rơi rớt trong lúc rủ bỏ vật dơ, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[849] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư làm lưỡi le ra khi thọ thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ không làm lưỡi le ra khi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên làm lưỡi le ra khi thọ thực. Vị nào làm lưỡi le ra khi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[850] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư làm tiếng chép chép khi thọ thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ không làm tiếng chép chép khi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên làm tiếng chép chép khi thọ thực. Vị nào làm tiếng chép chép khi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Phần Vắt Cơm là phần thứ tư.

****

6.PHẦN TIẾNG SỘT SỘT

[851] Điều học thứ nhất: Câu chuyện về vị tỳ-khưu trước kia là kịch sĩ. Sự quy định

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Kosambī, ở tu viện Ghosita. Vào lúc bấy giờ, món nước sữa được chuẩn bị cho hội chúng bởi người Bà-la-môn nọ. Các vị tỷ-kheo uống sữa làm tiếng kêu sột sột. Có vị tỷ-kheo nọ trước kia là kịch sĩ đã nói như vầy:

- Tôi nghĩ rằng toàn thể hội chúng (Saṅgha) này bị lạnh.

Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao vị tỷ-kheo lại làm trò đùa giỡn liên quan đến đức Tăng (Saṅgha)?

…(như trên)…

- Này tỷ-kheo, nghe nói ngươi làm trò đùa giỡn liên quan đến đức Tăng, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này kẻ rồ dại, vì sao ngươi lại làm trò đùa giỡn liên quan đến đức Tăng vậy? Này kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. …(như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, không nên làm trò đùa giỡn liên quan đến đức Phật, đức Pháp, và đức Tăng; vị nào làm thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Sau đó, đức Thế Tôn đã khiển trách vị tỷ-kheo ấy bằng nhiều phương thức về sự khó khăn trong việc cấp dưỡng, ...(như trên)... Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không làm tiếng sột sột khi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên làm tiếng sột sột khi thọ thực. Vị nào làm tiếng sột sột khi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[852] Điều học thứ nhì: Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư liếm bàn tay khi thọ thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ không liếm bàn tay khi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên liếm bàn tay khi thọ thực. Vị nào liếm bàn tay khi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[853] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư nạo vét bình bát khi thọ thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ không nạo vét bình bát khi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên nạo vét bình bát khi thọ thực. Vị nào nạo vét bình bát khi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, sau khi gom chung phần ít ỏi còn sót lại làm vun lên nạo vét lên rồi thọ dụng, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[854] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư liếm môi khi thọ thực. ...(như trên)... "*Ta sẽ không liếm môi khi thọ thực*" là điều học nên được thực hành.

Không nên liếm môi khi thọ thực. Vị nào liếm môi khi thọ thực do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[855] Điều học thứ năm: Câu chuyện ở tòa lâu đài của Kokanada.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại xứ Bhagga, trong thành Susumāragira, ở rừng Bhesakalā, chỗ vườn nai. Vào lúc bấy giờ ở tòa lâu đài của Kokanada, các vị tỷ-kheo thọ lãnh tô nước uống với bàn tay có dính thức ăn. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại thọ lãnh tô nước uống với bàn tay có dính thức ăn giống như những kẻ tại gia hưởng dục vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại thọ lãnh tô nước uống với bàn tay có dính thức ăn?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi thọ lãnh tô nước uống với bàn tay có dính thức ăn, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại thọ lãnh tô nước uống với bàn tay có dính thức ăn vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không thọ lãnh tô nước uống với bàn tay có dính thức ăn*" là điều học nên được thực hành.

Không nên thọ lãnh tô nước uống với bàn tay có dính thức ăn. Vị nào thọ lãnh tô nước uống với bàn tay có dính thức ăn do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị thọ lãnh (nghĩ rằng): "*Ta sẽ rửa*" hoặc "*Ta sẽ bảo (người khác) rửa*," trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[856] Điều học thứ sáu: Câu chuyện ở tòa lâu đài của Kokanada

Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại xứ Bhagga, trong thành Susumāragira, ở rừng Bhesakalā, chỗ vườn nai. Vào lúc bấy giờ ở tòa lâu đài của Kokanada, các vị tỷ-kheo đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà giống như những kẻ tại gia hưởng dục vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo lại đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này các tỷ-kheo, vì sao những kẻ rồ dại ấy lại đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà vậy? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi

nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà. Vị nào đổ bỏ nước rửa bình bát có lẫn cơm ở nơi xóm nhà do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, vị đổ bỏ sau khi đã vớt ra (các hột cơm) hoặc làm nhừ nát hoặc đổ vào trong đồ chứa đã được đem lại, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

MƯỜI SÁU ĐIỀU LIÊN QUAN ĐẾN THUYẾT PHÁP

[857] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người có dù ở tay. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại thuyết Pháp đến người có dù ở tay?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi thuyết Pháp đến người có dù ở tay, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại thuyết Pháp đến người có dù ở tay vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người có dù ở tay*" là điều học nên được thực hành. Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[858] Vào lúc bấy giờ, các vị tỷ-kheo ngần ngại thuyết Pháp đến người bị bệnh có dù ở tay. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại không thuyết Pháp đến người bị bệnh có dù ở tay?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị tỷ-kheo ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép thuyết Pháp đến người bị bệnh có dù ở tay. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh có dù ở tay*" là điều học nên được thực hành.

Dù nghĩa là có ba loại dù: dù trắng, dù bằng sậy, dù bằng lá được buộc theo vòng tròn, được buộc bằng các thanh cây dẹp.

Pháp nghĩa là được giảng bởi đức Phật, được giảng bởi các vị Thinh Văn, được giảng bởi các vị ẩn sĩ, được giảng bởi chư Thiên, có liên quan đến mục đích, có liên quan đến Pháp bảo.

Thuyết: vị thuyết theo câu thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng câu một. Vị thuyết theo âm thì phạm tội tác ác (dukkaṭa) theo từng âm một.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh có dù ở tay. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh có dù ở tay do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[859] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người có gậy ở tay. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh có gậy ở tay*" là điều học nên được thực hành.

Gậy nghĩa là gậy dài bốn cánh tay của người đàn ông bậc trung (khoảng hai mét), dài hơn không phải là gậy, ngắn hơn không phải là gậy.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh có gậy ở tay. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh có gậy ở tay do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[860] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người có dao ở tay. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh có dao ở tay*" là điều học nên được thực hành.

Dao nghĩa là vũ khí có lưỡi một bên, có lưỡi hai bên.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh có dao ở tay. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh có dao ở tay do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[861] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người có vũ khí ở tay. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh có vũ khí ở tay*" là điều học nên được thực hành.

Vũ khí nghĩa là cây cung, cây nỏ.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh có vũ khí ở tay. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh có vũ khí ở tay do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Phần Tiếng Sột Sột là phần thứ sáu.

****

7.PHẦN GIÀY DÉP

[862] Điều học thứ nhất: Câu chuyện về các tỳ-khưu nhóm Lục Sư. Sự quy định

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người có mang giày. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh có mang giày*" là điều học nên được thực hành.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh có mang giày. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh có mang giày do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[863] Điều học thứ nhì. ... Điều học thứ tám. ...

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người có mang dép. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh có mang dép*" là điều học nên được thực hành.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh có mang dép. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh có mang dép do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[864] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người ở trên xe. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh ở trên xe*" là điều học nên được thực hành.

Xe nghĩa là xe bò, xe kéo, xe hàng, xe ngựa, kiệu khiêng, ghế khiêng.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh ở trên xe. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh ở trên xe do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[865] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người đang nằm. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh đang nằm*" là điều học nên được thực hành.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh đang nằm. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh mặc dầu nằm ở trên nền đất do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[866] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người ngồi ôm đầu gối. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh ngồi ôm đầu gối*" là điều học nên được thực hành.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh ngồi ôm đầu gối. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh ngồi ôm đầu gối bằng tay hoặc ôm đầu gối bằng miếng vải do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[867] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người đội khăn ở đầu. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh đội khăn ở đầu*" là điều học nên được thực hành.

Đội khăn ở đầu nghĩa là không để lộ ra tóc ở bên trong tức là đội khăn.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh đội khăn ở đầu. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh đội khăn ở đầu do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, sau khi bảo mở tóc ở bên trong ra rồi thuyết giảng, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[868] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư thuyết Pháp đến người có đầu được trùm lại. …(như trên)…

"*Ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh có đầu được trùm lại*" là điều học nên được thực hành.

Có đầu được trùm lại nghĩa là có đầu đã được trùm kín được đề cập đến.

Không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnh có đầu được trùm lại. Vị nào thuyết Pháp đến người không bị bệnh có đầu được trùm lại do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, sau khi bảo tháo vật trùm đầu ra rồi thuyết giảng, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[869] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư ngồi ở nền đất thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế. …(như trên)…

"*Ta sẽ không ngồi ở nền đất thuyết Pháp đến người không bị bệnh ngồi trên ghế*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở nền đất thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế. Vị nào ngồi ở nền đất thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[870] Điều học thứ chín: Câu chuyện về vợ của người cùng đinh. Sự quy định

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư ngồi ở ghế thấp thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế cao. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại ngồi ở ghế thấp thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế cao?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi ngồi ở ghế thấp thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế cao, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại ngồi ở ghế thấp thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế cao vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)…

Sau khi khiển trách, ngài đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

[871] Này các tỷ-kheo, trong thời quá khứ ở thành Bārāṇasī (Ba-la-nại) cô vợ của người hạng cùng đinh nọ mang thai. Này các tỷ-kheo, khi ấy người vợ cùng đinh ấy đã nói với người chồng hạng cùng đinh ấy điều này:

- Này tướng công, thiếp muốn ăn xoài.

- Không có xoài, không phải mùa xoài.

- Nếu thiếp không có, thiếp sẽ chết.

Vào lúc bấy giờ, đức vua có cây xoài có trái liên tục. Này các tỷ-kheo, sau đó người hạng cùng đinh ấy đã đi đến nơi cây xoài ấy, sau khi đến đã leo lên cây xoài ấy rồi ẩn nấp. Này các tỷ-kheo, khi ấy đức vua đã đi đến cây xoài ấy cùng với viên quan tế tự người Bà-la-môn, sau khi đến đã ngồi trên

ghế cao học thuộc lòng bài chú thuật. Này các tỷ-kheo, khi ấy người hạng cùng đinh đã khởi ý rằng: "*Luôn cả đức vua này là sai trái bởi vì ngồi trên ghế cao học thuộc lòng bài chú thuật. Và người Bà-la-môn này là sai trái bởi vì ngồi ở ghế thấp dạy bài chú thuật. Và ta là sai trái khi ta trộm xoài của đức vua vì nguyên nhân đàn bà. Và toàn bộ việc này là luẩn quẩn*!" rồi đã rơi xuống ngay tại chỗ ấy (và nói rằng):

Cả hai không thấy Pháp,
không biết điều lợi ích,
vị dạy bài chú thuật,
vị học đều sai trái.

(Vị Bà-la môn đáp lại):

Ta ăn cơm sālī
trộn lẫn thịt tinh khiết,
ta không thực hành Pháp
các Thánh nhân ca ngợi.

(Bồ Tát đáp rằng):

Bà-la-môn, xấu thay
sở hành danh lợi ấy!
Hoặc hành động sai trái
đều đọa vào khổ cảnh.
Này Đại Phạm, thoát nhanh
chúng sanh bị đọa đày,
chớ hành phi pháp ấy
như đá làm chum vỡ.

[872] Này các tỷ-kheo, ngay cả khi ấy ta đã không hài lòng (người) ngồi ở ghế thấp dạy bài chú thuật đến người ngồi trên ghế cao thì bây giờ sẽ không hài lòng đến mức nào đối với (người) ngồi ở ghế thấp thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế cao? Này các tỷ-kheo, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không ngồi ở ghế thấp thuyết Pháp đến người không bị bệnh ngồi trên ghế cao*" là điều học nên được thực hành.

Không nên ngồi ở ghế thấp thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế cao. Vị nào ngồi ở ghế thấp thuyết Pháp đến người ngồi trên ghế cao do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

[873] Điều học thứ mười. ... ... Điều học thứ mười hai. ...

Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đứng thuyết Pháp đến người ngồi. …(như trên)…

"*Ta sẽ không đứng thuyết Pháp đến người không bị bệnh ngồi*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đứng thuyết Pháp đến người không bị bệnhngồi. Vị nào đứng thuyết Pháp đến người không bị bệnhngồi do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[874] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đang đi phía sau thuyết Pháp đến người đang đi phía trước. …(như trên)…

"*Đang đi phía sau ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh đang đi phía trước*" là điều học nên được thực hành.

Đang đi phía sau không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnhđang đi phía trước. Vị nào đang đi phía sau thuyết Pháp đến người không bị bệnhđang đi phía trước do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[875] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đang đi bên đường thuyết Pháp đến người đang đi giữa đường. …(như trên)…

"*Đang đi bên đường ta sẽ không thuyết Pháp đến người không bị bệnh đang đi giữa đường*" là điều học nên được thực hành.

Đang đi bên đường không nên thuyết Pháp đến người không bị bệnhđang đi giữa đường. Vị nào đang đi bên đường thuyết Pháp đến người không bị bệnhđang đi giữa đường do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

---o0o---

BA ĐIỀU LINH TINH

[876] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đứng đại tiện và tiểu tiện. …(như trên)…

"*Ta sẽ không đứng đại tiện hoặc tiểu tiện khi không bị bệnh*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đứng đại tiện hoặc tiểu tiện khi không bị bệnh. Vị nào đứng đại tiện hoặc tiểu tiện khi không bị bệnh do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[877] Duyên khởi ở thành Sāvatthi. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ trên cỏ xanh. …(như trên)…

"*Ta sẽ không đại tiện hoặc tiểu tiện hoặc khạc nhổ trên cỏ xanh khi không bị bệnh*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đại tiện hoặc tiểu tiện hoặc khạc nhổ trên cỏ xanh khi không bị bệnh. Vị nào đại tiện hoặc tiểu tiện hoặc khạc nhổ trên cỏ xanh khi không bị bệnh do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, sau khi thực hiện ở chỗ không có cỏ xanh rồi khỏa cỏ xanh ra che lại, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

[878] Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo nhóm Lục Sư đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ ở trong nước. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Tại sao các sa-môn Thích tử lại đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ ở trong nước giống như những kẻ tại gia hưởng dục vậy?

Các tỷ-kheo đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các vị tỷ-kheo ít ham muốn, …(như trên)… Các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng:

- Vì sao các tỷ-kheo nhóm Lục Sư lại đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ ở trong nước?

…(như trên)…

- Này các tỷ-kheo, nghe nói các ngươi đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ ở trong nước, có đúng không vậy?

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

- Này những kẻ rồ dại, vì sao các ngươi lại đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ ở trong nước vậy? Này những kẻ rồ dại, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. … (như trên)… Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không đại tiện hoặc tiểu tiện hoặc khạc nhổ ở trong nước*" là điều học nên được thực hành. Và điều học này đã được đức Thế Tôn quy định cho các tỷ-kheo như thế.

[879] Vào lúc bấy giờ, các tỷ-kheo bị bệnh ngần ngại khi đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ ở trong nước. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã thuyết Pháp thoại rồi bảo các tỷ-kheo rằng:

- Này các tỷ-kheo, ta cho phép vị tỷ-kheo bị bệnh được đại tiện, tiểu tiện, khạc nhổ ở trong nước. Và này các tỷ-kheo, các ngươi nên phổ biến điều học này như vầy: "*Ta sẽ không đại tiện hoặc tiểu tiện hoặc khạc nhổ ở trong nước khi không bị bệnh*" là điều học nên được thực hành.

Không nên đại tiện hoặc tiểu tiện hoặc khạc nhổ ở trong nước khi không bị bệnh. Vị nào đại tiện hoặc tiểu tiện hoặc khạc nhổ ở trong nước khi không bị bệnh do không có sự tôn trọng thì phạm tội tác ác (dukkaṭa).

Không cố ý, khi thất niệm, vị không biết, vị bị bệnh, sau khi thực hiện trên đất rồi xối nước, trong những lúc có sự cố, vị bị điên, vị vi phạm đầu tiên thì vô tội.

Phần Giày Dép là phần thứ bảy.

****

Bạch chư đại đức, các ưng học pháp (sekhiyā dhammā) đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các đại đức rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Các đại đức được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Dứt Chương Ưng Học Pháp (Sekhiyakaṇḍaṃ Niṭṭhitaṃ).

****

XI. CHƯƠNG CÁC PHÁP DÀN XẾP TRANH TỤNG (Adhikaraṇasamathā dhammā)

Bạch chư đại đức, bảy pháp (adhikaraṇasamathā dhammā)[68] này được đưa ra đọc tụng.

---o0o---

[880] Giới thiệu bảy pháp dàn xếp bốn loại tranh tụng

Nhằm đưa đến sự dàn xếp, nhằm đưa đến sự giải quyết các sự tranh tụng đã sanh khởi, nên áp dụng cách hành xử Luật với sự hiện diện (sammukhāvinayo), nên áp dụng cách hành xử Luật bằng sự ghi nhớ (sativinayo), nên áp dụng cách hành xử Luật khi không điên cuồng (amūḷhavinayo), nên phán xử theo sự thừa nhận (paṭiññāya), thuận theo số đông (yebhuyyasikā), theo tội của vị ấy (tassapāpiyasikā), cách dùng cỏ che lấp (tiṇavatthārako).

Bạch chư đại đức, bảy pháp dàn xếp tranh tụng đã được đọc tụng xong. Trong các điều ấy, tôi hỏi các đại đức rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ nhì, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Đến lần thứ ba, tôi hỏi rằng: Chắc hẳn các vị được thanh tịnh trong vấn đề này?

Các đại đức được thanh tịnh nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

Dứt các Pháp Dàn Xếp Tranh Tụng.

****

[881] Tổng kết Bộ Phân Tích Giới Tỳ-khưu

Bạch chư đại đức, phần Mở Đầu (Nidānaṃ) đã được đọc tụng, bốn điều Pārājika (Bất cộng trụ) đã được đọc tụng, mười ba điều Saṅghādisesa (Tăng tàng) đã được đọc tụng, hai điều Aniyata (Bất định) đã được đọc tụng, ba mươi điều Nnissaggiyā Pācittiyā (Ưng xả đối trị) đã được đọc tụng, chín mươi hai điều Pācittiyā (Ưng đối trị) đã được đọc tụng, bốn điều Pāṭidesanīyā (Ưng phát lộ) đã được đọc tụng, các Sekhiyā Dhammā (Ưng học pháp) đã được đọc tụng, bảy Adhikaraṇasamathā Dhammā (Pháp dàn xếp tranh tụng) đã được đọc tụng.

Bấy nhiêu của đức Thế Tôn ấy đã được truyền lại trong giới bổn, đã được đầy đủ trong giới bổn, được đưa ra đọc tụng vào mỗi nửa tháng. Chính

tất cả (chư đại đức) nên học tập các điều học ấy với sự hòa hợp, thân thiện, không cãi cọ.

Phân Tích Giới Tỷ-Kheo được chấm dứt.

****

---o0o---

Hết

---

[1] . Động từ "*dhāreti*" có nhiều nghĩa: Ở trên, chúng tôi dịch là "*sử dụng*," ở các nơi khác là "*mang, mặc, v.v...*" tùy theo ngữ cảnh. Ở đây, tuy được ghi là "*cất giữ*," nhưng các ý nghĩa khác đều có thể áp dụng.

[2] . *Nissaggiyaṃ pācittiyaṃ* có hai phần: *Nissaggiyaṃ* liên quan đến đồ vật cần được xả bỏ, *pācittiyaṃ* là phạm tội ưng đối trị. Cụm từ này đã được các vị tiền bối dịch chung lại là "*tội ưng xả đối trị*." Khi hai từ ấy đi chung, chúng tôi sẽ ghi là "*tội ưng xả đối trị*," còn trường hợp phân tích riêng rẽ thì sẽ ghi như trên.

[3] . Tám tiêu đề (mātikā) về sự hết hiệu lực của Kaṭhina: do sự ra đi, do (y) được hoàn tất, do tự mình quyết định, do bị mất, do nghe được (tin), do sự tan vỡ của niềm mong mỏi, do sự vượt qua ranh giới, do sự hết hiệu lực cùng một lúc (*Đại Phẩm – Mahāvagga*, chương VII, [99]).

[4] . Hội chúng thực hiện hành sự thâu hồi khiến Kaṭhina hết hiệu lực (chú thích của người dịch).

[5] . Sáu loại y: loại bằng sợi lanh (khomaṃ), loại bằng bông vải (kappāsikaṃ), loại bằng tơ lụa (koseyyaṃ), loại bằng sợi len (kambalaṃ), loại bằng gai thô (sāṇam), loại bằng chỉ bố (bhaṅgaṃ).

[6] . Này các tỷ-kheo, ta cho phép chú nguyện để dùng chung y (có kích thước) tối thiểu với chiều dài là tám ngón tay với chiều rộng là bốn ngón tay theo ngón tay tiêu chuẩn (*Đại Phẩm – Mahāvagga*, chương VIII, [160]).

[7] . *Santaruttara* = *sa* + *antara* + *uttara* = *sa* + *antaravāsaka* + *uttarasaṅga* = với + y nội + thượng y.

[8] . Ngài Buddhaghosa giải thích là 1 hatthapāsa (tầm tay) = 2.5 ratana, 1 ratana = 2 vidatthiyo (gang tay), 1 vidatthi = chiều rộng 12 ngón tay. Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* của Thanissaro Bhikkhu cho biết khoảng cách của một hatthapāsa là 1,25 mét.

[9] . Ngài Buddhaghosa giải thích 1 abbhantara là 28 hattha (cánh tay). Từ Điển của Childers giải thích hattha là chiều dài tính từ cùi chỏ của cánh tay đến đầu ngón tay út. Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* của Thanissaro Bhikkhu cho biết khoảng cách của 7 abbhantara = 98 mét (Như vậy 1 abbhantara = 14 mét, 1 hattha = 0,5 mét).

[10] . Tức là vòng tròn bán kính 7 abbhantara (= 98 mét), lấy chỗ để y làm tâm điểm.

[11] . Vải quăng bỏ (paṃsukūla) được phát sanh lên do nhiều cách thức. Đi vào mộ địa nhặt lấy các vải quấn tử thi đem về giặt sạch, cắt may thành y, nhuộm màu, v.v...là một trong những cách thức đã được các tỷ-kheo thời ấy áp dụng (chú thích của người dịch).

[12] . Ngài Buddhaghosa giải thích là phát sanh lên do bông vải, chỉ sợi, v.v... của bản thân.

[13] . Ngài Buddhaghosa giải thích về điểm này như sau: "*Nếu y căn bản là mịn và y mong mỏi là thô không thể kết hợp với nhau. Và còn lại nhiều đêm, như thế không đủ đến hết tháng; không nên cho thực hiện y không theo ý định còn bị sự chê bai nữa. Đến khi nhận lãnh y mong mỏi khác nữa thì nên cho thực hiện trong khoảng thời gian (cho phép). Cũng nên chú nguyện y mong mỏi làm vải phụ tùng (parikkhāracoḷaṃ). Nếu y căn bản là thô và y mong mỏi là mịn thì nên chú nguyện y căn bản làm vải phụ tùng, rồi lấy y mong mỏi làm y căn bản và giữ lại. Bằng phương thức ấy thì đạt được lại cả tháng ấy để giữ lại y*." Trường hợp này có thể hiểu như sau: Trong vòng hai mươi ngày đầu tính từ lúc y căn bản được phát sanh, nếu y mong mỏi được phát sanh thì số ngày để giữ y căn bản không còn đủ ba mươi này. Hoặc hy vọng trong 10 ngày còn lại sẽ có y mong mỏi khác cùng loại. Hoặc chú nguyện y mong mỏi thành vải phụ tùng để y căn bản có thể giữ được đủ 30 ngày. Trường hợp đổi lại, chọn y mong mỏi mới phát sanh làm y căn bản và nguyện y căn bản làm vải phụ tùng thì sẽ được tính lại đủ ba mươi ngày.

[14] . Ito: nghĩa là "*từ đây*" ám chỉ vải đang được mặc trên người ấy. Theo câu chuyện, được biết người ấy đang mặc hai tấm vải theo tập quán của người bản xứ nên ghi lại như trên.

[15] . Tulā là một đơn vị đo trọng lượng. Theo cách tính của ngài Mahā Samaṇa Chao ở trong *Vinayamukha* thì 1 tulā có trọng lượng của 160.000 hạt gạo (?).

[16] . Khoảng chừng 25 cm. Xin xem điều Tăng tàng thứ sáu ở tập *Phân Tích Tỷ-Kheo Giới tập 1*, [502].

[17] . Từ điển của Childers nói rằng 1 yojana là khoảng 12 miles, từ điển của Pali Text Society nói là khoảng 7 miles. *The Buddhist Monastic Code* của Thanissaro bhikkhu cho biết là 1 yojana = 10 miles = 16 km.

[18] . Adhisīla: Tăng thượng giới là giới bổn Pātimokkha. Adhicitta: Tăng thượng tâm là sự tu tập các loại định hợp thế. Adhipaññā: Tăng thượng tuệ là sự tu tập (các tâm) Đạo Siêu Thế (theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa).

[19] . Aḍḍhāḷhakodanaṃ = Aḍḍha- āḷhaka-odanaṃ. Aḍḍha là một nửa, āḷhaka là đơn vị đo thể tích, odanaṃ là cơm đã được nấu. Theo phương diện ngôn ngữ, học giả I.B. Horner hiểu "*lượng cơm là ½ āḷhaka*." Ngài Mahā Samaṇa Chao cho rằng "*cơm được nấu từ ½ āḷhaka gạo;*" phù hợp với lời giải thích của ngài Buddhaghosa. Cũng như chúng ta thường nói ăn hết 1 lon là ăn hết 1 lon gạo chứ không phải lon cơm.

[20] . Theo ngài Mahā Samaṇa Chao giải thích ở Vinayamukha thì 1 āḷhaka = 4 nāḷi (nāḷika?)= 8 pattha (1 pattha là hai tay bụm lại). Khi dùng các lượng ½ āḷhaka, 1 nāḷi, 1 pattha gạo rồi nấu lên thành cơm thì các lượng cơm ấy là sức chứa đựng của ba loại bình bát nói trên.

[21] . Aṅgula: là chiều dài của ngón tay có độ dài của 7 hạt gạo (I.B. Horner trích dẫn lời giải thích Pāli ở *Vibhaṅga Aṭṭhakathā* tr. 343). Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* cho biết độ dài của hai ngón tay dvaṅgula khoảng 2 inches = 5,08 cm.

[22] . Vị nào vì lòng thương hại mà không nhận lấy thì mới phạm tội dukkaṭa, còn vị tự biết đủ (nghĩ rằng): "*Bình bát khác cho tôi làm gì*?" rồi không nhận lấy thì vô tội (theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa).

[23] . Ví dụ như nấu cơm, cháo, thuốc nhuộm, v.v... Tuy nhiên, khi đi đường xa nếu bị bệnh và không có vật gì để nấu thì nên bôi đất sét ở bên ngoài rồi nấu cháo hoặc nấu nước (theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa).

[24] . Thịt của mười loài thú vị tỷ-kheo không được dùng được đề cập *Đại Phẩm – Mahāvagga*, chương VI, [59, 60] gồm có: thịt người, thịt voi, thịt ngựa, thịt chó, thịt rắn, thịt sư tử, thịt hổ, thịt beo, thịt gấu, thịt chó sói.

[25] . Ví dụ như khi được phát sanh dầu thì trong thời hạn bảy ngày, vị quyết định làm thuốc thoa tay chân thay vì dùng để ăn thì không phạm tội.

[26] . Chú giải cho một ví dụ là vị mặc y choàng tắm trị giá cao trong khi tắm sẽ có sự nguy hiểm về trộm cướp.

[27] . Kattikatemāsipuṇṇamā (ngày rằm Kattika của ba tháng): Tương đương rằm tháng 9 âm lịch Việt Nam là ngày cuối cùng của mùa (an cư) mưa thời kỳ đầu, ngày này còn là ngày làm lễ Pavāraṇā của các vị tỷ-kheo đã trải qua

mùa (an cư) mưa. Còn Kattikacatumāsipuṇṇamā (ngày rằm Kattika của bốn tháng) tương đương rằm tháng 10 âm lịch.

[28] . Tương đương 16 tháng chín âm lịch đến hết rằm tháng mười âm lịch. Thời gian này còn là thời kỳ dâng y Kaṭhina. Nếu Kaṭhina được thành tựu thì thời hạn về y được kéo dài đến khi nào Kaṭhina còn hiệu lực, hoặc đến hết rằm tháng 2 năm sau tức là thời hạn 5 tháng.

[29] . Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* cho biết khoảng cách của 500 cây cung độ chừng 1 km.

[30] . Ngài Buddhaghosa nói rằng: "*Nghe nói vào thời đức Phật có 80.000 người đàn ông đã từ dòng Sākya đi xuất gia, vị này là một vị trong số đó*."

[31] . Đây là nghệ thuật chơi chữ. Āpatti có hai nghĩa tội vi phạm, và sự đạt đến. *Sotāpatti = Sota – āpatti*: Quả vị Nhập Lưu (sự đạt được vào giòng chảy). Tất cả các āpatti (tội vi phạm) là thấp kém. Tuy nhiên, sự đạt đến Sota-āpatti (quả vị Nhập Lưu) là cao quý.

[32] . Ngài Buddhaghosa giải thích rằng người đàn bà ấy đã lập nên ngôi nhà trọ ấy để làm phước báu. Khi đi đến ngôi làng ấy, nhiều người biết tin nên đã tìm đến xin trú đêm.

[33] . Ngài Buddhaghosa giải thích về chữ "*câu*" (vācā) là một câu của bài kệ (eko gāthāpādo). Và một câu của bài kệ thông thường có ít nhất là 8 âm.

[34] . Sau khi thuyết đến người nữ này chưa đến năm sáu câu, vị ấy chuyển sang thuyết đến người nữ khác. Theo cách ấy, trong một tư thế ngồi vị ấy có thể thuyết đến 1000 người nữ (theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa).

[35] . Vô phiền não giải thoát (suññato vimokkho) là nội tâm không còn tham sân si, vô tướng giải thoát (animitto vimokkho) là nội tâm không còn các biểu hiện của tham sân si, vô nguyện giải thoát (appaṇihito vimokkho) là không còn trạng thái mong mỏi về tham sân si (theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa).

[36] . Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* cho biết khoảng cách là 6 mét (không rõ nguồn trích dẫn).

[37] . Nghĩ rằng: "*Khi quay trở lại, ta sẽ thu dọn*" (theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa).

[38] . Ācāra-gocara: hành xứ, tức là sở hành và các chỗ đi lại, thân cận. Nghĩa là không tà mạng như là cho tre, v.v... và không đi đến các nơi không nên đi như gái điếm, v.v... Gia đình có đầy đủ đức tin được xem là gocara (xứ), tức là nơi có thể đi đến (diễn dịch theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa).

[39] Khi còn tại gia, không có đụng chạm cơ thể với tỷ-kheo ni, không thực hiện việc đôi lứa với các cô ni tu tập sự và các sa-di ni (theo lời giải thích của ngài Buddhaghosa).

[40] "*Samaggattha bhaginiyoti*" được ngài Buddhaghosa giải thích rằng: "*Sabbā āgatthatāti*" nên được dịch như trên thay vì "*Các cô chị có được hợp nhất không*?"

[41] "*Samaggattha bhaginiyoti*" được ngài Buddhaghosa giải thích rằng: "*Sabbā āgatthatāti*" nên được dịch như trên thay vì "*Các cô chị có được hợp nhất không*?"

[42] Vị đang đọc tụng phần tám Trọng Pháp bằng Pāli (theo ngài Buddhaghosa).

[43] Vị đang đọc phần chú giải của phần Pāli văn của tám Trọng Pháp (theo ngài Buddhaghosa).

[44] Chú giải cho biết rằng: "*Sau khi nhuộm y, đại đức Udāyi đã dùng nhiều màu sắc phác hoạ hình ảnh người nam và người nữ đang thực hiện việc đôi lứa*" (!).

[45] *Gāmantaraṃ = gāma-antaraṃ*: khoảng giữa của các làng.

[46] Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* cho biết khoảng cách của nửa Yojana là 8 km hoặc 5 miles.

[47] Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* cho biết khoảng cách của nửa Yojana là 8 km hoặc 5 miles.

[48] Khi có cơn khát vị thọ dụng vật dùng hết đêm để chận đứng cơn khát; khi có bệnh sanh khởi, vị thọ dụng vật dùng trong bảy ngày hoặc vật dùng suốt đời để làm giảm nhẹ cơn bệnh thì vô tội (giải thích theo ngài Buddhaghosa).

[49] Thịt của mười loài thú vị tỷ-kheo không được dùng được đề cập *Đại Phẩm – Mahāvagga*, chương VI, [59, 60] gồm có: thịt người, thịt voi, thịt ngựa, thịt chó, thịt rắn, thịt sư tử, thịt hổ, thịt beo, thịt gấu, thịt chó sói.

[50] Cattāri mahāvikatāni: bốn loại vật dơ có tính quan trọng là: phân (gūthaṃ), nước tiểu (muttaṃ), tro (chārikaṃ), và đất sét (mattikaṃ) được sử dụng trong trường hợp bị rắn cắn (*Đại Phẩm – Mahāvagga*, VI, [43]).

[51] Từ điển của Childers cho biết doṇa là đơn vị đo dung tích, 1 doṇa = 4 āḷhaka. Để dễ hình dung, sức chứa của bình bát cỡ lớn là ½ āḷhaka,vậy số lượng bơ lỏng được yêu cầu là 8 lần bình bát cỡ lớn.

[52] Tapodā (nghĩa là nước nóng) vừa là tên của một cái hồ vừa là tên của một giòng sông. Nước ở hồ thì mát nhưng khi ra đến giòng sông thì nóng (xem *Phân Tích Giới Tỷ-Kheo – Bhikkhuvibhaṅga 1*, chương Pārājika thứ 4, [296]).

[53] Tương đương 5 miles, hoặc 8 km (theo *The Buddhist Monastic Code*).

[54] Xem thêm *Đại Phẩm 2 - Mahāvagga II*, chương V, [21-23])

[55] . Nghĩa là vị kia chưa nói với vị chủ nhân của y rằng: "*Ngài hãy sử dụng hoặc ngài hãy phân phát hoặc ngài hãy thực hành như là vật dụng.*"

[56] .*Yāva ratti vibhāyati*: đến khi đêm lộ vẻ rạng rỡ (các thiền viện ở Miến Điện dọn bữa điểm tâm vào lúc này).

[57] .Vì là trường hợp đầu tiên nên các thiếu niên ấy vẫn là tỷ-kheo dầu chưa đủ hai mươi tuổi. Chính vì thế, các vị này thường khóc lóc khi bị các tỷ-kheo nhóm Lục Sư hiếp đáp hoặc vẫn còn những hành động của trẻ nít như giỡn nước, đi xem lễ hội, để đồ đạc bừa bãi, v.v...

[58] . Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* cho biết khoảng cách của nửa yojana là 8 km hoặc 5 miles.

[59] .Vidha được đề cập ở *Tiểu Phẩm - Cullavagga*, V, [165].

[60] .Añjanī, añjanīsalākā được đề cập ở *Tiểu Phẩm - Cullavagga*, V, [160].

[61] .Udakapuñchanī được đề cập ở *Tiểu Phẩm - Cullavagga*, V, [100].

[62] .Sugataṅgulena: theo ngón tay của đức Thiện Thệ. Theo từ điển của Childers, aṅgula là bề rộng của ngón tay, tương dương 1 inch =2,54 cm; vậy 8 aṅgula = 2,54 x 8 = 20,32 cm. Tài liệu *The Buddhist Monsatic Code* cho biết chiều dài của 8 aṅgula vào khoảng 16,6 cm; đó là nói về chân giường (pādakaṃ). Tuy nhiên, do câu sau: "*ngoại trừ phần khung giường ở bên dưới*" nên chân giường được tính từ dưới đất lên phần bên dưới mối nối của thanh ngang và chân giường, hay nói cách khác 8 aṅgula chính là khoảng hở giữa mặt đất và thanh ngang của khung giường. Hiểu theo cách này thì chỗ nằm cách mặt đất bao nhiêu cũng không được xác định rõ, có thể là 40 cm hoặc 50 cm tùy theo bề rộng của thanh ngang (độ cao như vậy xét ra cũng hợp lý). Nếu tính ngón tay của đức Thiện Thệ có chiều dài gấp ba lần ngón tay của người bình thường thì giường nằm có vẻ hơi cao (tối thiểu là 70 cm nếu tính thanh ngang của giường có bề rộng là 20 cm).

[63] . Với những kích thước của tọa cụ, y đắp ghẻ, và y tắm mưa, độ dài gang tay của đức Thiện Thệ nên lấy số đo là 25 cm tức là độ dài gang tay của người nam bậc trung thay vì gấp ba lần (xem thêm phần Tăng Tàng thứ 6 về làm cốc liêu). Như thế, kích thước tọa cụ căn bản không đường viền: 50 cm x 37,5 cm. Đức Phật cho phép đường viền là 25 cm, chúng tôi nghĩ là viền cả bốn cạnh; nhưng khi đọc lời trình bày có hình vẽ của ngài Mahā Samaṇa Chao trong tài liệu *Vinayamukha* vấn đề xem ra phức tạp hơn nhiều, quý vị nên tìm đọc để suy nghiệm.

[64] .Tài liệu *The Buddhist Monastic Code* cho biết khoảng cách của 500 cây cung độ chừng 1 km.

[65] .Năm hạng người đồng đạo là tỷ-kheo, tỷ-kheo ni, cô ni tu tập sự, sa-di, và sa-di ni.

[66] .*Sakkaccanti satiṃ upaṭṭhapetvā*. Ngài Buddhaghosas giải thích là: "*Sau khi đã an trú niệm.*"

[67] .Dịch sát từ là: "*thảy vắt cơm vào miệng*." Nhưng chúng tôi xem đến phần không phạm tội với các vật thực cứng, các thứ trái cây, các món ăn đặc biệt nên hiểu lời giải thích "*piṇḍukkhepakanti piṇḍaṃ ukkhipitvā ukkhipitvā*" của ngài Buddhaghosa theo cách được ghi lại như trên.

[68] .Phần chi tiết được ghi lại ở *Tiểu Phẩm - Cullavagga*, chương IV.